làng văn

159
11.1997



. MONTREAL . MONTREAL .

Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
lontréal H1V 2C2
) 523-0858

CHÍNH CƯƠNG
THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

BROSSARD

Dr. HOA T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste
7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Réno Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Garage **VINA** Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,..
ĐÀO TRỌNG QUYỀN *kính mời*

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: **(514) 767-2874**

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM ***Consulting Inc.***

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN
ALCO COMPUTER
Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: **(514) 482-9153**

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
81 De La Gauchetière O., Montréal H2Z 1C2
ĐT: (514) 398-0855 - Fax: (514) 398-0530

OTTAWA

Nha-sĩ NGUYỄN PHAN VŨ
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

Truyện dài xã-hội Việt-nam trước và sau 1975
CAO XUÂN LÝ
VẾT THƯƠNG NGÀY CŨ
12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tập sách thiền-học mới nhất của
NGUYÊN PHONG
HOA TRÔI TRÊN SÓNG NƯỚC
giá 13 mỹ-kim (19.50 gia-kim)

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI
NGUYỄN NHẬN SƠN
Sưu-tập đầy-đủ những chuyện kỳ-dị trên khắp thế-giới
Giá 16 mỹ-kim (24 gia-kim)

ĐỨC GIÁO-HOÀNG GIOAN PHAOLO II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

OTTAWA

ĐỊA CHỈ MỚI: **BÁC SĨ NHÃN KHOA**
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
OTTAWA EYE CLINIC
680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844
Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

Mới ra lò, còn thơm mùi mực in: **Tập-khảo văn-hóa Việt-nam của**
THÁI VĂN KIỂM
VIỆT-NAM GẤM HOA
Tài-liệu quý của mọi gia-đình / Giá 18 mỹ-kim (27 gia-kim)

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: $200 TRỌN NĂM (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Bá Dĩnh (514) 482-9153 hoặc Nguyên Hương (905) 607-8010

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http//:www.vietnamlangvan.com/vietnews

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIV - No 159 - November 1997
Năm thứ 14 - Bộ 14 - số 159 - tháng 11,1997

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn.....2
Trong làng.....9
Ngoài ngõ.....12
Việt-nam đứng lên (ca khúc Thái-bình khởi-nghĩa), *NHN*.....13
Tin Việt-nam.....19
Tin tị-nạn.....27
Tin văn xứ người, *Nguyễn Nhạn Sơn*.....29
Câu chuyện thời-sự: Hải-tặc, *Phạm Phong Dinh*.....36
Ta-bà thế-sự, *Phan Nguyễn Minh Minh*.....40
Hiểu sai, dịch nhầm, chú trật, *Trần Văn Tích*.....44
Huyết hoa, *thơ Cao Hoàng Nhân*.....47
Chuyện làng võ, *Đào Đức Chương*.....48
Vàng bướm bên ao, *thơ Hoàng Huy Khánh*.....53
Về soi bóng mình, *truyện ngắn Việt Phương*.....56
Mưa nhớ, *thơ Phạm Tâm Phố*.....58
Trưa Sài-gòn, *truyện ngắn Hoàng Nga*.....60
Vào thu, *thơ Tuệ Nga*.....63
Trăng quê, *thơ Phan Long Yên*.....64
Chuyện xóm nhỏ, *truyện ngắn Nguyễn Hy Nghiêu*.....64
Thơ: E.P.: *Bài thơ tháng mười, Chiều, Thu;* Không yêu, - *thơ Ngô Minh Hằng;* Đỉnh buồn Vọng-phu, *thơ Anh Hạ*.....66
Mùa đông đến sớm, *thơ Hương Cau*.....68
Gửi mộng về quê, *thơ Đặng Văn Giai*; Bến thuyền, *thơ Hoàng Ngọc Liên*; Thu nhớ, *thơ Trần Ngân Tiêu*.....71
Đôi vợ chồng đồng hương tốt bụng, *truyện P.T. Thanh Bách*.....72
Qua những chiếc cầu, *thơ Nguyễn Vĩnh Long;* Trăm mảnh lòng đau, *thơ Trần Vấn Lệ*.....73
Xóm cũ: *Cù-lao Ré*, Bùi Thi Lân.....74
Đùa với lửa, *truyện dài Tống Minh Long Quân*.....76
Thơ Lê Thái Tâm: *Chín năm diện bích; Tắm trăng*.....79
Mang xuống tuyền đài, *truyện dài Hoàng Hải Thủy*.....81
Chiều mưa, *thơ Lê Anh*.....84
Chiều bâng khuâng nhớ bóng hoàng hạc xưa. *thơ PCChiêu Hằng*...87
Bên rặng tuyết sơn, *truyện thiền Nguyên Phong*.....88
Chút tản mạn mùa thu, *thơ Quan Dương*.....90
Như đóa quỳnh hoa, *thơ Phạm Thành Tín*.....91
Bốn mươi lăm, *thơ Vạn Giả*.....92
Độc-giả thắc-mắc, *Bút Chì*.....93
Chém đá, *Sắc Không*.....96
Nhận được giới-thiệu.....106
Diễn-đàn độc-giả.....108
Thư đi tin lại, *Nguyên Hương*.....111

Ảnh bìa: *Thu công viên*

Chủ-nhiệm: *Nguyên Hương*
Chủ-bút: *Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyên Hương*

Ban biên-tập:
Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kiên Trung
Kha Huyền - Lãng Nhân - Lâm Hảo Dũng
Lê Văn Lân - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Phong
Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tỉnh - Tống Minh Long Quân
Trần Văn Tích - Vân Nương
Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:
Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoành
Lãm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyên Hương (Dallas)
Nguyên Khanh - Nguyên Nghĩa - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng
Phạm Hồng Đậm - Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân
Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thúy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Vấn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giả - Vi Vi
Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-hoạ: *Nguyễn Nhật Tân*

Góp tranh, ảnh: *Babui - Lê Quang Xuân - Minh*
Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Đại-diện địa-phương:

Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Đức: Ngô Việt Dũng
Úc: Phạm Quang Ngọc
Võ Thắng Tiết (CA)
Linh Phương (FL)
Nguyễn Đăng Tuấn (PA)
Québec: Nguyễn Bá Dĩnh
Na-uy: Dương Kim
Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương
Phan Xuân Sinh (MA)
Nguyễn Huy Phước (NJ)
Ngô Ngọc Mỹ (NC)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố: Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang, Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An.

Giá báo bán lẻ:
Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 krones
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 110

tin vắn

KIÊN TRUNG
phụ-trách



Nobel Văn-chương về tay một kịch tác-gia khuynh tả

Kịch tác gia kiêm diễn-viên Dario Fo, 71 tuổi, người Ý, đã được trao giải Nobel Văn-chương 1997.

Người ta thường so sánh Dario Fo với Molière của Pháp và Bertolt Brecht của Đức, chuyên về hài-kịch.

Sau khi đoạt giải, Dario Fo đã biến một cuộc họp báo về Giải Nobel Văn Chương thành buổi trào phúng thô bạo, nhạo-báng trí-thức Ý và Tòa thánh La-mã.

Dario Fo mặc quần có dây đeo vòng qua vai và T-shirt in hình hí họa (không jacket) cùng bà vợ tới rạp hát tay ve-vẩy một bó hoa thược dược đỏ. Dario Fo trên máy vi âm đã lôi một số trí thức Ý và Tòa Thánh ra làm trò cười cho cử tọa.

Ông ta nói: *"Chúa làm thất vọng nhiều người, kể cả báo-chí của Tòa Thánh Vatican. Tôi cảm thấy hầu như mình là kẻ phạm tội, nhưng đây là một đại khôi hài với họ."* Rồi Dario trích đọc lại một lời trong một các kịch bản của ông ta: *"Thượng Đế hiện hữu, và ngài là một người cộng sản."*

Tờ *L'Observatore Romano* của Toà Thánh La-mã trước đó đã mau mắn tỏ ra không chấp thuận sự lựa chọn của Ban Giám-khảo Nobel, vì các kịch bản của Fo thường đem Giáo Hội Công-giáo ra giễu-cợt.

Nobel Hòa-bình về tay một phụ-nữ Mỹ

Bà Jody Williams, công-dân Hoa-kỳ và Chiến-dịch quốc tế chống mìn (International Campaign to Ban Landmines) đã đoạt Giải Nobel Hòa Bình Nobel 1997.

Giải thưởng 1 triệu mỹ-kim sẽ được chia đôi giữa bà Williams và tổ chức của bà.

Cuộc đấu tranh của bà Williams nổi lên rõ nét trong tháng 9.97 khi trên 90 quốc gia soạn thảo một hiệp định bãi bỏ hoàn toàn các loại mìn chống con người.

Giải Nobel Hòa Bình sẽ được trao tại Oslo (Na-uy), trong khi các giải Nobel khác trao tại Stockholm (thủ đô Thụy Điển). Tất cả các giải luôn luôn được trao vào ngày 10.12, là ngày ông Alfred Nobel từ trần. Nobel là người Thụy Điển phát minh ra chất nổ, đã lập ra các giải này qua di chúc của ông năm 1895.

Nobel Y-khoa về tay bác sĩ Mỹ

BS Stanley B. Prusiner, công dân Mỹ, người khám phá một loại mầm bệnh mới gây bệnh bò điên và là nguyên nhân dẫn đến bệnh chết não bộ, đã được chọn trao giải Nobel Y-khoa.

Khám phá của ông có thể dẫn đến việc chữa trị bệnh mất trí nhớ, Alzheimer.

Ủy Ban Nobel Thụy Điển loan báo bác sĩ Stanley B. Prusiner thuộc Đại-học UC San Francisco đã khám phá ra từ năm 1982 một loại mầm sinh bệnh hoàn toàn mới, gọi là 'prions'. Khám phá này cực kỳ mới mẻ và gây chấn động vì các "prions" không giống như những mầm bệnh khác, bởi chúng không chứa chất di truyền nào, mà chỉ thuần chất đạm.

Nobel Kinh-tế: lại Mỹ

Hai giáo sư Mỹ đoạt giải Nobel Kinh-tế về những khám phá của họ liên hệ tới các lựa chọn chứng khoán và các liên hệ phát sinh dẫn đến đầu tư và mua bán chứng khoán hồi thập niên 90.

Hàn Lâm Viện Thụy Điển công bố, các giáo sư Robert C. Merton (53 tuổi, Đại-học Harvard) và Myron S. Scholes (56 tuổi, Đại-học Stanford) đã phát triển "một công thức tiên phong về sự lượng định giá trị của những lựa chọn chứng khoán mà hàng ngàn người mua bán và đầu tư hiện nay đang sử dụng."

Nobel Lý-Hóa

Hai nhà Vật lý học Mỹ (Steven Chu, 49 tuổi, Đại Học Stanford và William D. Phillips, 48 tuổi, National Institute of Standards and Technology, Maryland) đoạt giải Nobel Vật lý 1997 về những thí nghiệm làm suy giảm sự phát triển của các nguyên tử. Đồng giải là một người Pháp (Claude Cohen-Tannoudji, 49 tuổi) về cách làm lạnh các nguyên tử qua nhiệt độ thật thấp bằng tia sáng LASER.

Về Hoá-học, một người Mỹ (Paul D. Boyer, Đại Học UCLA), một người Đan Mạch (Jens Skou, Đại Học Aarhus) và một người Anh (E. Walker, Trung Tâm Nghiên Cứu Sinh Vật Cambridge) đoạt giải về công trình nghiên-cứu về sự tích trữ và chuyển thành năng lượng của tế-bào thân thể con người.

Mễ-tây-cơ thiệt hại nặng vì bão Pauline

Cơn cuồng phong Pauline đã tàn phá nặng nề các vùng duyên hải Guerrero và Oaxaca vùng duyên hải Đại tây dương của Mễ tây cơ trong tuần lễ thứ hai của tháng 10. Theo hội Hồng thập tự Mễ, con số người chết và mất tích lên đến trên 600 và số người mất nơi cư trú trên 20 ngàn. Bão tố làm thiệt hại nặng cho dân nghèo ở những khu vực nông thôn nơi nhà cửa thiếu kiên cố.

Quân đội đã được sử dụng để tìm

kiếm những nạn nhân và phục vụ tại các trại tạm cư.

Tổng thống Zedillo đã bỏ dở cuộc công du Cộng hoà Đức để trở về thị sát các hoạt động cứu trợ. Hàng ngàn người tị nạn dồn về khu vực du lịch nổi tiếng Acapulco (cũng bị bão tàn phá).

Tổng thống Zedillo đã phải chịu đựng sự phẫn nộ của người tị nạn vì những người dân nghèo này cho rằng công tác cứu trợ đã không nhanh chóng và phẩm vật cứu trợ quá ít ỏi.

Hiện-tượng El Niño

Các nước chung quanh và trong Thái-bình-dương đang chờ đợi một mùa đông khác thường, với những thiên-tai dồn dập xảy ra do dòng nước nóng El Niño mang đến.

El Niño (đọc là *En Ni-nhô*, tiếng Tây-ban-nha, có nghĩa là *em bé*) là tên khối nước nóng khổng-lồ trên Thái bình dương, gần phía tây Bắc Mỹ, thường xuất hiện vào cuối tháng 12 hàng năm. Những cơn gió tây đưa khối nước nóng trôi về phía châu Á. Cứ năm, bảy năm một lần, gió tây yếu, khối nước nóng không di chuyển xa, làm ảnh-hưởng nhiệt-độ mùa đông trên toàn vùng: nơi lạnh (như Alaska, Gia-nã-đại) sẽ ấm lên, nơi khô hạn (California) sẽ mưa lũ, nơi mưa gió điều hòa (Nam dương, Đông Mã-lai) sẽ hạn hán, mất mùa, cháy rừng, v.v.

Một số nhà khí tượng học cho biết, El Niño năm nay sẽ thảm khốc nhất trong lịch sử 150 năm trở lại đây. Các vệ tinh của Cơ Quan Hàng-không Không-gian Hoa Kỳ đã phát hiện các giải khí nóng bao quanh một phần tư địa cầu, chiếm một không gian lớn gấp rưỡi diện tích lục địa Hoa Kỳ. Khi El Niño đến có nghĩa hạn hán, mưa lũ, sóng thần sẽ đến.

TT Clinton công du Nam Mỹ

Cuối tuần lễ thứ hai của tháng 10, Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton khởi sự chuyến công du Nam Mỹ. Mục tiêu của chuyến đi nhằm vào việc thảo luận các chánh sách tự do thị trường và các kế hoạch xây dựng khu vực kinh tế tự do trên khắp Mỹ châu trong thập niên tới.

Chặng đầu tiên của TT Clinton là Venezuela, sau đó là Ba tây và Á căn đình.

Venezuela là nước đầu tư đứng hàng thứ bảy vào Hoa Kỳ và năm ngoái đã cung cấp cho Mỹ một số lượng dầu hỏa nhiều hơn cả Ả rập Saudi.

Ba tây là quốc gia lớn nhất châu Mỹ La-tinh, đang phục hồi kinh tế sau nhiều năm bị lạm phát cao.

Tại Á căn đình, Clinton sẽ công nhận quốc gia này là đồng minh quân sự bên ngoài NATO, cho phép Á căn đình được mua vũ khí, đạn dược và phụ tùng thay thế sản xuất tại Hoa kỳ. mưa to gió lớn, bão biển từ Thái Bình Dương thổi vào, sóng thần dọc bờ biển Cali.

Á-căn-đình yêu cầu Mỹ can thiệp vào Falkland

Ngoại trưởng Á-căn-đình tuyên bố, nước ông sẽ yêu cầu Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton trong chuyến công du Á-căn-đình, hãy tạo áp lực với Anh quốc, để nước này chịu thảo luận về tương lai quần đảo Falkland với Á-căn-đình.

Hoa Kỳ, cho đến nay, vẫn khuyến cáo Á-căn-đình và Anh quốc trở lại bàn thương thuyết liên quan đến quần đảo Falkland, nằm trong vùng Đại Tây Dương, không xa hải phận Á-căn-đình bao nhiêu, nhưng lại thuộc quyền kiểm soát của Anh quốc.

Á-căn-đình đã liên tục đòi giao trả quần đảo này cho họ từ hơn 150 năm nay, và hồi năm 1982, hội đồng quân sự Á-căn-đình còn liều lĩnh đưa quân giành lại đảo. Sau 10 tuần lễ giao chiến, Á-căn-đình một lần nữa để mất quần đảo này và hai bên đã thiệt hại nhân mạng đến 1000 quân.

Dân Ba-tây ném phân vào xe TT Clinton

Hôm 14.10, dân Ba-tây đã biểu-tình, đốt hình nộm, khiêng quan tài và thay vì cà chua trứng thối, đã ném phân vào chiếc *limosine* có TT Mỹ Bill Clinton ngồi bên trong, khi phái-đoàn TT Mỹ thăm viếng quốc-gia này. TT Clinton bình tĩnh tiếp tục chuyến công tác, và nói rằng "Tôi đã chịu đủ thứ xấu xa ném vào rồi!"

Một số tùy tùng của ông đã mang xe đi rửa trong khi TT Clinton họp báo chung với TT Fernando Henrique Cardoso của Ba-tây.

Tự do mậu dịch với Nam Mỹ là mục-đích chủ yếu trong chuyến công du của tổng thống Mỹ. Ông coi thị trường tự do là cơ chế hứa hẹn có thêm việc làm và nâng cao mức sống. Giữa Mỹ và Ba Tây đang có tranh chấp thương mại. Mặt khác, một số nhà lãnh đạo Ba-tây tỏ ý bất bình vì thái độ hống hách, trịch thượng của Mỹ đối với Ba-tây, kể cả cung-cách của các nhân viên an ninh Mỹ bảo vệ ông Clinton.

Tổng-thống Clinton đã lên tiếng "lấy làm tiếc" về việc một số viên chức Mỹ đã làm tổn thương tự ái của người Ba-tây, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi một vụ ném phân.

Cuba vẫn theo con đường kinh tế quốc doanh

Chủ tịch Fidel Castro đã chuẩn nhận sách lược kinh tế tương lai của Cuba: củng cố hệ thống quốc doanh, không nới lỏng cho khu vực tư nhân.

Về mặt chính trị, hội nghị đảng lần thứ 5 của Cuba cũng xác định phải bám chặt vào ý thức hệ cộng sản để bảo đảm cho đảng Lao động Cuba khỏi rơi vào số phận của các đảng cộng sản Đông Âu. Phó Tổng bí thư Raoul Castro rằng một trong những nhiệm vụ chính của Ủy ban Trung ương mới (từ 225 rút xuống còn 150 người) là giữ cho đảng khỏi bị nhiễm virus ý thức hệ.

Trong bài diễn văn dài thậm thượt trước đại hội, Fidel Castro tiếp tục dạy dỗ các đảng viên về sự kinh tởm của chủ nghĩa tư bản và vai trò của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc vô hiệu hoá những tiêu cực của kinh

tế thị trường.

Cách đây bốn năm, Cuba đã thận trọng thực hiện vài biện pháp cải cách kinh tế sau khi bị khủng hoảng nặng vì các nước Đông Âu sụp đổ. Năm 95, kinh tế Cuba có ngóc lên chút đỉnh, phần lớn là nhờ du lịch và vốn của các công ty ngoại quốc. Tuy nhiên, năm nay Phó chủ tịch Carlos Lage cho biết giá trị sản lượng quốc gia sẽ giảm tăng trưởng vì ...thời tiết và biện pháp phong tỏa của Mỹ.

Hoa Kỳ cảnh-cáo sẽ bắn rơi phi cơ Iraq

Hoa Kỳ không phủ nhận rằng sẽ sử dụng hỏa tiễn Tomahawk để hạ phi cơ quân sự của Iraq nếu Iraq tiếp tục vi phạm các "vùng cấm bay" ở phía Bắc và Nam Iraq.

Phát ngôn viên quân sự Ken Bacon cho biết, Hàng không Mẫu hạm Nimitz và một loạt chiến hạm bảo vệ có thể bắn hỏa tiễn đã đến vùng Vịnh theo lệnh của Bộ trưởng Quốc Phòng William Cohen.

Năm 1991, các lực lượng Hoa Kỳ từng bắn các mục tiêu Iraq bằng các loại hỏa tiễn khác nhau.

Ba-tư "tập trận", tàu Mỹ vào vùng Vịnh

Tuần lễ thứ hai tháng 10, Ba-tư (Iran) mở cuộc thao diễn quân sự trong vùng vịnh Ba Tư để "chứng tỏ khả năng và sức mạnh quân sự của Ba-tư ...trước sự công kích của ngoại bang".

Tình hình trong vùng đã căng thẳng từ cuối tháng 9, khi máy bay Iran oanh kích các căn cứ quân nổi dậy chống chính phủ nằm ở phía nam lãnh thổ của Iraq. Hoa Kỳ lên án hoạt động này vi phạm vùng cấm bay do Hoa kỳ và các nước đồng minh qui định, cảnh cáo cả hai nước Iran lẫn Iraq và ra lệnh cho hàng không mẫu hạm Nimitz di chuyển đến vịnh Ba tư.

Cuộc tập trận của Iran có qui mô lớn với ba sư đoàn Vệ Binh Cách Mạng Hồi Giáo, 50 tàu chiến, nhiều máy bay trong một vùng rộng đến 15 ngàn dặm vuông.

Iran phê phán thái độ của Hoa kỳ, phàn nàn rằng trong lúc Thổ Nhĩ Kỳ oanh tạc lực lượng chống chính phủ của nước này đóng trên lãnh thổ Iraq và đưa quân sâu vào nội địa Iraq thì Hoa kỳ lặng im.

Iraq lên án Hoa Kỳ dùng nạn đói làm vũ khí

Cơ quan ngôn luận hính thức của Saddam Hussein đã tố cáo Hoa kỳ dùng thủ đoạn gây đói kém làm vũ khí chống nhân dân Iraq. Tờ báo nói rằng sau khi thất bại bằng những biện pháp quân sự, Hoa kỳ đã dùng biện pháp phong tỏa gây nạn đói để mong khuất phục Iraq.

Bài báo xuất hiện cùng lúc với thông báo của các cơ quan cứu trợ quốc tế kêu gọi các nước viện trợ thực phẩm cứu đói cho dân Iraq.

Quan hệ Hoa kỳ - Iraq trở nên xấu hơn sau khi Hoa kỳ cáo buộc máy bay Iraq vi phạm vùng cấm bay ở phía tây lãnh thổ Iraq gần đây và tiếp tục giấu giếm những vũ khí có sức huỷ diệt rộng lớn. Mỹ đã dọa trừng phạt bằng hỏa tiễn nếu máy bay Iraq tiếp tục các hoạt động như vừa kể, đồng thời Mỹ sẽ làm hết sức để Liên Hiệp Quốc buộc Iraq phải chỉ chỗ cất giấu các vũ khí bí mật.

Jordan cáo buộc Do thái muốn lật đổ vua Hussein

Vụ điệp viên Do Thái ám sát hụt lãnh tụ Hamas trong lãnh thổ Jordan có thể nhằm mưu đồ lớn hơn.

Hai nhân viên Mossad (cơ quan tình báo Do thái) đã bị bắt tại Jordansau khi họ chích thuốc độc vào thân thể lãnh tụ Hamas Khalid Mashaal. Bốn người khác cùng nhóm đã trốn vào toà đại sứ Do thái ở Amman. Cả sáu người được trả về Do thái, đổi lấy việc Do thái trả tự do cho Ahmed Yassin (sáng lập viên tổ chức Hamas) và 20 tù nhân khác đồng thời trao thuốc giải độc cho Mashaal.

Jordan, quốc gia Ả rập duy nhất có quan hệ tốt với Do thái, đã phản đối kịch liệt hoạt động của Do thái và cắt đứt mọi quan hệ trao đổi thông tin tình báo với Do thái. Không có sự hỗ trợ của Jordan, việc đương đầu với các nhóm quá khích Ả rập của Do thái sẽ gặp nhiều khó khăn. Jordan cung cấp cho Do thái nhiều thông tin về các tổ chức quá khích và cản trở quân du kích xâm nhập biên giới Do thái.

Thủ tướng Do thái Netanyahu bị chỉ trích nặng nề về điệp vụ ám sát vừa kể. Vua Hussein lên án vụ ám sát là một sỉ nhục lớn cho toàn dân Jordan. Báo chí Jordan cho rằng Do thái muốn tạo hỗn loạn để dân tị nạn Palestine tràn ngập Jordan, những người này (chống việc mở rộng quan hệ với Do Thái) sẽ tạo rối loạn trong nước và làm sụp đổ chế độ của vua Hussein, là chế độ duy nhất ở Trung đông chủ trương hoà hoãn với Do thái.

Arafat gặp lại Netanyahu

Chủ tịch Palestine Yasser Arafat và Thủ tướng Do thái Benjamin Netanyahu đã gặp nhau ngày 8 tháng 10 tại Erez, biên giới Do thái và Gaza. Cuộc hội ngộ này có thể là bước nối lại các cuộc hoà đàm đã bị chấm dứt từ hồi tháng 2 năm nay.

Đặc sứ Hoa kỳ Dennis Ross, người môi giới cho hai bên, cho biết hai lãnh tụ đã đồng ý sẽ gặp gỡ thường xuyên. Đài phát thanh Do thái cho biết Arafat đòi Netanyahu ngưng các công trình xây dựng các khu định cư và đẩy nhanh lời hứa rút quân khỏi West Bank. Cũng theo đài phát thanh Do thái, Netanyahu chấp nhận cuộc hội kiến này vì muốn xoá bớt ảnh hưởng tệ hại của vụ ám sát hụt thủ lãnh Hamas ở Jordan.

Libya - Anh - Hoa kỳ gặp nhau tại toà án quốc tế

Trong tháng 10, Toà án Quốc tế sẽ giải quyết khiếu nại giữa Libya-

Anh quốc và Hoa kỳ về vụ khủng bố năm 1988.

Chuyến bay số 103 của Pan American World Airways trên đường từ Luân đôn đến New York đã bị phá nổ, giết chết 259 người trên máy bay và 11 người dưới đất, Anh và Mỹ tố cáo Libya và yêu cầu dẫn độ hai kẻ tình nghi. Hội đồng Bảo An LHQ ra lệnh phong tỏa Libya từ năm 92.

Vụ án đã trở thành câu hỏi liệu Hội đồng Bảo an hay Toà án Quốc Tế có quyền mạnh nhất để phân xử hay không? Phán quyết của toà án Quốc tế là chung thẩm nhưng các quyết định của Toà có hiệu lực hay không là nhờ vào sức mạnh của Hội đồng Bảo An.

Hồi năm 1993, Toà án Quốc tế đã từ chối yêu cầu của Libya xin toà ra lệnh cho Hoa kỳ và Anh ngưng mọi hành động buộc Libya giao hai người tình nghi. Libya khẳng định theo luật quốc tế, họ có quyền xét xử những kẻ tình nghi trên đất mình và gần đây yêu cầu giao hai người này cho một nước thứ ba, trung lập xét xử. Hoa thịnh đốn và Luân đôn phản đối.

Do-thái xin lỗi Gia-nã-đại

Chánh phủ Gia nã đại cho biết sẽ gửi đại sứ trở lại Do thái sau khi Ottawa nhận được lời xin lỗi bằng văn bản của Do thái và lời cam kết sẽ không để cho nhân viên tình báo Mossad dùng thông hành Gia nã đại đi hoạt động nữa.

Trong vụ ám sát hụt thủ lãnh Hamas Mashaal tại Jordan, các gián điệp Mossad đã sử dụng thông hành giả mang quốc tịch Gia nã đại. Chính phủ Gia nã đại đã phản đối mạnh mẽ và rút đại sứ tại Do thái về nước.

Ngoại trưởng Gia nã đại tường trình trước Quốc hội rằng ông đã nhận được văn thư của Ngoại trưởng Do thái và có thể sẽ công du Do thái để hàn gắn sự sứt mẻ trong quan hệ hai nước do nội vụ gây ra.

Hội nghị thượng đỉnh Âu châu

Nguyên thủ bốn mươi quốc gia Âu châu đã kết thúc hội nghị thượng đỉnh lớn nhất từ trước đến nay ngày 11 tháng 10 với lời cam kết sẽ biến Âu châu thành một lục địa tự do hơn và công bằng hơn trên đường tiến vào thế kỷ 21.

Tổng thống Jacques Chirac, chủ nhà, (hội nghị tổ chức tại Strasbourg, Pháp) ca ngợi hội nghị là một cuộc "cách mạng văn hoá", nơi các nước trong Hội đồng Âu châu cũ và các nước cộng sản cũ họp nhau để phát huy nhân quyền và dân quyền, bảo vệ các nhóm dân tộc thiểu số và tẩy chay việc phỏng-sinh con người (human cloning).

Thành lập năm 1949, Hội đồng Âu châu (CE - Council of Europe) là một tổ chức có mục đích phát huy dân chủ và nhân quyền, khác với Liên đoàn Âu châu (EU) và Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE)). Tại hội nghị, trong lúc các nước phương Tây nhấn mạnh đến vai trò của CE, lãnh tụ các nước Đông Âu đòi hỏi CE phải mang thêm màu sắc, vai trò khác. Tổng thống Nga lợi dụng diễn đàn chỉ trích ngầm Hoa Kỳ, kêu gọi một Âu châu không có những chia rẽ và lên án những thế lực muốn cô lập nước Nga.

Bản tuyên bố kết thúc hội nghị CE nhấn mạnh đến quyền của con người trong xã hội và vai trò của CE trong việc giúp đỡ các nước thành viên đương đầu với những thử thách của những xã hội đang thay đổi nhanh. Hội nghị cũng phê chuẩn dự án nhanh chóng thành lập một Toà án Âu châu về Nhân quyền mới, sẽ đặt trụ sở tại Strasbourg. Tuyên cáo cũng đề ra những mục đích khác: hủy bỏ án tử hình trên toàn thế giới, tạo lập bình đẳng thực sự giữa nam và nữ giới và phát triển dân chủ ở các địa phương.

Trung Cộng giết tù-nhân bán thận và tim

Trung Cộng là quốc gia có nhiều án tử hình nhất thế giới hiện nay, ngay cả với những tội nhẹ chỉ đáng 5, 10 năm tù cũng thành tử hình.

Sau khi hành quyết tội-nhân, Trung Cộng lấy thận, tim và nhiều bộ-phận khác đem bán ra ngoại quốc. Giá mỗi quả thận là 30.000 mỹ-kim, tim 20.000 mỹ-kim.

Đài ABC (Mỹ) cho biết, một tờ báo Trung Quốc xuất bản tại Nữu Ước quảng cáo rầm-rộ: *"Cấy thận tại Hoa lục. Đừng để lỡ cơ hội."*

ABC cũng phỏng vấn Apple Yoonuch, một người đàn bà ở Vọng-các, là người mua thận ở Bệnh-viện Quân Đội Nanfung tại Trung Quốc. Bà Yoonuch nói: "Ngày mùng 3.1, bác sĩ gọi tôi và nói ở đó sẽ có cuộc hành quyết. Điều ấy có nghĩa một số tù nhân sẽ bị bắn chết, vì thế tôi có thể tới đó và chuẩn bị sẵn sàng để được giải phẫu cấy thận."

Đài Loan kêu gọi Trung Quốc tỏ thiện chí, chấm dứt hận thù

Nhân quốc khánh song thập (10.10), các nhà lãnh đạo Đài Loan kêu gọi Trung Quốc, nhân ngày lễ hãy tỏ thiện chí và chấm dứt các mối hận thù đối với Đài Loan.

Thủ tướng Đài-loan tuyên bố trong một cuộc tiếp tân với khoảng 7.000 quan khách tham dự, là cả hai bên của eo biển Đài Loan nên bắt tay với nhau, để thăm dò một kỷ nguyên mới thể hiện bằng các mối chân tình với nhau và "người Trung quốc giúp người Trung quốc." Ông kêu gọi "một sự phúc đáp thiện chí" từ Bắc Kinh, sau khi nhấn mạnh rằng sự chia cách giữa Đài Loan và Hoa Lục đã kéo dài cả nửa thế kỷ rồi, đã đến lúc để chấm dứt các sự hiềm khích hầu mở đường cho sự thống nhất đất nước, dựa trên tự do, dân chủ và hạnh phúc đồng đều.

Lời kêu gọi này được sự hỗ trợ của Tổng thống Lý Đăng Huy, khi ông gởi một thông điệp cho Bắc Kinh, kêu gọi Bắc Kinh "hãy có một thái độ thực tiễn, cởi mở và chấp nhận một thực tế là Đài Loan và Hoa Lục đang được lãnh đạo một cách riêng rẽ."

Ngày "Song Thập" đánh dấu cuộc nổi dậy năm 1911 của Tôn Dật Tiên

để lật đổ nhà Thanh và đưa đến việc thành lập nước Cộng Hòa Trung Hoa vào ngày 1.1.1912.

Dân Tây Tạng lưu vong đòi Trung Cộng thả Lạt-ma Rinpoche

Dân Tây Tạng lưu vong, hôm 9.10, đã kêu gọi Ấn Độ tạo áp lực với Trung Cộng để buộc Bắc Kinh phải trả tự do cho Lạt-ma Chadrel Rinpoche, bị Trung quốc tuyên án tù 6 năm tù về tội liên lạc với Đức Đại Lai Lạt Ma, "âm mưu tách Tây Tạng ra khỏi Trung quốc và tiết lộ các bí mật quốc gia."

Lạt-ma Rinpoche là vị sư trụ trì Tashilunpo Xigaze tại miền nam Tây Tạng, nổi tiếng nhất trong số các vị sư Tây Tạng hiện phải chịu án tù, do sự buộc tội của Trung quốc cho rằng ông đã tham dự vào nỗ lực tranh đấu cho sự độc lập của Tây Tạng.

Lạt ma Chandrel Rinpoche bị tuyên án 6 năm tù ở từ hồi tháng tư vừa khi Thượng Tọa tìm cách thông báo cho Đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh tụ lưu vong của Tây Tạng, về sự tiến triển của phái đoàn ông trong việc tìm kiếm hoá thân của vị Ban Thiền Lạt Ma, nhân vật lãnh đạo cao cấp thứ nhì của Phật giáo Tây Tạng.

Ban Thiền Lạt Ma thứ 10 đã qua đời hồi năm 1989 trong khi bị Trung Cộng giam lỏng, và sau đó đã có sự "chạy đua" giữa Trung Quốc và Đức Đạt Lai Lạt Ma trong việc tìm vị hoá thân của Ban Thiền Lạt Ma.

Trung Cộng đã từ chối công nhận bé trai do đức Đạt Lai Lạt Ma chọn, như vị hoá thân của Ban Thiền Lạt Ma và chọn thay vào đó một bé trai khác, song đã bị Đức Đạt Lai Lạt Ma phủ nhận, và dĩ nhiên dân chúng Tây Tạng đều nghe theo đức Đại Lai Lạt Ma.

Bắc Kinh hiện nay lo củng cố việc kiểm soát Tây Tạng, mà trong thập niên vừa qua đã chứng kiến nhiều cuộc biểu tình, bạo động, chống lại sự cai trị của Trung Cộng. Phần lớn các cuộc biểu tình này đều do các tu sĩ Tây Tạng lãnh đạo, và vì vậy có nhiều tu sĩ đã bị bắt và chịu án tù dài hạn.

Tổ chức nhân quyền ở New York cho biết, Lạt-ma Rinpoche hiện bị biệt giam tại khám đường Chuandong, cấm mọi sự liên lạc với bên ngoài và còn bị cấm rời khỏi phòng giam, dù là để đi bộ tập thể dục.

Đại hội Thanh Niên Tây Tạng cho biết Lạt-ma có lúc đã tuyệt thực và sức khỏe của ngài rất kém.

Thái Lan đòi Hun Sen cho Thái tử Ranariddh về tranh cử

Thủ tướng Thái Lan Chavalit Yongchaiyudh, hôm 10-10, tuyên bố là ông có thể sang thăm Nam Vang vào cuối tháng này để thảo luận về việc bảo đảm cho đồng Thủ tướng Cambodia bị lật đổ, Thái tử Ranariddh, cũng được tham dự vào các cuộc bầu cử vào tháng 5.1998.

Trong cuộc họp báo tại Tokyo, Nhật Bản, nhân khi kết thúc hai ngày viếng thăm nơi đây, Thủ tướng Chavalit tuyên bố: "Chúng tôi mong muốn đưa Thái tử Ranariddh về nước càng sớm càng tốt. Để rồi sau cùng, Thái tử Ranariddh có thể tham dự vào các cuộc bầu cử tháng Năm 1998."

Hun Sen trả lời rõ-ràng: "Ranariddh muốn về thì về, nhưng về nhà tù Nam vang!"

Lực lượng chống Hun Sen đề nghị hòa giải

Viên chỉ huy lực lượng võ trang của phe trung thành với đồng thủ tướng Norodom Ranariddh hôm thứ năm đã tuyên bố sẵn sàng hòa đàm nếu Thái-tử Ranariddh được trở về Phnom Penh với tư cách thủ tướng.

Tướng Nhiek Bun Chhay, từ thị trấn O'smach ở sát biên giới Thái Lan, tuyên bố rằng ông ta muốn đạt được hòa bình qua đường lối thương thuyết và có tự do dân chủ cho Cao-miên.

Bộ trưởng Ngoại Giao Cao-miên, Ung Huot, đã được Hun Sen đưa lên làm đệ nhất thủ tướng sau cuộc đảo chính vừa qua. Hun Sen cũng tuyên bố rằng hầu hết các thành phần theo Ranariddh sẽ được tự do trở về nước mà không sợ bị trả thù, ngoại trừ một số người như Ranariddh và Tướng Nhiek Bun Chhay cùng một số tướng lãnh khác sẽ bị đưa ra tòa về tội chuyển vũ khí và binh sĩ vào thủ đô bất hợp pháp đồng thời toa rập với lực lượng Khmer Đỏ.

ASEAN yêu cầu Cao Miên hoãn soạn luật bầu cử

Trong lúc tuyên bố hoan nghênh đối thủ lưu vong của mình - ông Hoàng Ranariddh - tham gia cuộc tuyển cử sắp tới (Tháng 5.98), Thủ tướng Miên Hun Sen cũng đồng thời cảnh cáo rằng Ranariddh có thể sẽ bị nhốt về tội phản quốc nếu về nước.

Các ngoại trưởng Phi-luật-tân, Mã-lai và Nam-dương (khối ASEAN)



Con trai của Quốc vương Norodom Sihanouk, Thái tử Ranariddh, đệ nhất Thủ-tướng Cao miên (bên trái) khi chưa bị Hun Sen, đệ nhị Thủ-tướng (bên phải) đảo-chánh

cho biết sẽ yêu cầu Hun Sen tạm ngưng việc soạn thảo luật bầu cử cho đến khi các phần tử đối lập được phép trở về để tham gia tuyển cử. Trước đó, ba ngoại trưởng của các nước ASAEN (lãnh trách nhiệm hoà giải các phe phái Cao-miên), sau khi gặp riêng Ranariddh và Hun Sen tại Nữu Ước đã yêu cầu Liên Hiệp Quốc bảo đảm cho Ranariddh và các phần tử thuộc phe ông được trở về Cam bốt an toàn. Tuy nhiên, LHQ chỉ cam kết sẽ gửi một toán quan sát sang xứ Chùa Tháp.

Dự thảo luật bầu cử Cam Bốt cấm những người đã bị kết án ra ứng cử. Hun Sen đang truy tố Ranariddh và những nhân vật thân cận về tội nhập lậu vũ khí và cấu kết với phe Khmer Đỏ.

Đơn gia nhập ASEAN của Cam Bốt hiện đang bị hoãn lại sau cuộc chính biến hồi tháng 7.

Trung Cộng chấp-nhận kinh-tế tư-bản

Tổng Bí thư đảng Cộng Sản Trung quốc Giang Trạch-dân đã đoạt thắng lợi trong kỳ Đại Hội đảng lần thứ 15, qua việc thu được sự ủng hộ đối với chính sách kinh tế, đồng thời loại trừ nhiều đối thủ chính trị quan trọng.

Toàn thể 2074 đại biểu tham dự Đại-hội Cộng đảng Trung-quốc lần thứ 15 tại Đại Sảnh Nhân Dân, thành phố Bắc Kinh, chấp thuận chủ thuyết kinh tế tư bản (gọi là Lý-thuyết Đặng Tiểu Bình) vào cương lĩnh của đảng, bên cạnh "Tư tưởng Mao Trạch Đông".

Đại-hội đảng cũng đồng ý kế hoạch dài hạn của Giang Trạch-dân chủ trương giải tư các công ty quốc doanh, và những công ty còn lại phải đấu tranh để tự tồn mà không có sự trợ lực của nhà nước.

Ban Chấp Hành Trung Ương đảng, được bầu lại 5 năm một lần. Ba đối-thủ khó chịu nhất của Giang Trạch-dân đã bị loại khỏi Trung-ương đảng và Chính-trị bộ, là Kiều Thạch, 72 tuổi (Chủ-tịch Quốc-hội), Lưu Hoa Thanh và Dương Bách Bình (em Chủ tịch Nhà nước Dương Thượng Côn).

Trong buổi họp cuối cùng của Đại Hội đảng lần thứ 15, Kiều Thạch ngồi trong hàng ghế Ban Lãnh Đạo, bên phải Giang Trạch-dân. Bên trái của Giang Trạch-dân là Thủ tướng Lý Bằng, mãn nhiệm vào tháng 3.1998 và được biết sẽ thay thế vị trí Chủ tịch Quốc Hội của Kiều Thạch. Lý Bằng tươi cười còn Kiều Thạch lạnh lùng trong khi bỏ phiếu kín bầu 193 Uỷ viên Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng.

Trong số những Uỷ viên Ban Chấp-hành Trung Ương được bầu lại, có Hoa Quốc Phong, người đã được Mao Trạch Đông chọn thay thế ông ta cách đây 16 năm. Hoa Quốc Phong vẫn tồn tại nhưng không có uy thế.

Thái Lan ban hành hiến pháp chống tham nhũng

Quốc vương Thái Lan Bhumibol Adulyadej đã ký ban hành bản hiến pháp mới, được quốc hội thông qua ngày 27 tháng 9. Tân Hiến pháp nhằm quét sạch nạn tham nhũng trên vương quốc.

Chánh phủ hiện tại, của Thủ tướng Chavalit Yungchaiyudh, đã phải miễn cưỡng chấp nhận bản hiến pháp mới nhằm xoa dịu sự phẫn nộ của dân chúng Thái và phục hồi lòng tin của ngoại quốc vào Thái Lan.

Từ khi chính phủ Chavalit Yungchaiyudh lên cầm quyền (12.1996), kinh tế Thái lan đã tuột dốc. Gần đây phân nửa các cơ sở tài chánh Thái phải đóng cửa vì vỡ nợ, tiền Thái mất giá 30% và chánh phủ đành chấp nhận thực hiện những biện pháp thắt lưng buộc bụng để đổi lấy 17.2 tỷ Mỹ kim cứu nguy của thế giới.

Hiến pháp mới của Thái Lan, theo Hoàng gia tuyên bố, có sự góp ý của toàn dân, sẽ tăng cường quyền tự do cho dân, hạn chế nạn đảo chánh, thành lập những hội đồng điều tra vi phạm nhân quyền và tham nhũng. Hiến pháp mới qui định quyền đòi các dân biểu và viên chức chính phủ công khai tài chánh cá nhân và những điều khoản bãi miễn nặng nề hơn.

Thái Lan sẽ tổ chức tuyển cử vào tháng 5.98. Bản Hiến pháp mới là hiến pháp thứ 16 của Thái lan từ sau ngày vương quốc chuyển sang chế độ quân chủ lập hiến (1932) và là bản hiến pháp đầu tiên được soạn thảo với sự tham khảo rộng rãi ý kiến dân chúng.

Đài-loan sẽ củng cố quân đội

Ngày Song Thập 1997, Tổng thống Lý Đăng Huy đã gây thêm khó chịu cho Trung Cộng bằng cách tuyên bố sẽ cố gắng cải thiện vai trò của Đài loan với thế giới và củng cố quân đội đảo quốc.

Tổng thống Lý tuyên bố Đài loan sẽ tiếp tục đường lối thực dụng, tích cực tham gia các tổ chức và hoạt động quốc tế để các quốc gia thế giới nhìn thấy "sự hiện hữu và sự phát triển của Trung Hoa Dân Quốc". Ông cũng cho biết Đài Loan sẽ hiện đại hoá quốc phòng để bảo đảm an ninh lãnh thổ bằng các biện pháp giảm quân số, mua thêm các hệ thống vũ khí tối tân.

Phát biểu của Tổng thống Lý Đăng Huy trùng hợp với chuyến viếng thăm Băng đảo (Iceland) của phó Tổng thống Lien Chan (nước có quan hệ ngoại giao với Trung cộng nhưng không có với Đài loan). Trung cộng cảnh cáo Iceland rằng cuộc viếng thăm sẽ ảnh hưởng xấu đến quan hệ hai nước.

Lý Đăng Huy cũng kêu gọi Trung Cộng chấm dứt hận thù với Trung hoa Dân quốc (mà Trung cộng vẫn coi là một tỉnh của mình), theo đường lối thực dụng, tiếp tục các cuộc thương thuyết (đứt đoạn từ năm 95) và tranh đua trong tinh thần hoà bình.

Đổng Kiến Hoa chuẩn bị cuộc tuyển cử Hương Cảng

Lãnh tụ Hương Cảng Đổng Kiến Hoa vừa khoe rằng 100 ngày qua Trung Cộng đã, trên căn bản, để yên



Đổng Kiến Hoa



Kim Chính Nhật

cho đứa con mới trở về và Hương Cảng sẽ tiếp tục được hưởng kiểu đối đãi này trong một thời gian lâu dài nữa.

Đổng Kiến Hoa, trong diễn văn trình bày chủ trương hàng năm, nói rằng Hương Cảng đã chứng tỏ vững vàng sau khi dứt ra khỏi sự đô hộ của Anh quốc. Họ Đổng cũng khẳng định sự ổn định và thịnh vượng của Hương Cảng có quan hệ mật thiết với sự ổn định và thịnh vượng của Trung Hoa lục địa

Theo Đổng Kiến Hoa, không phải ai cũng có thể thấu đáo được ý nghĩa "một đất nước, hai hệ thống". Công thức này cho phép duy trì hệ thống tư bản kiểu Tây phương tại Hương Cảng nhưng không làm sứt mẻ quyền lực của Cộng sản Trung Hoa.

Đổng cho biết rất ít khi ông ta phải tham khảo Trung Quốc vì quan hệ giữa Hương Cảng và Trung Cộng rất lỏng lẻo và chỉ có rất ít điểm cần phải thỉnh ý.

Các quan sát viên quốc tế nhận định nguyên nhân Trung Cộng để để yên cho Hương Cảng là việc Đổng đã khôn khéo biết làm vừa lòng Trung Cộng (lờ đi những vấn đề về nhân quyền và cuộc đấu tranh của các thành phần đối lập), và tỏ ra biết ve vuốt Trung Cộng (qua việc hạ cờ Đài loan ngày Song Thập 97).

Trong quan hệ Đài loan - Trung Cộng, Đổng Kiến Hoa khẳng định chỉ có một nước Trung Hoa, sớm muộn gì cũng thống nhất và Hương Cảng sẽ không đóng vai trò trung gian giữa hai bên.

Bắc Hàn: Kim Chính Nhật chánh thức lên ngôi

Đầu tháng 10.97, Kim Chính Nhật đã xuất hiện trước công chúng lần đầu tiên trong vai trò Tổng bí thư đảng Công nhân Triều tiên (được bầu ngày 8. 10).

Nam Hàn nhận xét là cho tới nay chưa thấy dấu hiệu có những thay đổi lớn trong hàng ngũ lãnh đạo cộng sản Bắc Hàn. Theo bộ Thống nhất Quốc Gia Nam Hàn thì trong giới cầm quyền Bắc Hàn sẽ không có một sự thay đổi lớn nào mà chỉ là những điều chỉnh chậm chạp ở những vị trí chủ chốt và Kim Chính Nhật sẽ tiếp tục con đường ưu tiên phát triển quân sự

Nhật Bản cứu trợ Bắc Hàn và Palestine

Chính phủ Nhật công bố họ sẽ viện trợ nhân đạo cho Bắc Hàn khoảng 27 triệu mỹ kim lương thực và tặng cho quỹ Hồng Thập Tự quốc tế tại Bắc Hàn gần 1 triệu để sử dụng vào hoạt động y tế.

Trước khoản viện trợ rộng rãi này, Bắc Hàn đã nhanh chóng thay đổi luận điệu tuyên truyền để lên tiếng ca ngợi nghĩa cử của Nhật Bản. Thông tấn xã Trung Ương Triều Tiên nhận định việc này sẽ góp phần tích cực vào sự phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai dân tộc.

Trước đây Nhật vẫn cứu trợ nhân đạo cho Bắc Hàn qua LHQ nhưng ngưng từ tháng 6, 96 sau vụ gián điệp Bắc Hàn bắt cóc công dân Nhật.

Chính phủ Nhật cũng đã gửi hơn 23 triệu mỹ kim để cứu trợ dân chúng trong vùng tự trị của Palestine. Một phần của khoản tiền này được chuyển cho Cơ quan Cứu trợ Liên Hiệp Quốc (UNWRA) nhằm chăm lo y tế và giáo dục cho dân tị nạn Palestine.

ĐÓN XUÂN THA-HƯƠNG, KHÔNG THỂ KHÔNG CÓ

làng văn

Xuân Mậu Dần (1998)

tràn-ngập bài vở, tài-liệu, thơ văn

144 trang giá 6 mỹ-kim

(độc giả dài hạn không phải trả thêm)

phát-hành khắp nơi đầu tháng 1.1998

Quí thân-hữu và độc-giả muốn đóng góp cho số Xuân, xin gửi bài về tòa soạn trước ngày 1.12.1997



trong làng

GS Trần Đại Lộc từ trần

GS Trần Đại Lộc, một người hoạt động nhiều năm trong các phong trào thanh niên, sinh viên, học sinh ở Việt Nam trước năm 1975, đã từ trần hôm 30.9 tại Fountain Valley, California vì ung-thư gan.

Ông Trần Đại Lộc, 56 tuổi, sinh quán tại Bạc Liêu, đã tham gia phong trào Hướng Đạo từ lúc học trường Trung học Petrus Ký. Khi là sinh viên Đại học Sài Gòn ông đã tham dự các phong trào giáo dục và công tác xã hội như Phong Trào Học Đường Phục Vụ Xã Hội, Chương-trình Công-tác Hè 65, Phong trào Du Ca VN, và Chương trình Phát Triển Sinh Hoạt Học Đường (CPS).

Giáo sư Trần Đại Lộc dạy Triết tại Trung học Petrus Ký và Nguyễn Trãi, Sài Gòn. Ông cũng là một nhiếp-ảnh-gia có biệt tài, trưởng Nhóm ảnh Việt (VN trước 1975), và còn là một nhạc-sĩ sáng-tác ca-khúc (sau 1975).

Ông từng là Ủy viên Công cán Bộ Văn Hóa Giáo Dục, và từ 1974 là Đại diện Phủ Tổng-ủy Dân-vận tại vùng IV Chiến-thuật (tương-đương với tướng Vùng về mặt chính-trị) cho đến ngày 30-4-1975.

Sau 1975, đi bị tù cải tạo về, ông sinh sống bằng nghề lao động tại Sài Gòn cho đến năm 1993, sang Mỹ theo thành-phần HO-18 cùng với vợ và hai con.

Tại Hoa-kỳ, ông Trần Đại Lộc làm việc cho nhật báo *Người Việt*, đài VNCR và là Phó Chủ-tịch Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA).

Sự qua đời của GS Trần Đại Lộc là niềm đau của giới sinh-hoạt xã-hội và thanh-niên học-đường cùng các anh chị em trong Phong-trào Du-ca Việt-nam.

Chuyện lạ xứ người

Một cuốn sách giải-trí lành mạnh của Nguyễn Nhạn Sơn. Tác-giả kể lại, kèm hình-ảnh chứng-minh, những chuyện lạ xảy ra trên khắp năm châu.

Sách chia làm 11 chương, mỗi chương kể một loại chuyện lạ:

- Những chuyện tiên tri, linh tính, nằm mộng.
- Những chuyện sống dai, to lớn dị thường.
- Chuyện quỷ ám.
- Những trường hợp biến mất một cách bí ẩn.
- Những chuyện trùng-hợp lạ lùng.
- Quái vật sống dưới nước.
- Quái vật sống trên cạn.
- Chuyện ma.
- Những thứ từ trên trời rớt xuống.
- Dĩa bay.
- Phép lạ.

Quí bạn có óc phiêu-lưu, thích mạo-hiểm, muốn sưu-tập những chuyện kỳ bí chưa được giải-thích, hãy tìm mua ngay *Chuyện lạ xứ người*. Tác-giả đã sưu-tập hộ các bạn, trình-bày thứ-tự, ngăn nắp, kèm nhiều hình-ảnh rõ-ràng.

Sách dày 316 trang giá 16 mỹ-kim (24 gia-kim). Gửi chi-phiếu về: Làng Văn.

Cõi thơ của Khánh Hà

Tập sách đẹp nhất của *Làng Văn* từ trước đến nay là *Cõi thơ*, thi-tập của Khánh Hà. Đẹp được như vậy là nhờ sự chăm-sóc tận tình của hoạ-sĩ Nguyễn Hữu Nhật.

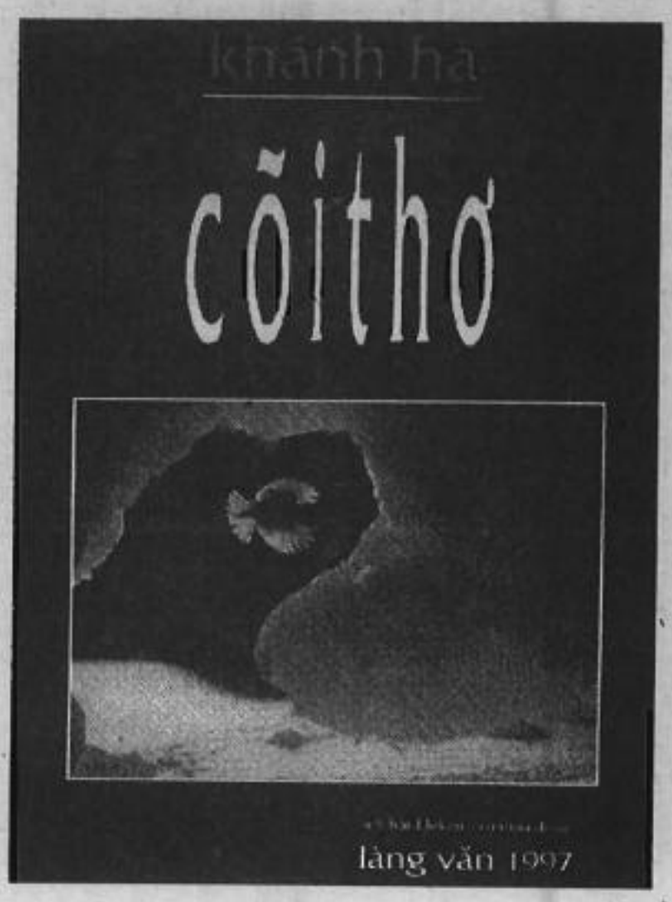
Khánh Hà lấy tên thật làm bút hiệu; bút hiệu khác: Nguyên Thi, Nguyên Khanh, quê miền Nam, xuất-thân Quốc Gia Hành Chánh, hiện định-cư ở Oslo, Na-uy. Bà có thơ, văn đăng đều trên *Làng Văn*.

Sách dày 140 trang in trên giấy quí, bìa jacket 4 màu tuyệt đẹp với ảnh *Na-uy, Xứ mùa đông* của Bard Loken; Cung Vũ viết bạt, Làng Văn giới-thiệu; ấn phí: 12 mỹ-kim (18 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Muốn có chữ ký của tác-giả, xin gửi ngân phiếu 12 mỹ-kim về:

Nguyễn Thị Khánh Hà
Midtskogveien 7A
N2020 Skedsmokorset
Norway.





"Phận bạc", tác-phẩm của các cây bút miền Bắc

Trong tháng qua, *Làng Văn* cũng đã trình làng cuốn *Phận bạc*, tác-phẩm chung của năm cây bút đi từ miền Bắc xã-hội chủ-nghĩa: Vũ Tiến Dũng, Hoàng Linh Sơn, Nguyễn Đình Tú, Nguyễn Hoài Phương và Lưu Hải Sơn, tất cả có 13 truyện ngắn.

Vũ Tiến Dũng, Hoàng Linh Sơn và Nguyễn Đình Tú trước đây vượt biên sang Hương-cảng và bị giam-giữ tại đó cho đến ngày bị cưỡng-bách hồi-hương.

Lưu Hải Sơn và Nguyễn Hải Phương hiện ở Đức, và những cây bút có tiền trình tốt đẹp.

Điểm chung về hoàn-cảnh xã-hội của tất cả các tác-giả, là đều ra đời và lớn lên dưới chế-độ cộng-sản, chịu ảnh-hưởng giáo-dục theo khuôn mẫu xã-hội chủ-nghĩa. Tất cả đều đã có dịp hít thở không-khí "tự-do", hoặc trong bốn vuông rào của nhà tù tị-nạn Việt-nam ở Hương-cảng, hoặc trong cuộc sống bấp-bênh với sổ thông-hành lao-động hợp-tác hay du-học-sinh ở Âu-châu.

Hoài-bão của họ là muốn trình-bày với nhân-loại về thực-trạng đất nước và khát-vọng của dân-tộc Việt, điều mà ở trong nước, chỉ có những cán-bộ văn-hóa cầm thẻ đảng và được chỉ-định mới được quyền nói và nói có giới-hạn; bất cứ ai khác, chỉ cần bị nghi-ngờ trộm nghĩ, đã phải đi tù hay bị theo dõi, trù dập.

Sách dày 212 trang in đẹp, trang-nhã, giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim). Gửi chi phiếu về Làng Văn.



Sách viết về Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II

Làng Văn cũng vừa trình làng cuốn *Đức Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời-đại*. Đây là một cuốn sách lược dịch từ nguyên-tác *His Holiness John Paul II and The Hidden History of Our* của Carl Bernstein và Marco Politi. Người thực-hiện phần lược dịch là nhà văn Nguyễn Văn Thông.

Carl Bernstein nguyên là Trưởng phòng Tin của đài truyền hình ABC, sau đó là đặc-phái-viên của đài ở Washington. Ông là người đoạt giải Pulitzer qua vụ Watergate khiến TT Nixon phải mất chức.

Marco Politi là phóng-viên chuyên-trách về Vatican cho báo *La Republica* và *Il Mesaggero*.

Cả hai ông đã dành thời-gian 3 năm để tra-cứu và thâu-thập những tài-liệu mật của Sô-viết, phỏng-vấn các nhà lãnh-đạo các nước, gặp những người thân và đồng-hương của đức Giáo-hoàng.



Riêng nhà văn Nguyễn Văn Thông, 43 tuổi, vốn là tu-sinh 11 năm của dòng Don Bosco, bị VC cấm thụ phong linh-mục, phải đi làm rẫy và bốn năm sau lập gia-đình. Ông hiện làm giáo-viên Tiểu-học Mỹ, sống cùng gia-đình tại Boston, Hoa-kỳ và cộng-tác với *Làng Văn* từ nhiều năm nay.

Nhà văn Nguyễn Văn Thông đã lược dịch cuốn *His Holiness John Paul II and The Hidden History of Our*, nhằm cung-cấp cho độc-giả Việt-nam những tài-liệu quan-trọng trong cuộc đời và hoạt-động của Đức Giáo-hoàng Gian Phaolo đệ II, vốn bị một số báo-chí tả phái xuyên-tạc và bôi bác.

Sách bao gồm phần tiểu-sử của Đức Giáo-hoàng từ nhỏ đến khi trở thành linh-mục, giám-mục, hồng-y rồi được bầu làm Giáo-Hoàng.

Phần đặc-biệt nhất của cuốn sách là phần nói về những hoạt động của ngài cho Công-đoàn Đoàn-kết Ba-Lan, đưa tới sự tan rã của khối cộng-sản Đông Âu và sự sụp đổ của Liên bang Sô-viết.

Vì nguyên-tác dày gần 600 trang khổ lớn, và vì đã có nhiều tác-phẩm khác đề-cập tới đời sống của Đức Gioan Phaolo II, nên trong tập sách này, có phần dịch, có phần tổng-hợp, phần sắp-xếp, phần thêm. Nhà văn Nguyễn Văn Thông chú-trọng đến chủ-đề tranh-đấu chống cộng của ngài và giản-lược những phần khác. Cuộc tranh-đấu của Đức Gioan Phaolo II là cuộc tranh-đấu giữa tinh-thần và vật-chất, giữa nhân-ái và bạo-lực, giữa thiện và ác với những tiến-trình vô cùng cam-go. Đức Gioan Phaolo II không có cây đũa thần để hóa-phép, ngài cũng không dùng cây rẩy nước thánh để trừ tà. Có những giằng-co cân-não mà chỉ một sơ-sẩy là có thể dẫn tới thế-chiến, hoặc làm đổ vỡ hết những thành-quả tranh-đấu và có thể còn gây đi-họa khủng-khiếp cho Giáo-Hội và cho quê-hương của ngài.

Sách dày 240 trang in đẹp, giá 12

mỹ-kim (18 gia-kim), gửi chi-phiếu về *Làng Văn*.

Đây là một món quà Giáng-sinh mỹ-thuật và ý-nghĩa cho các gia-đình Công-giáo.

"B-40" Paris By Night

Vụ cuốn băng số 40 của Thúy Nga Paris By Night chủ-đề "Mẹ" đã được báo-chí hải-ngoại gọi tắt là hồ-sơ "B-40", tức "Băng số 40".

Hỏa-tiễn cầm tay B-40 và B-41 là thứ vũ-khí tấn-công thô-bạo mà VC thường dùng trong các vụ phục-kích trong chiến-tranh Việt-nam trước kia. Báo-chí Việt hải-ngoại đồng ý rằng vụ "phục-kích văn-hóa" bằng băng video số 40 của hãng Thúy Nga cũng thô-bạo không kém. Từ đó, "B-40" đã thành ám-số để chỉ hồ-sơ Paris By Night chủ-đề "Mẹ".

Trong cuốn Paris By Night 40, chủ đề "Mẹ", Thúy Nga đã:

- dựng cảnh chiến tranh chết chóc do Không quân gây ra (hiểu ngầm là Không quân VNCH, vì CS Bắc Việt không sử dụng phi pháo trong chiến tranh Việt Nam).
- dựng cảnh con chim hòa bình gieo Hạt Giống Đỏ (hiểu là Hạt Giống Đỏ mang lại sự an lạc và ấm no cho dân Việt).
- dùng lời dẫn giải, kêu gọi "các con của mẹ" về "xây-dựng lại quê hương" trong khi trên thực tế, trong khi chế độ CS còn khống chế cả nước thì "xây dựng quê hương" đồng nghĩa với "xây dựng chế độ CS."

4) Dùng bài hát của CSVN (bài *Nhớ mẹ*).

Dư-luận cộng-đồng tỏ ra quan ngại về sự kiện VC dùng tài-liệu của "ngụy" Thúy Nga để chứng-minh và nhồi sọ mấy chục triệu trẻ em trong nước về "tội ác chiến-tranh của quân-đội Đồng Minh và VNCH". Đồng thời CSVN sẽ dùng B-40 làm bằng chứng rằng cộng-đồng VN Hải-ngoại đã thôi chống Cộng, đã hoà giải và qui hàng chế độ, để làm thui chột tinh-thần đấu-tranh của các phong trào nổi dậy trong nước.

Trước phản ứng quyết liệt của cộng-đồng như biểu-tình trả băng, đốt băng (Little Saigon, Houston, DC, Seattle), hãng băng Thúy Nga đã cho sửa một phần (bỏ hậu cảnh Hạt Giống Đỏ ở bài *Mẹ Năm 2000* và bỏ hình ảnh máy bay ở bài *Ca Dao Mẹ*, kỳ dư đều giữ nguyên (hậu cảnh đổ lỗi chiến tranh, bài hát VC, lời "thuyết minh" trở về xây dựng quê hương, v.v.).

Trong khi đó, Thúy Nga còn vung tiền ra thuê báo đăng những "bài cậy đăng có trả tiền", biện giải vung vít, cho rằng người ta chống Thúy Nga vì tranh thương bất chính, vì hiểu lầm, vì ganh tị, v.v.

Tại một số địa-phương được coi là "căn-cứ-địa" của Thúy Nga, các cơ quan truyền thông chỉ thông tin "lấy có" hoặc chỉ đăng bài biện giải của Thúy Nga, còn lại đều hoàn toàn lặng thinh làm như "trái bom" Paris By Night 40 không hề nổ ra trong cộng đồng tị nạn ở hải ngoại.

Trong khi đó, nhiều nguồn tin khác nhau xác-nhận rằng băng B-40 (bản gốc, không sửa đổi) đã được bày bán công-khai tại các cửa hàng văn-hóa-phẩm của VC trong nước; thậm chí còn được trình chiếu ở Cung Thiếu Nhi, thành Hồ.

Thái-độ ngoan-cố của Thúy Nga đã khiến cộng-đồng càng thêm phẫn-nộ. Lão ký-giả Hồ Văn Đồng viết bài, đăng trên 42 tờ báo hải-ngoại, kêu gọi phải làm mạnh hơn chứ không phải chỉ "đánh võ mồm" với Tô Văn Lai (chủ hãng Thúy Nga).

Hưởng-ứng lời kêu gọi này, các tờ báo Việt ở DC chấm dứt đăng quảng cáo cho hãng Thúy Nga và một số các đại-lý băng nhạc đã không bán các sản phẩm Thúy Nga từ B-40 trở đi.

Ký giả Lê Mai Lĩnh viết bài kêu gọi các cơ-quan cho thu-thập tất cả các bài viết và tuyên cáo của cộng-đồng về B-40, in thành một tập để lưu lại cho đời sau, phát-hành song song với cuốn băng.

Hội Cựu Quân-Nhân QLVNCH Vùng Ontario (Gia-nã-đại) đã hưởng-ứng lời kêu gọi, cho thực hiện *Phụ bản Thép Súng*, dày 100 trang khổ tạp-chí, cho in lại phần lớn những tài-liệu tiêu biểu trong hồ-sơ B-40. Ngoài *Phụ-bản Thép Súng*, một số hội-đoàn, báo-chí và nhà xuất-bản khác cũng đang thực-hiện các tập hồ-sơ tương-tự.





ngoài ngõ



Dân-biểu Mỹ ra Nghị-quyết ủng hộ Thái-bình nổi dậy

Hôm 18.9.97, Dân biểu Hoa Kỳ Dana Rohrabacher (Cộng Hoà, Nam California) đưa ra Nghị Quyết số 231 nêu lên mối lưu tâm của Quốc Hội Hoa Kỳ đối với các cuộc nổi dậy đòi tự do, dân chủ và chống tham nhũng hiện đang diễn ra ở Việt Nam. Nghị quyết này kêu gọi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho tất cả tù chính trị, tù tôn giáo, và tổ chức tổng tuyển cử dưới sự bảo trợ và giám sát của Liên Hiệp Quốc.

Nghị Quyết này các Dân biểu Christopher Smith, Ed Royce, Duncan Hunter và Dan Burton đồng bảo trợ.

Thông thường, một nghị quyết của Quốc Hội không có giá trị pháp lý mà chỉ nói lên quan điểm của Hạ Viện, Thượng Viện hay Lưỡng Viện, và do đó thường vô hiệu quả.

Trong trường hợp Thái Bình thì khác. Theo kế hoạch mà Cộng đồng Việt Nam đã đề nghị, việc cần làm là nối kết vụ Thái Bình vào với các trọng điểm về chính sách đang diễn ra ở Hành Pháp và Lập Pháp Hoa Kỳ: cuộc tranh đấu chống đàn áp tôn giáo, việc thương thảo về thoả ước mậu dịch với Việt Nam, và quyết định về quy chế tối huệ quốc cho Việt Nam. Nếu Hà Nội dùng bạo lực thì sẽ ảnh hưởng dây chuyền tai hại đến các quyền lợi của họ. Nghị Quyết số 231 đúng với mục tiêu này.

Sau đây là nội-dung Nghị Quyết Số 231:

"Kêu gọi Tổng Thống thông tri rõ ràng cho Chính Phủ Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về quyết tâm của nhân dân Hoa Kỳ trong việc ủng hộ dân chủ và tự do tín ngưỡng và kinh tế cho nhân dân của CHXHCN Việt Nam.

- "Xét rằng từ tháng 5 1997, các cuộc biểu tình bất bạo động nhằm kêu gọi dân chủ, tự do tín ngưỡng, và một chính quyền trong sạch đã xảy ra ở khắp tỉnh Thái Bình, Thanh Hóa, Hưng Yên và Nghệ An ở miền Bắc Việt Nam; ở Long Khánh, Biên Hoà và Bà Rịa ở miền Nam Việt Nam;

- "Xét rằng khoảng 100 đến 200 lãnh tụ của các cuộc biểu tình này đã bị bắt;

- "Xét rằng luật hình sự của CHXHCN Việt Nam đang được dùng để trừng trị những người tranh đấu cho nền đa nguyên chính trị và tự do tín ngưỡng, và ngày 14 tháng 4 năm 1997, một sắc lệnh hành chánh đã được ban hành nhằm ban cấp quyền lực tư pháp cho lực lượng công an để quản thúc hay bắt cải tạo lên đến 2 năm những thành phần dân sự nào bị cho là "gây nguy hại đến an ninh quốc gia";

- "Xét rằng các giới chức lãnh đạo của CHXHCN Việt Nam đang tìm cách mở rộng mậu dịch với Hoa Kỳ;

- "Xét rằng hiện có sự bất mãn rộng rãi trong giới doanh gia ở CHXHCN Việt Nam, với một số công ty đã rút lui hoàn toàn, một số khác ngưng không đầu tư thêm, và hầu hết mọi thành phần đều than phiền về tình trạng tham nhũng kinh niên, tình trạng cửa quyền sơ cứng, và sự thiếu quyết tâm đối với những cải tổ kinh tế chân chính;

- "Xét rằng trong tháng 8.1997, Quỹ Liên Hiệp Quốc Cho Trẻ Em (UNICEF) tường trình về tình trạng bóc lột sức lao động của trẻ em tại CHXHCN Việt Nam với hàng chục ngàn trẻ em dưới 15 tuổi phải lao lực trong các mỏ vàng và mỏ than, thường là 14 tiếng một ngày với đồng lương còm cõi hay không được trả lương; và

- "Xét rằng Hoa Kỳ, là quốc gia lãnh đạo thế giới, có nhiệm vụ xiển dương nền tự do chính trị và kinh tế trên toàn thể thế giới.

"Nay, do đó, quyết nghị rằng Hạ Viện kêu gọi chính phủ của CHXHCN Việt Nam trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho mọi tù chính trị, kể cả Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Hòa thượng Thích Quảng Độ, Linh mục Phạm Minh Trí, và Mục sư Tô Đình Trung, và phục hồi toàn bộ dân quyền và nhân quyền cho họ;

"Yêu cầu Tổng Thống thông báo rõ ràng cho giới lãnh đạo của Chính Phủ của CHXHCN Việt Nam quyết tâm của nhân dân Hoa Kỳ đối với nền tự do chính trị, tín ngưỡng, và kinh tế cho nhân dân của CHXHCN Việt Nam; và Hoa Kỳ hoàn toàn kỳ vọng rằng mọi người Việt phải được bảo vệ như nhau trước luật pháp, bất luận tín ngưỡng, quan điểm chính trị, hay những liên hệ trong quá khứ; và hối thúc chính phủ của CHXHCN Việt Nam cho phép mọi đoàn thể chính trị ở tại CHXHCN Việt Nam được hoạt động mà không bị hăm doạ hay sách nhiễu; tuyên bố một khung sườn tổ chức và thời khoá biểu cho một cuộc tuyển cử tự do và công bằng dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc mà qua đó người dân Việt Nam sẽ tuyển chọn một cách ôn hoà các cấp lãnh đạo địa phương và quốc gia."

Bắc Cali biểu-tình ủng-hộ Thái Bình Nổi Dậy

Khoảng 5000 đồng bào tị nạn tại Bắc Cali đã biểu-tình tại San Jose hôm 5.10 để ủng hộ cuộc khởi nghĩa Thái Bình, Xuân Lộc. Cuộc biểu tình do Phong Trào Yểm Trợ Quốc Nội Nổi Dậy tổ chức, do cựu Trung-tá Biệt Động Quân Đoàn Thi đứng đầu.

Tham gia biểu tình có Thượng tọa Thích Trí Lãng, Linh-mục Vũ Ngọc Đáng, Mục sư Kiều Tuấn Nam và các nhân vật lãnh-đạo cộng-đồng.

Về phía các hội-đoàn, có Hội Ái Hữu CSQG/BC, Hội Biệt Động Quân,

Hội Thủy Quân Lục Chiến, Hội Hải Quân, Hội Ái Hữu Công Binh, Hội Phụ Nữ Việt Nam Hải Ngoại, Hội Chuyên Gia Việt Nam, Hội Cựu Tù H.O. tại San Francisco, Hội CTCT/Oakland, Hội CTCT/Sacramento, Stockton, Hội Ái Hữu Petrus Ký, Hội Ái Hữu Lực Lượng Đặc Biệt, Hội Ái Hữu Không Quân, Mặt Trận QGTNQPVN, Tổ chức VPAC, Liên Minh Việt Nam Tự Do, Hội Đền Hùng, Hội Người Việt Cao Niên, Hội Ái Hữu Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Khối Công Dân Công Giáo VN/Bắc California, Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng VN, Hội Tương Trợ Việt Nam, Hội Ái Hữu Cựu SVSQ/CTCT,..

Về phía các cơ quan truyền thông có sự hiện diện đầy đủ của các cơ quan truyền thông Việt ngữ trong vùng như *Việt Nam Nhật Báo, Ý Dân, Đại Nghĩa, Thời Báo, Chánh Đạo, Việt Báo, Thằng Mõ, Thị Trường Tự Do, Mẹ Việt Nam*, các đài phát thanh Quê Hương, đài Cali, đài Việt Nam San Jose và tổng đài AM 1430. Ngoài ra còn có sự hiện diện của phóng viên đài truyền hình KNTV 11 và tờ *San Jose Mercury News*.
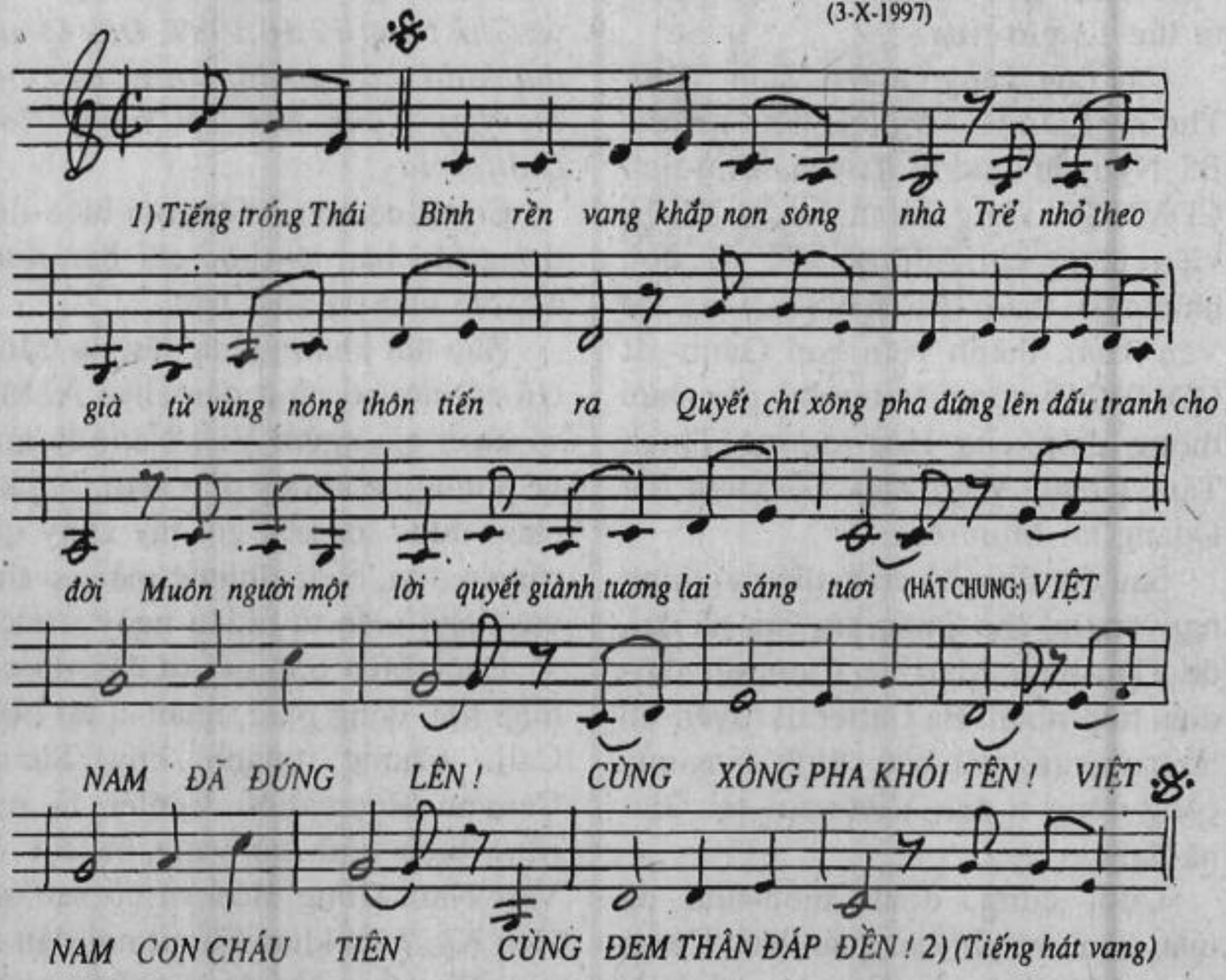
Trong chương trình văn nghệ cổ võ có nhạc sĩ Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Bảo Tố, Triệu Phổ, Lê Quốc Tấn; các ca-sĩ Bích Ngọc, Mai Hân, Thái Trang, Hoàng Trọng Đoan, Bảo Tố, Triệu Phổ, ban nhạc Thanh Lập. Những bản hùng ca đã được đồng ca trong khí thế hào hùng.

Điều khiển chương trình của buổi lễ là hai ông Thái Văn Hòa và Trần Văn Loan.

CA-KHÚC MÙA KHỞI-NGHĨA:

Việt Nam đứng lên!

Nguyễn Hữu Nghĩa
(3-X-1997)



2) Tiếng hát vang lừng Quỳnh Côi xé tan đêm dài
Vạn người đứng dậy, một lòng gọi cơn nắng mai
Vũ khí trong tay, đấu tranh quyết không khoan nhượng
Xác người ngập đường, Thái-Bình diệt quân bất lương!
(vào Điệp-khúc: *Việt nam đã đứng lên...)*

3) Máu tưới sân trường, Thọ-Xuân đứng lên làm người
Cùm kẹp bao đời, nào để quân gian tháo lui
Tiếng sóng Linh giang đã xua hết quân tham tàn
Máu người Quỳnh Phụ thấm vào từng bông lúa vàng!
(vào Điệp-khúc: *Việt nam đã đứng lên...)*

4) Tiếng súng xoay đời tràn lan khắp trên ba miền
Thành thị bưng biền lửa dậy trong đêm chiến chinh
Tiếng thét xung phong đã vang khắp trên quê mình
Mấy mươi triệu người, một lòng cùng nhau đứng lên
(vào Điệp-khúc: *Việt nam đã đứng lên...)*

5) Tiếng hát oai hùng dậy vang khắp trên địa-cầu
Hàng triệu dân Việt, hàng triệu con tim đớn đau
Xóa hết đêm sâu, nắm tay bắc ngang nhịp cầu
Quốc nội Hải ngoại chung đường và chung sức nhau...
(vào Điệp-khúc hai lần để hết).

Ghi-chú:
Bài này hát này soạn rất giản dị cho công chúng có thể hát được. Một nhóm nghệ-sĩ hát lần-lượt các phiên-khúc từ (1) đến (5). Toàn-thể đồng-bào hát chung điệp-khúc.

San Diego biểu tình ủng hộ Thái Bình Khởi Nghĩa

Hôm 5.10, khoảng 600 đồng bào ở San Diego đã biểu dương khí thế đấu tranh hỗ trợ cho đồng bào tại Việt Nam. Cuộc biểu-tình do Ủy Ban Yểm Trợ Cuộc Đấu Tranh Của Đồng Bào Quốc Nội, một tổ chức qui tụ đại diện nhiều đoàn thể trong cộng đồng người Việt tại San Diego, tổ-chức, đã gặt hái thành công ở một thành phố có ít người Việt cư ngụ như San Diego.

Gia-nã-đại biểu-tình ủng-hộ Thái Bình khởi-nghĩa

Cộng-đồng Việt-nam hai tỉnh-bang Québec và Ontario (Gia-nã-đại) tổ-chức biểu-tình hỗ-trợ cuộc đấu-tranh của đồng-bào Thái-bình hôm 18.10, ngay trước sứ-quán VC số 226 Mac Laren, Ottawa.

Đồng bào ở các thành-phố cách xa nơi biểu-tình rất xa như Québec

City, Sherbrooke, Montreal, Kingston, Toronto, London, Kitchener, Windsor, v.v. đều về dự đông đảo.

Trên 300 đồng bào đã tập-trung tập tại công trường Đài Kỷ Niệm Việt-nam, góc Preston và Somerset từ lúc 12 giờ trưa.

Các ông Tăng Quyền Vinh, Tổng Thư Ký Liên Hội Người Việt Canada, BS Nguyễn Lương Tuyền, Chủ-tịch CĐVNQG vùng Montréal và nhiều viên chức cộng-đồng VN đã đọc những bài tham luận nẩy lửa. Ông Vũ Văn Thái, thành viên ban Giám-sát CĐNVQG vùng Montréal đọc bức thông điệp của Hoà-thượng Thích Tâm Châu, Viện chủ Tổ Đình Từ Quang tại Montréal.

Sau đó, Ban Tổ-chức đã trao thỉnh nguyện thư cho Quốc-hội Gia-nã-đại, do Dân-biểu Marline Catterall đại-diện tiếp-nhận. Bà Catterall tuyên-bố hỗ trợ những yêu cầu chính đáng của cộng-đồng tị-nạn Việt-nam tại Gia-nã-đại.

Cuối cùng, đoàn biểu-tình đã tuần-hành về phía sứ quán Việt Cộng, hô to khẩu hiệu đả đảo cộng sản VN độc tài; đồng-thời khẳng-định quyết-tâm hỗ-trợ cuộc tranh đấu chánh đáng của đồng bào Thái-bình cũng như các tỉnh khác trong nước.

Cuộc biểu tình kết thúc vào lúc 17 giờ và đồng bào ra về trong trật tự.

Riêng phái-đoàn CĐNVQG vùng Montréal đã được quí ông Nguyễn Lương Tuyền, Chủ Tịch, Nguyễn Văn Giáp, Phó CT Nội Vụ, Nguyễn Tấn Khang, Tổng Thư Ký hướng dẫn, với gần 100 đồng bào đã đi 200 cây số về tham-gia biểu-tình.

UB Bảo Vệ Chính Nghĩa QG chống đoàn múa rối nước Thăng Long tại Nam Cali

Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia đã tổ chức một cuộc biểu tình hôm 11 và 12.10, tập hợp tại Westminster để chống việc trình diễn của đoàn múa rối nước Thăng Long của CSVN ở Đại học UCLA.

Bản thông báo ký tên Hồ Anh Tuấn, Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia, viết: *Trong chiến dịch văn hóa vận, Đoàn Múa Rối Nước Thăng Long của Cộng Sản Việt Nam sẽ trình diễn tại trường Đại học UCLA trong hai ngày Thứ Bảy 11.10 và Chủ Nhật 12.10.1997. Đây là một thách đố thô bạo đối với Cộng Đồng Tị Nạn Cộng Sản tại miền Nam California.*

Có tất cả hơn 300 người biểu-tình trong khi ban tổ-chức chỉ bán được 423 vé cho ba xuất hát.

Hầu hết khán giả là dân da trắng, chỉ có một số rất ít dân châu Á. Một số khán giả người Việt Nam đã mua vé nhưng bỏ không đến xem, sau khi nhận được lời kêu gọi tẩy chay qua truyền đơn, bích chương mà các sinh viên phổ biến từ nhiều ngày trước.

Cuộc biểu tình qui tụ đầy đủ các hiệp hội, đảng phái, nhân sĩ tại Nam Cali. Chung quanh khu Sunset Canyon Recreation Center là một rừng biểu ngữ, cờ vàng ba sọc đỏ Việt Nam Cộng Hòa và cờ sao sọc Hoa Kỳ. Mỗi khán giả từ nơi đậu xe vào đến cổng đều được những người biểu tình chờ đón sẵn, đi theo nói chuyện hay phát những tờ truyền đơn giải thích lý do của sự chống đối.

Một truyền đơn viết bằng Anh ngữ do Hội sinh viên Việt Nam đại học UCLA phổ biến nói rằng: *"Mặc dầu múa rối nước là một nghệ thuật truyền thống tốt đẹp của dân Việt nhưng việc nhà cầm quyền CSVN đem đến trình diễn ở Hoa Kỳ hoàn toàn không có liên quan gì đến văn hóa. Chính quyền Hà Nội muốn lèo lái dư luận quốc tế bằng cách trưng bày ra một bộ mặt có vẻ là bình thường đối với nước ngoài. Nhưng Việt Nam không phải là một đất nước bình thường như vậy"*.

Tờ truyền đơn nêu lên những sự kiện vi phạm nhân quyền, đàn áp tự do tín ngưỡng, giam giữ tù nhân lương tâm,...và kết luận bằng lời kêu gọi chống lại hành đông tuyên truyền gian dối của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam.

Một khán giả lớn tuổi, đã mua tấm vé vào cửa giá $20, nói: "Tôi cho rằng rất khó phân biệt ranh giới giữa văn hóa và chính trị". Nhiều khán giả khác vui vẻ đón nhận những lá cờ vàng ba sọc đỏ và cầm tay vào trong diễn trường. Khu vực trình diễn có bờ rào giăng vải plastic bao kín và hàng chục nhân viên cảnh sát, an ninh đứng canh giữ không cho người biểu tình đến gần. Những người biểu tình đã cùng nhau hô lớn các khẩu hiệu và la ó vang dội ngay khi tiếng cổ nhạc từ buổi trình diễn vọng ra.

Cuộc biểu tình phản đối tuy vậy đã diễn tiến rất ôn hòa trật tự không xảy ra sự gì đáng tiếc. Vào giờ nghỉ khi các thành viên đoàn múa rối ra nhận phần ăn trưa ngay bên trong vòng rào, đoàn biểu tình tiếp tục dùng loa phóng thanh nói lời kêu gọi họ "hãy tìm đường đến tự do bằng cách xin tị nạn chính trị".

Ban tổ chức cũng như các đoàn thể tham gia đều đã chuẩn bị sẵn bánh mì và nước uống để cho cuộc biểu tình tiếp tục kéo dài cho đến xuất trình diễn cuối cùng.

Trong số những người biểu-tình có mặt thi sĩ Nguyễn Chí Thiện.

Thiền sư Nhất Hạnh thuyết pháp tại California

Khoảng 1000 đồng bào đã đến dự buổi thuyết pháp của thiền sư Nhất Hạnh với đề tài *Khổ đau, Yêu thương và Hạnh phúc* tại hội trường Rosemead High School vào trưa Chủ Nhật 5.10 vừa qua.

Ban tổ chức đã tặng hết số tiền cúng dường tại chỗ 4.355 mỹ kim cho tăng đoàn làng Mai, gồm 40 vị tăng ni (trong số hơn 80 tăng ni tại làng Mai bên Pháp).

Hải Ngoại chuẩn bị biểu tình nhân quyền

Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại vừa gửi tâm thư chào đón lần thứ 49 ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10.12 sắp tới.

Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Âu Châu tổ chức biểu tình trước

sứ quán Cộng Sản Hà Nội tại Bonn (Đức) vào ngày 6.10, từ 9 giờ sáng đến 16 giờ chiều, nhằm tố cáo chính sách bóp chết nhân quyền, hủy diệt tôn giáo, cản ngăn tín ngưỡng.

Đại Hội Thường Niên kỳ II Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia khu vực Âu Châu

Đại Hội Thường Niên của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Âu Châu đã diễn ra với trên 400 đại biểu và thành viên từ nhiều Cộng Đồng địa phương tụ họp về chùa Viên Giác, Hannover, miền Bắc Đức hôm 27.9 từ 14 giờ đến 23 giờ.

Về thành quả hoạt động, nổi bật nhất vẫn là những hoạt động đấu tranh nhân quyền và tự do cho Việt Nam cũng như đấu tranh cho quyền tỵ nạn của anh chị em người Việt Đông Âu cũ.

Thứ đến là việc mở rộng tầm hoạt động đến các quốc gia và nhiều thành phần trong giới người Việt Đông Âu cũ đang cư ngụ, như Đông Đức, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Ba-Lan, Nga.

Cộng-đồng VN Bắc Cali chống giao lưu văn hóa: *"Thời Báo"* của Cao Sơn & Vũ Bình Nghi bị tố đích danh

Theo tin *Việt Nam Nhật Báo* (San Jose) khoảng 70 đại-diện các đoàn-thể và nhân-sĩ cộng đồng VN Bắc Cali đã hội-thảo hôm 9.10.97 tại Trung Tâm Sinh Hoạt Cựu Tù Nhân Chính Trị, San Jose, để tìm biện pháp đối phó với kế hoạch tuyên vận của cộng sản Việt Nam đội lốt trao đổi văn hóa, qua cuộc trình diễn của đoàn Múa Rối Nước Thăng Long tại Đại-học UC Berkeley.

Tham dự buổi hội-thảo có các đại diện Hội Đồng Hợp Tác Tôn Giáo Việt Nam tại miền Bắc California, Phong Trào Yểm Trợ Quốc Nội Nổi Dậy, Liên Hội Cựu CSQG/VN/California, Hội Ái Hữu Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia VN/Bắc California, Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Bắc California, Liên Hội Người Việt Quốc Gia Bắc Cali, Hội Biệt Động Quân, Hội Thủy Quân Lục Chiến, Hội Hải Quân, Hội Tương Trợ Việt Nam, Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia Bắc California; Hội Phụ Nữ Việt Nam Hải Ngoại, Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng Việt Nam; và một số phụ huynh có con em đang theo học tại trường đại học UC Berkeley.

Về phía các cơ quan truyền thông có *Việt Nam Nhật Báo*, nguyệt báo *Ý Dân*, nguyệt báo *Đại Nghĩa*, tuần báo *Tiếng Gọi Dân Tộc*, *Việt-Nam Thời Báo*, đài phát thanh Cali, và đài phát thanh Quê Hương. Đài Quê Hương đã cho trực-tiếp truyền thanh buổi hội-thảo.

Mở đầu cuộc hội-thảo, ông Nguyễn Tái Đàm khẳng định: Đoàn múa rối sang Mỹ chỉ với mục đích tuyên truyền: xoa dịu những sự chống đối tội ác mà chúng đang gây ra tại Việt Nam; khuyến dụ đồng bào ta trở về nước xây dựng đất nước như chúng mong mỏi; vận động người Hoa Kỳ đầu tư vào Việt Nam.

Những phút sôi nổi nhất của buổi hội thảo diễn ra khi cô Đoan Trang (giám đốc đài Quê Hương) tố-cáo đích danh tờ *Thời Báo* với những bài viết đăng trên tờ báo này. Cô đơn cử một thí dụ điển hình và mới đây nhất, đó là bản tin đăng trên tờ *Thời Báo* nối giáo cho giặc. Cô đặt vấn-đề:

- Chúng ta phải có thái độ với những người đồng hương đã cổ võ cho Việt cộng hay không?

- Làm sao chúng ta có thể chống Cộng được nếu chúng ta vẫn có những con giòi nằm ngay trong lòng chúng ta, (những con giòi) vẫn ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản mà điển hình là tờ *Thời Báo*.

Ông Chu Tấn tán đồng ý kiến của cô Đoan Trang và nói thêm: *"Chúng ta không vì nhu cầu phải đoàn kết mà đoàn kết với những người đón gió trở cờ. Trước việc tờ Thời Báo cổ động cho đoàn múa rối xin quý vị lên tiếng về việc này"*.

Cô Đoan Trang nhắc lại việc *Thời Báo* cổ động cho Việt-Expo, Nghìn Trùng Xa Cách, Múa Rối Nước trước đây, và không biết bao nhiêu loạt bài khác cổ võ cho cộng sản. Cô đặt vấn-đề: *"Tại sao chúng ta lại tránh né hay sợ hãi những cơ quan truyền thông cổ võ cho Cộng sản? Những bài viết của ông Cao Sơn, những bài phiếm của Vũ Bình Nghi là những nhát dao đâm thẳng vào cộng đồng người Việt quốc gia."*

Ông Trần Văn Loan, cựu sĩ quan Thủy Quân Lục Chiến, thuộc Tiểu đoàn lừng danh Trâu Điên mạnh mẽ hô hào: *"Hãy loại bỏ con ghẻ của giới truyền thông!"*

Ông Nguyễn Thành Nhơn, cựu Phó Tỉnh trưởng Biên Hòa, nhắc lại: *"Vấn đề tờ Thời Báo, sau mỗi cuộc biểu tình (của người Việt quốc gia) thì con số người tham dự cứ từ 300 xuống còn 30, vài trăm xuống còn vài chục. Vấn đề đã quá rõ ràng: muốn đọc tài liệu Cộng sản cứ đọc tờ Thời Báo!"*

Ông Đặng Quốc Bình xác-định: *"Mình phải tìm biện pháp khuyến khích các thân chủ của Thời Báo không đăng quảng cáo trên tờ Thời Báo dù cho có rẻ cách mấy, vì làm như vậy là "vô tình mình đã đặt quyền lợi của cá nhân mình lên trên quyền lợi của dân tộc"*.

Trở lại việc biểu tình chống giao lưu văn hóa, buổi hội-thảo đã thành-lập một Ban Tổ-chức biểu-tình, phân-công chu-đáo mọi mặt.

Vấn-đề *Thời Báo* San Jose khiến cộng đồng người Việt khắp nơi nhìn lại hoạt động của các tờ báo nơi họ cư ngụ để "bắt giòi trong xương", loại bỏ thành phần vừa làm lợi cho Cộng sản vừa làm tầm gởi, sống bám vào cộng đồng.

Cầu siêu cho vua Bảo Đại

Lễ cầu siêu 49 ngày cho cựu hoàng Bảo Đại đã được tổ chức trọng thể với gần 1000 người Việt đến dự.

Lễ được hoàng tộc Nguyễn-phước tổ chức lúc 3 giờ chiều Chủ Nhật 5.10 tại chùa của Viện Phật Giáo Pháp ở Đông Nam Ba Lê.

Lễ gồm hai phần. Phần đầu là lời cảm tạ của Thái tử Bảo Long và điếu văn của các thân hào nhân sĩ. Nhà

thơ Hoàng Trọng Khôi đọc điếu văn viết bằng thơ lục bát. Giáo sư Vũ Quốc Thúc nhắc lại các giai đoạn lịch sử mà cựu Hoàng Bảo Đại đã can dự. Phần thứ nhì là nghi-thức cầu nguyện của các tôn giáo như Công giáo, Phật giáo, Hòa Hảo, Cao Đài.

Cuối cùng là nghi-thức Phật giáo, phần chính và dài nhất, dưới sự chủ lễ của Hòa-thượng Thích Huyền Vi. Các hoàng tử và công chúa đều hành lễ theo nghi thức Phật giáo. Có khoảng 30 thượng tọa, tăng ni từ các chùa Phật giáo quanh Ba Lê tham gia tụng niệm. Nghi lễ kéo dài khoảng ba tiếng rưỡi đồng hồ.

Trước đây có lời đồn đại rằng các hoàng tử công chúa của cựu hoàng đã bị tây phương hóa, không còn ai nói được tiếng Việt. Khi Thái-tử Bảo Long được mời lên máy vi âm, ai cũng tưởng ông sẽ nói tiếng Pháp. Khi nghe ông nói rõ giọng tiếng Việt, ai cũng cảm động.

Cử tọa cũng chú ý khi 5 người con của cựu hoàng tiến vào đại sảnh, mặc đồ đại tang màu trắng. Khi các tăng ni tụng kinh, con cháu của cựu hoàng quì lạy rất thuần-thục. Thái tử Bảo Long cũng quì lạy theo đúng nghi lễ mặc dù Hòa-thượng Huyền Vi đã cho miễn bái vì biết ông bị thương tật ở đầu gối.

Về thân nhân của cựu hoàng, người cao tuổi nhất ở đây là cụ Ưng Thi, thuộc hàng thúc bá. Ông Bửu Phúc cư ngụ ở Marseille là Chủ tịch hội Nguyễn-phước tộc. Phía Nam Phương hoàng hậu, gần nhất và cao niên nhất là chị ruột của Hoàng hậu, nay đã 92 tuổi. Cụ lấy một bá tước người Pháp, gia đình rất khá giả, ngồi xe lăn đến dự.

Thứ-phi Monique không được mời nên không đến.

Thái tử Bảo Long nay đã 62 tuổi. Hoàng tử Bảo Thăng chưa lập gia đình. Các công chúa Phương Mai, Phương Liên và Phương Dung đã có gia đình và có con lớn. Hoàng tử Bảo Thăng to con, cao lớn giống như cựu hoàng, rất ít nói, ai cũng tưởng ông là Thái tử Bảo Long. Khi Thái tử Bảo Long bước ra máy vi âm, chính nhiều người trong hoàng tộc mới vỡ lẽ ra rằng người nhỏ thó, tóc dài như tài tử ấy mới là Đông cung Thái tử!

Lễ cầu siêu đã khiến nhiều người trong hoàng tộc mát lòng vì đó là chứng cớ cho thấy con cái của cựu hoàng vẫn giữ truyền thống Việt Nam, trái với lời đồn đại.

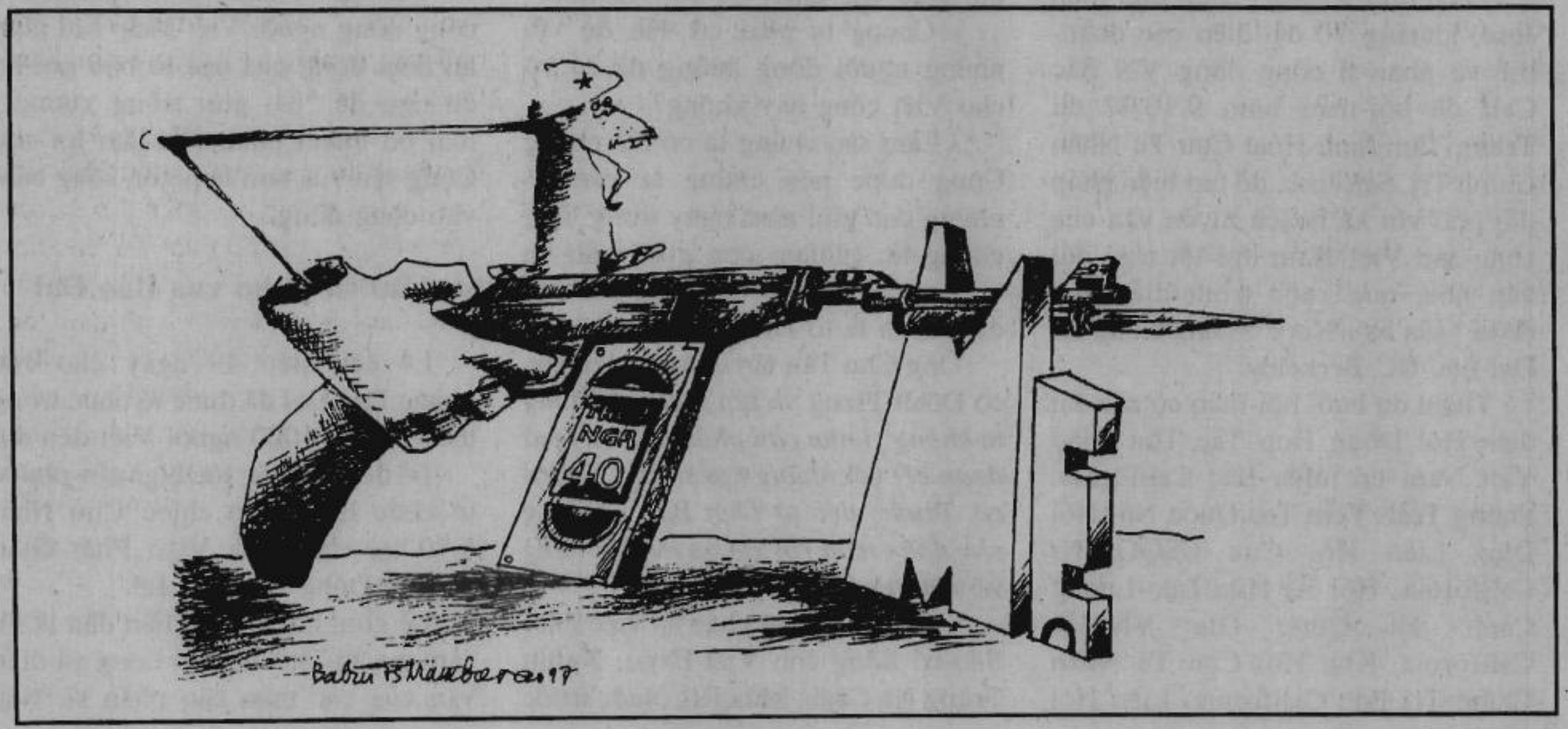
Cộng-đồng VN Toronto họp bàn về Video "Mẹ"

Sau Nam California, Toronto được coi lại căn-cứ-địa thứ nhì của hãng băng Thúy Nga, nơi thu hình và thường có các Đại nhạc hội Paris by Night.

Trong khi cộng-đồng các nơi khác sôi nổi trước vụ Video "Mẹ" lăng nhục người lính VNCH, căn-cứ-địa thứ nhất (Nam Cali vỡ toang), thì cộng đồng Toronto tương-đối im-lìm. Phần lớn báo-chí Toronto thân Thúy Nga, và nhiều nhân-sự địa-phương được hưởng phúc lợi qua các công-tác phục-dịch Thúy Nga trong các lần tổ-chức nhạc hội, ghi âm, thu hình nên không muốn tự làm vỡ nồi cơm của mình.

Tuy-nhiên, đã có hai buổi họp quan-trọng xảy ra vào hôm 30.9 của Ủy Ban Nhân Quyền và 5.10 với nhiều hội đoàn và một số nhân-sĩ địa-phương. Hai bản Tuyên Cáo đã ra đời nhưng không được các cơ quan truyền thông phổ biến rộng rãi. Nội dung hai bản tuyên-cáo tương-tự như nhau: lên án hãng Thúy Nga về lầm lỗi nghiêm trọng trong phần hậu cảnh hai bài *Ca Dao Mẹ* và *Mẹ VN Năm 2000*, phổ biến bài hát VC *(Nhớ mẹ)*, và lời "thuyết minh" khiến khán giả hiểu là kêu gọi hòa hợp hòa giải với CSVN.

Bản Tuyên Cáo của Ủy Ban Nhân Quyền kêu gọi Thúy Nga thu-hồi đợt băng thứ hai về sửa lại lần chót, bỏ hẳn hậu cảnh tội ác chiến tranh (bài



Ca Dao Mẹ), bỏ hình ảnh mũ tai bèo và sửa lại lời "thuyết minh".

Bản Tuyên Cáo thứ hai của nhiều hội đoàn ở Toronto, vùng Nam tỉnh bang Ontario (Canada) và vùng Tây Bắc tiểu bang New York (Hoa-kỳ), trong đó có Liên Minh Dân Chủ VN, Hội Cao Niên VN Mississauga, Cộng đồng Người Việt Mississauga, Cộng-đồng Người Việt Tự-Do London, Cộng-đồng Người Việt Quốc-Gia Buffalo, Trung tâm Văn Lang Buffalo, Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Buffalo, Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Rochester, Hội Cựu Quân-Nhân QLVNCH vùng Ontario, Hội Quốc Tổ Hùng Vương, Ủy Ban Quốc-Tế Yểm-Trợ VNTD, Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị, Tổng Hội Cựu Chiến Binh Canada, Tạp-chí Làng Văn và một số nhân sĩ cộng đồng.

Bản Tuyên cáo này đòi Thúy Nga thu hồi toàn bộ hai đợt băng "Mẹ", kể cả đợt sửa chữa; chính-thức xin lỗi cộng-đồng và thực-hiện một cuốn băng khác làm sáng-tỏ công cuộc đấu tranh chính-nghĩa của quân dân Miền Nam chống bạo quyền CS Hà-nội.

Trong khi chờ-đợi Thúy Nga hoàn tất các đòi hỏi nêu trên, bản Tuyên Cáo yêu cầu Thúy Nga ngưng trình diễn công cộng tại Toronto và phụ cận. Đồng thời, bản Tuyên Cáo đề-nghị đồng bào và chiến hữu tẩy chay toàn bộ sản phẩm của Thúy Nga cho tới khi Trung tâm này chứng-tỏ được sự phục-thiện.

Để giải-tỏa sự bưng bít thông-tin tại địa-phương, Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH vùng Ontario đã thu-thập các bản tin, tuyên cáo và bài viết về băng Paris By Night 40, in thành một phụ bản đặc biệt dày 100 trang khổ tạp-chí y như báo *Thép Súng* (tiếng nói của Hội), phân-phát rộng-rãi trong cộng-đồng.

5 người Việt điều trần nhân quyền tại Quốc hội Mỹ

Hôm 30.9, 5 người Việt đã điều trần về vấn đề nhân quyền và tình hình tại Việt Nam trước Ủy Ban Nhân Quyền của Hạ Viện. Năm người này gồm: BS Trần Lương Ngọc Hồ, TS Nguyễn Đình Thắng, ông Ngô Trọng Đức, LS Trần Thái Văn và ông Đỗ Hoàng Điềm.

Cuộc điều trần này đặt trọng tâm vào việc lượng định thực trạng Việt Nam trên các lãnh vực nhân quyền, chính trị, kinh tế và xã hội, đồng thời thảo luận về nhu cầu dân chủ hóa Việt Nam.

Tây Nam Đức: xin chữ ký ủng hộ đồng bào Thái Bình

Nhằm vận động dân chủ cho Hội Nghị Thượng Đỉnh Các Nước Nói Tiếng Pháp tại Hà Nội vào tháng 11.97, đồng thời mở chiến dịch yểm trợ cuộc nổi dậy của đồng bào tỉnh Thái Bình chống sưu cao thuế nặng, tham nhũng, bóc lột của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, trong thời gian vừa qua, Liên Minh Việt Nam Tự Do vùng Tây Nam Đức đã liên tiếp lập quầy thông tin phát truyền đơn, xin chữ ký ở các thành phố Speyer, Ludwigshafen, Trier...

Sinh-hoạt này đã được cộng-đồng và dân-chúng địa-phương hưởng-ứng nồng-nhiệt.

Cờ CSVN bị hạ tại Hội Chợ quốc-tế

Hôm 27.9, Hội chợ Thân Hữu Quốc Tế (International Friendship Festival) do thành phố El Cajon, miền Nam California (Hoa Kỳ) tổ chức hàng năm, đã chính thức khai mạc lúc 10 giờ sáng kéo dài hai ngày 27 và 28.9 tại trung tâm thành phố, cách San Diego 15 dặm về phía Đông.

Hội chợ đã được tổ chức từ 7 năm nay, có 55 quốc gia tham dự, trên 120 gian hàng và một sân khấu lộ thiên trình diễn liên tục những hoạt cảnh ca vũ, văn nghệ do hầu hết các sắc dân đóng góp.

Hiệp Hội Người Việt San Diego, đại diện cho Việt Nam, với 3 gian hàng tại trung tâm hội chợ. Hai gian hàng trình bày những phong cảnh Việt Nam, các hoạ phẩm, mỹ thuật sơn mài, hình ảnh văn hóa, nghệ thuật Việt Nam, chùa chiền và những di tích lịch sử. Các sưu tập về tiền giấy, tem thư, hình ảnh sinh hoạt văn hóa cộng đồng nổi bật trong năm, hình ảnh duyên dáng thanh tú cuả người phụ nữ Việt Nam trong chiếc áo dài.....

Gian hàng thức ăn nhẹ quen của Việt Nam đã được khách tham dư hội chợ khen tặng. Phụ trách gian hàng do sự góp công sức và kỹ thuật nấu nướng của Hội Phụ Huynh và Giáo Chức San Diego.

Theo cô Nghiêm Thị Phúc Diễm, đệ nhất Phó Chủ tịch Hiệp Hội Người Việt San Diego, đặc trách điều hành 3 gian hàng trong hai ngày hội chợ, đã cho VNN biết là: "Hội chợ được tổ chức lần đầu từ năm 1990 tại thành phố El Cajon. Vì nhận thấy mục tiêu của hội chợ phù hợp với mục tiêu của Hiệp Hội Người Việt, nên Hiệp Hội đã tham dự từ năm đầu tiên cho đến nay. Mục đích hội chợ là tạo cơ hội cho các sắc dân trình bày cho mọi người biết về phong tục, văn hoá, nghệ thuật xứ mình. Tạo một chương trình giải trí vui chơi lành mạnh có tính cách giáo dục cho trẻ em và gia đình. Tạo cơ hội cho các sắc dân thông cảm nhau, có dịp tiếp xúc với chính quyền và các cơ sở thương mại, các cơ quan gíao dục và dân chúng địa phương. Giúp các chương trình văn hoá các trường sở lân cận phong phú và có nhiều tài liệu tham khảo thực tiễn hơn".

Đặc biệt, Hoạ sĩ Văn Mộc cũng đã tham dự vào cuộc triển lãm các hoạ phẩm trong hội chợ. Các đoàn sinh trong Gia Đình Phật Tử, các học sinh Việt Nam cũng đã góp phần trình diễn qua các màn vũ dân tộc. Năm nay có thêm phần biểu diễn thời trang. Đại diện cho Việt Nam có 2 người mẫu rất duyên dáng, xinh đẹp.

Điều cần ghi nhận là nhờ sự tranh đấu thành công của cô Nghiêm Thị Phúc Diễm, đại diện Việt Nam, Ban tổ chức hội chợ đã hủy bỏ và hạ lá cờ đỏ sao vàng của đảng Cộng Sản Việt Nam và được thay thế bằng lá cờ vàng ba sọc đỏ của dân tộc Việt Nam

đứng chung với quốc kỳ các quốc gia khác tham dự hội chợ. Ban tổ chức đã lắng nghe sự trình bày của cô Diễm cho biết: "lá cờ đỏ sao vàng không đại diện cho chúng tôi, người Việt Nam yêu chuộng tự do không công nhận và cộng tác với lá cờ đó." Ban tổ chức hội chợ nhìn nhận sự nhầm lẫn và xin lỗi cộng đồng Việt Nam về những ngộ nhận trên.

Ban tổ chức đã cho VNN biết số khách thăm hội chợ hàng năm vào khoảng 80.000 người và có chiều hướng gia tăng.

Giỗ Đức Lê Lợi ở San Diego

Khoảng 300 đồng bào đã làm lễ Lê Thái Tổ tại nhà Cộng Đồng San Diego, miền Nam tiểu bang Califronia (Hoa Kỳ), hôm 12.9 vừa qua, do Lê tộc hải-ngoại tổ-chức.

Buổi lễ qui-tụ nhiều nhân sĩ cộng đồng và đại diện các đoàn thể địa phương.

Sinh-hoạt văn-hóa tại Minnesota

Nhạc-sĩ dương-cầm Linh Phương nhân dịp trình làng CD *Mưa lệ* (độc tấu dương cầm), đã từ Florida sang trình-diễn tại Calvary Church, Minneapolis hôm Thứ Bảy 11.10.1997 vừa qua.

Chương trình do Mục sư Jeff Cowmeadow và cơ-quan Rise Pathway bảo-trợ. Cùng trình-diễn với nhạc-sĩ Linh Phương và ca-sĩ Thanh Phượng, một tiếng hát được ái-mộ tại Florida, Hoa-kỳ.

Nhạc-sĩ Linh Phương còn là một giáo-sư âm-nhạc được tiểu-bang Florida trao nhiều giải-thưởng giáo-dục cao quý trong nhiều năm.

Đại-hội thường-niên Cộng đồng Người Việt Quốc-gia vùng Montréal

Montréal trước 1975 là căn-cứ-địa của CSVN, với sự tiếp tay của hàng trăm sinh-viên VN thân Cộng.

Sau 1975, trước làn sóng tị-nạn đông-đảo của thuyền-nhân, Montréal dần-dà trở thành-trì chống Cộng vững chắc nhất trong những thành-phố tập-trung đông-đảo người Việt ở Gia-nã-đại, tuy rằng các thành-phần thiên-tả đeo mặt nạ quốc-gia, hàng hai, chủ-trương đi đêm hay công-khai "hoà hợp hòa giải với CS", giao-lưu văn-hóa một chiều, v.v. vẫn luôn luôn nấp-nánh, chực chờ cơ-hội tung thư rơi, truyền-đơn bôi lọ, chụp mũ phá-hoại cộng-đồng hay khuynh-loát lôi kéo khi thấy Ban Chấp-hành kém bản lãnh.

Hiện nay, dưới sự lãnh-đạo khéo-léo và quyết tâm của BS Nguyễn Lương Tuyền, với một Ban Chấp-hành đoàn-kết trong tinh-thần quốc-gia và một Ban Giám-sát nghiêm minh, Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia Montréal đã nhiều phen bẻ gãy âm-mưu chia rẽ, khuấy rối của cánh tả, lấy lại uy-thế và sự tin-cậy của người Việt trên toàn vùng.

Ngày 12.10 vừa qua, Cộng-đồng họp Đại-hội thường-niên và đã có dịp xác-định sự tin-tưởng nồng-nhiệt của quần-chúng Việt-nam.

BS Nguyễn Lương Tuyền, chủ tịch BCH đã tường trình những hoạt động trong năm qua, điển hình như tổ chức tiệc gây quỹ cho cộng đồng (thu được trên 6 ngàn đồng), Chợ Tết Đinh Sửu, Hội thảo Y tế (do BS Kiều Khánh Giao và DS Nguyễn Kim Chi điều hợp), hội thảo nhân ngày Quốc Hận 30.4, Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, Tết Trung Thu, hội thảo về giáo dục thanh thiếu niên VN tại Canada, v.v.

Các sinh-hoạt này đều được đông đảo đồng bào và hội đoàn tham gia, hưởng ứng (chợ Tết: 20 ngàn người với trên 200 thiện nguyện viên giúp sức, Giỗ tổ Hùng Vương: trên 700 người, Trung Thu: trên 600 người tham dự).

Ngoài các công tác chính trên đây, Cộng Đồng đã hổ trợ cho nhiều sinh hoạt khác như buổi văn nghệ Đức Thành - Nguyệt Lan do nhóm nghệ sĩ tại Montréal tổ chức, Ngày Quân Lực 19.6 do Hội Cựu Quân Nhân tổ chức, v.v.

Tiếp theo, ông Lê Đức Thắng, ủy viên tài chánh kiêm thủ quỹ đã tường trình tình hình tài chánh kết sổ đến ngày Đại hội.

Theo bản báo cáo, khi BS Nguyễn Lương Tuyền nhận lãnh công tác cộng đồng, quỹ của cộng đồng thiếu trên 3000 gia-kim, và hiện nay, quỹ có kết số dư trên 21.000 gia-kim. Đó là nhờ sự đóng góp của đồng bào cũng như nhờ công lao của bà Nguyễn Kim Chi, Ủy viên đặc trách nguồn tài trợ, đã xin thêm cũng như khôi phục lại hầu hết các nguồn tài trợ của chính phủ mà thời ông Nguyễn Quang Bình trước đây đã bị cắt giảm.

Ngoài ra, Cộng Đồng đã tuyển dụng một điều hợp viên mới, mở cửa văn-phòng 6 ngày một tuần từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều để phục vụ đồng bào (thay vì 3 ngày một tuần như nhiệm kỳ trước)

Kế tiếp là phần tường trình của ban Giám Sát. BS Trần Mộng Lâm, Chủ tịch ban Giám-sát đã tường trình lề lối làm việc dân chủ 100% của Ban, theo đó bất cứ quyết định nào cũng phải được ít nhất 3 trong 4 giám sát viên đồng ý thì mới được thi hành. Quí ông Giám-sát Bùi Mỹ, Vũ Văn Thái đã xác nhận điều nầy trước Đại hội.

Ông Nguyễn Tấn Khang, Tổng Thư ký Cộng-đồng điều khiển buổi Đại hội một cách linh động, đã giải đáp mọi thắc mắc một cách thoả đáng và cuối cùng, thể theo lời đề nghị của ông cố vấn Đào Ngọc Thọ và của BS Thân Trọng An, chủ tịch Hội Y Sĩ VN tại Canada, GS Khiếu Đức Long, thành viên hội Khuyến Học Montréal, LS Dương Đình Xuân..., toàn thể Đại hội đã vỗ tay rất lâu bày tỏ sự hậu thuẫn và cộng tác với Ban Chấp-hành hiện tại.

Liên Hội Người Việt Canada đã cử một phái đoàn do TS Tăng Quyền Vinh (Tổng Thư Ký Liên Hội), TS Lương Thành Hưng, Phó CT Nội vụ và ông Trịnh Vũ Điệp, Giám Đốc Trung Tâm Người Việt tại Ottawa tới Montréal quan sát Đại-hội.

Đại hội kết thúc lúc 5 giờ cùng ngày trong không khí thân mật.



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ
phụ-trách

Danh-sách nội-các mới của VC

- Thủ Tướng : Phan Văn Khải.
- Phó thủ tướng 1: Nguyễn Tấn Dũng, đặc trách Kinh tế và Nội chính.
- Phó thủ tướng 2: Nguyễn Mạnh Cầm, đặc trách Đối ngoại.
- Phó thủ tướng 3: Nguyễn Công Tạn, đặc trách Nông nghiệp, Thủy lợi và Phát triển Nông thôn.
- Phó thủ tướng 4: Ngô Xuân Lộc, đặc trách Vận tải, Công nghiệp và Xây dựng.
- Phó thủ tướng 5: Phạm Gia Khiêm, 53 tuổi, đặc trách Khoa học, Văn hóa, Giáo dục và Môi trường.
- Bộ trưởng Quốc phòng: Phạm Văn Trà (thay Đoàn Khuê)
- Bộ trưởng Ngoại giao: Nguyễn Mạnh Cầm
- Bộ trưởng Nội vụ: Lê Minh Hương
- Bộ trưởng Tư pháp: Nguyễn Đình Lộc
- Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư: Trần Xuân Giá
- Bộ trưởng Tài chánh: Nguyễn Sinh Hùng
- Bộ trưởng Thương mại: Trương Đình Tuyển (thay Lê Văn Triết)
- Bộ trưởng Kỹ nghệ: Đặng Vũ Chư
- Bộ trưởng Nông nghiệp: Lê Huy Ngọ (thay Nguyễn Công Tạn)
- Bộ trưởng Xây dựng: Nguyễn Mạnh Kiêm (thay Ngô Xuân Lộc)
- Bộ trưởng Giao thông Vận tải: Lê Ngọc Hoàn
- Bộ trưởng Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Chu Tấn Nhã (thay Phạm Gia Khiêm)
- Bộ trưởng Lao động, Thương binh, Xã hội: Trần Đình Hoan
- Bộ trưởng Giáo dục, Đào tạo: Nguyễn Minh Hiển (thay Trần Hồng Quân)
- Bộ trưởng Y tế: Đỗ Nguyên Phương
- Bộ trưởng Thủy sản: Tạ Quang Ngọc
- Bộ trưởng Thanh niên, Thể thao: Hà Quang Dự
- Bộ trưởng Dân số và Kế hoạch Gia đình: bà Trần Thị Thu Chiến (thay Mai Kỳ)
- Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Lai Văn Cư
- Chủ nhiệm Ủy ban Tổ chức Chính phủ: Đỗ Quang Trung
- Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền Núi: Hoàng Đức Nghi
- Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em: Bà Trần Thị Thanh
- Tổng Thanh tra Nhà Nước: Tạ Hữu Thanh

Nguyễn Hoàng Linh bị bắt vì xâm phạm "độc quyền chống tham-nhũng"

Tin từ báo trong nước cho biết: Ngày 8.10, Cơ quan An ninh Điều tra Bộ Nội Vụ đã khởi tố vụ án hình sự "làm lộ bí mật quốc gia" tại báo *Doanh Nghiệp*, một tờ báo phụ thuộc các cơ quan của Hội đồng trung ương Liên minh các hợp tác xã Việt Nam. Theo cáo trạng, "bí mật quốc gia" đã bị tiết lộ khi tờ *Doanh Nghiệp* đăng loạt bài xung quanh vụ mua bốn con tàu cao tốc của Tổng cục Hải Quan. Cơ quan an ninh cũng đã khởi tố bị can và bắt giam Tổng biên-tập Nguyễn Hoàng Linh.

"Tổng biên-tập" là danh-từ chuyên-môn của VC, VNCH gọi là chủ bút (editor-in-chief), nhân-viên cao-cấp nhất trông-coi việc chọn bài, sửa bài và viết các bài chính cho một tờ báo; làm việc với nhiều biên-tập-viên (chủ biên, bỉnh bút).

Các ký giả địa phương nhận định rằng việc bắt giữ trên là lời cảnh cáo đối với chủ bút các tờ báo khác trong một nước Việt Nam cộng sản vốn bị kiểm soát chặt chẽ về truyền thông.

Được biết trước đó, ngày 10.9, Hội đồng Trung ương Liên minh của hợp tác xã Việt Nam đã được lệnh cách chức ông Nguyễn Hoàng Linh để kiểm điểm.

Về 4 chiếc tàu cao tốc, thực ra chỉ là bốn con tàu phế thải của Nga được mang ra sơn phết lại, sửa chữa đủ để chạy được mà thôi. Trong vụ mua bốn con tàu cao tốc này, VC đã trả ra nhiều triệu mỹ-kim, để mang về 4 con tàu cũ kỹ, ì-ạch. Tất nhiên là phần lớn số tiền chui vào tay cán-bộ và chạy ra các trương mục bí-mật ở ngoại-quốc. Tổng biên-tập báo *Doanh-Nghiệp* phanh phui tham-nhũng tức là đã tiết-lộ bí-mật quốc-gia nên mất chức và vào tù.

Ân Xá Quốc Tế lo ngại về số phận của nhà báo CSVN

Tổ chức Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) hôm 14.10

đã bày tỏ sự lo ngại về số phận của nhà báo Nguyễn Hoàng Linh vừa bị bắt mới đây và cho rằng ông ta sẽ không được xét xử công minh sau khi bị bắt với tội danh "tiết lộ bí mật nhà nước" (7 tới 15 năm tù).

Ông Nguyễn Hoàng Linh đã bị bắt sau khi mất chức tổng biên tập của tờ *Doanh Nghiệp*.

Năm tháng trước đó, ông đã cho phép đăng tải một loạt bài tố giác các giới chức ngành quan thuế có hành vi tham nhũng trong khi đặt mua các khinh tốc đĩnh để dùng trong việc tuần tiễu chống buôn lậu.

Ân Xá Quốc Tế coi ông Linh là một tù nhân lương tâm và đòi phải được trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện.

Ân Xá Quốc Tế cho rằng ông Linh sẽ trở thành dê tế thần trong một phiên tòa có màu sắc chính trị. Tổ chức này xác định, những phiên tòa như vậy tại Việt Nam thường không theo tiêu chuẩn xét xử quốc tế, luật sư chỉ được xin ân xá cho bị cáo chứ không được biện hộ và cũng không được gọi nhân chứng ra trước tòa.

Các nhà báo trong nước cho rằng đây là một đòn cảnh cáo của nhà nước CSVN đối với giới truyền thông, khi nghe nhà nước kêu gọi "chống tham nhũng" và tưởng thật!

Xây đường hầm dưới lòng sông Sài Gòn

Hôm 10.10, Sở Giao thông Công chánh chính thức phúc trình về dự án xây dựng đường hầm dài 1,7 cây số dưới sông Sài Gòn, nối trung tâm thành phố với Thủ Thiêm. Đường hầm này bắt đầu từ khu vực vòng xoay Bến Thành, chia làm hai ngăn, mỗi ngăn có hai làn xe, kinh phí khoảng 142 triệu mỹ kim, khởi công từ 1998.

Giải tỏa nhà trên kinh Thị Nghè

Thành Hồ đã ra chỉ thị từ nay đến hết năm 1997 phải giải tỏa 'toàn bộ nhà ở và các vật được xây cất trên lòng kinh Thị-nghè (Nhiêu-lộc).

Các quận 1, 3, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Tân Bình sẽ đền bù việc di chuyển 1039 căn nhà, trong đó có 839 căn trong lòng kinh. Các đơn vị đầu tư sẽ xây dựng 1060 đơn vị chung cư để thay thế cho các nhà bị giải tỏa. Số vốn cho việc thực hiện dời chỗ và xây cất chung cư là 210 tỷ 772 triệu đồng.

Kinh Nhiêu Lộc trước kia là thủy lộ di chuyển cho các thuyền nhỏ và là hệ thống thoát nước cho một số khu vực của Sài Gòn. Những năm gần đây, do sự bột phát quá nhanh về dân số, nhà cửa mọc lên như nấm tại mọi nơi, tràn cả xuống lòng kinh, dân chúng xả xuống kinh mỗi ngày hàng chục tấn rác, khiến cho dòng nước bị nghẽn và mùi xú uế nồng nặc.

Dân vẫn bị cưỡng bách đi Kinh tế mới

Trong giai đoạn 1975-1989, nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã đẩy 61.250 gia đình trong thành phố đi đến các vùng kinh tế mới. Trong giai đoạn 1990 đến nay, thêm 3.141 gia đình phải di chuyển đến vùng kinh tế mới. Theo con số của Uỷ Ban Nhân Dân Sài Gòn, ngân khoản giải quyết nhu cầu di chuyển và ổn định đời sống của một gia đình đi kinh tế mới là 3 triệu đồng (1990), tăng lên 4 triệu đồng (1991), rồi 7 triệu đồng (1992) và hiện nay là 10 triệu đồng.

Trà Vinh: 5.929 người bị sốt xuất huyết

Theo thông báo của sở y tế Trà Vinh, từ đầu năm đến ngày 19.8, cả tỉnh có 5.929 người bị bệnh sốt xuất huyết, tăng 60% so với năm 1996, gấp đôi năm 1995. Gần 40% số bệnh nhân thuộc các huyện Tiểu Cần (921), Cầu Ngang (853), Càng Long (511).

Hải Phòng: Các liên doanh thép ế 34.000 tấn sản phẩm

Hiện nay, 3 liên doanh sản xuất thép lớn tại Hải Phòng đang bị khủng hoảng tồn đọng 34.000 tấn thép (trị giá 150 tỉ đồng). Trong đó có 3.000 tấn ống thép của Vinapipe, 11.000 tấn thép cán của VPS, 20.000 tấn thép của Vinausteel. Do không bán được sản phẩm, Vinausteel lỗ 3 tỉ đồng, VPS lỗ 19 tỉ đồng...

Hải Phòng: Sinh viên trộm máy điện toán của trường

Theo báo *Lao Động*, trường đại học Hàng Hải ở Hải Phòng vừa bị mất 4 bộ máy vi tính. Sau

đó, công an CSVN ở quận Ngô Quyền cho biết đã bắt 6 nghi can học, sinh viên (Vũ Hữu T, khoa máy tàu, Nguyễn Ngọc H, khoa công nghệ tin học... đại học Hàng Hải) và thu lại tang vật. Điều đáng nói là 5 trong 6 tên trộm sinh viên đều nghiện ma túy.

Thừa Thiên: vụ án 270kg thuốc nổ

Vào ngày 31.8.97 vừa qua, tại bờ biển thuộc xã Điền Lộc, huyện Phong Điền, lực lượng công an tuần tra kiểm soát của tỉnh Thừa Thiên đã phát giác 70 túi thuốc nổ (27kg) vô chủ trên bờ biển. Cả một lực lượng công an tỉnh đã phải bao vây cả khu biển này để điều tra. Một công an cho biết Thừa Thiên cũng là một trong những tỉnh của miền Trung được xem là "điểm nóng", có những hoạt động "chống đối nhà nước".

Lâm sản Việt Nam thiếu kinh phí hoạt động

Công Đoàn Tổng Công Ty Lâm Sản Việt Nam vừa được thành lập ngày 15.8.97, hiện có 56 Công Đoàn Cơ Sở trực thuộc, có phạm vi hoạt động trên địa bàn toàn quốc với tổng số 5.000 đoàn viên trong tổng số 9.997 công nhân lao động.

Tổng Công Ty Lâm Sản Việt Nam hiện đang trong giai đoạn chuyển đổi sản xuất nên việc làm, thu thập của công nhân lao động hiện gặp nhiều

khó khăn. Tiền lương thực trả bình quân của công đoàn lao động trong Tổng Công Ty là 300.000 đồng/ tháng.

Hà Nội: 90% doanh nghiệp ngoài quốc doanh không tham gia bảo hiểm y tế

Tin từ bảo hiểm y tế Việt Nam cho hay, đến tháng 9.1997 ở Hà nội mới có trên 10% doanh nghiệp ngoài quốc doanh tham gia mua bảo hiểm y tế. Còn lại 90% doanh nghiệp thuộc đối tượng bắt buộc nhưng không tham gia bảo hiểm y tế, đến hết quý II.1997.

Ninh Thuận: 1.000 học sinh không có lớp học

Theo thống kê của Sở giáo dục Đào tạo, đến thời điểm này, các trường phổ thông trung học ở tỉnh đều bị "quá tải" (quá đông học sinh) và gần 1.000 học sinh không có lớp để học. Lê Văn Ưng, Giám đốc sở Giáo dục, cho biết hiện tại toàn tỉnh thiếu khoảng 100 phòng học.

Trùm tham ô tố tham nhũng

Quốc hội mới Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đã mở phiên họp đầu tiên vào ngày 20.9.97 để thông qua ban lãnh đạo mới của nhà nước và chính phủ. Khóa họp mở đầu bằng diễn văn khai mạc của Tổng bí thư đảng CSVN Đỗ Mười, với nội dung có vẻ chỉ trích kịch liệt nạn tham nhũng và kêu gọi các đảng-biểu lắng nghe ý kiến của nhân dân nhiều hơn...

VC: không phá giá tiền tệ

Một viên chức ngân hàng Cộng Sản Việt Nam trong ngày 19.9.97 vừa qua đã gạt bỏ tin đồn về khả năng đồng bạc của Việt Nam có thể bị phá giá. Theo viên chức kể trên, nhà cầm quyền CSVN "phải có hành động cụ thể và cần tránh gây một cú sốc cho các nhà đầu tư và nền kinh tế Việt Nam". Do đó, ngân hàng nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải có một chính sách mềm dẻo trong vấn đề hối xuất. Cho đến ngày 18.9, hối xuất của tiền đồng Việt Nam là 1 mỹ kim ăn 11.712 đồng...

Võ Văn Kiệt chưa muốn về hưu

Võ Văn Kiệt, người đã rời chức vụ thủ tướng VC, tuyên bố rằng thành quả 5 năm làm thủ tướng của ông ta "nhìn chung là tốt". Kiệt gián tiếp cho biết là sẽ tiếp tục giữ một vai trò nào đó sau khi từ chức.

Trả lời báo *Tuổi Trẻ*, được AFP trích dẫn, thì Võ Văn Kiệt nói rằng ông ta đã có "những đóng góp thực sự đưa đất nước Việt Nam hội nhập vào cộng đồng quốc tế chống lại được lạm phát và đẩy lùi nạn nghèo khó". Tuy nhiên Võ Văn Kiệt cũng cho biết có nhiều điều không hài lòng, nhưng không nói rõ đó là điều gì.

Trần Bạch Đằng khuyến cáo Quốc hội

Thông tấn Reuter trích dẫn một khuyến cáo của một cựu cán bộ tư tưởng của đảng Cộng Sản Việt Nam, Trần Bạch Đằng, nói với tờ *Thanh Niên* là "các đại biểu tại Quốc Hội trong việc tuyển chọn các chức quyền lãnh đạo trong tuần này phải lên tiếng tranh luận chứ không chỉ biết gật đầu". Điều khuyến cáo Trần Bạch Đằng đưa ra trước khi 450 đảng biểu quốc hội Cộng Sản Việt Nam chọn một chủ tịch nước và thủ tướng vào ngày 25.9.97.

Tổng thống Pháp Chirac sẽ viếng thăm CS Việt Nam

Nguồn tin từ Việt Nam chính thức xác nhận rằng Tổng thống Pháp Jacques Chirac sẽ đến Việt Nam ngày 12.11 và sẽ lưu lại hai ngày.

Chuyến viếng thăm này diễn ra chỉ hai ngày trước hôm khai mạc hội nghị các quốc gia nói tiếng Pháp, dự trù diễn ra vào ngày 14.11.

Đây sẽ là chuyến viếng thăm thứ nhì của tổng thống Pháp tại Việt Nam. Cố tổng thống François Mitterand đã đến Việt Nam vào năm 1993.

Pháp đã có lúc là quốc gia viện-trợ hàng đầu cho Việt Cộng và hiện đứng hàng thứ nhì sau Nhật Bản. Trong năm 1996, Pháp đã viện-trợ cho Việt Cộng 100 triệu mỹ kim qua hình thức tặng không và cho vay với lãi xuất nhẹ.

Sản xuất bộ phận sinh dục bằng cao su

Một viên chức tại một công ty liên doanh chuyên sản xuất cho hãng Nike hôm 13.10 cho hay Nike đã phạt họ số tiền 5,000 mỹ kim vì đã để cho một đốc công ra lệnh cho công nhân thực hiện 51 bộ phận sinh dục bằng cao su.

Trong tiệc mừng sinh nhật được tổ chức vào tháng 6.97 vừa qua, một viên chức trong công ty đã được tặng 36 dương vật cao su này. Ông ta đã rất ngỡ ngàng khi nhận được món quà tặng trên và đã vứt vào thùng rác.

Ban giám đốc công ty Đài Loan Pou Chen lập tức ra lệnh cấm sản xuất những món đồ cấm kỵ trên. Viên chức thuộc công ty Pou Chen cho hay 5 công nhân Việt Nam sau đó đã cất giấu khuôn đúc các dương vật cao su và định dùng để tống tiền các viên chức công ty nhưng đã bị công an bắt giữ để điều tra.

Sau đó công ty Nike đã phạt xưởng 5000 mỹ kim. Đại diện công ty Nike tại Hương-cảng không có lời bình luận về việc này.

Theo một tờ báo địa phương thì theo các viên chức Nike, các viên chức điều hành cơ xưởng liên hệ trong vụ này cũng bị phạt bằng cách trừ lương.

Công ty Pou Chen hiện thuê khoảng 10.500 công nhân Việt Nam để sản xuất giày cho Nike. Hồi đầu năm nay công ty Pou Chen đã liên hệ đến một vụ tranh chấp lao động gây công phẫn trong dư luận khắp nơi;

đó là vụ một đốc công bắt 56 nữ công nhân chạy bộ hai vòng quanh nhà máy vì đã không mang giày làm việc theo đúng như quy luật. Nữ đốc công này đã bị đưa ra tòa Việt Nam và phạt tù 6 tháng.

12.000 dân Quảng Ngãi bị đuổi nhà

Một viên chức nhà nước CSVN tại Quảng Ngãi hôm 3.10 cho hay họ dự định đưa 12.000 dân tại đây đi nơi khác để lấy chỗ xây nhà máy lọc dầu Dung Quất và khu kỹ nghệ cạnh đó.

Viên chức này cho hay có khoảng 3.000 gia đình sẽ phải dời đi nơi khác sau khi nhận được tiền bồi thường và được cấp đất để xây nhà mới.

Công ty dầu khí quốc doanh PetroVietnam hồi đầu năm nay quyết định tiếp tục tiến hành việc xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam trị giá 1.5 tỉ mỹ kim tại Dung Quất, một khu vực hẻo lánh và chưa phát triển ở ven biển tỉnh Quảng Ngãi sau khi các công ty ngoại quốc lần lượt rút lui vì cho rằng việc xây nhà máy tại đây không thuận lợi về mặt kinh tế.

Viên chức trên cho biết 344 gia đình hiện đang sinh sống ngay tại vị trí xây nhà máy lọc dầu sẽ được dời đi đến một địa điểm mới cách đó chừng 8 cây số và có sẵn điện nước, trường học và bệnh xá.

Cho đến hay có 187 gia đình đã được cấp đất nhưng những gia đình còn lại không chịu dời đi vì cho rằng sự định giá nhà đất của họ không được công bằng và PetroVietnam quá chậm chạp trong việc trả tiền bồi thường.

Trong khi đó cơ quan thông tấn CS Việt Nam (VNA) cũng loan tin rằng thủ tướng CSVN đã ký quyết định thi hành một kế hoạch phát triển tại hai tỉnh miền Trung là Thanh Hóa và Nghệ An, những nơi đang có các biến động trong thời gian gần đây. Kế hoạch này bao gồm việc phát triển các ngành kỹ nghệ, nông nghiệp, vận tải đường biển, du lịch, dịch vụ và xây dựng một cảng nước sâu trong khu vực rộng hơn 375 dặm vuông.

Một thuyền chở 12 người Việt xâm nhập Hương Cảng

Sáng sớm ngày 11.10, cảnh sát duyên phòng Hương-cảng đã chặn bắt một thuyền nhỏ trên có chở 12 người Việt Nam ngoài khơi đảo Lantau.

Những người này, tất cả đều là nam giới, cho hay họ đã trả 200 mỹ kim để được chở đến Nam Hàn. Họ cho biết đã rời Hải Phòng hôm 2.10 vừa qua.

Từ khi CSVN chiếm được miền Nam năm 1975, đã có hơn 213.000 người tị nạn Việt Nam đến Hương-cảng trên đường đi định cư ở các quốc gia khác. Trong số ấy có khoảng 144.000 người đã sống một thời gian dài trong các trại tị nạn ở Hương-cảng trước khi được nhận đi nơi khác.

Trong năm nay Hương-cảng lại phải đương đầu với một đợt thuyền nhân khác từ Việt Nam, tuy nhiên phần lớn những người này đến để tìm việc làm.

Chính quyền Hương-cảng cũng cho hay là bà Sally Wong, thứ trưởng đặc trách an ninh, đã lên đường đi Geneva để kêu gọi sự giúp đỡ của thế giới trong việc giải quyết vấn đề thuyền nhân Việt Nam tại đây.

Chính quyền Hương-cảng sẽ yêu cầu Cao Uỷ Tị Nạn LHQ và cộng đồng thế giới cố gắng hơn nữa trong việc định cư khoảng 1.300 người tị nạn hiện còn ở tại đây và tiếp tục giúp đỡ những người này trong thời gian họ còn lưu lại Hương-cảng.

Học phí Trung Học

Đầu niên học 97, theo báo chí trong nước, mỗi học sinh công lập, bán công và tư thục phải đóng hàng chục loại tiền. Mỗi Sở Giáo Dục Đào Tạo cấp quận, mỗi trường có một cách thu lệ phí khác nhau khiến cho phụ huynh học sinh không biết đâu mà thi hành.

Mới đây, ngày 8.10, Sở Giáo Dục Đào Tạo và Sở Tài Chính đã thống nhất mức thu chi học phí đối với các trường ở Sài Gòn. Theo đó, mức học phí mỗi tháng của một học sinh như sau:

a) Trường Bán Công:

- Nội thành: 45.000 đồng Trung Học Đệ Nhất Cấp; 90.000 đồng Phổ Thông Trung Học
- Ngoại thành: 30.000 Trung Học Đệ Nhất Cấp; 70.000 đồng Phổ Thông Trung Học.

b) Công Lập:

- Nội thành: 15.000 đồng Trung Học Đệ Nhất Cấp; 30.000 Phổ Thông Trung Học.
- Ngoại thành: 10.000 đồng Trung Học Đệ Nhất Cấp; 25.000 đồng Phổ Thông Trung Học.

Riêng các lớp hệ B còn lại trong các trường bán công, công lập có mức thu như sau:

- Nội thành 20.000 đồng Trung Học Đệ Nhất Cấp, 35.000 đồng Phổ Thông Trung Học.
- Ngoại thành: 15,000 đồng Trung Học Đệ Nhất Cấp, 30.000 đồng Phổ Thông Trung Học.

Ngoài học phí, học sinh công lập và bán công còn đóng tiền cơ sở vật chất là 15.000 đồng mỗi năm. Sở Giáo Dục Đào Tạo đã lập đoàn thanh tra về tình hình thu phí tiền học hè, tiền đầu năm học, việc thu nhận học sinh... tiến hành từ ngày 8 đến 15.11.

Tamexco vỡ nợ

Tin từ báo trong nước cho biết: Phạm Xuân Thọ, chánh án tòa án kinh tế Sài Gòn, sau hơn một tháng ra quyết định mở thủ tục giải quyết việc phá sản doanh nghiệp đối với công ty Tamexco, đã có 15 chủ nợ gửi đơn đến tòa kinh tế đòi nợ. Riêng chủ nợ lớn nhất là Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank, 151 tỉ đồng) vẫn chưa gửi hồ sơ đòi nợ.

Theo quyết định của tòa án, những chủ nợ không gửi đơn đòi nợ thì không được ghi tên trong danh

sách chủ nợ và mất quyền tham gia hội nghị chủ nợ.

Tài sản của Tamexco còn lại khoảng 244 tỉ đồng, trong khi nợ phải trả là 524 tỉ đồng. Theo ông Phạm Xuân Thọ, nếu thu hồi được toàn bộ các khoản nợ phải thu của Tamexco, thì mỗi chủ nợ sẽ được trả khoảng 30-40% số nợ.

321 người bị ngộ độc

Trong chín tháng đầu năm 1997, chỉ trong địa phận Sài Gòn, đã xảy ra 12 vụ với 321 người bị ngộ độc thực phẩm. Nghiêm trọng nhất là vụ ngộ độc rượu ở phường 12, quận 8 khiến 1 người chết.

Trong số trên, có 55 người bị ngộ độc vì thuốc trừ sâu trên rau bông cải, rau tần ô ở quận Tân Bình, Bình Chánh. Còn lại phần lớn do nhiễm vi trùng do ăn mắm chua (10 người ngộ độc ở Củ Chi), thức ăn bảo quản không tốt (131 người trong tiệc cưới ở Hóc Môn, 21 học sinh Trường Trung học Đệ nhất cấp Kim Đồng, quận 6), bếp ăn tập thể không đủ điều kiện vệ sinh thực phẩm (9 người ở nhà máy dệt Việt Thắng), do uống nước sâm đắng (4 người quận 8), ăn mì Quảng đậy không kỹ (24 người ở quận Phú Nhuận).

Vừa qua, ngày 11.9, 67 người lại bị ngộ độc sau khi dự một đám cưới ở ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Sài Gòn.

Cổ vật quý hiếm

Theo những thông báo được công bố tại Hội nghị Khảo Cổ Học năm 1997 vừa được tổ chức tại Hà Nội, nhiều di vật có giá trị khảo cổ về thời đại đồ đá, thời đại kim khí cùng nhiều di tích lịch sử đã được tìm thấy, thêm 42 công cụ thời đại đồ đá tại thị xã Hà Giang, trong đó có chiếc bàn mài đá cổ nhất, có niên đại 25-30 ngàn năm.

Về thời đại kim khí, có những phát hiện ở Hà Giang, Tuyên Quang, Hòa Bình cùng những nghiên cứu khảo cổ quan trọng được thực hiện ở Tràng Kênh (Hải Phòng), Đông Anh (Hà Nội), Thành Vền (Vĩnh Phú). Nhiều trống đồng cổ đã được phát giác ở Hà Tây, Hà Nội, Phú Thọ, Lai Châu, Yên Bái, Thanh Hóa, Hải Phòng, Bình Định.

Trà Vinh: lương cán-bộ gộc

Trà Vinh là một tỉnh nhỏ trong vùng Đồng Tháp Mười. Mặc dù nằm trong vựa lúa của miền Nam, song đa phần nông dân trong tỉnh còn nghèo khó, vì ngay cả khi được mùa, họ phải bán thóc cho nhà nước với một giá rẻ mạt, nên hằng năm sau mùa gặt cũng chẳng mang về được mấy đồng. Lương tối thiểu do địa phương quy định ở đây là 144.000 đồng một tháng (tương đương 13 mỹ-kim).

Mới đây chính quyền địa phương phát động chiến dịch kiểm kê tài sản của các cán bộ, nông dân mới thấy lương của giám đốc công ty xuất nhập cảng (thu mua lúa cho nhà nước CSVN) cao gấp 50 lần lương tối thiểu, tức là khoảng 85 triệu một năm, lương của các cán bộ lãnh đạo đơn vị là 74 triệu đồng một năm.

Đó mới chỉ về lương mà chưa nói tới bổng.

Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Trà Vinh đã kiểm kê đến nay 467 cán bộ là các tỉnh ủy viên, giám đốc, phó giám đốc các ban ngành tỉnh, các công ty xí nghiệp của các huyện, thị ủy và trưởng phòng cấp huyện, hoàn thành công tác kê khai tài sản nhà đất và thu thập cá nhân, đạt 87,7% cán bộ phải kê khai.

Kết quả ban đầu cho thấy có 29%



cán bộ có mức thu nhập thấp, dưới 10 triệu đồng/năm, 41% cán bộ có mức thu từ 10-20 triệu và 29% có mức thu nhập từ 25-85 triệu đồng/năm.

Cán-bộ VC mập hơn Việt-kiều

Tờ *Vietnam News* (VC) số ra ngày 10.10 cho hay rằng chỉ sau một thập niên phát triển kinh tế, số người có bụng phệ tại Việt Nam nay đã lên rất cao.

Tờ báo cho hay chỉ một thời gian ngắn trước đây người ta rất hiếm khi thấy có người béo mập tại Việt Nam, nhưng ngày nay thì "bụng phệ, vốn chỉ thấy ở những người ở vào tuổi trung niên hoặc người lớn tuổi, nay lại thấy xuất hiện ở cả trong thành phần trẻ em."

Tờ báo không nói rõ giai-cấp của những người béo phị này. Tuy nhiên cứ nhìn về nông-thôn, số nông dân gầy còm, suy dinh dưỡng vẫn chiếm 95% tổng số!

CSVN thú nhận: nông thôn nghèo đói trầm trọng

Tân Phó Thủ tướng CSVN Nguyễn Công Tạn trong một cuộc phỏng vấn dành cho báo chí mới đây đã thú nhận tình trạng nghèo đói và thất nghiệp trầm trọng ở nông thôn Việt Nam, nơi tập trung 80 phần trăm dân chúng cả nước.

Nguyễn Công Tạn tuyên bố với tờ *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận của đảng CSVN, rằng vấn đề lớn nhất hiện nay là làm sao mua lại các nông phẩm với giá có lợi cho người nông dân. Trước nay nông dân bị cưỡng bách bán lúa gạo cho nhà nước với giá do nhà nước qui định, ai không bán thì vào tù.

Tạn, người phụ trách về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn của chính quyền CSVN, cho hay là tình trạng dư thừa lao động tại nông thôn, ngay cả trong mùa gặt là lúc cần nhiều nhân lực nhất.

Nguyễn Công Tạn cho rằng với tiến trình "công nghiệp hóa và hiện đại hóa", khả năng sản xuất sẽ gia tăng và con số nông dân không có việc làm do đó lại còn lên cao hơn nữa. Theo Tạn thì việc tạo ra công ăn việc làm cho lực lượng lao động ở nông thôn là một thử thách lớn lao cho nhà nước Việt Nam.

Hiện không có những con số chính thức về thành phần thất nghiệp hoặc không đủ việc làm thường xuyên tại Việt Nam. Một thống kê của nhà nước CSVN đưa ra hồi năm ngoái cho hay có đến 1/4 trong tổng số lực lượng lao động gồm 24 triệu người tại nông thôn đã không có việc làm thường xuyên và dự đoán rằng con số thất nghiệp trên cả nước sẽ tăng từ 2.1 triệu, chừng 6 phần trăm thành phần lao động hiện nay, lên 8.5 triệu người vào năm 2000.

Việt Nam nay là quốc gia xuất cảng gạo đứng hàng thứ nhì trên thế giới nhưng cũng có hàng
triệu gia đình nông dân lâm cảnh đói kém quanh năm.

Theo tờ *Vietnam Economic Times* thì bộ Nông Nghiệp CSVN hồi năm ngoái đã ước tính rằng sau khi trừ hết những phí khoản, người nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long chỉ thu được 60 đến 70 mỹ kim mỗi vụ mùa.

Theo tờ báo thì sự kiện nông nhân quá nghèo và mang nợ chồng chất đến nỗi phải bán ruộng đi kiếm nghề khác làm ăn là điều đang xảy ra rất nhiều ở nông thôn Việt Nam ngày nay.

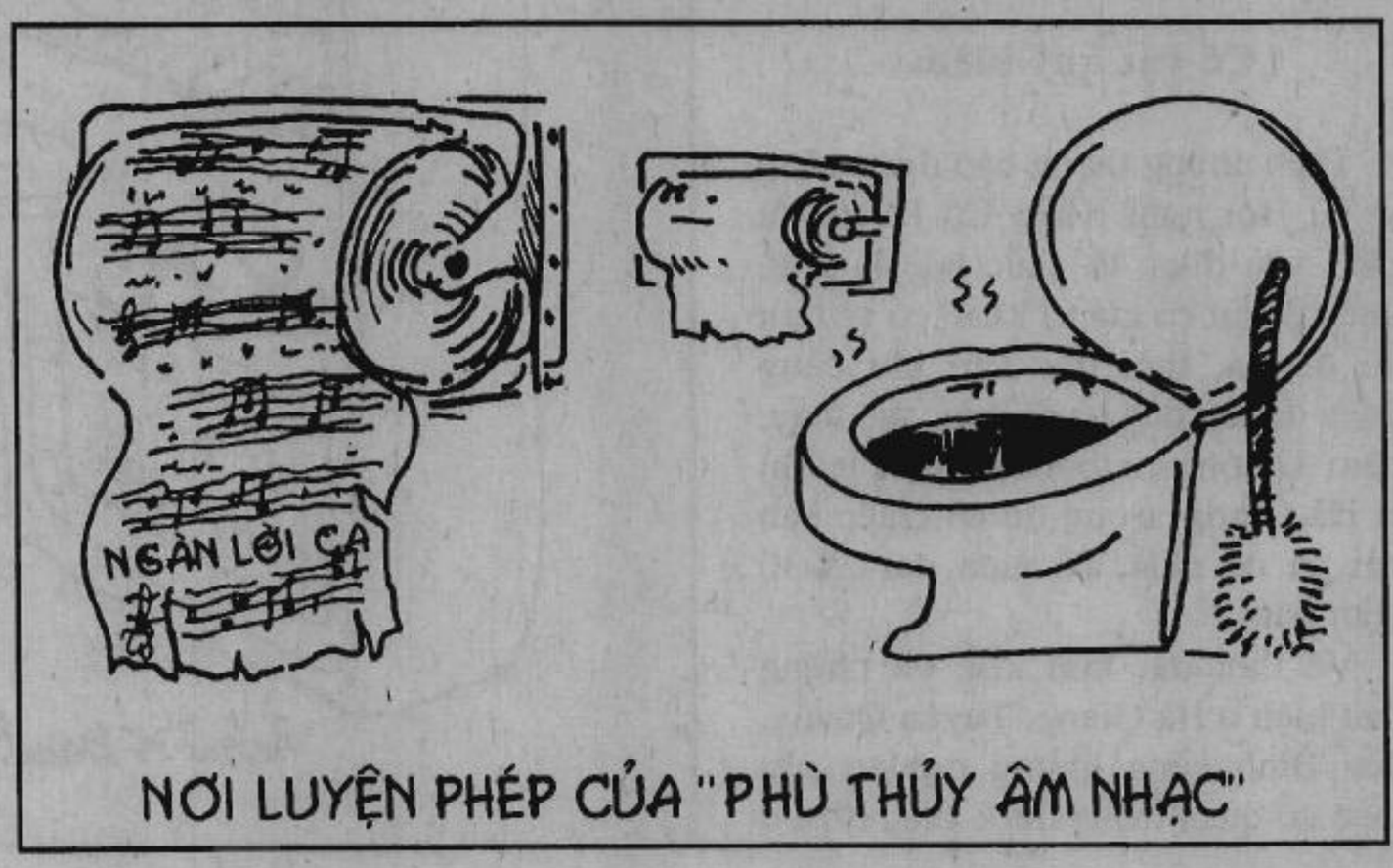
Các phân tích gia về Việt Nam cho hay sự khác biệt giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị đã phần nào đưa đến vụ nổi dậy ở Thái Bình mới đây.

Nguyễn Công Tạn cho rằng đang có nhu cầu nhanh chóng hiện đại hóa nông thôn, giải quyết tình trạng thiếu điện nước, hệ thống đường sá tồi tệ, để san bằng sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị. Tất nhiên nếu chỉ "điện nước, đường sá" thì không thể san phẳng cách biệt được. Vấn đề là phải thay đổi tận gốc chính-sách thực dân của CSVN!

Công ty Nam Hàn nợ lương công nhân

Tin từ các báo trong nước cho biết: Ngày 8.10, tại cuộc họp với các ban ngành, quận Bình Thạnh đã đề nghị thành Hồ xúc tiến kiểm tra toàn diện ba công ty 100% vốn Đại Hàn gồm: Công ty Marixon (sản xuất vớ), Công ty Boin - Mania (sản xuất áo len), Công ty Juan - Việt (sản xuất giày).

Theo báo cáo của quận, cả ba công ty trên hiện nay đều tạm ngưng hoạt động vì thiếu nguyên liệu sản xuất, và lâm vào tình trạng nợ lương công nhân hoặc tiền thuê nhà xưởng... Trong khi đó, các giám đốc người Đại Hàn đều vắng mặt, quyền lợi của công nhân không ai giải



quyết. Tại hai Công ty Marixon (308 công nhân) và Juan - Việt (2,029 công nhân) vẫn đang nợ lương công nhân từ tháng 7 đến nay, với tổng số tiền lên đến hơn 3 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các công ty trên đang xảy ra tình trạng thả nổi việc thực hiện các chính sách đối với công nhân, tăng ca vô tội vạ, chèn ép và bóc lột công nhân một cách thô bạo. Riêng Công ty Boin - Mania hiện đang nợ ngân sách quận hơn 4 tỷ đồng tiền thuê xưởng: Quận cho biết nếu công ty không chấp hành tốt việc chi trả trên thì quận sẽ đình chỉ hợp đồng và kiện ra tòa kinh tế.

VN xuất cảng gạo tới 70 quốc gia

Năm 1989 là năm đầu tiên Việt Nam bắt đầu xuất cảng 1.4 triệu tấn gạo ra thị trường ngoại quốc. Từ đó đến nay, lượng gạo xuất cảng của Việt Nam không ngừng tăng lên, trung bình mỗi năm xuất cảng 2 triệu tấn gạo. Năm 1996, VN xuất cảng 3.2 triệu tấn gạo, tiếp tục giữ vị trí hàng đầu trong các nước có thừa gạo xuất cảng. Theo kế hoạch của Bộ Thương Mại, hạn ngạch xuất cảng gạo năm 1997 là 3.5 triệu tấn hoặc hơn.

Đến nay, Việt Nam đã mở rộng thị trường xuất cảng gạo ra 70 nước, trong đó chính yếu là thị trường Á châu từ 35 đến 66%. Đối với thị trường Mỹ châu, lượng gạo xuất cảng của Việt Nam từ 11% năm 1995 tăng hơn 19% năm 1996. Tỷ trọng gạo xuất cảng của Việt Nam sang thị trường Phi châu cũng tăng từ 17% năm 1994 lên 31% năm 1996 so với số lượng gạo VN đã xuất cảng. Theo Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, để tiếp tục làm chủ thị trường xuất cảng gạo, Việt Nam cần phải nâng cao hơn nữa phẩm chất gạo.

Nhà nước CSVN độc quyền thu mua lúa của nông dân với giá do nhà nước định, để có thể xuất cảng gạo cạnh tranh với Thái Lan, các công ty quốc doanh chuyên về xuất cảng gạo đã ép giá thóc, khiến cho VN có thể gia tăng gạo xuất cảng, song đời sống nông dân càng lúc càng khốn cùng trong khi Trung-ương Đảng càng lúc càng béo phị ra.

Đóng cửa 28 tiệm Karaoke, cà phê máy lạnh

Trong 9 tháng đầu năm 97, quận 1 Sài-gòn đã xúc tiến kiểm soát 494 lượt các hoạt động nhà hàng, khách sạn, vũ trường, karaoke, cà phê máy lạnh, thu hồi giấy phép 28 trường hợp, đình chỉ có thời hạn từ nửa tháng đến 1 tháng 5 trường hợp, thu giữ 15 cuốn sách có hình ảnh khiêu dâm, 145 băng hình không dán nhãn của Cục Điện ảnh, 18 đầu máy karaoke, 5 tivi, 1 tủ lạnh, 4 loa, 4 ampli, 6 micrô, 4 quạt máy. Những vi phạm thường có ở các nơi này là không đủ ánh sáng theo quy định, nhân viên, vũ nữ không có hợp đồng lao động với cơ quan hữu trách, tiếp viên ngồi chung với khách, không lưu giữ giấy phép tại nơi kinh doanh... Nổi bật gồm có: Vũ trường Queen Bee, Hàn Thuyên, VIP.

Vụ buôn lậu lớn nhất VN, nhiều cán bộ dính líu

Trong xã-hội cộng-sản, "công an" đồng nghĩa với "ăn cướp", nhưng hơn cướp thường, vì có đồng-phục và chính quyền; "cán bộ kiểm-lâm" đồng nghĩa với "buôn gỗ lậu"; "cán-bộ thủy sản" đồng nghĩa với "đánh cá lậu"; và "cán bộ quan thuế" đồng nghĩa với "dân buôn lậu". Chỉ khi nào ăn không đều chia không đủ, phe này hất cẳng phe kia, nội-vụ vỡ lở ra, dân chúng mới biết.

Cuối tháng 8.97, một đường dây buôn lậu, quy mô lớn chưa từng có được phát giác đã gây rúng động trong dư luận. Ngày 20.8, Cảng Sài Gòn và Tân Cảng (TP. Sài Gòn) được Tổng cục An ninh và Tổng cục Hải quan chọn là những điểm "đánh" đầu tiên, kiểm soát ngay những lô hàng đang còn nằm trong cảng, chưa hoàn thành thủ tục quan thuế.

Mười kiện hàng (container) nhập lậu và khai sai để trốn thuế đã bị phát giác, đang chờ làm thủ tục đưa hàng ra khỏi cảng, khai báo hàng có thuế suất thấp 0% và 40% nhưng thực tế là hàng có thuế suất 60%. Ngày 28.8 kiểm soát 2 kiện hàng của Công ty Thương mại Hòa Bình (tỉnh Vĩnh Long) khai là sợi polyester (thuế suất 0%) nhưng khi mở ra lại là bánh ngọt (thuế suất 50%). Trước đó hàng của công ty này cũng được khai là hạt nhựa nhưng khi mở ra lại là mỹ phẩm.

Qua nguồn tin trinh sát về sự phân tán hàng đầy nghi vấn của một số công ty trách nhiệm hữu hạn, cơ quan an ninh đã đồng loạt kiểm soát 13 kho hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Trường Sanh, phát giác một lượng hàng nhập lậu vô cùng lớn, đủ các loại như máy giặt, máy lạnh, tivi, đầu video, phụ tùng xe gắn máy, xe hơi... không có giấy tờ hợp lệ, và đã đối phó với sự chống trả quyết liệt của bọn côn đồ do bảo vệ của kho hàng trên huy động.

Đường dây buôn lậu bị khám phá ngày càng lớn. Hơn 300 container đã được kiểm soát nhưng chưa phát giác những vi phạm mới. Bị đánh động, một số chủ hàng có hàng nhập lậu đang "nằm trên thớt" bèn dùng đường binh "tái xuất" nhưng không kịp. Chước cuối cùng trong "tam thập lục kế" được giở ra: các chủ hàng đánh bài chuồn, bỏ của chạy lấy thân.

Đường dây buôn lậu ở Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Trường Sanh có sự đồng lõa, tiếp
tay rất quan trọng của một số nhân viên ngành Quan thuế.

Một bản tin khác từ trong nước cho biết: Ngày 4-10, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Nội Vụ CSVN đã thực hiện lệnh bắt khẩn cấp Trần Đàm (sanh năm 1938), nguyên Giám đốc Công ty Trường Sanh (tiền thân của Công ty Tân Trường Sanh) và Trần Quang Bình, con trai Trần Đàm (sinh năm 1975) về tội buôn lậu. Khám xét nơi ở của Trần Đàm, Công an đã thu giữ hơn 100 triệu đồng và nhiều giấy tờ liên quan đến hoạt động buôn lậu. Trước đó, Cơ quan An ninh

điều tra đã bắt tạm giam Trần Ngọc Hùng, trưởng chi nhánh Công ty Lâm đặc sản Huế tại Sài Gòn vì đã dùng pháp nhân của đơn vị mình tiếp tay cho hoạt động buôn lậu của Công ty Tân Trường Sanh.

Giải tỏa hơn 500 căn nhà tại quận Bình Thạnh

Thành ủy Sài Gòn đã ra lệnh giải-tỏa 480 nhà dân, 21 cơ quan (trong đó có 234 nhà dân và cơ quan giải tỏa 100%) với 2.713 nhân khẩu trên đường Điện Biên Phủ.

Trên địa hạt quận I, phường Đa Kao giải tỏa 117 nhà dân, 9 cơ quan và một ngôi đình.

Trên địa hạt quận Bình Thạnh đoạn từ cầu Điện Biên Phủ - Hàng Xanh, phường 17 giải tỏa 247 nhà dân, 9 cơ quan, đoạn phường 15 giải tỏa 26 kiosque, đoạn từ cầu Văn Thánh - cầu Sài Gòn, phường 22 giải tỏa 116 nhà dân và 3 cơ quan. Tổng chi phí đền bù, giải tỏa và bố trí tái định cư cho công trình trên ước tính trên 328 tỷ đồng.

Bắc Việt ráo riết thu mua thóc của nông dân

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn yêu cầu Tổng Công ty Lương thực miền Bắc *"hợp tác chặt chẽ với các tỉnh miền Bắc có các biện pháp tập trung chỉ huy các đơn vị thành viên, các thành phần kinh tế tích cực tìm thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt đối với thị trường các nước có thể tiêu thụ gạo ở miền Bắc để tăng nhanh khả năng thu mua."* Nói một cách nôm-na là chĩa súng vào nhà dân, "mua" càng nhiều lúa thóc càng tốt, và tìm chỗ bán ra ngoại quốc. Dân miền Bắc vốn đói khổ triền miên từ hơn nửa thế-kỷ nay, chưa biết bao giờ mới thoát khỏi nạn cướp ngày!

Dịch vụ "pháp lý chui"

Hiện nay tại Sài Gòn có nhiều tổ chức, cá nhân làm dịch vụ tư vấn pháp luật ngoài sự kiểm soát của cơ quan nhà nước. Nhiều tổ chức, cá nhân tư vấn pháp luật không khai báo, trốn thuế, thoát khỏi sự quản trị của Nhà nước.

Căn cứ theo danh sách đã được Bộ Tư Pháp cấp thẻ, Luật sư Đoàn thành phố hiện có 121 luật sư chính thức và 50 luật sư tập sự, nhưng thực tế, số luật sư hoạt động trong thành phố đã có hơn 300 người.

Cửu Long báo động

Cơ quan phòng lũ lụt tại Việt Nam hôm 3.10 cho hay các tỉnh tại vùng đồng bằng Cửu Long, vựa lúa của Việt Nam, đã được báo động để chuẩn bị phòng chống lũ lụt.

Mực nước Hậu Giang lên cao, trong khi nước sông Tiền Giang bắt đầu gây ngập lụt ở các vùng thấp và gây thiệt hại về đường sá đê điều.

Cần 115.000 giáo-viên

Ngoài việc thiếu trường ốc, Việt Nam cũng thiếu nhiều giáo viên. Báo chí nhà nước nói rằng cần phải có thêm 115.000 thầy giáo trong niên học này cho bậc tiểu học và trung học. Khoảng một phần ba số thầy giáo hiện thời không hội đủ những tiêu chuẩn tối thiểu về sư phạm.

VN gia tăng xuất cảng công nhân sang Nhật

Tin từ các báo trong nước cho biết, CSVN gia tăng xuất cảng công nhân qua Nhật.

Theo Cục Quản lý Lao động với nước ngoài, nhu cầu lao động VN tại ngoại quốc đang gia tăng đáng kể. Tính từ đầu năm 1997 đến nay, VN đã ký tổng cộng 129 hợp đồng và đưa được 5100 lao động ra ngoại quốc làm việc, tăng gấp 1.5 lần số hợp đồng và tăng hơn 2 lần số lao động so với cùng kỳ năm 1996.

Sự gia tăng đột biến này là do thị trường Nhật Bản đã rộng mở với lao động VN. Cục Quản lý Lao động với nước ngoài cho biết, đến nay đã có khoảng 20 công ty của VN cung ứng lao động sang Nhật. Riêng từ đầu năm 1997 đến nay có 54 hợp đồng với 1,094 lao động (đã đưa đi 629 người) được ký kết với nước này - phần lớn là lao động đi biển (sĩ quan, thủy thủ và lao động trên tàu đánh cá). Được biết, nét nổi bật của thị trường lao động Nhật Bản so với các nước khác là lương cao (trung bình 600 - 700 mỹ kim một tháng), điều kiện làm việc tốt và việc làm ổn định.

Lại đổi tên 500 đường phố ở Saigon

VC lại sắp đổi tên gần 500 đường phố lớn nhỏ trong 12 quận nội thành Sài-gòn.

Lê Tú Cẩm, Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin, kiêm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Nhân dân Thành phố của CS, cho biết sẽ có khoảng 250 đường phố sẽ được đổi tên, và gần 250 đường phố khác sẽ được đặt tên mới.

Hải Phòng: 1305 can phạm

Theo báo VC *Lao Động*, Giám đốc công an Hải Phòng cho biết, hiện nay toàn thành phố có 2.035 can phạm bị lệnh truy nã (615 tên thuộc loại nguy hiểm). Trong 2 năm (1996-1997), công an thành phố cho biết đã bắt được 1.305 người (gồm 366 can phạm nguy hiểm). Trong đó, trinh sát địa phương bắt 708 tên, kiểm tra hành chính bắt giữ 219 tên.

Khánh Hòa: khai thác thủy sản bừa bãi

Báo *Tuổi Trẻ* cho biết, theo phản ánh của dân chúng nhân dân, sau một thời gian lắng dịu, từ tháng 8.1997 đến nay, nạn đánh bắt thủy sản bằng các loại lưới quét có tính hủy diệt môi trường biển như giã cào, giã nhủi (hoặc bò cạp) và giã cào đôi đã trở lại hoạt động trong đầm Nhu Phu với mức độ dữ hơn, vì có sự tiếp tay của các thế lực cán bộ đảng cao cấp trong tỉnh.

tin tị-nạn

Dương Thượng Ngã
phụ-trách



Hà Nội buộc phải chấp nhận chương trình ROVR

Trước sự can thiệp ráo riết của Mỹ, CSVN đã đồng ý cho phép các thuyền nhân hồi hương hội đủ tiêu chuẩn ROVR được phỏng vấn mà không cần giấy phép xuất cảnh. ROVR là chữ viết tắt của *Resettlement Opportunity for Vietnamese Returnees*, Cơ Hội Định Cư Cho Thuyền Nhân Việt Nam Hồi Hương.

Quyết định này đã được Hà-nội thông báo cho Đại-sứ Hoa Kỳ Douglas Peterson trước khi ông ta trở về Mỹ tham vấn với Hành Pháp và Lập Pháp hôm 30.9 vừa qua.

Đây là thành quả của cuộc vận động âm thầm của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển từ đầu năm nay, với sự hỗ trợ hữu hiệu của Dân-biểu Christopher Smith (Cộng Hoà, New Jersey) và Dân-biểu Howard Berman (Dân Chủ, California). DB Smith là Chủ Tịch của Tiểu Ban Quốc Tế Vụ và Nhân Quyền. DB Berman là thủ lãnh khối Dân Chủ trong Tiểu Ban Á Châu và Thái Bình.

Trong 9 tháng qua, UBCNVB đã thu thập nhiều trường hợp bị trở ngại trong vấn đề xin chiếu khán xuất cảnh, điều kiện để được gặp phái đoàn ROVR, và đã chuyển cho hai vị dân biểu này để họ lên tiếng với bộ Ngoại Giao và Đại sứ Peterson. Ngoài ra UBCNVB cũng đã chuyển một số hồ sơ cho văn phòng ODP để yêu cầu họ can thiệp trực tiếp với phía chính quyền CS Việt Nam.

Trong suốt thời gian qua, việc thực hiện chương trình ROVR đã bị chậm trễ vì Việt Nam dựng lên nhiều chướng ngại vật. Chẳng hạn, họ đòi hỏi thuyền nhân phải có thân nhân bảo lãnh thì mới được cấp giấy phép xuất cảnh. Đây là một đòi hỏi hoàn toàn phi lý và không hề có trong luật di trú của Hoa Kỳ (ngoại trừ đối với một số ít trường hợp có vợ chồng, cha mẹ hay con cái là công dân Hoa Kỳ). Đó là chưa kể tình trạng hối lộ tham nhũng đầy dẫy. Nhiều thuyền nhân bị đòi hỏi hàng trăm mỹ kim để có được giấy xuất cảnh. Trong một trường hợp thuyền nhân đã phải trả lên đến 2000 mỹ kim.

Tất cả các sự kiện này đều được UBCNVB thường xuyên cập nhật cho Quốc Hội Hoa Kỳ. Gần đây, tại buổi tường trình ngày 30.9 trước Hội Đồng Nhân Quyền của Quốc Hội, TS Nguyễn Đình Thắng, Giám đốc Điều hành của UBCNVB, đã công khai tố giác tệ trạng này.

Tại buổi gặp gỡ vào chiều thứ sáu ngày 3.10 do UBCNVB sắp xếp, Đại sứ Peterson đã chính thức xác nhận với một phái đoàn người Việt về nhượng bộ kể trên của CS Việt Nam.

Tại buổi gặp gỡ này TS Thắng cho Đại sứ Peterson biết rằng đây là một diễn tiến lạc quan, tuy nhiên chỉ có thể tin được sau khi có nhiều trường hợp cụ thể được giải quyết theo thể thức mới. TS Thắng đã trao cho Đại sứ Peterson một danh sách các trường hợp ROVR bị gặp trở ngại, cũng như bị đàn áp và khủng bố sau khi hồi hương để yêu cầu ông ta can thiệp đặc biệt và dùng đó để thử nghiệm mức độ hợp tác của Việt Nam.

Tìm hiểu chương-trình ROVR

Chương trình ROVR chỉ áp dụng cho ba trường hợp sau đây:

a) Những người hồi hương, dù tình nguyện hay cưỡng bách, trong thời gian từ ngày 1.10.1995 đến ngày 22.4.1996.

b) Những người ghi danh ROVR trong thời gian từ ngày 22.4.1996 đến ngày 30.6.1996.

c) Những người vì hoàn cảnh đặc biệt đã không thể nào đăng ký trong thời gian kể trên, chẳng hạn vì lúc ấy đang bị biệt giam để chờ cưỡng bách hồi hương.

Cơ quan ICMC đặt tại văn phòng ODP của Hoa Kỳ ở Bangkok lại lọc trong số thành phần kể trên những ai xét ra có thể hội đủ tiêu chuẩn tị nạn được định nghĩa trong chương trình ROVR và thông báo cho những người này đến phỏng vấn.

UBCNVB đang cố gắng vận động cho thêm một số trường hợp đặc biệt nhưng chưa có kết quả.

Tuy CS Việt Nam đồng ý như trên nhưng thể thức thực hiện ra sao thì chưa rõ ràng. Chẳng hạn làm sao thuyền nhân biết được đến phiên mình để đi phỏng vấn? ICMC/ODP sẽ được giao trách nhiệm thông báo trực tiếp cho thuyền nhân. UBCNVB có thể giúp chuyển danh sách của những thuyền nhân hội đủ tiêu chuẩn ROVR cho văn phòng ICMC/ODP và theo dõi tình trạng hồ sơ, nghĩa là liệu có được phỏng vấn và chừng nào được phỏng vấn. Những trường hợp nào gặp trở ngại trong việc xin phép giới chức địa phương để đi phỏng vấn, chúng tôi sẽ báo động với Toà Đại Sứ Hoa Kỳ để can thiệp.

UBCNVB chưa thấy nhu cầu phải giúp thuyền nhân làm kháng cáo vì phái đoàn ROVR cho đến nay, theo nhận xét của UB, đã cứu xét đơn với công tâm. UB muốn dành ngân quỹ nhỏ bé của mình để ưu tiên giúp đỡ cho các thuyền nhân không có thân nhân hay người quen nào ở hải ngoại. Đối với những trường hợp có thân nhân, xin đóng góp lệ phí 25 mỹ kim

cho mỗi hồ sơ. Đây chỉ là lệ phí tượng trưng để giúp trang trải phần nào chi phí lập hồ sơ, văn phòng phẩm, ấn loát, bưu phí, điện thoại hay fax viễn liên, v.v..

Khi gởi hồ sơ, xin cung cấp các tin tức sau đây:

a) Tên tuổi.

b) Ngày hồi hương.

c) Số ghi danh ROVR nếu có.

d) Nếu trong trường hợp đặc biệt không thể đăng ký ROVR, xin cho biết lý do.

e) Địa chỉ của thuyền nhân ở Việt Nam.

f) Địa chỉ và số điện thoại của thân nhân hay người giúp chuyển hồ sơ ở hải ngoại.

g) Nếu gặp trở ngại trong việc tiếp cận với phái đoàn ROVR xin kể rõ.

Mọi thư từ liên lạc xin gởi về:
Boat People S.O.S.
P.O. Box 2652
Merrifield, VA 22116, USA

Sinh-hoạt của Hội Tương-trợ Thuyền nhân Phi Luật Tân

Trong thời gian qua UBCNVB đã gởi giúp Hội Tương-trợ Thuyền-nhân tại Phi-luật-tân 700 mỹ kim, hai máy computers, một máy fax, và một máy đánh chữ. Ngoài ra, UBCNVB đã phối hợp cùng với LAVAS và Hội Đồng Yểm Trợ Đồng Bào Tị Nạn Úc Châu để gởi LS Nguyễn Hoàng Vũ, Cô Nguyễn Thị Trà Mi và LS Trịnh Hội đến giúp Hội Tương Trợ trong việc can thiệp định cư cho một số thuyền nhân và công việc tiến-triển nhanh chóng, đều-đặn.

Địa chỉ của Hội Tương Trợ đặt tại:

Chùa Vạn Đức
Block 23, Lot 25
Kalayaan Village, Pasay City
Metro Manila, Philippines

Quốc-hội Mỹ gia-hạn bảo-lãnh tôn-giáo

Quốc Hội Hoa Kỳ vừa gia hạn thêm một năm về mặt đi dân tôn giáo, đến ngày 30.9.1998. Điều này sẽ giúp duy trì cánh cửa nhập cư Hoa Kỳ cho một số thuyền nhân hiện còn kẹt ở Phi Luật Tân hay đã bị hồi hương.

Như đã thông báo trước đây, UBCNVB trong nhiều năm qua đã âm thầm vận động và hướng dẫn cho một số cơ sở tôn giáo trong việc bảo lãnh cho các tu sĩ và người hoạt động tôn giáo ở các trại tạm dung, để dựa vào đó tranh đấu cho họ được định cư. Số hồ sơ thành công và đã nhập cư Hoa Kỳ gồm có: Linh mục Nguyễn Đức Hậu (Thái Lan), Dì Phước Nguyễn Thị Kim Anh (Thái Lan), Thầy Phan Văn Ngoản (Hongkong), Thượng toạ Thích Trí Lãng và chú tiểu Pháp Độ (Thái Lan), Đại đức Thích Thông Đạt (Phi Luật Tân), Đại đức Thích Quảng Phúc (Nam Dương), v.v.

Hiện nay vẫn còn một số trường hợp đã có giấy bảo lãnh tôn giáo hiện còn kẹt ở Phi Luật Tân, trong đó có Sư Cô Thích Nữ Diệu Thảo. Do sự vận động của UBCNVB và LAVAS mà gần đây chính phủ PLT chính thức chấp thuận cho các toà đại sứ Mỹ phỏng vấn các thuyền nhân hội đủ tiêu chuẩn di dân, kể cả các trường hợp tôn giáo và đoàn tụ gia đình. Điều này được Toà Đại Sứ Hoa Kỳ xác nhận với Nữ Dân Biểu Nancy Pelosi trong công văn ngày 26 tháng 9.

Ngoài số hồ sơ ở Phi, còn có khoảng 10 trường hợp thuyền nhân ở các trại được bảo lãnh theo diện di dân tôn giáo nhưng đã bị hồi hương và đang gặp trở ngại vì Việt Nam không cấp giấy phép xuất cảnh. Trong buổi họp ngày 3 tháng 10 vừa qua, TS Nguyễn Đình Thắng, Giám đốc Điều hành của UBCNVB, đã cung cấp cho Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Douglas Peterson danh sách các trường hợp trên. Đại Sứ Peterson hứa sẽ can thiệp đặc biệt.

Cho đến nay chỉ mới có một hồ sơ di dân tôn giáo đã ra đi từ Việt Nam sau khi hồi hương. Sơ Nguyễn Thuỷ Chung vừa đến Hoa Kỳ vào đầu tháng 8 vừa qua, sau nhiều lần được Hoa Kỳ gọi phỏng vấn nhưng bị Việt Nam từ chối giấy phép xuất cảnh.

Hiện nay còn một tu sĩ Công Giáo ở Phi đang cần được bảo lãnh. UBCNVB kêu gọi một nhà thờ hay tổ chức Công Giáo nào đó đứng ra làm bảo lãnh, UB sẽ hướng dẫn thể thức.

Bộ Ngoại-giao Mỹ Tường-trình trước Quốc-hội về vấn-đề Việt-nam

"CS Việt Nam vẫn tiếp tục ngăn chặn không cấp giấy phép xuất cảnh cho nhiều trường hợp cựu tù chính trị và thuyền nhân hồi hương mà Hoa Kỳ muốn phỏng vấn, đồng-thời các tu sĩ bị cầm tù vẫn chưa một ai được trả tự-do". Đó là nội dung tóm-lược của bản báo cáo mà bộ Ngoại-giao Mỹ mới đây đã nộp theo yêu cầu của Quốc-hội.

Năm 1996 trước đây, khi được tin Nghị-sĩ Bennett Johnston đưa vào đạo luật Ngân sách ngoại viện 1.5 triệu mỹ-kim cho cơ quan USAID để giúp CS Việt Nam cải tổ luật thương mại, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và Cộng-đồng VN vùng Hoa-thịnh-đốn, Maryland và Virginia đã vận động Dân-biểu Frank Wolf (Cộng Hoà, Virginia) đặt một số điều kiện về nhân quyền đối với số tiền này.

Dân-biểu Wolf đã đưa vào đạo luật này lời yêu-cầu cơ quan USAID và Bộ Ngoại-giao trước khi xuất 1.5 triệu mỹ-kim viện trợ cho CS Việt Nam, phải báo cáo cho Quốc-hội về sự hợp tác của Hà-nội đối với chương trình HO và chương trình ROVR; trong việc cấp giấy phép xuất cảnh cho các người mà Hoa Kỳ muốn định cư; và việc trả tự do cho tất cả các tu sĩ bị cầm tù.

Hiện nay Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển cùng Cộng-đồng VN vùng Hoa-thịnh-đốn, Virginia và Maryland đang soạn thảo một tập tài liệu để trình bày về những điểm thiếu sót hoặc sai lầm trong bản báo cáo của Bộ Ngoại-giao Mỹ để cung cấp cho Quốc-hội, tiếp-tục thúc đẩy vấn-đề.

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn



Nhất Tướng Công Thành

Tướng nói đây là Napoléon Bonaparte, người mà người Việt chúng ta vẫn thường gọi là Nã-Phá-Luân. Nhưng những dòng các bạn sắp đọc không có mục đích biểu dương tài quân sự của đương nhân, cũng không phàn nàn về số người đã vì ông ta mà phải phơi xương ngoài chiến địa, mà chỉ là để nói lên một điều mà chính Napoléon lúc còn sống cũng không bao giờ nghĩ tới: Cho tới nay, trên thế giới đã có đến 45 ngàn tác phẩm lớn nhỏ nói về ông ta, nhưng người ta vẫn còn muốn viết nữa!

Tác phẩm viết về Napoléon mới ra đời tại Pháp là của một con người đa năng: Max Gallo. Về mặt chính trị, Gallo đã từng làm bộ trưởng dưới trào François Mitterrand. Về mặt trước tác, Gallo đã có nhiều tác phẩm xuất bản. Riêng về lịch sử, ông đã viết những cuốn tiểu sử của Mussolini, Garibaldi, Robespierre, và Rosa Luxemburg. Giới cầm bút Pháp đã gọi ông là sử gia. Nhưng lãnh vực nổi nhất của Gallo lại là tiểu thuyết. Khi được hỏi "đã thiên về bên nào, bên tiểu thuyết hay tiểu sử", khi viết lại chuyện đời của Napoléon, ông đáp là "cả hai". Tính số trang giấy, thì lần này Gallo đã thêm vào "đống tài liệu về cuộc đời Napoléon" 2000 trang nữa. Đống tài liệu cũ đã lên đến cả triệu trang.

Người xưa nói "nhất tướng công thành, vạn cốt khô" (một viên tướng nên công, thì đã có muôn người phải phơi thây nơi chiến địa), là có ý trách người cầm quân đã "nhờ", đã "lợi dụng" thuộc hạ. Đúng lắm! Trường hợp Napoléon cũng không khác. Nhưng giữa Napoléon ngày xưa và Gallo ngày nay, thì ai đã "nhờ" ai?

Phải thành thật nói ngay rằng cuốn sách của Gallo rất hấp dẫn. Tất nhiên đó là nhờ tác giả đã biết phối hợp rất khéo hai yếu tố chính xác (tài liệu khả tín) và thú vị (nghệ thuật trình bày), nhưng trên hết chính là cuộc đời của Napoléon vốn đầy hấp dẫn. Tóm lại, viết tiểu sử của Napoléon rất dễ hay.

Sau đây, tôi sẽ lược qua những nét chính, hay đúng hơn, những điều thú vị trong cuốn tiểu sử. Chỉ lược qua thôi, vì nếu kể đủ, cũng phải một cuốn sách!

Trước hết, đây là nhận xét chung của giới phê bình Pháp về cuốn *Napoléon* của Gallo: "Viết về Napoléon thì đã có cả ngàn người viết. Nhưng đây là bức chân dung mới hơn hết, dành cho mọi từng lớp độc giả, đầy hình ảnh sinh động như một cuốn phim, và đọc thú vị như một cuốn tiểu thuyết".

Ít khi có một cuốn sách nào được những cây bút phê bình trong nước ưu ái như vậy.

Napoléon sinh ngày 15-8-1769 ở Ajaccio, đảo Corse (Pháp) và chết ngày 5-5-1821 ở đảo Sainte-Hélène (nam Đại Tây Dương, thuộc Anh), trong khi bị đày, khi chưa tròn 52 tuổi.

Cái tên Napoléon có gốc từ chữ "napoleone", một thổ ngữ có nghĩa là "lông ở mũi". Lúc còn trẻ, Napoléon vẫn bị bạn bè chế giễu vì cái tên này, vì dáng người nhỏ thó gầy gò, vì không có râu, vì giọng nói nặng, và vì nước da tai tái của một người bệnh mới mạnh. Nhưng với chừng ấy nhược điểm về hình thức, ông ta lại có tính tự tôn ngay từ khi còn rất trẻ. Người nào đã từng gần gũi cũng nói ông vốn là người tàn nhẫn, kiêu căng, quả quyết, và không bao giờ chịu khuất phục ai.

Ngay từ lúc lên 9 tuổi, Napoléon đã theo học trường quân sự, và năm chỉ mới 16 tuổi, ra trường với cấp bậc thiếu úy pháo binh. Nhưng người sĩ quan trẻ này đã có nhận xét đối với bộ máy cai trị của xứ Corse lúc bấy giờ như vầy: "Bộ máy này nó hạ giá chúng ta, nó ăn mòn chúng ta. Phải thay đổi nó đi". Và chàng sĩ quan trẻ chúi đầu nghiên cứu những chiến thuật chiến lược, đồng thời với những phương cách sách động quần chúng. Chàng nghĩ rằng mình có tư tưởng cách mạng, và có người cũng đã nghĩ như vậy.

Thế rồi, cuộc Cách Mạng 14-7-1789 nổ ra. Trung úy Bonaparte, lúc bấy giờ đang đóng tại Auxonne, nhận

được lệnh đàn áp những cuộc nổi dậy của nông dân. Về sau, trong một lá thơ viết về cho gia đình, ông kể: "Đơn vị chúng tôi bắt được 33 tên tất cả. Có lẽ người ta sẽ cho treo cổ hai hoặc ba tên gì đó, để làm gương". Giọng thật thản nhiên! Rõ ràng, ông thù ghét chủ trương "vô chính phủ". Nhưng chỉ vài năm sau, khi cảm thấy gió đổi chiều, ông hành động khác. Khi vua Louis 16 bị bắt ở Varennes, ông tuyên bố thẳng với các sĩ quan có tư tưởng bảo hoàng trong đơn vị, về lập trường "cộng hòa" của mình, và nói là nhà vua đáng bị xử tử.

Napoléon được thăng thiếu tướng khi chỉ mới 26 tuổi, rồi vượt qua những nấc thang trung gian như tư lệnh quân đội, tổng tài, đệ nhất tổng tài, để rồi lên ngôi hoàng đế Pháp, trong chỉ không đầy mười năm. Những thành công to lớn và nhanh chóng chưa từng thấy của một cá nhân! Và tất cả đều do chính tài năng và tham vọng của ông ta chung lại tạo nên. Thời thế đã tạo nên Napoléon, nhưng chính Napoléon cũng vẽ ra những khúc rẽ cho lịch sử nước Pháp, và của Âu châu.

Tất nhiên những thành công trên chính trường của Napoléon cũng có sự góp phần của yếu tố may mắn, nhưng phần lớn đều được quyết định bằng sức mạnh quân sự.

Trước Napoléon gần hai ngàn năm, Lưu Bang đã hãnh diện nói với thuộc hạ: "Ta ngồi trên lưng ngựa mà được thiên hạ". Khi trở thành vua nước Pháp, rồi cả nước Ý, Napoléon cũng có thể nói như vậy. Những bậc vương giả cầm quân thường ở xa nơi chiến trận, riêng Napoléon luôn luôn có mặt ở tuyến đầu. Người ta không thể trách ông thiếu dũng, nhưng lúc đương thời, đã có người nói thẳng với ông: "Ngài coi mạng người nhẹ quá". Napoléon không phủ nhận. Ông nói: "Nếu vua Louis 16 hạ lệnh nã đại bác vào đám dân chúng xông vào điện Tuileries, có lẽ ông ta vẫn còn giữ được ngai vàng". Khi các viên tướng thuộc quyền tỏ ý lo ngại, hoặc phàn nàn về những tổn thất nhân mạng trong các trận đánh, Napoléon trước sau chỉ có một câu: "Chỉ có máu mới ngăn được máu. Trong chiến tranh, muốn thu lợi, phải chịu bỏ mạng người ra". Khi có người hỏi làm thế nào để biến những người lính dưới quyền trở thành thiện chiến và dũng cảm, Napoléon đáp: "Chẳng khó gì! Nhưng phải có cơ hội đánh nhau với địch để có thể làm chết đi một nửa. Nửa còn lại sẽ là những chiến binh ưu tú".

Các sĩ quan gần gũi với Napoléon ai cũng tỏ ra sợ ông ta. Có người còn tỏ ra ác cảm. Có người viết nói về ông trong nhật ký, không chữ nào là thân thiện: "Dáng người loắt choắt, tia mắt đầy sát khí, cái miệng vừa độc ác vừa giả dối vừa nham hiểm..." Nhưng không ai không phục tài cầm quân của ông ta. Tất nhiên đây chỉ nói về những lần ông chiến thắng.

Đến khi nắm được quyền bính, Napoléon lo củng cố địa vị của mình, nhưng đồng thời cũng làm được những việc hữu ích cho dân. Tờ báo nào tỏ ý không thần phục, ông không ngại đàn áp. Ông nói: "Nếu tôi để cho các báo muốn nói gì thì nói, thì liệu tôi có cầm quyền được 3 tháng hay không?" Mặt khác, bộ Dân Luật (tục gọi là bộ luật Napoléon) mà ngày nay vẫn còn hiệu lực tại Pháp, và cả ở những xứ chịu ảnh hưởng của Pháp, đã được soạn thảo và ban hành dưới thời Napoléon cầm quyền. Và hệ thống trường trung học công lập của Pháp hiện nay chính là đã được xây dựng và phát triển từ thời đó. Napoléon quan niệm nhà cầm quyền phải tạo cơ hội đồng đều cho mọi công dân để thăng tiến, ngay từ học đường.

Chuyện đời Napoléon nhiều lắm, kể không làm sao cho hết. Đây chỉ xin kể thêm vài chuyện được Gallo nhắc lại trong sách. Là "giai thoại" hay là "xú thoại", thì xin để tùy các bạn thẩm định:

- Về lễ tấn phong hoàng đế cho Napoléon và hoàng hậu cho Joséphine: Ngày 2-12-1804, Giáo Hoàng Pie Đệ Thất có mặt tại thánh đường Notre-Dame, Paris, để làm lễ. Theo nghi thức thường lệ, và cũng đã được dự liệu cho lần này, giáo hoàng sẽ đội vương miện cho hai người. Nhưng bất ngờ, Napoléon đã giành lấy hai cái vương miện, tự tay đội lên cho mình, và cho vợ. Giáo hoàng đành đứng im, đóng vai chứng kiến.

- Về Joséphine: Phần nhiều các nhà nghiên cứu đều tỏ ra ngạc nhiên không hiểu tại sao Napoléon lại mê Joséphine đến như vậy. Joséphine lớn hơn Napoléon 6 tuổi, không đẹp lắm, đã có một đời chồng và hai đứa con riêng. Khi lấy nhau (năm 1796), Napoléon còn trẻ, và cũng có nhiều nhân tình.

Khi biết trong lúc mình ở mặt trận, Joséohine cũng đi ngang về tắt, Napoléon nói với những thuộc hạ mách tin tâng công như vầy: "ối, cái chuyện đàn bà ngoại tình ấy hả? Hơi đâu mà để ý!". Nhưng khi biết chắc Joséphine không sinh được hoàng nam để nối nghiệp, Napoléon cương quyết bỏ (năm 1809), sau khi nói cho vợ biết lý do: "Khi cần mấn, thì nương tử lại chẳng chịu mấn gì cả".

- Về trận Austerlitz: Austerlitz là một vùng thuộc xứ Moravie (Tiệp Khắc). Nơi đây, ngày 2-12-1805, đã xảy ra một trận đại chiến, giữa một bên là quân Pháp do hoàng đế Napoléon chỉ huy, một bên là quân Áo do hoàng đế François Đệ Nhị và quân Nga do hoàng đế Alexandre Đệ Nhất chỉ huy. Napoléon đã chiến thắng. Các sử gia thường gọi trận này là "trận đánh ba vua".

Trong khi chiến trường còn đang bốc khói, Napoléon viết thơ cho Joséphine: "Đây là chiến thắng rực rỡ nhất của anh. Quân đội ta đã thu được 45 lá cờ súy, bắt được 30 ngàn tù binh, trong đó có 20 viên tướng, giết được trên 20 ngàn quân địch. Bên ta chỉ có khoảng 3 ngàn bị thương, và 7 hoặc 8 ngàn người chết... Mất anh hơi đau một chút... Mong sớm được gặp em".

Xin thú thật với các bạn: Tôi vẫn tự dặn mình rằng muốn giữ mãi cảm tình với người nào, thì đừng nên biết kỹ về họ. Nhưng tôi lại, không phải một lần, đọc kỹ chuyện của

Napoléon. Cảm tưởng thất vọng tái diễn trong đời nhiều lần, vẫn chưa đúc thành kinh nghiệm. Cũng như ngày xưa, khi còn nhỏ, nhìn thấy bức hình chụp Tưởng Giới Thạch đứng cạnh cây thông già, phía dưới có hai câu thơ "Cây cổ thụ, khách anh hùng, ngàn năm cùng với non sông chưa già", tôi đã sinh lòng yêu mến kính phục ông ta. Nhưng đến khi biết được chuyện ông ta nghiện nặng thuốc phiện, do đó yếu đến nỗi không ngồi tiếp quốc khách được, tôi đã thất vọng.

Nhưng rồi cái chứng tò mò vẫn tái phát!

Mầm Non Văn Mọc

Hằng năm ở Pháp, sau mùa phát hành, người ta vẫn làm một cuộc kiểm kê về những thành tích xuất bản. Thời gian thường được tính cho chu kỳ một năm, từ tháng tám năm trước đến tháng tám năm sau. Riêng về tác phẩm của những cây bút mới, tờ *Le Figaro Littéraire* ghi nhận: Với năm 1996 (tính đến khoảng tháng 8-1996), có 74 tác phẩm "đầu tay" được xuất bản. Năm nay, con số sụt xuống, chỉ có 63 cuốn.

Về 63 tác giả mới của năm nay, tờ báo đã mở cuộc điều tra sơ khởi về tuổi tác và nghề tay mặt của họ. Kết quả cho biết họ gồm đủ thành phần: Thợ thủ công, nhà báo, sinh viên, giáo sư, luật sư, người viết truyện phim... Người trẻ nhất chỉ mới 20 tuổi, người già nhất đã là 65.

Dựa vào nhận xét của các nhà phê bình, tờ báo trích giới thiệu 23 tác giả cùng với 23 cuốn sách đầu tay của họ. Nghĩ rằng chúng ta không cần biết đủ tên của họ, cũng như tựa và nội dung những cuốn sách đầu tiên kia, tôi chỉ xin ghi lại đây những điểm cần biết:

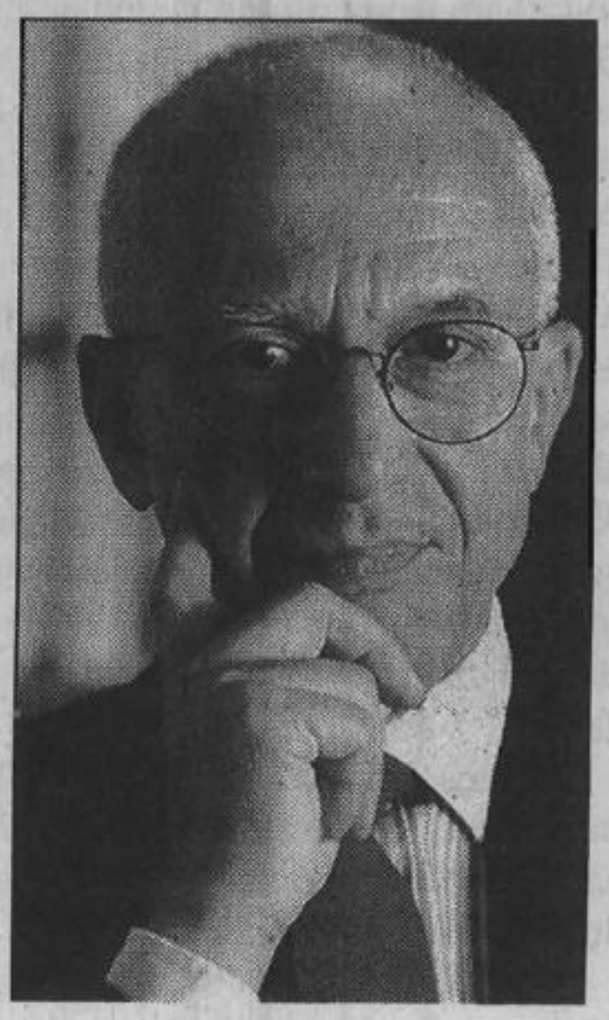
- Trong số 23 người được chọn, chỉ có 6 người thuộc phái nữ. Cả 6 người đều chưa già. Có 4 người khai rõ năm sinh với ký giả phỏng vấn: Người trẻ nhất chỉ mới 26. Hai người còn lại, nét mặt trong ảnh tỏ ra đã "sồn sồn", thì không chịu khai tuổi, và người phỏng vấn cũng đủ lịch lãm để bỏ qua không hỏi.

- Cứ theo ảnh, thì cả 6 nữ tác giả có sách "đầu tay" được *Le Figaro Littéraire* sơ tuyển năm nay, đều đẹp. Đây là một điều đáng ngạc nhiên. Là vì trong thực tế, thường thường "văn hay" không chịu đi đôi với "mặt đẹp". Các bạn cứ nhớ lại nét mặt của Hồ Xuân Hương thì biết.

Cho nên tôi cũng có ý ngờ các vị trong ban tuyển chọn của tờ báo đã "vị dung". Họ gồm tất cả 6 vị, nhưng chỉ có một vị là nữ.

- Mười bảy người nam được chọn, ai cũng khai rõ tuổi. (Xin nói vụng mà nghe trong nam giới với nhau: Chỉ nội một điểm này thôi, chúng ta cũng xứng đáng được gọi là "phái mạnh"). Người trẻ nhất chỉ mới 25, người già nhất (cũng là già nhất cả hai giới) đã 65.

Xin nói qua về hai người này:



François Gibault

- François Gibault (1932-) là một luật sư có tiếng. Đúng ra, cuốn sách đầu tay của ông đã xuất bản cách đây 20 năm, cuốn tiểu sử của nhà văn Pháp Louis-Ferdinand Céline (1894-1961). Nhưng sau đó, ông ngưng viết lâu quá, nên người ta quên cuốn trước. Vả lại, lần này, cuộc "kiểm tra" có khuynh hướng đặt nặng về tiểu thuyết. Cuốn tiểu thuyết đầu tay này có tựa *Interdit aux Chinois et aux Chiens* (Cấm người Tàu và Chó). Đây là một cái tựa "chỉ nhân tiện mà đặt", không nói lên nội dung cuốn sách. Cuốn sách rõ là một tiểu thuyết luận đề chủ ý nói về quan hệ và giáo dục trong gia đình.



Mathieu Terence

- (1972-) là sinh viên tâm lý học. Cuốn tiểu thuyết của anh có tựa là *Fiasco* (Thất bại). Người thanh niên trong truyện đã làm cho các bạn gái, và cả mọi người quen biết thất vọng, vì thất bại của anh. Nhưng tác giả thì thành công: Nhiều nhà phê bình đã không ngần ngại khen rằng Terence còn ít tuổi mà đã có một lối viết thật chững chạc và duyên dáng.

Riêng người viết bài này, có hơi ngạc nhiên khi đối chiếu nét mặt của Terence trong ảnh với cuốn sách của anh. Nét mặt của anh là nét mặt của người yêu đời, tại sao tựa sách và nội dung lại không phải là "thành công"?

Và cũng có riêng một thắc mắc: Như trường hợp François Gibault, đã 65 tuổi, gọi là "mầm non" được không? Phải viết được bao nhiêu cuốn sách thì hết là "non"? Văn ra mấy cuốn văn già, người lên mấy chục hết là người non? Và cũng xin nói ngay là không phải, kẻo có bạn

tưởng lầm thơ của Tản Đà.

Câu Chuyện Thôi Xao

Đây là một câu chuyện đối chiếu. Xin nói chuyện Tàu trước, chuyện Tây sau.

Theo văn học sử Trung Quốc, nhà thơ Giả Đảo (Đường, 793-865) là người nổi tiếng trì trọng trong khi viết văn, làm thơ. Chuyện kể rằng, có một lần, vì mải miết suy nghĩ để tìm chữ thích hợp cho một câu thơ, ông đã không nghe được tiếng hô tránh đường của đám lính tùy tùng Hàn Dũ (Đường, 768-824, nhà thơ, làm quan), đã đụng vào xe của họ Hàn. Hỏi ra, Hàn Dũ mới biết Giả Đảo làm được bài ngũ ngôn tứ tuyệt với hai câu cuối là "*điểu túc trì biên thụ, tăng ... nguyệt hạ môn*", nhưng phân vân không biết nên dùng chữ nào, "tăng thôi" (ông sư đẩy) hay "tăng xao" (ông sư gõ). Hàn Dũ khuyên nên dùng chữ "xao", Giả Đảo nghe theo, và hai câu thơ kia có nghĩa: Chim ngủ trên cây bên bờ ao, ông sư "gõ" cửa dưới ánh trăng. Từ đó, trong văn chương Trung Quốc, có thành ngữ "thôi xao" để chỉ sự trau chuốt quá kỹ trong khi làm văn.

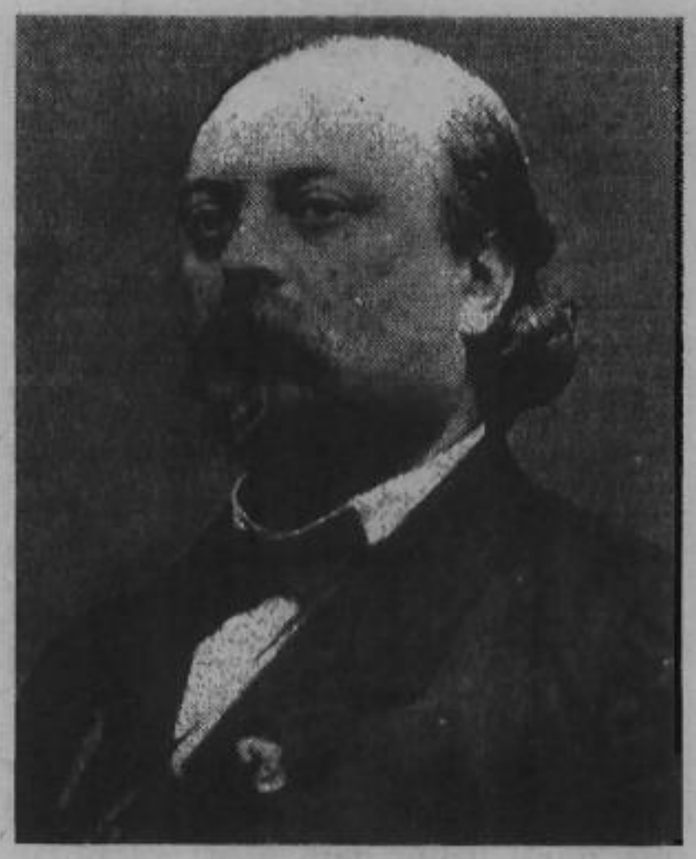
Nhưng sự kiện mà chính Giả Đảo nhìn nhận mới là "kỷ lục": Ông có bài thơ nói rõ việc "làm thơ quá kỹ" của mình như vầy: *Nhị cú tam niên đắc, nhất ngâm song lệ lưu, tri âm nhu bất thưởng, qui ngọa cố sơn thu* (Hai câu đầu, có bản chép khác: *Lưỡng cú... ngâm thành...*). "Hai câu làm ba năm mới xong, ngâm lên hai hàng lệ chảy, nếu bạn tri âm không cho là hay, thì đành trở về núi cũ ẩn cư vậy".

Các bạn có chịu là Giả Đảo chiếm kỷ lục không? Chỉ có hai câu mà phải tốn đến ba năm!

Bây giờ đến chuyện Tây.

Chắc các bạn còn nhớ nhà văn Pháp Gustave Flaubert (1821-1880) và cuốn tiểu thuyết *Madame Bovary* (1857) của ông?

Flaubert viết không được nhiều, chỉ được hơn mười cuốn, trong đó có



Gustave Flaubert

ba cuốn được giới phê bình cho là kiệt tác. Nhưng riêng về vấn đề viết kỹ, có lẽ ông chỉ chịu thua một mình Giả Đảo.

Theo những nhà nghiên cứu văn học Pháp, trong những tác phẩm của Flaubert, không có câu nào chỉ viết một lần là thành. Câu nào cũng đã được sửa đi sửa lại, thậm chí có câu được sửa trên mười lần.

Riêng với cuốn *Madame Bovary*, cuốn tiểu thuyết có số phận gian nan hơn hết của Flaubert, kỷ lục "thôi xao" có lẽ là cao hơn cả. Với một số câu, chính tác giả thú nhận, chỉ được "ổn định" sau 4 hoặc 5 ngày suy nghĩ. Nếu chúng ta dùng chữ "đứa con tinh thần" ở đây, thì quả đúng là tác giả đã "mang rất nặng và đẻ rất đau".

Nhưng sau khi chào đời, "Bà Bovary" còn làm khổ người mẹ của bà nhiều lắm, trước khi đem lại vinh dự cho đấng sinh thành.

Đầu tiên, truyện được đăng từng kỳ trên tạp chí *La Revue de Paris*, trong năm 1856, với nhiều đoạn "tự đục bỏ". Tiếp đến, năm 1857, nhà xuất bản Michel Lévy cho in thành sách, và tác giả phải đi hầu tòa. Flaubert bị buộc tội "xúc phạm đến đạo đức, đến tín lý, đến thuần phong mỹ tục của xã hội nói chung". Nhưng cuối cùng, ông được trắng án.

Và đúng là "tiền hung hậu kiết". Chuyện kiện tụng đã làm lợi cho cuốn sách: Số ấn bản lần đầu (1857) là 15 ngàn cuốn, bán hết sau nửa năm. Tốc độ này là kỷ lục lúc bấy giờ. Người ta in thêm một số nữa, cũng bán hết ngay. Đến năm 1862, cuốn sách được tái bản; rồi năm 1875, lại được tái bản nữa. Lần nào, sách cũng bán rất chạy.

Nhưng người đương thời đã nhận định như thế nào về văn của Flaubert?

Trong khi *Madame Bovary* phải ra tòa, ngày 28-6-1857, tờ *Le Figaro* đã đăng một bài phê bình của Jules Habans. Bài báo nhận định rất kỹ về cuốn sách, nhưng ở đây, tôi chỉ xin trích dẫn những ý liên hệ đến cách viết của Flaubert:

- Văn của Flaubert rất lôi cuốn, đã đọc thì không rời được cuốn sách. Có khi người ta đọc như nuốt văn của ông. Sức mạnh thu hút này không phải ai cũng có. Đây là dấu hiệu của một tài năng hàng đầu...

- Tất nhiên tài năng của Flaubert cũng có nhược điểm. Nhưng ngọn núi cao nào lại không có vực sâu?

Kipling Vẫn Còn Có Lý

Tôi xin kể các bạn nghe chuyện ngượng thầm của tôi, riêng của tôi, nhưng có liên quan đến tư tưởng Đông Tây.

Cách đây mấy năm, trong một chuyến đi về miền tây Gia Nã Đại, tôi có ghé thăm viện bảo tàng của thành phố Vancouver. Dịp này, tôi tình cờ được gặp một nhà khảo cổ người Nhật, được ông ta giảng cho nghe nhiều điều rất bổ ích về các pho tượng gỗ của thổ dân trong vùng. Nhân đó, ông hỏi tôi có thấy những thứ của Việt Nam được trưng bày ở đây không. Tôi bảo không thấy gì nhiều. Ông bảo ngoài Trung Hoa, Nhật Bản và Ấn Độ, Nam Dương và Phi Luật Tân cũng có khá nhiều thứ được trưng bày. Tôi cũng ậm ừ cho qua chuyện. Kỳ thật, tôi không thấy có thứ nào là của Việt Nam. Tôi không hiểu tại sao, nhưng cũng thấy hơi ngượng.

Gần đây hơn, tôi lại gặp một giáo sư triết học của Pháp, sang Gia Nã Đại nghiên cứu về tình hình tôn giáo. Ông này cho biết sau khi xong việc ở đây, ông sẽ đi Trung Quốc và Nhật Bản. Tôi hỏi có định ghé Việt Nam không, ông nói không, vì đã ghé hai xứ kia thì khỏi cần ghé Việt Nam nữa. Tôi không dám hỏi kỹ tại sao, nhưng cũng thầm thấy ngượng.

Rồi trên báo chí của Âu Mỹ, thỉnh thoảng vẫn có những bài cho biết ngày nay thế giới đang hướng về tư tưởng của Đông Phương. Lý do được viện ra nhiều lắm, nhưng có thể nói gọn là "sau khi động quá nhiều, người ta muốn tĩnh", hoặc "chán văn minh vật chất, người ta muốn trở lại với tinh thần"... Tôi đọc thấy, nghĩ cũng hơi mừng cho mình, cho Đông Phương của mình. Là vì tôi nghĩ tôi là "đông phương", là cái gì khác với "tây phương", cao hơn "tây phương".

Nhưng một hôm, chuyện ngượng thầm lại xảy đến với tôi một lần nữa: Tại thư viện của thành phố Winnipeg, tôi gặp một sinh viên Đài Loan sang đây học về khoa giáo dục. Anh ta còn rất trẻ, nhưng kiến thức khá rộng. Về chính trị, anh biết nhận định rất đúng cái thế giằng co tương tồn giữa Đài Bắc và Bắc Kinh. Tôi nhân đó hỏi trong môn triết học đối chiếu mà anh ta đang học, các nhà hiền triết của Đông Phương ngày trước, có được đề cao không. Anh ta nói chỉ được nhắc sơ qua. Nhưng, gây ngạc nhiên nhiều cho tôi là câu nói thêm của anh ta: "*Nhưng bọn sinh viên Á Châu chúng tôi cũng không muốn học họ. Họ đã lỗi thời*". Tôi không hỏi kỹ, nên cũng không biết chắc "họ" mà anh nói là ai. Chỉ nghĩ đối với anh, cái gì mới cũng có giá hơn, kể cả tư tưởng.

Tôi nhận thấy anh sinh viên Đài Loan lầm. Ở bên Tây, người ta vẫn nghiên cứu tư tưởng của các nhà hiền triết cổ đại, có vị tuổi tính ra cũng không kém Khổng Tử bao nhiêu. Nhưng cũng có thể, đối với anh ta, bụt nhà không thiêng chăng?

Trở lên là chuyện cũ, chuyện mới nhất xảy ra cũng đã hơn năm. Sau đây là chuyện mới.

Vài tuần trước đây, một tiệm sách quen gọi điện thoại hỏi tôi đã có bộ băng triết học của "The Teaching Company" bên Mỹ chưa. Tôi bảo chưa, lại hỏi thêm là "có hay không" và "giá bao nhiêu". Câu trả lời là "rất hay" và "giá phải chăng". Tôi bảo không sẵn tiền, nhưng họ vẫn gởi "catalog" đến. Cả bộ gồm 6 phần, có thể mua riêng từng phần; chỉ "thính" không, giá cả bộ là 250 Mỹ kim; cả "thính thị", giá cả bộ là 550 Mỹ kim.

Nghĩ là mình sẽ không mua, nhưng tôi vẫn đọc kỹ những tài liệu quảng cáo đính kèm. Xin trích dẫn sau đây mấy điểm, để chúng ta cùng xét lại xem cái câu "ngày nay người phương Tây hướng về phương Đông trong tư tưởng", đúng được đến bao nhiêu phần trăm.

Có bốn người thuyết giảng. Tất cả đều là giáo sư tiến sĩ chuyên dạy triết ở các đại học bên Mỹ: Darren Staloff, City College ở New York; Michael Sugrue, Princeton University; Dennis Dalton, Bernard College và Columbia University; Alan Charles Kors, Pennsylvania University.

Và sau đây là những triết gia được trích giảng:

- Socrates, Plato, Aristotle, Moses, Jesus, Marcus Aurelius, Augustine, Aquinas, More, Machiavelli, Bacon, Descartes, Hobbes, Spinoza, Newton, Locke, Berkeley, Hume, Smith, Rousseau, Kant, Burke, Montesquieu, Hegel, Marx, Mill, Kierkegaard, Darwin, Freud, Nietzsche, James, Ayers, Quine, Wittgenstein, Weber, Habermas, Kuhn, Rorty, Foucault, Rawls, Levi-Strass.

Tất cả có trên 40 vị. Nhưng không có ai là người phương Đông!

Cổ Thư Tử Hải

Năm 1947, tại xứ Palestine, ở một nơi cách bờ phía bắc của Tử Hải không xa, một thiếu niên chăn cừu người Bedouin tên là Muhammad edh-Dhib, đi tìm một con cừu lạc bầy. Cậu tinh nghịch ném một hòn đá vào một cái hốc trong vách đá. Một tiếng vang lạ phát ra, nghe như tiếng đồ gốm bể. Cậu ngạc nhiên, hôm sau trở lại với các bạn để moi tìm. Họ tìm thấy nhiều cái hũ bên trong có đựng những tấm da có chữ. "Cổ thư Tử Hải" được người đời biết đến từ đó.

Thời gian đào tìm của người Bedouin và của các nhà khảo cổ tiếp theo sau đó, đã kéo dài nhiều năm, chỉ thực sự chấm dứt năm 1956. Kết quả chung là trong một khu vực khá rộng, có trên mười hang động là chỗ cất giấu những hũ bằng đất nung, bên trong có những tấm da hoặc vỏ cây có viết chữ. Tổng kết, người ta đã tìm được trên 20 ngàn mảnh da và mảnh vỏ cây, ghi lại trên 800 bản văn. Chữ dùng trong các bản văn là chữ Do Thái cổ, có lẫn cổ tự của miền Cận Đông.

Sau vụ khai quật ít lâu, các nhà khảo cổ và các nhà cổ ngữ học đã đồng ý với nhau rằng những bản văn kia đã được chôn giấu ở đó từ trước cuộc tàn phá của người La Mã vào năm 68 Tây Lịch. Như vậy, tính cho


Darren Staloff, Ph.D.


Dennis Dalton, Ph.D.


Alan Charles Kors, Ph.D


Michael Sugrue, Ph.D.

đến nay, tuổi của các bản văn tìm được ở bờ Tử Hải đã lên đến gần hai ngàn.

Nhưng về nội dung các bản văn, thì sự tìm hiểu đã gặp rất nhiều khó khăn. Trước hết, là vì không có tấm da, tấm vỏ nào còn nguyên vẹn. Có tấm, phần mục nát nhiều hơn phần còn đọc được. Thứ nữa, văn tự của các bản văn không phải dễ đọc.

Vì thế, mãi cho đến nay, độc giả trên toàn thế giới mới có trong tay một tài liệu bằng tiếng Anh, để hiểu về những gì mà chúng ta gọi là "Cổ Thư Tử Hải". Tiếng Anh gọi những "cổ thư" này là *Dead Sea Scrolls*; tiếng Pháp gọi là *Manuscrits de la Mer Morte*.

Cuốn *The Complete Dead Sea Scrolls in English* của Geza Vermes, dài 648 trang, ra đời năm nay, kỷ niệm 50 năm ngày tìm được hang động thứ nhất có chôn giấu cổ thư.

Geza Vermes là giáo sư đại học, đã nhiều năm dạy môn Do Thái học tại đại học Oxford. Trong những năm gần đây, ông điều khiển công việc nghiên cứu về "Cổ Thư Tử Hải" của trường, đồng thời quản đốc công việc xuất bản những tác phẩm liên hệ. Kỷ yếu của công cuộc nghiên cứu đã được công bố dưới tựa chung là *The Dead Sea Scrolls in English*, vào những năm 1962, 1975, 1987 và 1995.

Năm nay, đã nghỉ dạy, nên có thì giờ duyệt lại công trình nghiên cứu, Vermes cho in lại toàn bộ, ghi thêm chữ "đầy đủ" vào tựa sách.

Chính cái chữ "đầy đủ" này cũng là cái cớ để cho người ta chỉ trích nhà nghiên cứu kiêm dịch giả. Là vì, đọc sách của ông, người ta sẽ không tìm thấy đủ tất cả 812 văn bản cổ thư đã được tìm thấy tại Qumran, trên bờ Tử Hải. Những văn bản cổ thư này ghi lại rất nhiều vấn đề, từ Thánh Kinh của Thiên Chúa Giáo, cả Cựu lẫn Tân Ước, những chuyện về các tôn giáo khác, những chuyện về lịch sử, về chiến tranh, những bài giảng về tôn giáo, những tài liệu viết về thời kỳ giữa Cựu Ước và Tân Ước...

Căn cứ theo khối lượng, phần cổ thư tìm được nói về Thánh Kinh chiếm khoảng một phần tư. Vermes bỏ phần này ra, không dịch. Tất nhiên, ông cũng có nói trong lời dẫn nhập, và cũng có nói thêm để biện minh cho chữ "đầy đủ" trong tựa sách: "*Bao nhiêu đây cũng đủ để hiểu "Cổ Thư Tử Hải"*".

Theo nhận định chung của các nhà phê bình, công trình nghiên cứu và dịch thuật của Geza Vermes rất đáng kể. Một khuyết điểm nhỏ "nói hơi quá đáng" của tựa sách, đâu có đáng gì! Vả chăng, Thánh Kinh cả Tân ước lẫn Cựu ước bằng tiếng Anh, ở đâu cũng có, dịch giả không dịch lại, chính là tôn trọng những bản Thánh Kinh đang được Thiên Chúa Giáo chính thức sử dụng.

Văn Học Pháp Ngày Nay

Pierre Brunel, giáo sư môn văn học đối chiếu tại Sorbonne, mới vừa cho xuất bản hai tác phẩm nhận định chung về văn chương, và riêng về tiểu thuyết của Pháp: *La littérature française aujourd'hui* (Văn chương Pháp ngày nay) và *Transparences du roman* (Tiểu thuyết trong suốt).

Nhân dịp hai cuốn sách được phát hành, ký giả Plilippe Cusin phỏng vấn tác giả về vài vấn đề liên quan đến sách báo của Pháp hiện nay. Sau đây là những ý chính của Pierre Brunel:

- Khó lòng xác định được những xu hướng văn chương Pháp trong hiện tại, cũng như không dễ phân định ranh giới đối với những phong trào trong quá khứ. Ý của tôi là không có sự dứt khoát trong thời gian, bắt đầu lúc nào, và chấm dứt lúc nào. Trong cái cũ đã manh nha cái mới, và trong cái mới vẫn còn cái cũ. Người ta vừa sáng tạo, vừa thay đổi, vừa bảo tồn.



Pierre Brunel

- "Văn chương Pháp đang đi vào thoái trào" là nhận định của người Anh, người Mỹ. Khi nói như thế, họ chỉ nhắm vào tính cách chi li, hào nhoáng và phân hóa của những cuốn tiểu thuyết. Dù sao, nhận định này cũng chỉ có thể đúng với những thập niên 60, 70. Ngày nay, văn chương Pháp đã lấy lại sinh khí, về cả hình thức lẫn nội dung.

- Một cuốn sách bán chạy cũng không chắc là một cuốn sách hay. Trong việc phê bình, tôi phải hết sức thận trọng đối với những hiện tượng "thương mại hóa" quá mức, cũng như đối với một số tác giả đang xông vào con đường truyền thông đại chúng.

- Trong thực tế, không có một nền văn học nào có thể đoạn tuyệt với quá khứ. Nếu độc giả nhận thấy trong những cuốn sách mới, có hiện tượng gọi là "phục hồi" những huyền thoại, những kiểu mẫu xưa, thì cũng là chuyện tất nhiên. Phần tôi, tôi đã thực sự xúc động khi bắt gặp trong thi ca Pháp những nét tượng trưng huyền bí đã từ lâu vắng bóng trên thi đàn.

- Phân tích văn chương có phải là một "khoa học" hay không ư? Tôi không dám mạnh dạn tin văn chương có thể được nhận xét một cách hoàn toàn khoa học. Có khi người ta phải "cảm". Tôi cũng nghĩ, để có thể sống mạnh và sống linh động, văn chương phải độc lập, không lệ thuộc vào bất cứ một lý thuyết văn học nào.

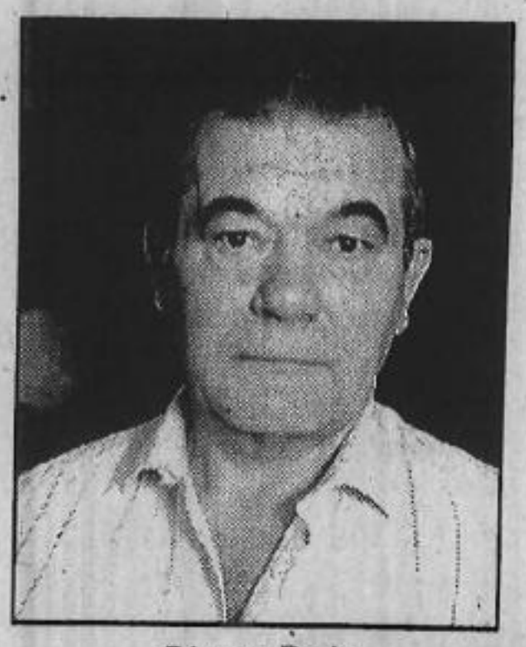
Là Tiểu Sử Hay Là Tiểu Thuyết

Cũng trên mục này, đã có lần tôi kể cho các bạn nghe về cuộc đời của Picasso. Thật ra, với một đối tượng nổi tiếng cỡ Picasso, thì các nhà văn ưa nhiễu sự không bao giờ chịu dừng lại ở mức vài chục cuốn tiểu sử chính

danh. Sẽ có những tài liệu khai triển thật rộng, mà nếu thích, chúng ta có thể gọi là "dã tiểu sử". Những cuốn này hấp dẫn người đọc hơn. Cũng giống như đọc truyện Võ Hậu trong bộ Đường Sử không thú vị bằng đọc cuốn Võ Tắc Thiên của Lâm Ngữ Đường.

Pierre Daix, nhà văn người Pháp chuyên nghiên cứu về lịch sử hội họa, đặc biệt đã viết về Picasso khá nhiều, nhưng hình như vẫn thấy chưa đủ. Trước đây, Daix đã viết cuốn *Picasso créateur* (Picasso sáng tạo), nay lại viết thêm cuốn *Picasso au Bateau-Lavoir* (Picasso ở Bateau-Lavoir*). Cuốn trước nhiều tính chất tiểu sử; cuốn sau nhiều tính chất tiểu thuyết.

Vậy, trong cuốn sách mới, Daix có cho độc giả biết thêm được điều gì thú vị về Picasso hay không? Hãy nghe chính tác giả kể lại cái duyên do hình thành cuốn sách: "Cuộc đời của nhà danh họa đã được các nhà viết tiểu sử kể đầy đủ. Tôi chỉ muốn lấp khoảng trống thôi. Khoảng trống ấy là khoảng thời gian 1922-23 trong cuộc đời của Picasso. Chính trong thời gian này, họa sĩ vẽ trên 30 bức chân dung của một người đàn bà. Trước đây, có nhiều nhà nghiên cứu hội họa nghĩ người đàn bà trong tranh là Olga, vợ của Picasso. Nhưng không phải. Người ngồi làm mẫu là một người đàn bà Mỹ, Sarah, vợ của nhà danh họa Gerald Murphy. Những chi tiết thú vị liên quan đến chuyện này được kể lại bởi viên quản lý cái khách sạn trên bờ biển Côte d'Azur, mà ngày trước Picasso đã tạm dùng làm xưởng, để vẽ những bức chân dung nổi tiếng kia. Đây cũng là thời gian Picasso vẽ được nhiều tranh đẹp hơn cả".



Pierre Daix

(Nghe hơi giống câu chuyện nhà danh họa Ý Leonardo da Vinci với bức tranh "La Joconde").

Theo Daix, cuộc sống của Picasso có nhiều chất lãng mạn, nên tiểu sử của ông, dù viết rất thật, có khi cũng giống tiểu thuyết. Picasso là con người "đa diện", nên dễ dàng trở thành nhân vật tiểu thuyết. Chỗ nào không biết được sự kiện có thật, người ta tưởng tượng ra, lắm khi cũng gần đúng. Cho đến năm Picasso 40 tuổi, mặc dù tác phẩm hội họa, điêu khắc của ông đã được nhiều người biết, con người của ông vẫn còn xa lạ đối với đa số.

Những sự kiện chính và nhân vật quan trọng nêu ra trong cuốn "tiểu thuyết-tiểu sử" đều có thật. Daix chỉ nhìn nhận có bịa thêm một số chi tiết để cho câu chuyện dễ hiểu, cũng như bày thêm một vài vai phụ với nhiệm vụ trung gian.

Về những người đẹp ngồi làm mẫu cho Picasso, có lẽ Daix đã kể đủ, nhưng nhận xét thì cũng là theo thường tình. Ông viết: "Picasso bốc hỏa dễ lắm. Làm sao người ta biết chắc bà kia, cô nọ, chỉ là người mẫu, hay còn là cái gì khác của ông họa sĩ. Chúng ta chỉ biết chắc được một điều, tất cả đều bắt đầu bằng cách ngồi im cho ông họa sĩ vẽ".

Tất nhiên, Daix không dùng tất cả số trang của cuốn sách để chỉ kể "giai thoại" về Picasso. Tác giả cũng muốn làm nhiệm vụ của nhà viết sử cho nghệ thuật. Ông kết luận là Picasso đã có một chỗ ngồi ở hàng ghế đầu trên họa đàn.

Điều này thì đã hẳn. ●

---

*Bateau-Lavoir là tên một khu nhà ở, thuộc vùng Montmartre (quận 18 thủ đô Paris). Đã có thời, nhiều nhà văn và nghệ sĩ nổi tiếng cư ngụ ở đây. Đây cũng là cái nôi của trường phái hội họa lập thể. Chính tại đây, Picasso đã vẽ bức tranh rất nổi tiếng *Les Demoiselles d'Avignon*. Và khoảng 1908, xưởng vẽ của ông ở khu Bateau-Lavoir đã trở thành nơi hội họp của những họa sĩ chủ trương và cổ động cho trường phái mới.

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU:

MÓN QUÀ CƯỚI

những truyện ngắn hay nhất của Gia-nã-đại
HỒNG HUY dịch
giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

THÁP BÀ, THÁP NHẠN, GIẤC HƯƠNG QUAN

tập truyện ngắn quê-hương
của **DIÊN KHÁNH**
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI

sưu-tập những chuyện lạ bốn phương
của **NGUYỄN NHẬN SƠN**
giá 16 mỹ-kim (24 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn

câu chuyện thời-sự:

Hải-Tặc ở Cuối Thế-Kỷ 20

Phạm Phong Dinh

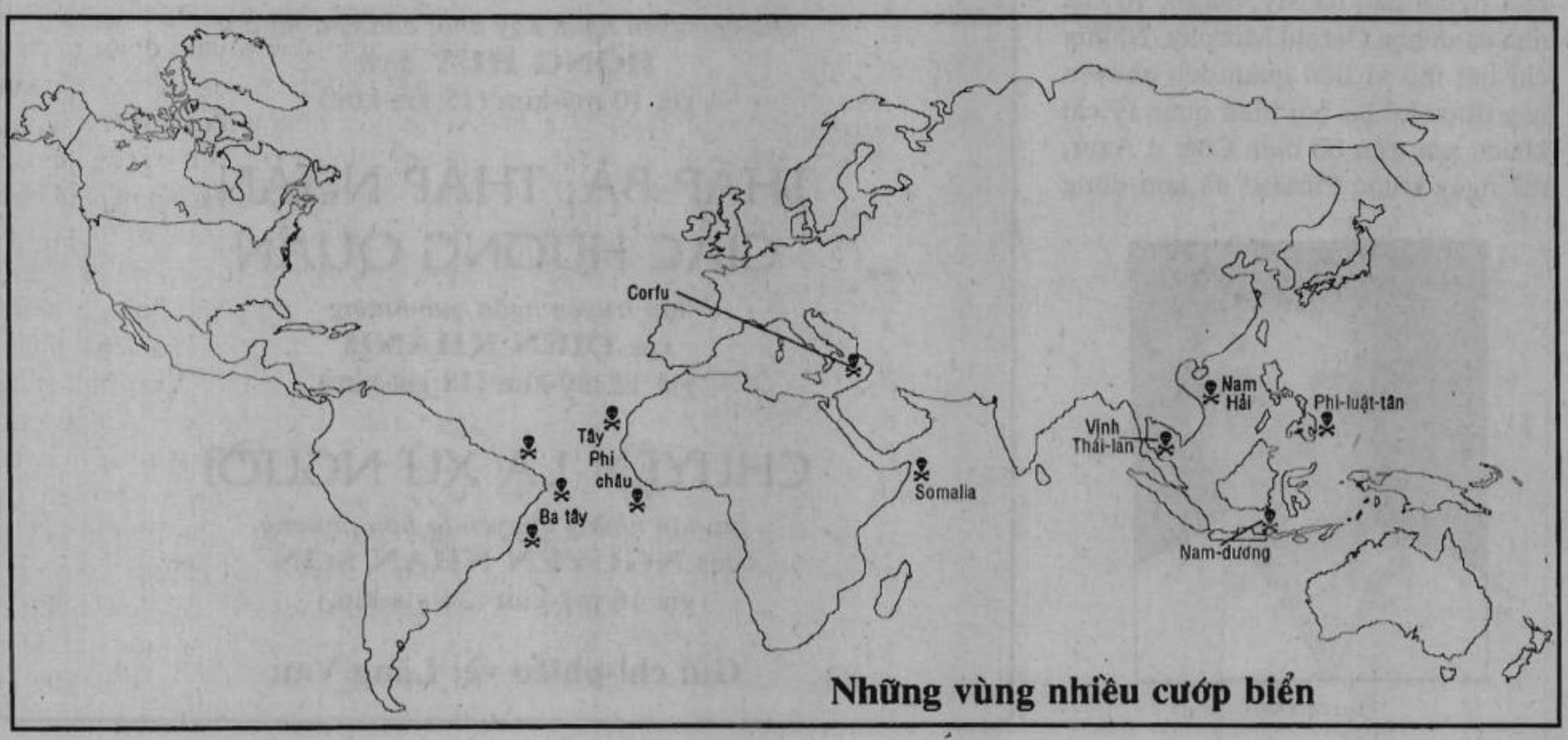
Hơn hai mươi năm trước, khi những người lính Việt Nam Cộng Hòa cuối cùng buông vũ khí, cởi áo, đi chân trần, đứng bên lề đường u sầu nhìn Bắc quân ngạo nghễ vác AK47 và B40 tiến vào đường phố Sàigòn, xe tăng T54 hùng hổ ủi sập cánh cổng dinh Độc Lập, biểu tượng của chính quyền Miền Nam; thì những người Việt Nam đầu tiên cũng đau đớn xuống thuyền ra khơi đi tìm những bến bờ tự do, bỏ lại sau lưng một khung trời xám ảm đạm và những cơn mưa tầm tã. Mỗi giọt mưa là một giọt nước mắt.

Cũng bắt đầu từ ngày tang thương của dân tộc ấy, những con tàu nhỏ mỏng manh như những chiếc lá lìa cành trôi nổi trên vùng biển Thái Bình Dương mang theo những con người không còn đất sống dù ngay trên quê hương mình, đã gây xúc động cho lương tâm nhân loại trên toàn thế giới. Cùng lúc ấy, người ta được biết một dạng thái con người khác, tuy hình dáng không khác chúng ta nhưng mang trái tim của quỷ; sống bềnh bồng, trôi nổi trên khắp các mặt đại dương lấy cướp bóc và giết chóc làm sinh kế; lấy chia ly đau khổ của người vô tội làm khoái lạc.

Thuyền nhân Việt Nam, những con người tội nghiệp sau hai mươi năm may mắn thoát được đến những miền đất tự do phương Tây hầu hết ít nhiều đều bị bóng ma của những con thú người hải tặc thỉnh thoảng kéo về trong những cơn mộng dữ.

Có một dạo, nhất là từ sau thời điểm 1989 đánh dấu cái gọi là "lương tâm mệt mỏi" của thế giới, chấm dứt chiến dịch tiếp nhận thuyền nhân Việt Nam tị nạn cộng sản, bọn hải tặc chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp bị hụt hẫng vì nguồn "cung cấp" lợi tức và phụ nữ của chúng bị người nhỏ dần rồi teo mất. Một số lớn giải nghệ trở về với nghề nghiệp cũ và lại trở thành những ngư dân hiền như ...ma cô, làm như suốt đời chưa từng biết giết chóc và hãm hiếp nó tròn méo ra làm sao nữa. Nhưng vẫn còn một số không ít hải tặc không cam chịu giã từ vũ khí một cách dễ dàng như vậy. Chúng tụ tập lại ẩn náu trên những hoang đảo, "hội ý" nhau làm cách nào để tiếp tục sống sung sướng mà không phải lao động cực nhọc.

Bàn tới bàn lui, chắc trong bọn chúng nhiều thằng cũng có trí tuệ siêu tuyệt gợi ý, lũ nó cuối cùng hạ ...quyết tâm ra nghị quyết số ấy ngày ấy như sau: Nếu không có thuyền nhân để làm thịt nữa thì tại sao "ta" không ...chơi thuyền buôn, thuyền buồm, tàu chở dầu, tàu chở hàng hay bất cứ thứ gì trôi nổi trên biển, ngoại trừ tàu chiến? Nói là làm liền, lũ hải tặc của những năm cuối cùng ở thế kỷ 20 mua sắm súng ống từ AK47, "bazôka" B40 cho đến M16, súng phóng lựu M79, thậm chí cả "bà già



Những vùng nhiều cướp biển

giết giặc" M72, máy truyền tin tầm xa loại cực kỳ tối tân. Dao găm mã tấu quảng xuống biển hết vì chúng đã lỗi thời, thêm một lẽ nữa, giết người bằng súng ống coi bộ nhiều hơn và "đã" hơn.

Tàu cướp trông bề ngoài hiền lành xinh xắn như những chiếc du thuyền tư nhân nhưng được lũ cướp trang bị vô cùng tối tân từ mũi tàu cho tới đít tàu để có thể cự chiến ngang ngửa với tàu tuần của cảnh sát. Hoặc cùng lắm với những động cơ cực mạnh, tụi hắn cũng có thể nhấn ga dzọt bạt mạng trốn thoát được trong cuộc săn đuổi .

Theo tường trình của Phòng Đặc Trách Duyên Hải Quốc Tế của Anh quốc IMB (International Maritime Bureau), điều hành Trung tâm Hải Tặc Vụ (Piracy Centre) ở Kuala Lumpur, thủ đô Mã Lai Á và là một bộ phận của Phòng Thương Mại Quốc Tế (International Chamber of Commerce), trong năm nay cho đến giữa tháng 8.1997 đã có 79 vụ cướp bóc trên biển.

Bản báo cáo phân loại hai dạng đánh cướp. Những con tàu đang lênh đênh trên mặt biển và đang trên đường đi đến một bến cảng nào đó nếu bị hải tặc tấn công và cướp phá tài vật thì được báo cáo là bị cướp biển (piracy). Những con tàu sắp sửa vào gần tới bến đỗ hay đang đậu trong cảng bị hải tặc tràn lên hỏi thăm sức khoẻ thì được gọi là bị cướp...cạn (robbery). Rõ là rắc rối, cướp nào cũng là cướp và cũng đều do các cha hải tặc dàn dựng, người phương Tây ưa chơi chữ, định nghĩa sự kiện một cách chính xác nhiều khi rườm rà và cứng ngắc.

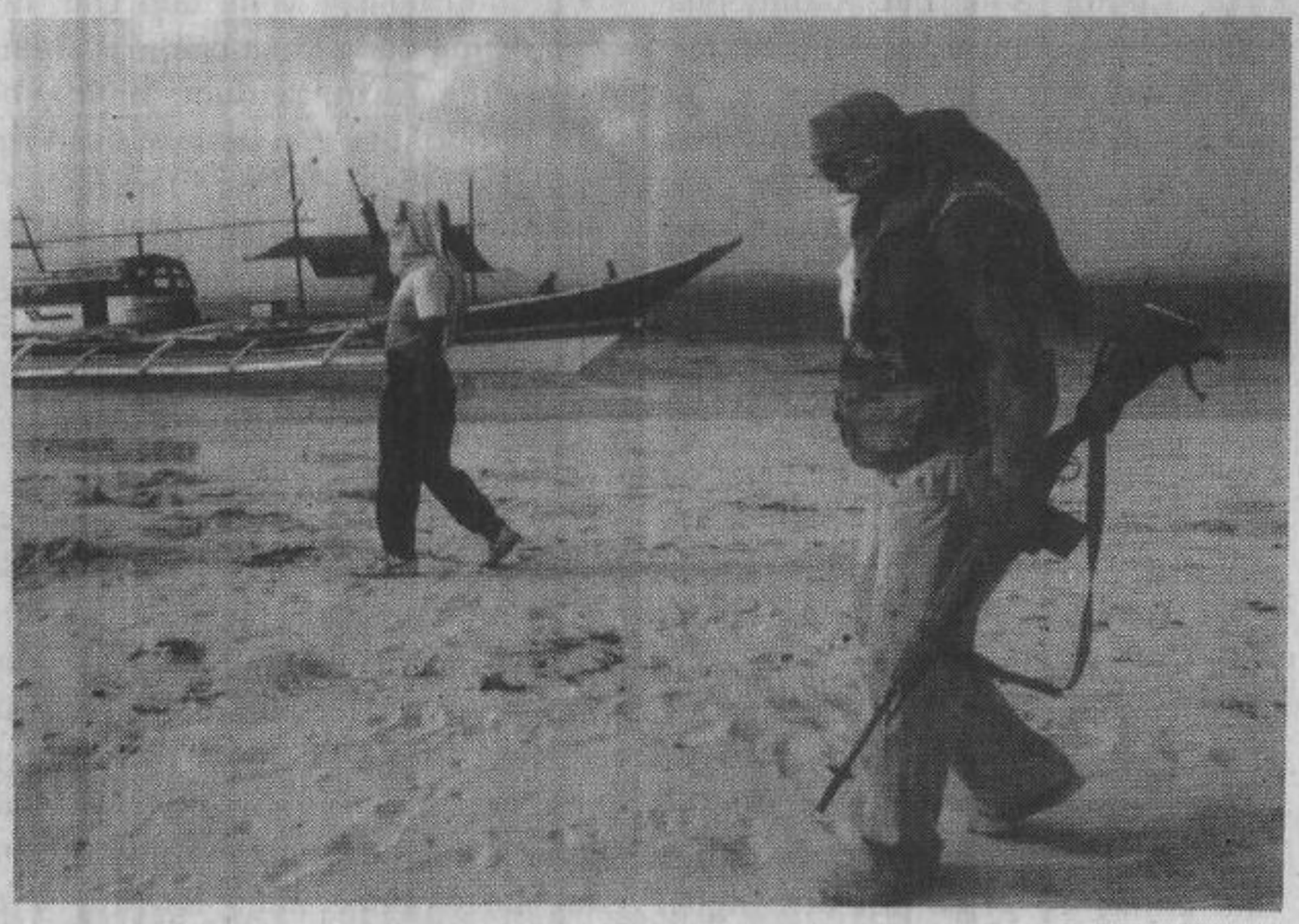
Các bản báo cáo ấy cho thấy sự bi quan của IMB, vì ngày càng có nhiều vụ hải tặc tấn công hơn lên, so với con số gần 224 vụ trong năm 1996, 187 vụ trong năm 1995 và chỉ có 90 vụ trong năm 1994. Quan điểm của ông Eric Ellen, Giám đốc sở Hình sự Thương mại trực thuộc IMB còn bi quan hơn nhiều. Theo ông, bản báo cáo chỉ đưa ra con số chính thức do cảnh sát cũng như chính quyền địa phương công bố và chỉ nói lên được phân nửa con số thực sự. Những vụ cướp trên biển sở dĩ không được báo cáo vì chủ tàu và thủy thủ đoàn không muốn dây dưa với cảnh sát và lực lượng tuần duyên mà thủ tục khai báo hết sức nhiêu khê, phiền phức. Mặt khác, tiền neo bến chờ các thầy công lực điều tra lên đến 10.000 đô một ngày. Tính tới tính lui, thấy số tài vật bị hải tặc cướp có khi còn ít hơn số tiền đậu bến và tiền tu sửa con tàu dần dần mục nát trong thời gian nằm dầm sương dãi nắng.

Từ trước tới nay người ta vẫn ngỡ là chỉ có nạn hải tặc ở vùng biển Thái Bình Dương, trong đó mật độ đậm đặc nhất phải kể đến vùng vịnh Thái Lan chạy dài đến tận đảo quốc Tân gia ba và Mã lai á, dọc xuống vùng biển giữa đảo Borneo của Nam Dương và Úc châu; sau đó vòng lên vùng biển giữa Việt Nam và quần đảo Phi luật tân rồi chấm dứt ở miền đảo Hải Nam của Hoa lục. Nhưng bản báo cáo của IMB cho thấy nạn hải tặc đang lan tràn như cơn dịch trên khắp các đại dương. Mỗi vùng, hải tặc đều có những khuynh hướng, sở thích và kỹ thuật cướp bóc rất ư là khác biệt và vô cùng trăm hoa đua nở.

Chẳng hạn như vùng tây Phi châu, các bố cướp biển nghèo sặc máu, chỉ có dao găm, mã tấu và thuyền độc mộc. Bọn này dùng chiến thuật biển người bám lên những tàu bè đậu gần bờ. Sau khi đã thanh toán sạch sẽ thủy thủ đoàn bất hạnh, bọn cướp lấy tất cả mọi thứ có trên tàu, thượng vàng hạ cám không chừa món nào.

Cướp biển vùng đông Phi châu và Ả Rập thì giàu có và gồ ghề hơn nhiều. Từ lâu người ta vẫn cứ ngỡ chỉ có những bộ tộc du mục người Bedouin sống bằng nghề chăn nuôi kiêm cướp bóc những đoàn lữ hành trong những vùng sa mạc hoang vắng. Với nguồn tài nguyên dầu hỏa phong phú, tàu buôn ngoại quốc ra vào vùng biển Ả Rập tấp nập để buôn bán và chở dầu, là những nguồn lợi vĩ đại hầu như vô tận và là nguồn "cảm hứng" để phát sinh ra những con tàu hải tặc tìm đến đánh phá.

Để có thể đánh cướp những tàu chở dầu, chở hàng hay thuyền buôn ngoại quốc vốn có lực lượng thủy thủ hùng hậu và có tàu chiến của các nước tư bản lảng vảng trong khu vực dầu hỏa, cướp biển Ả Rập không biết đào đâu ra được những loại hỏa tiễn chống tăng cầm tay tối tân, lũ chúng nó thụt cho một phát thì có mà tàn đời.



Hải-tặc thời-đại: súng liên-thanh, thuyền cao tốc

Vùng biển Địa Trung Hải với những nước giàu như Ý, Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ có hằng hà sa số tàu thuyền buôn bán và du thuyền của các đấng nhà giàu là mục tiêu tấn công của bọn cướp biển người Albania. Albania là một nước nhỏ theo chủ nghĩa cộng sản từ đệ nhị thế chiến. Mãi cho đến đầu thập niên 90 với sự sụp đổ của Liên xô và khối Đông Âu, những nước cộng sản Nam Âu như Bảo Gia Lợi và Albania mới trở lại với chế độ dân chủ. Hậu quả của gần nửa thế kỷ chìm đắm trong gông cùm cộng sản với những lề lối quản trị đất nước sặc mùi Mao đã đưa Albania đến tận cùng suy sụp, thì cái nghề không vốn mà nhiều lời không có gì sánh bằng nghề... ăn cướp. Sẵn AK47 thừa mứa, dân Albania vác xuống thuyền đi mần ăn. Mục tiêu của chúng thường là những chiếc du thuyền cực kỳ xa xỉ và choáng lộn với những chủ nhân giàu có, tiền bạc, nữ trang đầy nhóc trong thuyền, đó là chưa kể những nàng kiều nữ xinh như mộng nằm phơi mông phơi ngực trên sàn tàu ẹo qua ẹo lại trông rất... nhức nhối.

Một khu vực cướp lớn khác nữa nằm ở vùng phía đông của Nam Mỹ chạy dọc theo vùng duyên hải của Ba-tây (Brazil). Bọn cướp Ba-tây có vẻ trí tuệ và trí thức hơn hết thảy các loại cướp trên kia. Bọn chúng một khi đã làm chủ được tình thế trên tàu rồi thì chỉ nhẩn nha tháo gỡ hay tước đoạt những cơ phận, máy móc hay hàng hoá kỹ thuật cao, vừa nhẹ vừa bán vô cùng được giá trên thị trường chợ đen và dễ lưu trữ cất giấu trong trường hợp bị săn đuổi ác liệt. Nhưng lo xa vậy thôi chứ bị săn đuổi là điều hiếm còn hơn là mưa ở... sa mạc Sahara, vì theo ông chủ tịch Hiệp Hội Vận Chuyện Hàng Hải Sindamar, bang São Paulo của Ba-tây, thì trời đất ơi, nước này không có lực lượng tuần duyên, còn cảnh sát Ba-tây thì không có tàu. Cho nên ngay từ thế kỷ thứ 18, gã cướp biển người Pháp nổi tiếng tên Jean François Duclerc đã khám phá ra rằng vùng vịnh Guanabara gần thủ phủ Rio De Janeiro có hằng hà sa số tàu buôn đậu xếp hàng chờ vào bến chất hay giỡ hàng mà không được một chút xíu bảo vệ nào từ đất liền. Jean chỉ có mỗi việc tà tà đánh tàu đi vòng vòng Vịnh ăn cướp và sống một cuộc sống đế vương.

Nhưng láu cá vặt, ngang ngược và tàn nhẫn hơn cả vẫn là hải tặc vùng Viễn Đông. Chỉ cách đây vài tháng, chiếc tàu Suci trọng tải 4.595 tấn sau chuyến hải hành 6 tiếng đồng hồ từ Tân Gia Ba đến bến Sandakan thuộc đảo Bornéo của Nam Dương chở đầy dầu Diesel. Chỉ trong nháy mắt không biết bằng
cách nào, một bọn cướp đột ngột như từ trên trời rớt xuống ào ạt tấn công thủy thủ đoàn, trói gọn. Một vài gã rút cầu khỏi bực cảng trong khi một nhóm khác xịt sơn xóa mất tên chiếc tàu và vẽ lại huy hiệu khác với cái tên mới Glory II. Thủy thủ bị tống xuống những chiếc xuồng phao cấp cứu và may mắn được cứu thoát vài ngày sau đó, còn chiếc Glory II từ đó biền biệt bóng chim tăm cá. Vô số những trường hợp tương tự khác xảy ra trong vùng biển Thái Bình Dương mà bọn hải tặc vốn là những tên mang trọng án, vượt ngục hay dùng tiền hối lộ để khỏi nằm nhà đá đã tụ tập nhau lại thành những loại thảo khấu Lương Sơn Bạc đánh phá thuyền buôn, tàu hàng. Từ những thuyền chở đường cho đến những tàu chở những hợp kim kỹ nghệ quý đều là nạn nhân của chúng. Một thời gian sau, những chiếc tàu thuyền này tái xuất hiện với những tên mới, cũng cho người xách Samsonite đi kiếm mối chở hàng, ký hợp đồng, chất hàng rồi... dông biệt dạng chẳng hẹn ngày tái ngộ, khiến cho chủ hàng cứ ngày ngày lên núi trông mòn trông mỏi cho đến lúc hóa... đá. Cái tiến trình cướp bóc và lừa gạt ấy cứ tái diễn liên tục đến vô tận.

Chống lại nạn hải tặc càng lúc càng lộng hành trên khắp các đại dương, thuyền trưởng và thủy thủ đoàn của những con tàu quốc tế hầu như không có gì để đối địch ngoài hai bàn tay trắng. Luật hàng hải quốc tế của cuối thế kỷ thứ 20 ngày càng nghiêm nhặt, nó không cho phép những con tàu dân sự được phép mang theo vũ khí, trong lúc bọn hải tặc có thừa mứa tiền bạc để mua sắm những loại vũ khí tấn công kinh khủng nhất. Nhiều thuyền trưởng và thủy thủ có nhiệt tâm chiến đấu đã hết sức bực bội và càu nhàu rằng nếu như cách đây chừng 300 năm, cái thuở mà bất cứ con tàu buôn nào cũng trang bị đại bác và súng ống cùng gươm giáo đầy đủ, thì cho dù bọn cướp có mò tới phe ta cũng có cái để mà chơi xả láng, chưa biết ai đã hơn ai. Trong lúc nhiều tàu buôn đang bị hải tặc tấn công, dù có kêu cứu đến khản cổ cũng chẳng ai tiếp cứu. Thậm chí những con tàu hải quân của những nước gần đó nhất đột nhiên mắc chứng điếc đặc và tìm cách lảng ra xa, không đoái hoài tới những con người bất hạnh ấy. Đôi khi các cha hải tặc ấy lại chính là những bố hải quân, thế mới chết! Như trường hợp con tàu chở dầu của Anh quốc do thuyền trưởng Allan McDowall, 59 tuổi, cách đây 5 năm đã bị hải tặc tấn công ngoài khơi đảo Sumatra thuộc Nam Dương, vùng biển nguy hiểm nhất trên thế giới vì nạn hải tặc.

Theo lời kể lại của Allen thì khi bọn cướp lái tàu xông đến gần, tuy bọn chúng dùng khăn che mặt nhưng ông cũng nhận ra được những bộ quân phục màu rằn ri thủy quân lục chiến của hải quân Nam Dương. Khi chính phủ Anh lên tiếng phản đối thì chính quyền Nam Dương đã cực lực chối cãi, rằng không có một chiếc tàu hải quân chở thủy quân lục chiến Nam Dương nào lảng vảng trong khu vực ấy và trong thời điểm ấy.

Vỏ quít dày thì có móng tay nhọn. Anh quốc và thuyền trưởng Allen có lẽ là những người đầu tiên sáng chế ra toa thuốc để "chủng ngừa" bệnh hải tặc một cách khá công hiệu tuy chẳng có gì là ghê gớm cả và không tốn tiền. Đó là mỗi khi nhác thấy bóng tàu lạ từ đằng xa và người ngợm lao nhao muốn nhào lên thì tất cả thủy thủ đang làm việc trên sàn tàu

đều nhất tề... chun xuống hầm tàu hết và khoá chặt cửa lại. Cửa được đóng từ bên trong cho nên khi bọn cướp xông lên tàu thì cảnh vật đã vắng vẻ như chùa Bà Đanh, cửa nẻo kín bưng không cách gì mở ra được. Lại thêm con tàu Anh quốc vốn thận trọng đã trang bị một cái còi hụ chạy bằng hơi nước to tổ bố, mỗi lần nó hụ lên thì giống như tiếng voi
rống đinh tai nhức óc, bọn cướp không nói được và nghe nhau được, đành giơ tay lên trời chửi thề inh ỏi rồi leo xuống dọt mất, không lấy được gì.

Có nhiều bằng chứng cho thấy một số chính quyền đã kín đáo hỗ trợ cho bọn giặc cướp để chia chác chiến lợi phẩm mà các phóng viên David Liebhold và Helen Gibson của tuần báo *Time* sau khi cất công lặn lội điều tra, thu thập tang chứng đã công bố cho thế giới những chuyện khó tin nhưng có thật. Như trường hợp hải quân Nam Dương là một.

Một trường hợp khác kinh khủng và ly kỳ hơn nhiều. Con tàu Hye Mieko của Tân gia ba đang trên đường đến Kampuchea thì bị một chiếc tàu rất giống tàu chiến hoặc tàu quan thuế của Trung cộng đón đường, ra lệnh phải chuyển hướng đi theo nó lên vùng biển Nam Hải. Được tin báo, chủ tàu William Tay đã bay trực thăng quan sát và đánh điện cầu cứu khắp thế giới. Dĩ nhiên chẳng nước nào muốn đụng độ với Trung cộng, kể cả hạm đội thứ bảy của Mỹ đang lảng vảng gần đó. Ông Tay chỉ còn cách cay đắng nhìn con tàu của mình bị áp tải đi 1600 km trên vùng biển quốc tế mênh mông rồi bị buộc cặp vào bến Shanwei ở vùng bờ biển Hoa Nam. Trung cộng, theo thông lệ, đã cực lực bác bỏ lời cáo buộc hải quân của họ là hải tặc và còn ngang ngược tịch thu con tàu Hye Mieko với lý do xanh dờn đó là tàu buôn lậu thuốc lá vào bờ biển Hoa lục.

Một cảng khác của Hoa lục, cảng Beihai, cũng là nơi dung dưỡng hải tặc. Năm 1996, tàu Anna Siera của Phi luật tân chở đường bị áp tải vào cảng này. Nhân viên của IMB đã lập tức dùng phi cơ bay đến khiếu nại với đầy đủ tang chứng. Chính quyền cảng Beihai buộc phải bắt nhốt lấy lệ bọn hải tặc nhưng vẫn giam tàu và nằng nặc đòi chủ tàu phải đóng tiền neo bến. Hai năm sau, mấy gã hải tặc nhơn nhơn đi dạo ngoài bến cảng, chẳng coi bàng quan quốc tế ra cái củ khoai gì.

Việc tuyên bố chủ quyền lãnh hải trong vòng 200 hải lý (nautical mile), mỗi hải lý dài 1.852 mét, của những quốc gia có bờ biển vô hình trung đã tạo cho bọn hải tặc một khoảng không gian hoạt động bao la và hầu như bất khả xâm phạm vì rất hiếm tàu hải quân của nước khác muốn xâm phạm vùng lãnh hải ấy.

Một trở ngại khác trong việc can thiệp làm áp lực giải cứu tàu là việc đa số tàu buôn dân sự đều lấy cờ hiệu từ những quốc gia lạ hoắc và nhỏ xíu, tiếng nói trên trường quốc tế chẳng có ki-lô gam nào. Thí dụ như một tàu buôn của người Mỹ mang hiệu cờ Honduras, Panama hay... Somali chẳng hạn để trốn thuế từ chính quốc. Một khi đã bị cướp tấn công hay bị bắt đem vào cảng thì có... trời cứu ra. Cho nên hết thảy những yếu tố vô cùng thuận lợi đó đã làm cho nạn hải tặc của những năm cuối cùng trước ngưỡng cửa thế kỷ 21 ngày càng có khuynh hướng phồn thịnh và có nguy cơ dấy lên nạn dịch hải tặc như cách đây hai mươi năm mà những thuyền nhân Việt Nam đã cay đắng hứng chịu, nếu quốc tế không có biện pháp hữu hiệu nào để triệt nó hay ít nhất cũng hạn chế được mức tác hại của nó.

Chìa khóa của câu giải đáp nằm trong tay của những nước có nạn hải tặc hoạt động trong lãnh hải. Nhưng liệu những chính quyền đa số là ham ăn của đút và tối mắt trước những khối vật chất vĩ đại ngoài đại dương ấy có quyết tâm và thực tâm giải quyết hay không lại là một câu hỏi không lời giải đáp khác. ●

Yêu nhau... xin nhớ... tặng quà cho nhau!..



. *Quà Giáng-sinh, Tết, Sinh-nhật, Cưới hỏi* ***thanh-lịch nhất, ý-nghĩa nhất!***

. *Người được tặng:* ***nhận 12 lần trong năm, dùng quanh năm, giữ trọn đời***

. *Người tặng:* ***khỏi nhức óc mua sắm*** *lôi thôi, chỉ cần ký chi-phiếu (xem bản giá trang 110 - Lệ Làng) gửi về Làng Văn, kèm tên và địa-chỉ người nhận.*

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh



Lịch sự như người Ba-lê

Từ trước đến giờ ở Ba-lê - đúng ra ở đâu cũng thế - di chuyển bằng tu-bin mới là sang trọng lịch sự. Thế nhưng trước khi thế kỷ hai mươi đóng sổ tổng kết thì lịch sự kiểu mới nhất trên "Kinh-đô Ánh-sáng" bây giờ là di chuyển bằng xe đạp!

Vào đầu thập niên tám mươi, trên lòng nhựa của một số đường phố Ba-lê người ta thấy xuất hiện những tuyến đi hẹp màu xanh lá cây dành riêng cho xe hai bánh. Một số người xấu mồm xấu miệng gọi đó là những "hành-lang của Tử-thần" vì chỉ những kẻ đầu óc táo bạo mới dám mạo hiểm di chuyển bằng xe hai bánh giữa rừng ô-tô của Ba-lê mà các đấng tài xế vốn nổi tiếng là "ẩu một cây xanh dờn"! Ẩu mà còn ưa sân si nữa!

Di chuyển bằng xe đạp trong nội ô Ba-lê là sáng kiến của ông Jacques Chirac thời làm thị trưởng thành phố này - nay là tổng thống cả nước Pháp - được thiên hạ cho là nghiêm chỉnh cũng như lời ông hứa tắm sông Seine trước ngày tàn của thế kỷ này vậy.

Đa số người Pháp thích bám vào tay lái của ô-tô và vẫn tiếp tục phóng trên đường phố thủ đô dù tốc độ hạn chế là 50 cây số/giờ. Nhưng số lượng xe cộ mỗi lúc một tăng, đường phố chật hẹp nên càng ngày càng khó chạy nhanh trên các nẻo đường của Ba-lê. Lại nữa, gặp khi nhân viên các phương tiện chuyên chở công cộng đình công bãi việc, ai cũng phải đưa tu-bin ra chạy thì xe kẹt như gài mắm! Kết quả là những ông tây bà đầm hăng tiết vịt kia đành chễm chệ trên xe hai bánh mà đạp như điên. Thế là váy đầm bay theo gió, tóc hoe, tóc nâu hay bạch kim gì cũng tự do tung lượn trong không gian, đôi chân diện giày mốt mới nhất nhấn trên bàn đạp, túi cóc mi-ni đeo lưng hay cặp hồ sơ hộp kiểu Mỹ ràng vào vỉ đèo hàng, tây đầm đua nhau mà lạng không chút mặc cảm. Vô hình trung, đi xe đạp ở Ba-lê đã trở thành thời thượng. Dân thủ đô muốn chứng tỏ "ta đây khác người" hơn là vì say mê thể thao hoặc vì muốn bảo vệ môi sinh.

Trong những ngày hè oi bức, khói xe hơi làm môi sinh bị ô nhiễm nặng nề, Nhà nước Tây đã dự tính hạn chế số lượng xe hơi lưu thông theo số chẵn hay số lẻ ở bảng số. Bấy giờ dân Ba-lê càng thấy công dụng to lớn của chiếc xe đạp. Nhờ vậy mà ngày nay phương tiện di chuyển thô sơ đầu thế kỷ đã bắt đầu trở nên một thành tố xã hội ở Kinh đô Ánh sáng" rồi.

Cho đến nay, thị dân Ba-Lê có 50 cây số đường dành cho xe đạp được thiết lập trên một số trục giao thông chính của thành phố. Để lấy lòng dân, vào một số ngày cuối tuần hay ngày lễ đặc biệt, ông thị trưởng Ba-lê còn thừa thắng xông lên cấm hẳn các xe tu-bin lưu thông trên một số đường nào đó của thành phố để cho những người đi xe đạp thong dong dạo đường ngắm cảnh. Dĩ nhiên, người sử dụng ô-tô càu nhàu cảu nhảu vì bất tiện, nhưng chịu khó chạy vòng rồi cũng xong.

Kiểm duyệt báo thì nhằm nhò gì!

Có ai đó nói đùa rằng: "Báo chí như con vịt to mồm, cắt cổ rồi vẫn còn la." Nói thế kể cũng không ngoa lắm đâu. Tuy nhiên, còn có thể điểm xuyết thêm là "khi nó không còn la được nữa thì những con vịt 'đồng nghiệp' còn sống cứ tiếp tục la". Bởi vậy cho nên đa số các bản hiến pháp trên thế giới đều minh thị ghi tự do ngôn luận là quyền bất khả xâm phạm của xã hội. Thậm chí người ta còn tôn vinh quyền tự do báo chí lên hàng "Đệ Tứ Quyền", sau lập, hành và tư pháp.

Thế nhưng giấy tờ là một chuyện còn thực tế lại là chuyện khác. Chính quyền không kiểm duyệt báo chí một cách lộ liễu nhưng khi nhột vì thói hư tật xấu của mình bị bới móc, đã có cách khác để bóp cổ cắt lưỡi những "con vịt to mồm" ấy. Tuy nhiên ở Á châu, theo điều nghiên của viện PERC/Hương Cảng thì báo chí Phi đứng hàng "số dzách" về phương diện dám ăn dám nói, trước cả Tân gia ba.

Nhưng nếu dựa trên những dữ kiện thống kê khác để làm thước đo mức độ tự do báo chí thì vấn đề lại phức tạp hơn nhiều. Tuy được tiếng là có khá nhiều tự do nhưng từ khi báo chí Phi phá bỏ xiềng xích vào năm 1986, sau thời kỳ bị cố tổng thống Marcos khóa mồm bịt miệng, đã có 32 nhà báo nước này bị giết chết. Người chết gần đây nhất là Danny Hermandez, 54 tuổi, một nhà "đấm bóp thời sự" can đảm của tờ

People's Tonight. Danny đã bạo gan tố giác những tay đầu sỏ của phường cần sa ma túy và những tên tội phạm khác. Xác ông được phát giác trong một chiếc xe taxi bị đánh cắp với một viên đạn đồng vô gáy.

Cái chết của Danny chứng minh một cách bi thảm là đâu phải chỉ có kiểm duyệt của nhà nước là trở ngại duy nhất cho việc tự do phát biểu. Ở Tân-gia-ba, nơi mà an ninh đường phố rất được bảo đảm, nhà báo và ký giả chỉ cần tránh đụng chạm đến tính tự ái vặt của chính phủ là đủ. Trái lại ở Manila, người viết báo phải dè chừng bất cứ ai có sức mạnh của quả đấm, có súng trong tay và có những mối giao dịch ngon lành, dù người đó là công chức, quan to, tội phạm, công an biến chất hay quân nhân; nói tóm lại phải sợ hết mọi người. Ở Phi-luật-tân, một số lượng đáng ngại giới hữu trách về luật pháp và trật tự thông đồng với những kẻ tội phạm.

Nơi nào luật pháp và trật tự bị khinh thường đến nỗi thiên hạ có thể hù dọa báo chí một cách dễ dàng thì không phải chỉ có nhà báo và ký giả lãnh đủ mà tự do ngôn luận và sự thật cũng bị ảnh hưởng. Cũng như ở Phi, tự do báo chí ở Thái-lan và Ấn-độ tuy được luật pháp bảo đảm nhưng lại bị luật rừng "hãm hiếp" thật thô bạo. Diễn Đàn Tự Do loan báo có 6 ký giả Á Đông bị ám sát trong khi hành nghề hồi năm 1996, trong số này hết 5 người thuộc các xứ dân chủ.

Cộng đồng quốc tế có khuynh hướng chỉ quan tâm đến việc giới chức thẩm quyền làm áp lực với giới truyền thông. Họ quên rằng những hành động hung bạo của cá nhân hay tổ chức tư cũng bịt miệng báo chí không kém. Nói cách khác, một mặt ký giả yêu nghề nhủ lòng cứ phải tiếp tục hành nghề dù có đi tù hay bị mất việc. Mặt khác, những đe dọa thủ tiêu hay hành hạ thân xác làm cho họ phải đắn đo e ngại, chắc phải uốn ngòi bút bảy lần với lũy thừa không biết bao nhiêu! Thành thử tự do ngôn luận tuy có được ghi vào hiến pháp đấy, nhưng với những kẻ coi thường luật pháp thì nó chẳng có nghĩa gì cả và giới truyền thông cứ phải luôn luôn cảnh giác!

Tương lai của tia LASER

Hồi năm 1960, khi Hughes Research Laboratory (Viện thí nghiệm và nghiên cứu Hughes) giới thiệu lần đầu tiên một tia Laser (một lằn ánh sáng màu đỏ sậm) thì người ta cho rằng đó chỉ là một sự kiện khoa học kỳ lạ, chớ chẳng phải gì khác. Thiên hạ coi đó như là một "đáp số chưa có bài toán đố", kéo dài đến mấy năm trời. Tia Laser tiếp tục khêu gợi tính hiếu kỳ của khoa học gia, và điều kỳ lạ là nơi nào cũng thấy có ứng dụng của tia Laser. Từ siêu thị đến hộp đêm, bệnh viện đến xưởng đóng tàu, giờ đây tia Laser đã có một chỗ đứng chủ yếu trong đời sống hàng ngày. Càng ngày người ta càng cần đến kỹ thuật tia Laser trong việc in một cái thư, nghe một đĩa hát hay thậm chí gọi điện thoại.

Năm 1992, thị trường của những ứng dụng kỹ thuật này trong lãnh vực dân sự lên đến khoảng 1,5 tỷ mỹ kim và phát triển với nhịp độ 8% một năm. Nếu như những công trình nghiên cứu đang tiến hành thành công thì đà phát triển này còn tăng tốc nhanh hơn nữa. Chẳng hạn như công tác nghiên cứu thiên về tia Laser phát ra với màu xanh lơ, có làn sóng ngắn hơn tia Laser hiện nay rất nhiều. Năm rồi, công ty Nichia Chemical Industries ở Nhật-Bản đã sáng chế ra nguyên mẫu đầu tiên rồi sau này một số công ty khác, trong đó có Toshiba, cũng làm theo. Có thể vào cuối năm nay người ta sẽ đưa ra thị trường dạng thông dụng của loại tia Laser mới này.

Các chuyên viên nghiên cứu rất hoan nghênh sản phẩm mới này vì nó tạo ra căn bản để sản xuất những thiết bị điện tử lưỡng cực có khả năng phát ra ánh sáng màu xanh lơ cho màn hình dẹp. Đặc tính này của tia Laser xanh lơ có thể được áp dụng trong truyền hình, trong đĩa CD với khả năng lưu trữ dữ kiện âm thanh cũng như hình ảnh to lớn. Tia Laser còn được sử dụng trong các hệ thống đo lường vì tia này cho phép người ta đạt được mức độ chính xác tối đa bằng cách so sánh những khoảng cách mà tia Laser đi qua. Đặc tính này có thể áp dụng vào việc canh chừng những đường dây cung cấp điện cho tàu hỏa cao tốc cũng như vào việc đo lường hơi của hiệu quả nhà kính trong khí quyển. Tính chất xuyên thủng hay cưa cắt vật liệu bằng sức nóng của Laser một cách thật chính xác được áp dụng trong khoa giải phẫu, kể cả giải phẫu thẩm mỹ.

Các trường đại học, bộ Năng Lượng và một tổ hợp các xí nghiệp Mỹ đang phối hợp tài năng để sáng chế ra tia Laser điện tử. Tia sáng của Laser này, xuất phát từ những điện tử bị kích thích cao độ, sẽ mạnh hơn, rẻ hơn và dễ chuyển từ màu này sang màu khác hơn Laser cổ điển. Laser điện tử có thể ứng dụng vào công tác quân sự như đưa vào hỏa tiễn để bắn hạ hỏa tiễn đang bay và thậm chí để diệt hỏa tiễn địch vừa phóng ra.

Và, cũng như bước đi của khoa học không bao giờ ngơi nghỉ, trong tương lai một đợt ứng dụng ly kỳ hơn nữa có thể xuất phát từ tia Laser nguyên tử đang trong vòng nghiên cứu và sưu tầm. Diễn tiến lạ lùng này đã được các chuyên viên thuộc Massachusetts Institute of Technology (MIT) của Hoa-Kỳ trình làng lần đầu tiên hồi tháng giêng năm 1997. Tuy nhiên, ứng dụng của Laser nguyên tử hãy còn xa vời, dù khoa học và kỹ nghệ có thể sẽ nhờ tia Laser này mà đạt tới đỉnh cao trong việc sáng tạo ra những vật dụng tí hon.

Khúc giao hưởng dở dang

Một khi người ta đã quen tai và ái mộ từ năm này qua năm khác thì nhạc giả hay nhạc thật không còn là vấn đề quan trọng nữa. Theo nhà âm nhạc học Jonathan Del Mar, người đang chăm chỉ chúi mũi vào hồ sơ âm nhạc của Beethoven gần 10 năm nay, thì trong 200 năm qua thiên hạ

đã thưởng thức những khúc nhạc giao hưởng của Beethoven dựa theo những ấn bản sai bét!

Có người ngây thơ cụ, bảo Del Mar rằng chuyện ông ta đang làm có gì là khó! Chỉ cần đem ấn bản đang bày bán nhan nhản khắp nơi đối chiếu với bản thảo gốc rồi sửa lại là xong. Thế là Del Mar sửng cồ lên liền: "Ông đùa với tôi đấy à? Mỗi khi tôi đưa một bản thảo của Beethoven ra cho xem thì người ta kêu lên: 'Trời ơi! làm sao mà ông mò ra được những gì trên bản này?' Thế là tôi lại phải chứng minh cho họ thấy".

Số là các bản thảo của Beethoven lốm đốm những vết mực khiến các nhà xuất bản đọc lầm với nốt nhạc nên in sai. Nhờ đó mới có chuyện cho các chuyên viên nghiên cứu âm nhạc tha hồ tranh cãi. Tuy nhiên theo Del Mar, "Ta nên bỏ qua những gạch xóa này đi mà chỉ chú tâm đến những gì Beethoven thật sự để lại qua bút tích. Beethoven cố gắng rất nhiều trong việc ghi lại một cách chính xác, điều này khiến tôi tự hào vì tôi cũng có một phần tư giòng máu Đức trong người."

Vấn đề là tại sao từ thời Beethoven đến nay đây là lần đầu tiên người ta mới đem các bè nhạc giao hưởng của ông ấy ra mà đối chiếu với bản gốc? Để giải đáp thắc mắc này, Del Mar cho biết: "Trước nhất, đúng ra đây không phải là lần đầu tiên. Ấn bản của Breitkopf & Hartel [1862-1864] là ấn bản hết sức trung thực thời bấy giờ. Vì thế cho nên ấn bản này đã được coi là có giá trị trong một thời gian lâu dài. Thế thì tại sao từ 1864 người ta không tiếp tục minh xác nữa? Ai cũng thấy là cho đến khi chiến tranh bùng nổ chẳng có một công trình nào quan trọng dành cho bất cứ một nhạc sĩ nào hết. Tôi nghĩ rằng ưu tiên là Bach, rồi kế đó là Mozart và Haydn, và bây giờ mới đến phiên Beethoven. Nhưng, thực ra tôi cũng không hiểu tại sao. Trong danh mục nhạc phẩm không có gì quan trọng hơn những khúc nhạc giao hưởng của Beethoven."

Phần lớn những phần sửa chữa không làm cho những người say mê nhạc Beethoven ngạc nhiên; nhưng trong một khúc nhạc quen thuộc như thế mà thay đổi những nơi cần nhấn mạnh hay cần diễn tấu hùng hồn hoặc êm dịu thì thính giả nhận ra ngay. Tuy nhiên, cũng có một vài chỗ rất quan trọng như sự thay đổi trong các bè dành cho vĩ cầm ở phần chậm của bài *Pastorale* và một phát hiện làm cho thiên hạ phải té ngửa trong đoạn cuối của bản *Ninth*.

Không phải chỉ những nhạc sĩ tôn trọng bản sắc riêng tư, như John Gardiner, hay những nhạc trưởng tôn trọng lịch sử, chẳng hạn Simon Rattle hay Mackerras, mới chấp nhận những sửa chữa của Del Mar. Claudio Abbado cũng đưa những thay đổi đó vào Đoàn Giao Hưởng của Bá-Linh, một ban nhạc rất tôn trọng công thức. Dù vậy, Del Mar cũng không thuyết phục được hết mọi người vì như ông tâm sự thì: "Những nhạc trưởng danh tiếng thường có đặc tính là quá tin tưởng ở quan niệm bản thân đối với các tác phẩm. Khi trình cho cha tôi (nhạc trưởng kiêm nhà soạn nhạc Norman Del Mar đã qua đời) những chỗ sửa đổi thật là quan trọng, ông cũng không chấp nhận."

Một nhạc sư người Mỹ, nổi tiếng là nhận thức cao, mới đây đã từ chối ấn bản mới cho rằng ở tuổi ông (chỉ có 67) khó mà nuốt trôi điều đó. Del Mar thất vọng nhưng không ngạc nhiên vì ông hiểu: "Tôi thừa biết cung cách của mấy ông nhạc trưởng!" Đã 200 năm qua, thiên hạ quen trình tấu và quen nghe một cách say sưa những khúc nhạc giao hưởng, dù có chứa đựng nhiều sai lạc về bát độ, biến độ và nhịp độ, của Beethoven. Nay muốn sửa đổi một thói quen, dù có đúng đi nữa thì cũng phải cần thời gian.

Một sắc dân đang tuyệt chủng

Trước ngưỡng cửa thế kỷ 21 mà nói đến chuyện một sắc dân đang tuyệt giống kể cũng chướng tai, như chừng có vẻ tin tưởng vào ngày tận thế ở năm hai nghìn. Nhưng đây không phải là chuyện hoang tưởng mà là chuyện thật về giống dân Pygmy của Phi châu, một sắc dân bé nhỏ có chiều cao chỉ từ 1m20 đến 1m50.

Địa bàn sinh sống của dân Pygmy là vùng rừng xích đạo, chuyên sống bằng săn bắn và hái trái, rải rác từng nhóm một từ duyên hải Đại Tây dương đến vùng Đại Hồ, trên các quốc gia Trung Phi, Cameroun, Gabon, Congo, Zaire và Rwanda. Tổng số dân Pygmy có từ 150.000 đến 200.000, nghèo nhất trong những người nghèo và ít được bảo vệ nhất.

Trước đây 20 năm, người Pygmy sống độc lập. Họ tập họp lại thành từng nhóm từ 30 đến 60 người, sinh sống trên một mảnh đất khoảng 400 mét vuông. Khi khu nhà ở của họ có quá nhiều rác hoặc tài nguyên thực phẩm cạn kiệt thì họ dời đi nơi khác. Tối đa họ chỉ sống ở một nơi chừng bốn tuần lễ, cho rằng nhờ vậy họ sẽ không tiếp xúc quá lâu với chấy rận và những vi trùng miền nhiệt đới.

Trong vòng hai mươi năm gần đây, người Pygmy phải thích nghi với một lối sống hoàn toàn mới, nương nhờ vào các nền văn hoá khác. Họ không sống lối du mục nữa mà định cư dọc theo các con đường rừng, phải gánh chịu thêm rác rưởi và sinh vật độc hại do cách sinh sống cổ truyền quanh mái chòi lợp bằng lá cây. Hậu quả của việc sinh sống chung đụng như thế là nhịp độ bệnh hoạn như bệnh hủi, sốt chấy rận, viêm gan và



Vùng cư-trú của sắc dân Pygmy

lao phổi tăng lên một cách rõ rệt. Một trong những đại nạn của người Pygmy là giống cái ghẻ, một loại ghẻ nhiệt đới mà con cái chui vào trong những kẽ da bàn chân hay bàn tay người mà hút máu và sinh sản rồi làm độc.

Để giúp người Pygmy trị bệnh, nhân viên tổ chức WWF (Quỹ Toàn Cầu Dành cho Thiên Nhiên) phát thuốc cho họ uống đều đặn trong nhiều tuần lễ. Đây là cả một vấn đề to lớn đối với người Pygmy. Sắc dân này không có một ý niệm gì về chuyện tồn trữ hết. Tương lai không nằm trong văn hóa của họ. Do đó, người Pygmy không uống thuốc đều đặn hay làm mất đi. Kết quả: bệnh không thể nào khỏi!

Nếp sống ăn xổi ở thì như thế của sắc dân Pygmy được hình thành xuyên suốt qua nhiều thiên niên kỷ. Lý do là với khí hậu kiểu nhà kính trong rừng nhiệt đới, hầu như không thứ gì có thể tồn trữ lâu dài được. Vả lại, cho đến bây giờ thì chuyện đó chưa cần thiết. Bất cứ vào thời điểm nào trong năm, rừng nhiệt đới cũng vẫn cung cấp đầy đủ trái cây, rau cỏ và thịt rừng. Lối sống ấy ngày nay đã trở thành một điều bất lợi cho người Pygmy. Họ đương nhiên trở thành loại nhân công rẻ mạt cho người Bantu. Những người này thường đến các làng mạc người Pygmy tặng máy thu thanh rẻ tiền, cá hộp, thuốc lá và rượu. Người Pygmy không tài nào cưỡng lại được và nhậu say túy lúy. Đêm đến là phì phà khói thuốc bằng thích. Sáng ra, thợ rừng người Bantu bèn tổng kết tính tiền. Thế là người Pygmy phải lao động trả nợ, chẳng có cách nào khác. Phần lớn người Pygmy phải làm việc trong rừng nhiều tuần lễ. Nếu từ chối sẽ bị đánh đập hay đi tù.

Dù cho người Pygmy thường bị lừa gạt như thế nhưng thảm kịch đó cứ tái diễn hết tuần này đến tuần nọ. Trong khi người đàn ông Pygmy làm việc trong rừng thì anh ta không thể nuôi gia đình nữa. Nhiều đứa trẻ Pygmy bị thiếu dinh dưỡng nên dễ bị chết vì những chứng bệnh nói trên. Thông thường, người Pygmy chấp nhận những công việc nhọc nhằn một cách tương đối tự nguyện. Để trả công, người ta đưa cho họ quần áo cũ rách lấy ở Âu châu. Sống trong khí hậu nóng bức của Trung Phi, người Pygmy cần rất ít y phục, ngày đêm gì họ cũng chỉ mặc đồ rách rưới. Không giặt mà cũng không thay đổi khiến họ càng dễ bệnh hoạn hơn.

Chính phủ Bangui coi sự kỳ thị dân Pygmy là chuyện tự nhiên. Người Pygmy không được kể là công dân trăm phần trăm và cũng không có giấy tờ hộ tịch gì cả. Giới chức thẩm quyền chỉ cấp cho người Pygmy giấy tờ hành chính trong những trường hợp thật đặc biệt, chẳng hạn như khi nước Pháp yêu cầu chính phủ Trung Phi đưa đoàn ca múa Pygmy đi dự đại hội dân gian quốc tế được tổ chức ở Ba-Lê. Vài ngày sau khi trở về Trung Phi, cảnh sát xã Bayanga bắt đầu lấy sổ thông hành của họ lại. Rồi người ta cũng tịch thu luôn tất cả quà cáp mà họ nhận được trong chuyến lưu diễn đó. Nhờ vậy mà nhiều dân cư Bayanga có dịp nhởn nhơ khoe máy thu thanh mới, kính râm, đồng hồ tay và áo may-ô ngắn tay có hình Tháp Eiffel. Những gì còn lại cho người Pygmy sau chuyến viễn du đó chỉ là một sự xúc động choáng ngợp trước nền văn hóa Tây và một tập hướng dẫn minh họa về những nhà hàng ăn ngon trên đất Pháp!

Tương lai người Pygmy thật đen tối. Vì dáng dấp nhỏ thó nên họ dễ bị nhận diện. Dù cho có được giáo dục hẳn hoi đi nữa, người Pygmy cũng bị nông dân chế giễu và nhạo báng. Không thể nào có chuyện người Pygmy cưới vợ là người Bantu nhưng trái lại người Bantu có thể cưới gái Pygmy về làm vợ hai hoặc vợ ba rồi bắt mấy bà này làm việc nhà và việc đồng áng. Chưa từng có một dự án phát triển nào coi vấn đề của người Pygmy là quan trọng cả. Chắc là tại vì họ không ăn vận đẹp mắt bằng lông vũ đủ màu sắc, không xây cất những ngôi nhà cây lộng lẫy và, tổng quát mà nói, họ sống rất ôn hòa. Không biết như thế có phải là điều kiện cần và đủ để họ có được một tương lai tốt đẹp hơn hay không?

Nhưng chắc rồi cũng không thay đổi gì được cho cuộc sống của người Pygmy trong tương lai, gần cũng như xa. Đối với văn minh của sắc dân này, sự tiếp cận với thế giới bên ngoài có tác dụng như một liều thuốc độc. Phải sống định cư, người Pygmy đã trở thành một lớp người vô sản hạng hai không quyền hạn, có nguy cơ bị tuyệt giống vì đói ăn, bệnh tật và làm thân nô lệ. ●



Một người Pygmy tại Bayanga, châu Phi

Hiểu Sai, Dịch Nhầm, Chú Trật



Trần Văn Tích

*N*gười dịch một tài liệu tiếng nước ngoài sang tiếng mẹ đẻ là người đi tìm những lối nói, những từ ngữ, những hình ảnh có trong tiếng mẹ đẻ tương đương với trong nguyên tác để chuyển đổi. Một dịch giả bản lĩnh cao là người có kỹ năng sử dụng thành thạo cả hai ngôn ngữ, ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ dịch, thành thạo như một người thuận cả hai tay. Ngoài ra, còn phải có cả một tấm lòng đồng cảm với tác giả nguyên bản, phải hiểu đầy đủ cuộc đời, tư tưởng, tâm hồn người thai nghén tác phẩm gốc. Nguyên tắc thì như thế.

Nhưng trong thực tế có khi do quá thông hiểu hành trạng tâm tư tác giả nguyên văn mà lại hoá ra có thể dịch không đúng. Đỗ Mục, người sáng tác bài *Khiển hoài* vốn phóng túng tự do, xem thường lễ giáo lại đa tình thích thanh sắc, sống một cuộc đời phong lưu lêu lổng. Bài *Khiển hoài* là một bài thơ rất nổi tiếng của Tiểu Đỗ. Hai câu 1 và 2 như sau:

Lạc phách giang hồ tải tửu hành,
Sở yêu tiêm tế chưởng trung khinh.

có thể dịch nghĩa là:

Như người mất vía chở rượu đi khắp sông hồ

Gái Sở lưng ong xinh nhỏ nhẹ múa trên lòng bàn tay.

Trong khung cảnh của cả bài, Đỗ Mục tự mô tả tâm trạng mất hồn của mình, chỉ tơ tưởng đến rượu, đến gái, nhất là gái nước Sở lưng eo. Trần Trọng Kim trong *Đường thi*, Sàigòn 1974, tr. 398, chắc nghĩ nhiều về cuộc sống "chơi bời lêu lổng ở Dương Châu" của Đỗ Mục nên dịch thành thơ:

Giang hồ lạc phách rượu say,
Lưng eo bụng lép, trong tay không tiền.

Như vậy, từ lưng ong của gái nước Sở trong ý thơ nguyên tác, vị tiền bối họ Trần chuyển thành lưng eo bụng lép của chính... Đỗ Mục. Ngoài ra, hai câu thơ không nói gì đến chuyện khó khăn tài chánh của nhà thơ đời Đường, nhưng dịch giả lại mô tả là Đỗ Mục... không một xu dính túi!

Nguyễn Trãi toàn tập, nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 385 chú thích khá dài dòng về hai câu thơ

Tình thư một bức phong còn kín
Gió nơi đâu, gượng mở xem

trong bài *Cây chuối*: "*Tình thư: Bội văn vận phủ* chép rằng Thẩm Chu đời Minh có bài thơ viết trên lá chuối có câu: Tiên dục khai thuyền khứ; Nhân quân cánh tả tiêu (Đã muốn mở thuyền đi, vì người viết lá chuối). Không chắc rằng Nguyễn Trãi cũng ở vào khoảng thời Minh mà lại lấy việc ở thời Minh làm điển. Song nhân cây chuối mà nói đến thư tình thì có lẽ cũng là bức thư phong kín; ở đây là chỉ cái đọt chuối còn cuộn như bức thư còn phong. (Ngày xưa người ta thường treo trong nhà một đôi câu đối, vế trên là: *Thư lai tiêu diệp văn do lục*, nghĩa là thư gửi đến viết trên lá chuối lời văn còn xanh)". Theo tôi, Nguyễn Trãi "đã lấy việc ở thời Đường làm điển". Có lẽ Ức Trai đã mượn ý hai câu thơ trên từ thơ chữ Hán, bài *Vị triển ba tiêu* (Lá chuối chưa mở) của Tiền Hủ:

Nhất giam thư trát tàng hà sự,
Hội bị đông phong ám sách khan.
(Một phong thư còn ẩn giấu điều gì,
Rồi sẽ bị gió đông ngầm mở ra xem)

Ngoài ra, những người biên soạn *Nguyễn Trãi toàn tập*, phần *Quốc âm thi tập*, đã tự động dịch ra quốc ngữ nhiều đầu đề bài thơ chữ nôm của Nguyễn Trãi mà không cho người đọc biết. Ví dụ trong nguyên tác, tác giả ghi *Côn sơn trùng cửu ngẫu tác*, nhưng sách lại đặt đề là *Về Côn sơn ngẫu tác ngày trùng cửu*, *Giới sắc* trở thành *răn sắc*, *Thủy trung nguyệt* đổi ra *mặt trăng trong nước*, *Thủy thiên nhất sắc* hoá nên *Nước trời một sắc*.v.v.. Bài thơ *Cây chuối* thật ra được chính Nguyễn Trãi đặt đầu đề là *Ba tiêu*. Thơ Nôm đời Hồng Đức hay thơ Nôm Nguyễn Trãi có điểm đặc biệt là đặt đầu đề chữ Hán nhưng lại làm thơ chữ Nôm. Đành rằng đầu đề các bài thơ đó có khi không phải do chính tác giả đặt mà do người đời sau nghĩ ra khi biên chép, nhưng nhu cầu trung thực khoa học với văn bản được lưu truyền không cho phép tự động chuyển dịch một cách tự do vô nguyên tắc như thế.

Đọc *Phân tích những khuynh hướng tình cảm đạo lý xã hội trong thi ca Tùng Thiện Vương* của Ngô Văn Chương, Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hoá xuất bản năm 1973, thấy có chỗ đáng bàn thêm.

Trang 187, bình luận và giải thích câu thơ *Thi hoài đa tại Bá kiều lư* trong bài *Tặng Vĩnh Phố*, Ngô Văn Chương hiểu là "khi tứ thơ dồi dào thì lại nhớ đến con lừa trên cầu sông Bá" nên dịch thành thơ *Hồn thơ sông Bá chính như lừa. Hồn thơ* sao lại có thể *chính như lừa* được? Thật ra đây là một điển cố văn học xuất xứ từ ý kiến về thi pháp của Trịnh Triệu đời Đường: *Thi tứ tại Bá kiều phong tuyết trung, lư tử bối thượng* (Tứ thơ là ở nơi gió tuyết chỗ cầu sông Bá, ở trên lưng lừa) với nội dung nhấn mạnh tính quan trọng của sự quan sát và thể nghiệm sự vật khách quan của nhà văn nhà thơ. Cũng có một cách hiểu khác. *Cent 'xiao ling' poèmes classiques* (Một trăm bài 'tiểu lệnh' thơ cổ) của Trương Khả Cửu đời Minh do S. de Noblet dịch, Lý Hiến Pháp viết chữ Hán, khi chú thích hai câu *từ* theo điệu *Lạc mai phong: Mai hoa nguyệt biên đồng tiếu ngữ / Bất tàm tứ Bá kiều thi cú* (Đã có sẵn hoa mơ và trăng cùng cười nói / Thì cần gì phải đi tìm tứ thơ nơi cầu Bá?) đã nhắc lại câu chuyện Mạnh Hạo Nhiên cưỡi lừa tìm xem hoa đào mới nở trong tuyết cạnh cầu sông Bá. Hành động vất vả lặn lội đội tuyết đạp tuyết để đi tìm hứng thơ nói lên nhu cầu tiếp xúc cùng thực cảnh trong sáng tạo nghệ thuật.

Trang 244, nói về Vương Duy, Ngô Văn Chương cho rằng Vương Duy "có một căn nhà riêng ở Cương Xuyên, thường cùng Bùi Địch Đồng ngao du trong vùng đó". Có ba chi tiết không đúng: "căn nhà" của Vương Duy thật ra là một cơ nghiệp trang trại rộng rãi, nó ở Võng Xuyên, không phải ở Cương Xuyên (hai chữ *cương* và *võng* trong chữ Hán viết gần giống nhau, đều cùng có bộ *mịch*); còn hai người bạn thân của vị Phật Thi tên là Bùi Địch, không phải Bùi Địch Đồng (tác giả ngắt chữ trong câu Trung văn sai nên hiểu nhầm). Bùi Địch thường được gọi là Tú tài Bùi Địch, có nhiều bài thơ xướng hoạ với Vương Duy, còn Võng Xuyên thì được Vương Duy đề cập đến qua nhiều thi phẩm cũng như vẽ thành một bức tranh có tên *Võng Xuyên đồ*. Có thể khẳng định Võng Xuyên là nơi toạ lạc trang trại của Vương Duy vì khi đề tựa cho *Võng Xuyên tập*, nhà thơ viết *Dư biệt nghiệp tại Võng Xuyên cốc* nghĩa là cơ nghiệp riêng của tôi (thực ra là công ốc) ở cốc Võng Xuyên. Võng Xuyên cốc có sông Võng chảy qua rồi đổ vào một thung sâu và con sông là cấu trúc địa lý trung tâm của cảnh trí thiên nhiên liên hệ. Nước sông Võng chảy xoáy như một bánh xe, cho nên thành tên sông.

Trang 233 đan cử bài thơ *Thu dạ hoài Hi Phần* nhưng không ghi Hi Phần là ai. Hy Phần là Nguyễn Thông. Nhà nho có tên được đặt cho một đường phố ở Sài gòn trước 1975 chọn tên chữ là *Hy* phần (*hy* nghĩa là mong được như) vì muốn thác ngụ hoài bão sẽ thành danh ở đời qua sự nghiệp sư phạm giáo dục như Vương Thông đời Tùy, dạy học ở vùng sông Hà sông Phần, đào tạo nên một loạt danh thần sơ Đường tập họp thành *Hà Phần môn đệ*. Nguyễn Thông thường có thơ xướng hoạ tặng đáp cùng Tùng Thiện Vương.

Dịch bài *Sinh ly biệt* của Bạch Cư Dị và chú thích hai câu mở đầu

Thực bá bất dị thực mai nan,
Bá năng khổ hề mai năng toan.
(Ăn sung không dễ, ăn mơ lại khó,
Sung thời chát, mơ thời chua!)

Tản Đà viết: "Chữ *sung* đây là dịch ý chữ *bách* trong nguyên văn, vì chữ *bách* là một thứ cây cao mà quả đen, ăn thì chát, làm một vị thuốc được, có lẽ ở nước ta không thấy nói". Nguyễn Khắc Hiếu khi túng bấn đã làm nhiều nghề bên cạnh nghề nhà văn nhà thơ: mở lớp dạy quốc văn hàm thụ, Hán viên diễn giảng, kiêm cả lý số Hà Lạc. Nhưng không thấy nói nhà nho hết thời làm nghề thầy thuốc cổ truyền như rất nhiều người khác theo con đường *bất vi lương tướng tất vi lương y*. Chắc tại vì nhà thơ không mấy rành dược liệu Đông phương. Trong Đông y, *hoàng bá* là một vị thuốc hết sức quen thuộc. Nếu là Nguyễn Đình Chiểu thì đã không có câu chú thích thiếu dứt khoát như Nguyễn Khắc Hiếu. Thầy Ngang chữa mắt cho Lục Vân Tiên đã dùng

Huỳnh liên, huỳnh bá, huỳnh cầm,
Gia vào cho bội nhiệt tâm mới bình.

Thơ Đường, tập II, nhà xuất bản Văn học, Hà nội, 1987, tr.114 và Trần Trọng San trong *Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị*, Bắc Đẩu xuất bản, Canada, 1994, tr. 22 dịch nghĩa bài *Thu phố ca* của Lý Bạch như sau:

- *Thơ Đường*, tập II: Tóc trắng ba nghìn trượng / Theo mối sầu dài lê thê / Chẳng hay trong gương sáng /
Còn chỗ nào để lọt sương thu.
- Trần Trọng San: Tóc bạc của mình nếu nối tiếp nhau thì dài đến ba ngàn trượng, mối sầu biệt ly cũng dài giống như vậy. Không biết rằng trong tấm gương sáng, tìm thấy được sương thu ở nơi nào.

Cả hai phần giảng nghĩa, nếu đã chuyển dịch rất sát hai câu ba và bốn, thì lại khiến người đọc bỡ ngỡ thắc mắc. Tóc trắng dài theo mối sầu là tứ thơ thứ nhất. Gương sáng để lọt sương thu là tứ thơ thứ hai. Nhưng làm sao bắc được cầu cho hai tứ thơ để tạo thành một tổng thể hoàn chỉnh? Tại sao đương nói chuyện tóc bạc và dài vì buồn lại nhảy sang sương mùa thu đi vào gương soi? Những bài dịch thơ của Trúc Khê trong *Thơ Đường* tập II; của Trần Trọng San trong tài liệu đã dẫn; của Đỗ Bằng Đoàn và Bùi Khánh Đản cũng như của Chi Điền trong *Đường thi tuyển dịch* II, Lý Bạch, California, 1986, tr.148 cũng đều không giúp hiểu rõ được ý tứ hai câu thơ đó. Bài *Thu phố ca* nguyên văn như sau:

Bạch phát tam thiên trượng,
Duyên sầu tự cá trường.
Bất tri minh kính lý,
Hà xứ đắc thu sương.

Thật ra bài nầy vốn là một bài trong một chuỗi mười bảy bài ngũ ngôn, đặt chung dưới đầu đề *Thu phố ca*. *Toàn Đường thi* gọi là *Thu phố ca thập thất thủ*. Lý Bạch viết chúng vào khoảng thời điểm An Lộc Sơn nổi dậy, lúc nhà thơ sinh sống ở Tuyên

thành, tỉnh An huy. Thi nhân ngoạn cảnh hồ Thu phố và sáng tác mười bảy tiểu thi phẩm trong tâm trạng buồn thương nhớ tiếc những ngày huy hoàng tại kinh đô Trường an và sợ hãi thất vọng vì toàn Trung nguyên đang khói lửa. Bài Thu phố ca thứ nhất như sau :

Lưỡng mấn nhập Thu phố,
Nhất triêu táp kỷ suy.
Viên thanh thôi bạch phát,
Trường đoản tận thành ty.
(Đến Thu phố hai mép tóc mai,
Bỗng một sớm tàn tạ.
Tiếng vượn thôi thúc đầu bạc,
Khiến sợi dài sợi ngắn đều như tơ).

Như thế thi sĩ đã nhắc đến mái đầu bạc trắng ngay từ khi khai bút. Cho nên tứ thơ thu sương ở câu chót bài *Thu phố ca* chúng ta đang phân tích phải gây liên hội đến búi tóc sớm mất màu xanh, như trong các câu thơ chữ Hán chữ Nôm: *Gian nan khổ hận phồn sương mấn* / Gian khổ uất hận khiến mái tóc thêm ngả màu sương (Đỗ Phủ, *Đăng cao*, Lên cao); *Trần mãn diện*, Mấn như sương / Gương mặt đầy cát bụi, Tóc mai trắng như sương (Tô Đông Pha, bài từ điệu *Giang thành tử*); *Biên tóc mười phần chịu những sương* (Nguyễn Trãi, *Tự thán*); *Chàng Siêu mái tóc điểm sương mới về* (*Chinh phụ ngâm*, câu 104). Vả lại, *sương* trong thơ chữ Hán nhiều khi được hiểu là *niên*, là *thu*; ví dụ trong thơ Giả Đảo *Khách xá Tinh châu dĩ thập sương* / Làm khách trọ ở Tinh châu đã mười năm (*Độ Tang càn*, Qua sông Tang càn); hay trong thơ Lý Bạch *Ngọc diện dĩ thiên sương* / Mặt ngọc qua ngàn năm / Mặt ngọc như ngàn năm (*Cổ phong*, Cổ phong); hoặc trong khúc ca của người vợ lính, câu 163 *Nhớ chàng trải mấy sương sao*. Do đó, có lẽ nên đọc *Thu phố ca* theo nghĩa: Tóc bạc đã ba ngàn trượng / Theo mối sầu mà lê thê / Thật chẳng hiểu là do đâu / Mà soi gương mái đầu toàn sương điểm. Cũng có thể đọc hai câu sau thành: Không rõ trong tấm gương sáng / Năm tháng tự đâu dồn vào. Và đầu đề trọn vẹn, chính xác lẽ ra phải là *Thu phố ca, thập ngũ thủ* (Bài Thu phố ca thứ mười lăm).

Cũng vẫn *Thơ Đường*, nhà xuất bản Văn học, Hà nội, 1987, tập I, ghi sai một chữ trong bài *Cảm ngộ* của Trần Tử Ngang ở trang 34: *Chu nhuy xương tử hành*. Về khía cạnh văn bản học, nhiều bài thơ ngày trước có những dị bản; cùng một chữ hay một câu mà những thi tập, thi tuyển khác nhau lại ghi chép không giống nhau. Nhưng đây không phải là trường hợp bài *Cảm ngộ*. Những người biên soạn *Thơ Đường* đã nhầm lẫn về tự dạng nên thay vì chữ mạo 貌 đã phiên thành chữ xương 昌. Trần Trọng Kim trong *Đường thi*, tr.36, không phạm sai lầm nầy và đã ghi đúng là *Chu nhuy mạo tử hành*. Về nghĩa lý thì tuy câu thơ với chữ *xương* vẫn có thể được giải thích tạm thoả đáng tuy vẫn gượng ép (đó là do nhóm biên soạn *Thơ Đường* tập I ...gặp hên) nhưng về nhạc điệu thì chữ *mạo* với dấu nặng khi bị thay thế bởi chữ *xương* không dấu đã làm cho câu thơ kém hẳn nét du dương trầm bổng.

Thơ chữ Hán Nguyễn Du, nhà xuất bản Văn học, Hà nội, 1978, tr. 281 dịch đề tài mười lăm bài *Thương ngô Trúc chi ca* là *Ca điệu Trúc chi làm khi qua đất Thương ngô*. Khía cạnh cần coi lại ở đây dính dáng đến ba chữ *Trúc chi ca*. Xét kết cấu bài thơ, vần điệu của nó, thấy đây là một bài từ theo điệu *Trúc chi (từ)*. Ví dụ bài thứ nhất, Tố Như viết

Quế lâm tân lạo dũng trường xuyên,
Thủy ốc bằng cao dục thướng thiên.
Ngọ hậu đông phong xuy cánh cấp,
Vãng lai vô số Quảng đông thuyền.

Đây là một hình thức thơ bốn câu bảy chữ, hạ vần bằng, có vần cách, có vần liền. Đó chính là công thức điệu *Trúc chi từ*, mà đại biểu có thể là bài sau đây, một trong những bài rất nổi tiếng của Lưu Vũ Tích; từ tuyển, thi tập nào cũng thích đăng :

Dương liễu thanh thanh giang thủy bình,
Văn lang giang thượng xướng ca thanh.
Đông biên nhật xuất tây biên vũ,
Đạo thị vô tình hoàn hữu tình.

Như thế, đầu đề quốc âm lẽ ra nên đổi thành *Từ theo điệu Trúc chi làm khi qua đất Thương ngô*. Chữa lại như vậy để một mặt thấy rằng Nguyễn Du cũng từng điền từ, cũng từng sử dụng thể loại thi ca đậm đà yếu tố cảm xúc, mang nặng dấu ấn trữ tình nầy; mặt khác, để tăng thêm thành viên cho đội ngũ từ gia Việt nam: không phải chỉ có hai danh tính Ngô Chân Lưu đời Tiền Lê và Phạm Thái đời Hậu Lê như Trần Trọng San nghĩ (*Đường Tống từ tuyển*, Bắc Đẩu, Canada, 1995, tr.1) mà còn nhiều người khác: Liễu Hạnh tiên chúa, Hồ Xuân Hương, chúa Trịnh Cương, Ngô Thì Sĩ, Nguyễn Du, Tùng Thiện Vương, Đào Tấn, Nguyễn Khắc Hiếu, Đoàn Tư Thuật.

Nhà xuất bản Văn học, Hà nội phát hành bộ *Tây du ký* năm 1982, tái bản năm 1988. Ấn bản 1988 để tên người dịch là Thụy Đình và người hiệu đính là Chu Thiên. Ở hai trang 49 và 50, bản in nầy ghi như sau: "Tổ sư nói: Ta muốn đặt họ ngươi là Tôn. Chữ *Tôn* bỏ chữ *khuyển* ở bên đi thì còn chữ *tử*, chữ *hệ*. *Tử* nghĩa là con trai. *Hệ* nghĩa là trẻ nhỏ. Ngươi chính hợp với bản tính trẻ nhỏ, nên đặt họ cho ngươi là Tôn *vậy*." Nguyên tác chữ Hán (Nhạc lộc thư xã, Trường sa, Hồ nam, 1987, tr. 8) ghi: *"Tổ sư tiếu đạo: Nễ thân khu tuy thị bỉ lậu, khước tượng cá thực tùng quả đích hồ tôn. Ngã dữ nễ tựu thân thượng thủ cá tính thị, ý tư giáo nễ tính Hồ. Hồ tự khử liễu cá thú bàng, nãi thị cá cổ, nguyệt. Cổ giả lão dã, nguyệt giả âm dã, lão âm bất năng hoá dục. Giáo nễ tính Tôn đảo hảo. Tôn* tự khử liễu thú bàng, nãi thị cá *tử, hệ. Tử* giả nhi nam dã, *hệ* giả anh tế dã, chính hợp anh nhi chi bổn luận. Giáo nễ tính *Tôn* bãi." Dịch nghĩa: Tổ sư cười nói: Ngươi tuy thân thể thô lậu nhưng giống loài khỉ ăn quả tùng. Ta và ngươi đều thân mang họ tên, ý ta muốn đặt ngươi họ Hồ. Chữ hồ bỏ con thú (ý nói bộ khuyển, TVT) bên cạnh thì còn lại cổ, nguyệt. Cổ là già, nguyệt là âm, lão âm không thể biến hoá sinh dục. Vậy ta đặt họ ngươi là Tôn mới tốt. Chữ tôn bỏ con thú (bộ khuyển, TVT) bên

cạnh thì còn lại tử, hệ. Tử là con trai, hệ là trẻ sơ sinh, quả là hợp với bản chất trẻ thơ. Nên ta đặt cho ngươi họ Tôn, nghe chưa. Để so sánh, chúng ta có bản dịch của Phan Quân, Nhà in Việt Tân, Sài gòn, 1962, Đại Nam in lại ở quốc ngoại, tr. 20: "Tổ sư cười nói: Nhà ngươi bộ tịch hệt như khỉ. Để ta xét theo diện mạo mà đặt tên cho. Hầu vương sụp lạy tạ ơn. Tổ sư nói: Ta muốn theo hình dung nhà ngươi, đặt họ Hồ, nhưng vì chữ hồ bỏ khuyển-bàng chỉ còn chữ cổ, chữ nguyệt. Cổ nguyệt có nghĩa là trăng già, không tốt. Thôi ta đặt cho ngươi họ Tôn, chữ tôn bỏ khuyển-bàng còn chữ tử, chữ hệ là còn trẻ, còn lớn, còn khôn, tốt lắm!" Trong trường hợp chúng ta đang bàn, không có sự sai lầm mà có sự kỵ húy rất buồn cười. Chỉ vì nội dung câu văn chữ Hán: nhà ngươi bộ tịch hệt như khỉ, để ta xét theo diện mạo hình dung mà đặt cho họ Hồ; nên cả người dịch lẫn người hiệu đính đều... rét và đành cắt bỏ luôn sáu mươi bốn chữ trong nguyên tác (đoạn viết nghiêng). Âu cũng là chứng tích một thời của nền văn học xã hội chủ nghĩa. Chu Thiên là tác giả *Nhà nho, Bút nghiên*, hai bộ tiểu thuyết lịch sử phục chế lại những nhà nho khí tiết của ngày xưa, chắc hẳn buồn lắm khi phải bẻ gãy ngòi bút trong dịch thuật.

Một chứng tích văn học xã hội chủ nghĩa khác là *Truyện Kiều* dịch sang tiếng Đức, xuất bản ở Đông Đức năm 1964 (*Das Maedchen Kiêu*, ubertragen von Irene und Franz Faber, Rutten & Loening, Berlin). Về hình thức, hai dịch giả tỏ ra rất kém thông minh khi không đánh số thứ tự các câu thơ; do đó, muốn tìm những câu tương đương trong Đức ngữ và Việt ngữ để so sánh với nhau thực rất vất vả; nhất là vì các dòng chữ tiếng Đức được trình bày dài ngắn bất định và không thành từng câu liên tục. Chẳng hạn, mười sáu dòng đầu tương ứng với sáu câu *Kiều* đầu tiên, mười hai dòng tiếp tương ứng với hai câu 7 và 8 *Truyện Kiều*. Như vậy, chẳng có qui tắc nào về mối tương quan giữa

huyết hoa

Mênh mông băng tuyết
Đất trời quạnh hiu
Một bông hoa huyết
Tàn trong nắng chiều.

cao hoàng nhân



các câu thơ Việt và Đức qua hình thức ấn loát. Về nội dung, tính trung thực trong phiên dịch từ Việt sang Đức nhiều khi rất đáng nghi ngờ. Chẳng hạn hai câu *Cảo thơm lần giở trước đèn / Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh* được dịch là :

Noch immer sitze ich
vor alten Manuskripten, wende Blatt
fur Blatt beim Schein
der Lampe. Zogernd fast
enthullt
die Bambusrinde die
Geschichte einer Liebe - Liebe, die
dem Wind gleicht, der
voruberzieht,
dem Licht des Mondes ahnelt, das nicht jede Nacht
erhellt.

(Tôi vẫn ngồi đây trước những bản thảo cũ, lật từng trang giấy dưới ánh đèn. Vỏ cây tre gần như ngại ngần tiết lộ câu chuyện một mối tình - mối tình giống như gió thoảng qua, mối tình tựa như ánh trăng không phải đêm nào cũng chiếu sáng).

Rõ ràng là ông bà Faber lúng túng vì mấy chữ *phong tình cổ lục* và *sử xanh*. Họ không chọn được những chữ Đức tương đương, sát nghĩa nhất để dịch. *Sử xanh* mà chuyển thành *Bambusrinde* (vỏ cây tre) thì thật là xúc phạm thô bạo *Truyện Kiều*. Nguyễn Văn Vĩnh dịch là *tablettes de bambou*, Paul Schneider dịch là *vertes tablettes* ; đều khiến liên hội đến thẻ tre như là phương tiện lưu truyền sách cổ. Khái niệm *phong tình cổ lục* được Nguyễn Văn Vĩnh chuyển thành *Amours frivoles* đặt giữa ngoặc kép, P. Schneider gọi là *Amours de jadis* cũng có ngoặc kép; hơn nữa cả hai dịch giả sang Pháp ngữ đều chú thích rất chi ly dài dòng; còn hai người (Đông) Đức thì không. Vì dịch nhiều chỗ không đúng nghĩa như thế nên nhìn chung, chẳng những không thể nói được là hai dịch giả đã Đức hoá, đã sáng tạo khi chuyển *Truyện Kiều* sang tiếng nói của Goethe, mà còn phải đặt vấn đề đánh giá khả năng am hiểu nguyên bản Việt ngữ của họ. Nhưng chính trị thì lại có thế đứng một cách sỗ sàng.

Bài Tựa trang 8 cho rằng: *Sie (die Geschichte der Kiêu) ist auch das Drama einer Klasse, der jahrhundertelang die Kraft fehlte, einen Ausweg aus dem Feudalismus zu finden* (Câu chuyện đời Kiều cũng là bi kịch của một giai cấp không đủ sức để tìm cho mình một lối thoát khỏi chế độ phong kiến qua hàng bao thế kỷ). Về văn bản, hai người dịch tuyệt không có một lời để cho biết bản Kiều chữ Nôm hay chữ quốc ngữ hiện đại nào đã được họ sử dụng làm bản nền; dường như đối với họ, dị bản *Truyện Kiều* không hề có trong văn học sử Việt nam! Huống chi sách lại thiếu phần tài liệu tham khảo nên người đọc không rõ các dịch giả trực tiếp dịch từ một bản Nôm, bản quốc ngữ hay có tham khảo thêm một bản *Truyện Kiều* tiếng Pháp, tiếng Anh. Trong khi đó thì công ty hợp doanh nào in sách, xí nghiệp quốc doanh nào đóng bìa và cả xưởng giấy nào cung cấp giấy in cũng đều được nêu tên đầy đủ! ●

Chuyện Làng Võ

Đào Đức Chương



Ai có dịp ghé ngang những làng mạc ở Bình Định đều không khỏi thất vọng vì tiếng đồn là Miền Đất Võ mà chẳng thấy một dấu vết gì võ nghệ cả. Người dân ở đây thật thà, trầm tĩnh lẫn chút rụt rè thì làm sao có được cái nét quắc thước của con nhà võ!

Nhận xét ấy chỉ đúng một phần, vì không phải tất cả dân Bình Định đều có võ; lại nữa, những người càng giỏi võ lại càng nhũn nhặn, khiêm tốn và kín đáo.

Sư Bửu Thắng, trông tấm thân mảnh mai tưởng chừng gió thổi ngã, qua một vũng nước cũng vén quần xách dép lội qua; ai có ngờ trong con người ấy có một đường roi chiến (trung bình tiên) khốc liệt cuốn người như bão táp mưa sa, sá gì một cú nhảy xa gấp ba lần vũng nước vừa mới lội qua.

Ông Bảy Tòng râu tóc bạc phơ, thân thể tráng kiện là kết quả của một quá trình tập luyện nhưng trước mặt mọi người, ông vẫn khiêm tốn, không bao giờ nhận mình là thầy võ dù học trò của ông đều là những võ sĩ nổi tiếng.

Cô Thanh Tùng thì lại càng kín đáo lạ thường. Cô ngoan hiền về nhà chồng như bao cô gái Bình Định khác, ngày ngày chăm chỉ bên chiếc máy may, nhỏ nhẹ với khách hàng. Trông dáng dấp liễu yếu đào tơ, không ai thấy ở Thanh Tùng một dấu vết gì về võ nghệ đã một thời nổi tiếng biểu diễn quyền, roi ở điện thờ Quang Trung. Nhưng đừng lầm. Khi cần tự vệ, "con người võ" của Thanh Tùng vụt dậy. Đôi mắt hiền lành sẽ rực sáng như gươm bén và đôi tay mềm mại sẽ biến thành thanh sắt.

Võ Đình Huyền, một nhà thơ Bình Định, đã diễn tả sự trỗi dậy của con người võ qua bài *Truyền thống Võ thuật Bình định:*

Trai thanh gái lịch đất hùng
Nêu gương truyền thống Quang Trung thuở nào
Vung roi gió nổi ào ào
Buông roi, quyền cước sóng trào đêm trăng.
Lung linh đôi cánh chim bằng,
Mai Hoa ẩn hiện, vuông khăn trang đài.
Thu gươm ngắn, bắt giáo dài,
Đưa tay điểm huyệt khoá tài đối phương.

Theo quan niệm thông thường, con nhà võ phải ăn to nói lớn. Thế nhưng những người giỏi võ ở Bình Định lại thường kín đáo. Tại sao vậy?

Rút kinh nghiệm ở nhà Tây Sơn, nhổ cỏ không nhổ tận gốc để Nguyễn Ánh có cơ phục hưng; nên khi Gia Long lên ngôi, vua đã ra sức tận diệt không những nhân sự, mồ mả, mà cả đến những di sản văn hoá thuộc Tây Sơn. Võ Tây Sơn là mối nguy hiểm hàng đầu cần được tẩy xoá. Các loại như kỳ, đao, kiếm, cổ bị cấm ngặt. Không được tụ tập đông người để luyện võ, các lò võ bị rình rập, võ sư bị theo dõi... Suốt chiều dài triều đại nhà Nguyễn, chính sách tận diệt tàn tích Tây Sơn vẫn được duy trì. Tiếp đến thời Pháp thuộc, những người giỏi võ cũng bị Pháp nghi kỵ, tìm cách trừ khử. Vì thế các lò võ ở Bình Định phải thu hẹp lại, chỉ còn tính cách gia truyền. Mạch võ sống âm thầm trong nhiều thế hệ; tập quán e dè, kín đáo đã trở thành truyền thống của con nhà võ ở Bình Định.

Lại nữa, tiêu chuẩn thu nạp võ sinh của phái võ Bình Định đòi hỏi người theo học phải đạt cả hai phương diện: khả năng và đức hạnh. Một võ sĩ lý tưởng là, đối với bản thân phải toàn vẹn về thể xác lẫn tinh thần, không khoe mình, chê người. Đối với môn phái không phản sư phế đạo, phải phát huy và truyền dạy võ công của môn phái theo chính đạo. Đối với thiên hạ không ỷ tài hiếp sức,

không loạn dâm hiếu sắc, không đắm sa vào các thói hư tật xấu, không sanh tâm đạo tặc. Đối với địch thủ thì không vì thắng vinh, bại nhục; phải kiên trì luyện tập để chiến thắng.

Chính những điều luật trên đã đào luyện con nhà võ giữ được đức tính bình tĩnh, kín đáo và từ tốn.

Đường vào môn phái

Khi có người đến xin học, công việc đầu tiên của thầy võ là xem tướng để quyết định thu nhận hay không. Bằng đôi mắt nhà nghề, thầy xét từng điểm trên ngoại hình, nếu có khuôn mặt phản sư, đôi mắt háo sắc, nốt ruồi đạo tặc... thầy võ tìm cách khéo để từ chối. Đến lượt xét tuổi tác, nếu thầy trò khắc kỵ nhau, như thầy tuổi tí trò tuổi mẹo thì cũng không nhận.

Qua được vòng loại, thầy chọn ngày làm lễ nhập môn. Lễ ấy đơn giản bằng một mâm xôi với vài con gà luộc, trước là khấn tổ sau là ra mắt với đám môn đệ. Môn sinh thường ăn ở ngay tại nhà thầy, được coi là đệ tử, được đối xử như con cháu trong nhà. Tất cả công việc nhà thầy từ cày bừa, thu hoạch, giỗ chạp đến việc ân oán, các đệ tử đều chung sức gánh vác với thầy. Việc luyện võ thường kín đáo, chọn chỗ tập là sân sau nhà, mé núi, gò vắng. Buổi tập từ khi trời chưa sáng đến lúc mặt trời mọc chừng nửa cây sào (7 giờ sáng) thì mãn. Chiều, tập từ lúc mặt trời sắp chen núi (5 giờ) đến đỏ đèn (7 giờ tối), nếu đêm có trăng thì kéo dài buổi tập đến quá canh một (khoảng 9 giờ tối) mới nghỉ. Thời gian luyện tập kéo dài vài năm, chủ yếu dạy hết trình độ căn bản và tất cả các thế võ thông dụng. Trong giai đoạn thử thách này, thầy võ loại dần những người thiếu khả năng và kém đạo đức.

Giai đoạn cuối cùng, thầy dạy ở trình độ cao, chủ tâm truyền lại tất cả những gì thầy thu lượm được trong đời võ thuật. Tuy nhiên thầy vẫn còn giữ lại một vài thế hiểm để phòng thân nếu có sự phản trắc, và chỉ truyền lại cho đệ tử nào tâm đắc nhất khi thầy sắp qua đời.

Khoảng đầu thập niên 1970, lò võ Trần Trọng, địa phương quen gọi là ông Xã Hào, ở Trường Úc xá Phước Nghĩa huyện Tuy Phước, có sa thải một võ sinh mà tiếng đồn vang xa về lòng nhân của thầy dạy võ. Có một thanh niên đến xin thọ giáo, ông Xã Hào nhận ngay. Anh ta tính nết rất tốt, học rất chăm, lại thông minh và cầu tiến. Có một điều làm ông Xã Hào chưa yên tâm là anh ta tỏ ra tham đòn nên ông còn ngần ngại chưa dám dạy các độc chiêu. Có lần anh ta liếc thấy thầy dạy các ngón bí truyền cho một người khác, anh học lỏm được ngay. Một hôm thầy đi vắng, anh ta biểu diễn độc chiêu ấy, hăng máu đâm đầu roi xuyên thủng bao cát mà còn thừa sức đi hết thân roi. Thầy về, thấy dấu vết, anh ta thành thực trình bày. Thầy khen là trung thực nhưng lại xót xa khuyên anh ta không nên tiếp tục theo đuổi võ nghệ nữa. Ông Xã Hoà giải thích rằng người quyết chí học hành như vậy là tốt, nhưng bản chất quá thừa hung khí, dù không cố ý nhưng trước sau gì cũng gây ra án mạng, tốt hơn nên giải nghệ để khỏi rước họa vào thân.

Một võ sinh học xong giai đoạn cuối, xin thầy cho ra đời, gọi là thời kỳ xuất sư. Mỗi môn đệ có thể mở trường riêng truyền bá môn phái. Dù đã sống độc lập nhưng tình thầy trò vẫn khắng khít như thuở nào. Họ vẫn thường xuyên lui tới tổ đường, vẫn một lòng bảo vệ thầy và môn phái khi bị xâm phạm. Như thế, việc chọn mặt gửi vàng của nhà võ không phải là thừa. Các cao thủ thường nói thà chịu mất đi một phần tinh hoa của võ thuật, còn hơn là chân truyền cho kẻ bất nhân hại đời. Ngay cả con cháu, võ sư cũng thận trọng khi truyền lại những thế võ độc hiểm.

Võ sư Hồ Ngạnh có một con trai duy nhất được ông hết lòng truyền dạy võ nghệ từ tấm bé. Nhưng con ông lại thiếu trầm tĩnh, chưa thể dạy các độc chiêu. Ông định chờ con đứng tuổi, đằm tính, sẽ truyền dạy cũng không muộn. Thế rồi vào một đêm đông, trời tối đen như mực, có tiếng tháo cổng chuồng bò. Con trai đi vắng, Hồ Ngạnh cầm roi ra vườn đuổi trộm. Vừa đến nơi, ông bị một tên vung roi chặn lại. Quần thảo với tên trộm một hồi, Hồ Ngạnh nghĩ thầm tay roi này vững lắm, hắn cố cản đường để đồng bọn đủ thì giờ lùa bò đi. Hồ Ngạnh định ra độc chiêu nhưng không vội, bèn nói lớn: "Nếu mày không lui, tao phải đánh chết!" Ông nhắc đến lần thứ ba, tên trộm vẫn quyết xông tới. Ông đổi thế đánh, đường roi lạ đâm ngay đối thủ. Tên trộm tê người, ngã khụy. Khi đèn đuốc thắp lên, ông nhận ra tên trộm chính là con trai mình hoá trang. Ông bồng con vào nhà, khóc nức nở. Hỏi ra, con ông vì nóng lòng muốn biết sớm thế võ độc của cha, nên giả làm trộm, khêu cho ra thế võ ấy để học lỏm. Ông là thầy thuốc võ nổi tiếng nhưng vô phương cứu chữa. Vài ngày sau con ông qua đời. Câu chuyện được loan truyền trong vùng, nhiều người quả quyết là chuyện thật, có người còn cho biết đích xác là trước năm 1975 thường gặp Hồ Ngạnh và được ông tâm sự về việc đau buồn ấy. Nhưng võ sư Đinh Văn Tuấn, đệ tử tâm đắc của Hồ Ngạnh, lại nhất quyết rằng không hề có chuyện ấy. Người con trai mất sớm vì cơn bệnh ngặt, bị người đời thêu dệt thành chuyện ly kỳ, tổn hại đến tình cảm gia đình của võ sư.

Làng võ với Dư Đành

Khoảng năm 1920, nạn cướp Dư Đành là một đại họa cho dân Bình Định. Đảng cướp của hắn có 11 người cốt cán và nhiều thủ hạ hùa theo. Thủ đoạn của chúng là uy hiếp để bịt miệng. Muốn cướp nhà nào, chúng cho người đón các ngả đường, ai đến cứu đều bị đánh mang thương tích. Nếu gặp lính tuần hay toán dân phòng kéo đến thì chúng nổi lửa đốt vài căn nhà lớn trong làng để gây rối loạn, dễ đường tẩu thoát. Nhà nào cửa ngõ chắc chắn không phá nổi thì chúng treo vồ đập một hồi là tan nát

ngay. Vào nhà, chủ yếu là khai thác của chìm như vàng, bạc và những vật dụng quí giá, rồi đến những của cải dễ tiêu thụ như lúa gạo, bò trâu...: Hắn khảo của rất dã man như nhỏ đèn chai (nhựa dầu rái đang cháy) vào chỗ kín, lấy dao rạch sâu trên da rồi xát muối ớt vào. Nếu có hương chức nào trình thẩm lên quan hoặc hô hào dân làng chống cướp, chúng cho người đốt nhà để cảnh cáo. Do đó ai bị nấy chịu, xóm làng không dám hở môi.

Địa bàn hoạt động của Dư Đành không những là các huyện phía nam tỉnh Bình Định mà còn lan rộng đến Phú Yên. Trung bình mỗi tháng từ 3 đến 5 vụ cướp, có lúc xảy ra hai đêm liền ở cách nhau hàng chục cây số. Tổng đốc Bình Định lúc bấy giờ là Võ Liêm huy động lính tỉnh, lính huyện, phối hợp với lực lượng dân phòng, nhưng vẫn không dẹp nổi bọn cướp Dư Đành, sau cùng phải nhờ đến đội ngũ võ sĩ tham gia.

Dư Đành quyết đánh cảnh cáo làng võ một phen. Tên Hựu, quân sư, bày kế giăng bẫy tại suối Cạn và con mồi phải là Bảy Lụt, một cao thủ hàng đầu của lò võ Hương mục Ngạc, môn phái quyền An Vinh.

Một thợ rừng xuống núi đến đình Trường Định báo với nhà chức trách rằng bọn Dư Đành đêm đêm đi dọc theo dải cát suối Bèo từ đầu thôn Trường Định đến cuối thôn Kiên Thạnh (thuộc huyện Bình Khê). Đây là đoạn suối lớn đổ vào sông Côn đã bị cát bồi, lau lách mọc đầy nên còn gọi là suối Cạn. Biết đó là địa thế nguy hiểm, nhưng với tuổi 20 và nổi tiếng gan dạ nhất làng võ, Bảy Lụt xung phong đón bắt Dư Đành. Bảy Lụt chọn Hai Tửu và một người bạn, cả hai là học trò hạng nhất của cha mình và tài nghệ đều cân xứng nhau. Họ cầm đoản côn, lưng giắt dao ngắn lên suối Cạn nằm chờ. Dưới làng, đám dân phòng tề tựu sẵn, chờ tiếng pháo hiệu thì kéo lên tiếp ứng.

Đến chạng vạng, có một thanh niên dáng tầm thước, tay không từ phía núi đi qua. Quan sát kỹ thấy chỉ có một mình hắn, Bảy Lụt mừng rỡ nhảy ra quát lớn:

- Đứng lại!

- Các ông là ai mà bắt nạt người đi đường?

- Ta là Bảy Lụt...

Câu nói chưa dứt, tên này đã ôm Bảy Lụt vật xuống. Liền khi ấy, trong bụi rậm 5 tên nữa cầm binh khí nhảy ra đánh tới tấp vào 2 người bạn của Bảy Lụt. Biết bị lọt vào ổ phục kích của bọn cướp, Hai Tửu cùng bạn đánh tháo thân, lợi dụng đêm tối trốn biệt. Còn Bảy Lụt bị tên này ôm chặt không rời ra được nhưng nhờ có sức mạnh và giỏi quyền nên anh đã vật ngã được đối thủ và cỡi trên bụng kềm cứng. Tên này cũng không phải tay vừa, dùng thế võ bí truyền khoá hết tay chân Bảy Lụt cho 5 tên kia dùng rựa quéo và roi thẳng cánh bổ vào đầu, vào vai, vào lưng. Đầu Bảy Lụt tét ra, da lưng rách toạc, máu me đầy người. Anh phải dùng nội công để chịu đòn rồi gục xuống, ngất đi.

Tên này chính là Dư Đành. Hắn hất cái xác Bảy Lụt đã mềm nhũn, đứng dậy nói:

- Tao cho mầy một trận đòn, thừa cái thói vuốt râu hùm...

- Anh Dư, chặt đầu nó làm gương! Một tên trong bọn nói.

- Thôi tha cho nó sống đời tàn tật, để bọn An Vinh thấy đó mà khiếp.

Dư Đành nói xong, ra lệnh rút lui. Mãi đến khuya mới có lính cầm súng dẫn đoàn dân phòng lên khiêng Bảy Lụt về.

Với Hồ Ngạnh, thuộc loại tiên phong của môn phái Roi Thuận Quyền, Dư Đành cũng tìm đến thử sức. Nếu thắng, làng võ phải khiếp vía không dám khuấy phá hấn; nếu thua một cao thủ bậc nhất thì chẳng xấu hổ gì mà còn học được những thế võ bí hiểm. Trước nhà Hồ Ngạnh có con mương chảy ngang, con đường đất rẽ vào, đi hết đám ruộng là tới nhà. Dư Đành núp sẵn đợi Hồ Ngạnh đến gần, bật dậy vung chiếc roi đường kính 8 phân tây đánh tới



tấp. Trong tay Hồ Ngạnh chỉ có chiếc roi nhỏ ngắn, phải dùng thế nhu thắng cương. Ông xoay trở lẹ làng để tránh ngọn roi hung hãn của đối thủ, rồi dùng lối ngựa đặc biệt áp vào sau, đâm quất theo thế âm dương. Lưng Dư Đành bị trúng nhiều đòn nặng, hắn nổi cáu dùng cả sức mạnh bổ roi xuống đầu đối thủ. Hồ Ngạnh tránh khỏi, liền trờ tới thúc đầu roi nghịch, Dư Đành chỉ còn biết rút dao phóng rồi tẩu thoát vào đêm tối.

Võ sĩ với trường thi

Vào thời Tự Đức, tại Thọ Lộc nay thuộc xã Nhơn Thọ huyện An Nhơn, có một người nhờ sức mạnh phi thường mà đậu đầu khoa thi Hương Võ. Không rõ tên ông là gì, chỉ biết người đời gọi qua chức của ông là Trung Quân.

Trước năm 1867, Bình Định chưa mở khoa thi võ, ông ra Huế ứng thí. Trường nhất có môn xách tạ, thí sinh phải xách 2 quả tạ nặng tổng cộng 2 tạ 4 yến (144 kg) đi xa 16 trượng (64 m), hoặc chỉ xách 1 quả nặng 1 tạ 2 yến (72 kg) đi xa 32 trượng (128 m) thì mới được điểm ưu. Ông Trung Quân mỗi tay xách 1 quả tạ thẳng cánh giơ lên ngang vai rồi hạ xuống ba lần, còn dùng một tay xách cả 2 quả tạ co tay đưa ngang ngực kiểu thước thợ. Xong màn biểu diễn, ông mới xách 2 quả tạ chạy một mạch quanh trường thi cả ngàn thước rồi mới đến đích trình diện ban chấm thi. Chưa hề thấy ai có sức mạnh như vậy, hội đồng giám khảo đặc cách miễn thi và lấy đậu thủ khoa. Nhưng có một số thí sinh khiếu nại, rằng có sức mạnh chưa chắc gì giỏi các môn côn, đao, kiếm, cung có trong chương trình thi. Quyết định sau cùng, ông Trung Quân được đậu nhưng phải vào phúc hạch để tranh ngôi thứ.

Qua mục đấu roi giữa 10 người có điểm cao nhất, đối thủ đầu tiên bị ông đánh gãy tiện cây roi và văng xa như trò chơi đánh cù. Đấu với người thứ hai, ông dùng thế Lạc côn để lừa địch, tức là vờ sút một tay cho đầu roi buông chấm đất. Đối thủ cũng là tay siêu hạng đã không mắc mưu mà còn phá được thế ấy bằng cách dùng chân đá đầu roi của ông trước khi xốc tới đâm. Tương kế tựu kế, sẵn một tay đang ở không, ông chụp đầu roi của đối thủ đang lao tới rồi chuyển lực quật mạnh. Thân roi bị gãy làm đôi và còn dư lực cuốn đối thủ ngã nghiêng. Thấy thế, 7 người còn lại chịu thua, không ai ra sân đấu với ông nữa.

Bình Định có 3 nhân vật kỳ lạ. Nếu bên trường thi Hương Văn có Phạm Trường Phát, Nguyễn Ba Huân văn chương không ai sánh kịp, nhưng không bao giờ thi đậu và khoa nào cũng lều chõng vào trường thi chỉ để trêu chọc quan trường; thì bên trường thi Hương Võ có ông Bầu Đê người Tuy Phước, một tay roi đấu (trường tiên) khét tiếng với lối sở trường đánh văng roi đối thủ và đâm so đũa trăm phát trăm trúng. Bầu Đê không chịu đi thi nhưng khoa Hương Võ nào cũng đến xem và xin so tài với vị thủ khoa. Lần nào ông cũng thắng, không đánh văng roi thì cũng đâm vào chỗ hiểm yếu của đối thủ. Nhân vật Bầu Đê, các quan trường Hương Võ đều biết tiếng. Có lần quan chánh chủ khảo là một tay tạo sĩ (tiến sĩ võ) muốn thử tài Bầu Đê nên thách đấu. Ông khiêm nhường từ chối, nhưng quan chánh nài ép, ông xin lỗi vô phép để thực hiện hai thế tuyệt kỹ. Hiệp thứ nhất, ông dùng sức của mình cộng với sức đối thủ, làm buông cây roi từ tay quan chánh. Hiệp thứ hai, đầu roi chấm nhiều vết lọ vào hốc nách đối thủ, khiến quan chánh phải xin ngưng đấu, bái phục ông và tôn là bậc thầy.

Hội lễ Đổ Giàn

Tại trường thi Bình Định, nay thuộc xã Nhơn Hưng huyện An Nhơn, cứ khoảng 3 năm một lần, thí sinh Hương Võ từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận về đây ứng thí đông cả vạn người. Thì cũng trong huyện An Nhơn, xã Nhơn Phúc, tại thôn An Thái có hội lễ Đổ Giàn được tổ chức hằng năm, số người tham dự lên đến vài ngàn.

Hằng năm, cứ đến cuối tháng 6 âm lịch, hội từ thiện địa phương đã chuẩn bị xong cuộc làm chay đổ giàn. Tại chùa Bà An Thái, giữa sân rộng, người ta cất một giàn cao chắc chắn, mỗi bề 12 thước, có thể chứa được nhiều người và có mái che mưa nắng. Vật liệu xây cất bằng tranh, tre có tính cách tạm thời nhưng không xiêu vẹo nhờ dây buộc bằng tre, mây rất dẻo; các cây cột chống được chôn sâu dưới đất và được kềm chặt với nhau bằng một hệ thống ngàm. Trên giàn, lễ vật bày la liệt, nào hoa quả, bánh trái, nhang đèn,... Đồ mã là nhiều nhất, chất đống cao như núi, từ lâu đài, nhà cửa, xe cộ, tàu bè, võng lọng, lính hầu, mỹ nhân,... đến gia súc, quần áo và các vật dụng hàng ngày, ngay cả binh khí và ngựa chiến voi trận cũng có đủ... Tất cả đều bằng giấy phất trên sườn tre, tô vẽ xanh đỏ.

Từ sáng mồng 1 đến hết ngày rằm tháng 7 âm lịch, các nhà sư nổi tiếng trong vùng thay phiên nhau lên đàn tụng kinh lễ Phật. Suốt đêm, đèn đuốc trên giàn sáng rực, tiếng mõ cầu kinh không lúc nào dứt, tiếng đại hồng chung sớm chiều lanh lảnh vang xa. Mờ sáng ngày 16 tháng 7 thì xong lễ cầu siêu, chấm dứt việc cúng chay, đến lượt các pháp sư lên đàn ngã mặn. 12 con heo còn nguyên con, một nửa đã quay, một nửa còn thịt sống, được sắp trên giàn cùng các thứ bánh mặn chay lẫn lộn. Trên giàn, ngoài việc chủ tế do các pháp sư đảm trách, còn có các bô lão trong vùng mặc áo thụng xanh đứng hầu đám cúng suốt ngày hôm đó.

Xong các thủ tục lễ bái, đến 9 giờ tối đêm 16, người ta đốt đồ mã, ngọn lửa lên cao sáng rực cả một vùng và kéo dài cả tiếng đồng hồ. Xong lễ đốt đồ mã, đến lễ Đổ Giàn. Sau câu thần chú và bắt ấn của vị pháp sư, người ta xô từ giàn chẩn tế xuống đất 12 con heo và tất cả bánh trái, hoa quả, gạo thóc, tiền bạc... Dân chúng tranh nhau lượm lễ vật. Dù được một túi nhỏ gạo, một gói muối, một đòn bánh tét, một cái bánh ít hay chỉ được

một trái chuối, một trái nhãn... cũng mừng vì đó là lộc của nhà chùa, sẽ đem vận may cho suốt năm đó.

Duy 12 con heo là phần tranh giành của làng võ Bình Định. Họ đoạt heo không phải để lấy thịt, mà vì danh dự của môn phái. Theo tục lệ của làng võ Bình Định, môn phái nào đoạt được nhiều heo nhất, tức thì được giới võ nghệ trong tỉnh và cả chính quyền công nhận chức Đệ Nhất Môn trong một năm. Ca dao Bình Định có câu:

Tiếng đồn An Thái Bình Khê
Nhiều tay võ sĩ có nghề tranh heo

là nói về tục tranh heo trong lễ Đổ Giàn này.

Tục tranh heo ở hội lễ Đổ Giàn đã trở thành một cái "nghiệp" của làng võ, phải luôn luôn luyện tay nghề, phải nâng võ thuật lên hàng chiến thuật và mưu lược mới hòng thắng được đối phương. Cá nhân, dù tài giỏi đến đâu cũng không thể địch lại trước sự tấn công của hàng trăm cao thủ. Vì thế họ liên kết thành nhóm, thường thì mỗi lò võ là một đơn vị.

Trước ngày lễ hội Đổ Giàn, các phe phái cho đàn em giả dạng người ăn xin, bán hàng dạo, làm thuê... len lỏi vào các lò võ nghe ngóng tình hình. Phái võ nào cũng có một thầy làm quân sư để phân tích tin tình báo, bàn định kế hoạch, bố trí nhân sự. Nếu họ thấy không đủ sức đoạt thắng lợi thì liên kết với nhóm khác, thà chịu chia sẻ nửa phần vinh dự còn hơn là mất trắng. Muốn nắm chắc phần thắng, phải đủ sức mạnh thực hiện cả hai kế hoạch: Nếu đoạt được heo thì phải bảo vệ việc di chuyển về điểm tập trung. Nếu không đoạt được heo tại lễ hội thì cũng có sức bám riết theo địch thủ trên đường di chuyển để giành lại.

Đêm hội Đổ Giàn đầy không khí căng thẳng. Dưới giàn chẩn tế, các võ sĩ đã tề tựu, không ai nói với ai một lời nhưng mọi người đều sẵn sàng hành động theo sự phân công tập dượt từ trước. 12 con heo rơi xuống chưa chạm đất, đã nhẹ nhàng nằm gọn trên vai các cao thủ. Người có trách nhiệm đoạt heo ngoài tài võ nghệ còn có sức mạnh và lanh lẹ phi thường. Phải hứng lấy con heo nặng chừng 1 tạ ngay từ khi còn ở trên cao, phải có đôi chân bền như thép và nhanh như chớp để nhảy qua vòng vây, vượt hào sâu, tường cao và bơi lội như rái. Toán theo bảo vệ cho mỗi con heo đoạt được phải có ít nhất là 4 võ sĩ thượng thặng trấn cả bốn mặt. Để phân tán lực lượng của đối phương và đề phòng bị mất trắng, 12 con heo đoạt được chia làm 12 nhóm chạy thoát các ngả đường khác nhau. Chẳng hạn, một nhóm chạy về hướng đông nhưng hơi chếch về nam qua ngả cầu Phụ Ngọc đến Cây Bông (xã Nhơn Khánh) về thành Bình Định (cách An Thái chừng 8 km). Nhóm 2 thẳng hướng đông về ngả thành Đồ Bàn (xã Nhơn Hậu). Nhóm 3 thẳng nam, chạy về Cù Lâm Bắc thuộc xã Nhơn Lộc. Nhóm 4 đi về tây đạp qua ngả Bình Nghi (Bình Khê). Nhóm 5 chạy về tây nam, hướng Đông Viên Thọ Lộc (xã Nhơn Thọ). Nhóm 6 vượt sông Côn, chếch phía tây bắc chạy về hướng Đồng Phó (huyện Vĩnh Thạnh). Nhóm 7 cũng vượt sông Côn nhưng bơi xuôi phía đông bắc chạy về hướng Phù Cát... Mặc dù phân tán khắp nơi nhưng khi đã thoát được bước chân săn tìm của đối phương thì bí mật quay về địa điểm tập trung đã được ấn định trước.

Đối phương cũng không phải tay vừa, tuy không đủ sức đoạt heo ngay tại giàn chẩn tế nhưng đã bố trí việc cướp heo trên khắp các nẻo đường, cả những đường mòn; ngoài ra còn cho người mai phục ở các nơi nghi là điểm tập trung của đối phương. Nếu gặp mục tiêu, toán trinh thám theo bén gót và báo hiệu cho toán chủ lực xông ra đánh tạt cạnh sườn để cướp heo cho kỳ được. Trên nguyên tắc là vậy, nhưng đối thủ của họ còn cao kiến hơn, đâu có dại khờ đi trên các lộ trình quen thuộc. Họ như cánh chim vượt ngàn, nhanh nhẹn trong đêm tối như dã thú. Họ vượt sông, nhảy rào, băng đồng, luồn qua đám mía... không ai biết được họ đi đường nào. Và khi các con heo đã được đưa về điểm tập trung tuyệt đối bí mật, lập tức họ cho người về tỉnh thành Bình Định phi báo thành tích đạt được. Tỉnh sẽ cử người trong đội vệ sĩ giáo đến thị chứng và công bố danh vị tân Đệ Nhất Môn.

Con gái Bình Định

Phụ nữ Bình Định được học võ đến nơi đến chốn để trở thành những bậc cao thủ như nữ tướng Bùi Thị Xuân người đất Tây Sơn, quán làng Xuân Hoà xã Bình Phú quận Bình Khê, sở trường về song kiếm, thì xưa nay chưa có người thứ hai. Nhưng con gái Bình Định được cha mẹ cho học võ phòng thân, nhất là trước năm 1945, thì hầu như cô gái nào cũng biết qua hai môn võ căn bản:

Ai về Bình Định mà coi,
Con gái Bình Định múa roi, đi quyền.
(ca dao)

Tuy nhiên đôi lúc cũng có những cô gái học võ không chỉ để phòng thân mà còn muốn thi thố với đời, trở thành cao thủ trong làng võ. Đó là trường hợp bà Tám Cảng.

Ông Hương mục Ngạc, kế tổ của phái quyền An Vinh mà phương ngôn đã có câu truyền tụng *"Roi Thuận Truyền, quyền An Vinh"*, có ba người con: Bảy Lụt là trai trưởng, kế là Tám Cảng và út nam là Chín Giác. Tuy là gái nhưng Tám Cảng có sức mạnh hơn người và ham mê võ thuật nên được cha cưng chiều truyền dạy chu đáo. Tiếng đồn con gái ông Hương mục Ngạc mới 18 tuổi, trong tay chỉ có cây đòn gánh mà đánh bạt cả hàng trăm thanh niên cầm gậy búa vây tại sân chùa Bà An Thái trong ngày lễ hội Đổ Giàn càng làm thiên hạ phục sát đất lò võ của ông Hương mục Ngạc nhưng đồng thời càng không ai dám tính chuyện trăm năm với cô. Năm Tám Cảng 20 tuổi vẫn chưa được nơi nào dạm hỏi dù rất có nhan sắc. Ông Hương mục Ngạc thông cảm nỗi khổ tâm của con, tuyên bố với mọi người rằng nếu ai đánh bại được Tám Cảng thì ông sẽ gả con gái cho mà không đòi hỏi một lễ vật gì. Có ba người đến xin đấu võ với Tám

Cảng. Người thứ nhất bị Tám Cảng cho một cú đá văng vào hàng rào. Người thứ hai, võ nghệ cũng khá nên cầm cự được hiệp đầu, sang đến hiệp hai thì bị Tám Cảng ép vào bể cạn, đánh gục. Người thứ ba là Dư Hựu (không phải tên Hựu, quân sư của Dư Đành) bị Tám Cảng đạp nhào vào hồ cá, đành bỏ ra về tầm sư học đạo. Một năm sau lại đến xin đấu, lần này Tám Cảng tung cước bị Dư Hựu tóm được chân, ném trả lại vào hồ cá. Dư Hựu thắng. Giữ lời hứa, ông Hương mục Ngạc làm lễ vu qui cho con gái. Năm ấy Tám Cảng 22 tuổi. Nhưng cũng chỉ sống chung với nhau được 3 năm. Một hôm vợ chồng lời qua tiếng lại. Tám Cảng quen thói bướng bỉnh, trả lời khinh khỉnh làm Dư Hựu điên tiết. Anh thuận tay chụp cái bình hoa chưng trên sập gụ ném mạnh vào mặt vợ. Nếu là người khác thì đã nát mặt, nhưng Tám Cảng nhẹ nhàng đưa tay bắt lấy đem đặt trên bàn và mỉa mai: "Bình xưa mà làm ngơ không bắt, để bể cũng uổng". Dư Hựu càng giận, với lấy cái chày đâm tiêu bằng đá ném mạnh vào đầu vợ. Tám Cảng cũng đưa tay chụp được, cười gằn giọng châm chọc: "Cái đầu mà quáng mắt lầm cái cối đâm tiêu hả?" Dư Hựu giận lắm, mất hết trí khôn, chụp con dao phay, bằng thế võ rất lợi hại, phóng thẳng vào ngực vợ. Đường dao quá mạnh, Tám Cảng không thể chụp được, đành phải té ngửa để tránh. Con dao ngon trớn cắm phập vào vách đất ngập đến cán. Dư Hựu sực tỉnh thì mọi việc đã xảy ra rồi, suýt nữa gây nên án mạng. Tám Cảng lồm cồm ngồi dậy, còn Dư Hựu bỏ chạy một mạch đến nhà cha vợ. Gặp ông Hương mục Ngạc, anh ta sụp lạy, kể lại đầu đuôi câu chuyện và nhất quyết xin trả Tám Cảng mà không đòi hỏi một điều kiện nào.

Chuyện Dư Hựu trả vợ nhanh chóng lan truyền khắp vùng. Nhân đó câu ca dao trên được sửa lại:

Ai về Bình Định mà coi,
Con gái Bình Định cầm roi rượt chồng.

Các bậc phụ huynh ở Bình Định rút kinh nghiệm, thôi không dám chiều ý con gái cho học nhiều võ nghệ nữa, sợ bị ế chồng như Tám Cảng. Họ chỉ luyện cho con gái vài thế võ thủ thân, thế cũng đủ cho đối phương kinh hồn rồi. Sau đây là một trong hàng trăm chuyện về phản ứng tự vệ của các cô gái Bình Định.

Ai đến Tuy Phước cũng biết câu ca về các phiên chợ trong quận: *"Chợ Huyện liệng Cây Gia, Cây Gia xa chợ Mới, chợ Mới tới chợ Dinh, chợ Dinh rinh Bồ Đề, Bồ Đề kề chợ Huyện"*. Phiên Huyện nhằm các ngày 1, 6, 11, 16, 21, 26 âm lịch, là phiên chợ lớn nhất của huyện nhà nhưng lại cách thị trấn Tuy Phước hơn 3 cây số. Ngày phiên, không những dân trong vùng tập trung về mà còn đủ mặt dân buôn từ xa đến mua gom sản phẩm địa phương và bán hàng hoá ở nơi khác mang tới. Con đường quốc lộ 1 từ huyện lỵ đến chợ Huyện người mua kẻ bán tấp nập, có cả những chàng trai đi dạo chợ để tìm ý trung nhân:

Trai khôn tìm vợ chợ đông,
Gái khôn tìm chồng giữa đám ba quân.
(ca dao)

Tuy nhiên cũng có kẻ lợi dụng đám đông để giở trò xằng bậy. Từ sáng, tại cổng Lý Môn có hai thanh niên ăn mặc chải chuốt, cười nói rổn rảng, chốc chốc trông ra đường. Nhìn dáng điệu biết ngay là dân ăn chơi từ tỉnh thành lạc đến. Trong dòng người từ chợ về, có một thanh nữ cao lớn, bước đi chậm chạp, hai tay xách hai giỏ nặng đầy ắp thức ăn.

Đợi cho cô gái rẽ vào con đường đất dẫn vào cổng làng, hai "công tử" bước tới đón đàng, buông lời chọc ghẹo và giở trò sàm sỡ. Nhanh như chớp, cô gái buông hai giỏ thức ăn, xoay nghiêng né tránh tầm tay của kẻ vô hạnh đang sấn tới ngực, rồi đưa

---

vàng bướm bên ao

Cánh bướm ngày nao bay đến đây
Bên ao vàng bướm xanh ngàn cây
Áo em màu tím ta còn nhớ
Trong mắt đầy trời mây trắng bay.

Em tựa bên cầu ngắm xa xôi
Bướm kia trong nắng sánh từng đôi
Tình trần e cũng mong manh quá
Thoáng đó chiều lên, nắng xế rồi!

Bên em buổi ấy rồi xa nhau
Em lấy chồng như chuyện trước sau.
Tình riêng hạnh phúc em chưa trọn,
Đời đã dành cho cuộc bể dâu.

Cánh bướm ngày nao không trở lại
Bên ao cầu gẩy gió đùa cây.
Nắng vàng rải nhẹ như tơ óng,
Gợi nhớ trưa nào bươm bướm bay.

Em và cánh bướm mịt mờ xa
Bay mãi bay trong nỗi nhớ ta.
Một góc trời riêng em đâu biết,
Bên cầu ao cũ một mình ta!

hoàng huy khánh



tay đánh phất qua một chiêu. Bị phản ứng bất ngờ, một trong hai tên né sang bên nhưng hắn đã lầm vì đó là hư chiêu. Cô gái thấy hắn trúng kế, thuận chân tung cước trúng thẳng vào hông làm hắn lăn xuống ruộng, bùn bê bết từ đầu đến chân. Tên thứ hai mất tinh thần nhưng trước đám đông, hắn tự ái liều mạng xông tới. Cô gái trong tư thế đứng ngựa, đón hắn bằng ngón võ gia truyền, chiếc khăn quàng cho ấm cổ trở thành roi nhuyễn tiên quất mạnh vào mặt đối thủ làm hắn không kịp tránh cú đá song phi, lảo đảo cắm đầu xuống ruộng. Thanh nữ ấy là con gái nhà họ Đào làng Vinh Thạnh, nay bà đã giữa tuổi thất tuần thường kể lại câu chuyện năm xưa lúc bà chưa lập gia đình. Và ngón võ phòng thân ấy do ông cậu Năm Hương ở thôn Dương An xã Phước An huyện Tuy Phước truyện dạy cho bà lúc tuổi trăng tròn.

Từ võ lý đến chiến thuật

Thừa lệnh vua Càn Long, Tôn Sĩ Nghị đem 20 vạn quân sang chiếm nước ta. Trong chiến dịch đại phá quân Thanh, Nguyễn Huệ đã đem võ lý vào chiến thuật một cách khoa học và thú vị.

Theo sự, ngày 25.11 Mậu Thân (22.12.1788) Quang Trung làm lễ đăng quang ở Bàn Sơn (phía nam núi Ngự Bình) thì ngày 29.11 nhà vua cùng đại binh đã có mặt tại Nghệ An, kéo quân đến đèo Tam Điệp (ranh giới Thanh Hoá và Ninh Bình). Đường xa, di chuyển thần tốc nhưng quân đội không bị kiệt sức vì Quang Trung biết áp dụng nguyên tắc phục hồi trong võ thuật. Nhà vua có sáng kiến chia quân ra từng tổ 3 người, cứ 2 người võng 1 một người, luân phiên nhau. Trong khi hành quân không một phút dừng chân thì mỗi binh sĩ vẫn có được 1/3 thời gian nằm trên võng ngủ dưỡng sức. Sức lực được phục hồi khiến quân không mệt, tinh thần không xuống trong cuộc chuyển quân từ Trung ra Bắc.

Trước khí thế mạnh như vũ bão của quân Thanh, ngày 21.11 Mậu Thân, Tư mã Ngô Văn Sở cho rút quân về đèo Tam Điệp để bảo toàn lực lượng. Thăng Long bị bỏ ngỏ, quân Thanh tiến sâu vào nước ta như vào chỗ không người. Quang Trung rành võ lý, biết lợi dụng cơ hội ấy để thanh toán chiến trường. Đó là thế phản công, trong võ thuật gọi là "đâm so đũa" mà chỉ có các cao thủ mới dám sử dụng độc chiêu này. Phàm khi đối thủ phóng ngọn roi đâm ta thì tay trước hướng đầu roi đến đích và che chở thân mình, tay sau lái đốc roi và bảo vệ phần nách phải nghiêng về phía trước. Nhưng lúc mũi roi đang nhắm vào ngực ta lao tới, tức thì có một vùng nhỏ dưới đầu roi của đối thủ bị che khuất. Ta phải lợi dụng kẽ hở trong khoảnh khắc ấy, luồn roi ta song song và ngược chiều với roi của đối thủ để đâm vào nách đối phương. Bởi không thấy, nên đối thủ không né tránh, chắc chắn đầu roi của ta sẽ vào đến mục tiêu. Còn đầu roi của đối thủ ta đã thấy nên khi nó chưa đến ngực thì ta đã xoay nghiêng mình, đưa đốc roi từ dưới vòng lên gạt mũi roi của đối thủ bạt ra ngoài. Áp dụng võ lý một cách vững vàng, Quang Trung ban lệnh tiến quân.

Hữu quân cùng thủy quân giao cho Đại đô đốc Lộc và Đô đốc Tuyết đi đường biển, theo sông Lục Đầu tràn lên đất liền. Cánh quân của Tuyết đổ bộ Hải Dương, tiếp ứng cho mặt trận miền đông. Cánh quân của Lộc tràn lên Bắc Ninh và Bắc Giang, đóng chốt từ Yên Thế đến Lạng Giang, Phượng Nhãn để chặn đường về của giặc.

Tả quân kiêm lĩnh đội kỵ và tượng binh giao cho Đại đô đốc Bảo và Đô đốc Mưu đi bọc đường núi, đánh tạt cạnh sườn vào phòng tuyến địch. Cánh quân của Bảo dùng tượng binh từ huyện Sơn Minh (Ứng Hoà, Hà Đông) đánh vào các căn cứ địch ở Đại Áng, Nguyệt Áng (Thanh Trì, Hà Đông). Cánh quân của Mưu vòng lên hạ các trại giặc tại huyện Chương Mỹ (Hà Đông) rồi đâm thủng phòng tuyến ở làng Nhân Mục (Thanh Trì, Hà Đông) tiến đến Khương Thượng tiêu diệt quân của Sầm Nghi Đống đóng ở chùa Bộc cạnh Đống Đa.

Còn chính nhà vua thống lĩnh đại quân gồm 3 doanh Tiền, Trung, Hậu quân; có Tư mã Sở và Nội hầu Lân làm mũi nhọn tiên phong. Đám tân binh Nghệ An thì sung vào trung quân do nhà vua trực tiếp chỉ huy. Hậu quân thủ vai đốc chiến và đề phòng địch tập hậu. Điều quân lanh như đường roi đâm so đũa, ngày 30 Tết, đại quân của Quang Trung vượt bến đòn Gián Khuất (Ninh Bình), ngược chiều tiến của giặc lần lượt hạ các đồn Thanh Liêm, Nhật Tảo, Phú Xuyên, Hà Hồi, Ngọc Hồi, Văn Điển, Khương Thượng, Đống Đa. Và khoảng 4 giờ chiều mùng 5 Tết Kỷ Dậu, Hoàng đế Quang Trung có 80 thớt voi làm lá chắn, ung dung tiến vào thành Thăng Long đúng y như lời hẹn trước ba quân ngày 20 tháng chạp.

Lại khi tiến chiếm đồn Ngọc Hồi vào rạng ngày mồng 5 Tết, quân Tây Sơn huy động hơn 100 thớt voi dàn hàng ngang như một đoàn thiết giáp tiến về mục tiêu. Giặc cố thủ trong đồn được ưu thế có thành lũy kiên cố, có chông sắt cắm dày bịt, có chỗ ẩn núp an toàn đã bắn tên đạn ra như cát vãi. Vua Quang Trung bèn cho dùng phên gỗ quấn rơm nhào với đất bùn làm lá chắn để ngăn tên đạn, tức là đưa môn "bính khí lăn khiên" trong võ thuật vào chiến thuật. Cứ 10 người lưng giắt đoản đao, chung nhau vác dựng đứng một tấm lăn khiên, mặt bện rơm quay về phía địch, theo sau là 20 khinh binh võ trang đầy đủ sẵn sàng chiến đấu theo nguyên tắc công thủ song hành. Các lăn khiên dàn hàng chữ nhất tiến vào đồn, làm vô hiệu hoá hoả lực của địch quân. Khi đến sát đồn, các lăn khiên ấy được sử dụng như tấm đệm trải lên chông để quân hãm thành tiến vào như nước vỡ bờ. Quân ta đánh giáp lá cà, dùng đoản đao qua các thế võ để giải quyết chiến trường.

Khi nhà võ vượt ngục

Theo sử, quân Tây Sơn hạ được

thành Bình Định nhưng khi nghe tin Phú Xuân thất thủ, tháng 3 năm Nhâm Tuất (4.1802) Thiếu phó Trần Quang Diệu và Đại tư đồ Võ Văn Dũng phải bỏ Qui Nhơn theo đường thượng đạo ra Nghệ An để tính việc tái chiếm kinh đô. Tháng 6, quân của hai ông mới tới châu Qui Hợp thì Nghệ An đã rơi vào tay Nguyễn Ánh từ mồng 4 tháng 6 năm Nhâm Tuất (3.7.1802). Quân sĩ dưới quyền đều bỏ trốn, hai ông phải cải trang, phân tán tìm đường trốn ra Bắc. Nhưng Trần Quang Diệu và vợ là Bùi Thị Xuân bị bắt tại huyện Thanh Chương (Nghệ An), còn Võ Văn Dũng chạy ra tới Thanh Hoá rồi cũng bị bắt tại huyện Nông Cống.

Biết Võ Văn Dũng là một trong tứ trụ của triều đình Tây Sơn, quân Nguyễn Ánh đeo gông đóng cũi ông một cách nghiêm cẩn để giải về Phú Xuân. Trên đường giải tù, Võ Văn Dũng đã dùng võ nghệ để tháo gông, phá cũi. Vượt đường núi, ông về đến quê nhà, nay là xã Bình Phú huyện Bình Khê (tức huyện Tây Sơn). Lúc bấy giờ lệnh tầm nã của quan quân Nguyễn Ánh rất gắt gao, ông phải lên An Khê sống trong các buôn Thượng và quyết tâm khôi phục triều Tây Sơn. Ông đã tìm được con và cháu của vua Thái Đức, nhưng công việc mới ở giai đoạn đầu thì năm Minh Mạng 12 (1831) bị phát giác, những giọt máu cuối cùng của dòng họ Tây Sơn bị bắt và bị giết. Ông lại một lần nữa thoát nạn, sống lẩn lút trong đau buồn và tuyệt vọng. Ngày 23.3 Ất Mùi (20.4.1835), Đại tư đồ Võ Văn Dũng mất trong một buôn Thượng hẻo lánh vùng An Khê, hưởng thọ 80 tuổi. Năm Duy Tân thứ 1 (1907) con cháu mới dám đem hài cốt của ông về chôn nơi quê quán.

Năm 1885, dưới cờ Cần Vương của Mai nguyên súy có một lò võ ở đất Tây Sơn, cả thầy lẫn trò đều hăng hái tham gia. Trước sự khủng bố tàn nhẫn của hai tên Việt gian Trần Bá Lộc và Nguyễn Thân, một ngày đầu tháng 4 nhuận năm Đinh Hợi (1887), Mai Xuân Thưởng phải ra nộp mình để cứu dân vô tội đang bị bắt làm con tin. Phong trào Cần Vương ở Bình Định tan rã. Võ sư Lê Thượng Nghĩa (1826-1910) cùng học trò là võ sĩ Hồ Tá Quốc (1850-?) bị đày Côn đảo. Trong số người bị đi đày, Pháp chú ý nhất là những người giỏi võ, cho nên dù Lê Thượng Nghĩa bị giam trên 20 năm và đã ngoài 80 tuổi mà vẫn không được ân giảm cho về. Hồ Tá Quốc định vượt ngục nhưng vì không nỡ bỏ thầy nên phải ở lại săn sóc thầy trong những ngày cuối đời.

Năm 1910 Lê Thượng Nghĩa mất tại lao tù Côn đảo, thọ 84 tuổi. Hồ Tá Quốc khóc thầy qua bài *Khốc Lê công Thượng Nghĩa*, lời thơ bi uất:

Nghĩa bạc vân thiên tuyết quốc cừu
Danh thùy trúc bạch vạn niên lưu.
Bạch tu bạch phát trung tâm xích
Ngục nội do tư trảm tặc đầu.

Đào Văn dịch:

Lồng lộng mây trời nghĩa khí cao
Sử xanh muôn thuở rạng anh hào.
Tóc râu trắng xoá lòng trung rực
Ngục tối còn mưu giết giặc thù.

Hồ Tá Quốc lo mai táng và tiễn biệt thầy qua bài *Điếu Lê công Thượng Nghĩa:*

Võ lâm Sơn Đẩu hữu tư nhân
Nẫm tải kiên trì báo quốc ân.
Túng sử Lang Sa vô đại pháo
Khởi năng phá ngã vệ bang quân.

Việt Thao dịch:

Bắc Đẩu, Thái Sơn nhất võ lâm
Dốc lòng báo quốc đã lâu năm
Giá Tây đừng có giàn xe pháo
Đánh bại quân ta chuyện khó làm.

Lo cho thầy xong, Hồ Tá Quốc quyết định vượt ngục. Ngày ngày ông giấu từng khúc cây, bứt dây rừng buộc lại thành bè, lấy chăn đắp làm buồm và rời Côn đảo trong một đêm tối trời. Là con nhà võ nhưng lai láng hồn thơ, trong những ngày lênh đênh trên biển, ông ghi lại cuộc hải trình thập tử nhất sinh này qua bài *Tự Côn Lôn kết tra viết hải qui cố quốc mưu kháng địch hữu cảm* (Từ đảo Côn Lôn kết bè vượt biển về nước cũ mưu chống giặc, cảm xúc viết):

Phong ba mãn mục hận nan tiêu
Nhất phiến cô bồng hải thượng phiêu.
Cố quốc trùng qui mưu sát tặc
Cử đầu cao vọng bạch vân điêu.

Việt Thao dịch:

Sóng gió dẫy đầy, hận khó quên
Lẻ loi bè mỏng biển lênh đênh.
Lại về nước cũ mưu trừ giặc
Ngước thấy chim, mây lẫn trắng nền.

Cũng như Võ Văn Dũng, Hồ Tá Quốc trải bao gian nguy về tới quê nhà, sống lẩn lút trong miền rừng núi nhưng lúc nào cũng nuôi chí phục quốc cho đến hơi thở cuối cùng. Lòng yêu nước bền bỉ ấy được thể hiện qua bài *Mộ niên cảm tác* (Viết lúc tuổi già):

Tráng niên hào khí dục thôn Ngưu
Kỷ tải tùng quân báo quốc cừu
Kim nhật lão lai thân dĩ nhược
Hùng tâm do ái trảm nhung đầu.

Việt Thao dịch:

Tráng niên chí mạnh nuốt sao Ngưu
Chiến đấu bao năm với giặc thù
Nay đã tuổi già thân lại yếu
Chém đầu lũ giặc vẫn còn ưu.

Tình thầy trò, tình huynh đệ trong làng võ Bình Định nhiều vô kể, và những mẩu chuyện liên quan đến võ nghệ càng lúc càng nhiều theo chiều dài của nền võ học tỉnh nhà. Mỗi thời kỳ, mỗi môn phái, mỗi lò võ, mỗi cao thủ đều có ít nhiều giai thoại võ nghệ được truyền tụng trong dân gian, hay ít ra cũng được các võ sư kể lại cho học trò nghe, vừa là kinh nghiệm học hỏi vừa là câu chuyện giải buồn sau những giờ luyện tập căng thẳng. ●

định nẻo về

Phút im lặng
định nẻo về vĩnh viễn
Kiếp vô thường
trao trả lại càn khôn.
Đôi bàn tay
một quãng đời mây gió
Để vành trăng
tia sáng chiếu vô bờ.

tuệ minh

Về Soi Bóng Mình

Việt Phương

Gửi chị Lam Ngọc

Có lần tôi hỏi. Em đã yêu ai bao giờ chưa mà không dám nói? Em cười. Yêu hay không cũng nói để tránh những rắc rối về sau. Em nheo mắt nhìn tôi. Đôi mắt thông minh ánh lên một thoáng tinh nghịch. Tôi nghe nhói tim. Có thể là em đang biết tôi thầm yêu em. Tôi nghĩ vậy. Vì, hình như tôi cố tránh ánh mắt đó bằng cách nhìn theo làn khói thuốc mỏng mảnh tôi đang thở hắt ra.

Buổi chiều còn vương vất chút nắng phiền muộn trên hàng cây phong trước mặt. Mùa xuân nhú lên những màu xanh nõn. Tôi nghe khí trời đã đổi thay từ mấy ngày qua. Nắng cũng dịu, và mây trời không còn xanh ngắt trên cao. Tôi đứng dậy cáo từ, thấy lòng mình khi không chùng xuống như mây mù ngoài kia.

Em đó. Nhỏ xíu và trẻ măng như một cô bé vừa tốt nghiệp trung học. Thoạt tiên, em đến tìm tôi để nhận việc. Tôi hơi ngạc nhiên:

- Cô muốn đến nhận công việc co-op hả?

Tôi nói tiếng Việt với cô bé. Nhìn khuôn mặt đó, tôi không thể nào không nói tiếng nước mình được. Cô bé nhìn tôi cười lém lỉnh:

- Sao chú biết cháu là người Việt Nam?

- Đoán thế.

- Nhỡ sai thì sao?

- Thì nói lại. Nhưng tôi đoán có sai đâu?

Cô bé cười. Tiếng cười pha chút trẻ thơ. Tôi hỏi:

- Ai bảo cô đến đây. Karen?

- Không? Ông Tom.

Tôi bật ra tiếng ngạc nhiên:

- Ông Tom? Sao ông ấy không nói cho tôi biết trước. Tôi cần người chứ đâu phải ông ấy?

Cô bé nhẹ giọng:

- Chính vì thế, ông ấy mới bảo cháu đến tìm chú.

Tôi hơi mắc cỡ khi thấy lòng dạ mình chật hẹp. Tôi và Tom vốn không mấy ưa nhau. Cũng chỉ là những đụng chạm nhỏ nhặt hàng ngày trong công việc. Tôi lảng sang chuyện khác:

- Karen đã làm xong thủ tục cho cô chưa? Khi nào cô có thể bắt đầu làm việc được?

Cô bé cười hóm hỉnh:

- Ngay bây giờ. Cháu đã sẵn sàng.

Tôi trêu:

- Thấy cô tự tin quá. Những sinh viên mới ra trường phải làm tới ói mật xanh, mật vàng trong hai ba năm đầu mới cảm thấy mình được "an toàn" đó. Biết không?

- Cháu không ngại khó, ngại khổ đâu.

Buổi sáng đi làm, tôi đã cẩn thận mặc chiếc áo sơ mi dày một chút. Hơi lạnh từ chiếc máy trung ương, làm cho tôi có những cơn ho đột ngột. Tôi tự pha một ly cà phê mang theo vào phòng. Những cao ốc bên ngoài cửa kính của tầng thứ mười hai, từ góc nhìn của tôi, đang nhấp nháy phản chiếu chút ánh nắng ban mai. Tôi xoay ghế nhìn dải mây trời đang ôm kín những nóc cao ốc đủ kiểu. Sáng nào cũng vậy. Tôi thường ngồi trầm ngâm nhấm nháp cho xong ly cà phê, mới yên tâm làm việc được. Có thể vì thế mà tôi thường nhận dạng chú chim bồ câu có chiếc đuôi cụt kia mỗi sáng ướn mình trong nắng sớm. Trông chú xấu xí tệ. Nhưng chú làm cho tôi đặc biệt để ý vì dáng thể kỳ quặc của chú. Thế mà chú vẫn yêu đời, tung tăng tìm thức ăn trên những nóc nhà. Nhiều khi tôi tự hỏi, tại sao chú không bay xuống đất để tranh ăn với bạn bè? Chính vì sự an phận và lạc quan của chú chim làm tôi cảm mến nhiều hơn. Cũng có thể chú làm tôi nhớ đến cái chân khập khễnh của mình mà bần thần. Một bàn chân để lại trong cuộc chiến ở Việt Nam. Dạo ấy tôi chỉ là cậu học sinh vừa lìa ghế nhà trường được một năm. Mười chín tuổi, tôi biết gì đâu. Tôi thường tự so sánh mình với những cô cậu mười tám, mười chín ngày hôm nay - trên đất nước này - bỗng thấy tiếc nuối những chuỗi ngày cắp sách đến trường lạ lùng. Tiếc nuối thời trung học cùng những khuôn mặt lớn lên với nhau từng ngày.

Nhiều khi nằm nhớ lại, tôi bỗng thấy thiếu vắng rất nhiều khuôn mặt bạn bè. Đứa không biết nơi nào. Đứa bỏ xác trận địa. Đứa chìm lòng biển khơi. Với tôi, tôi còn may mắn để khập khễnh bước qua Hoa Kỳ làm lại từ đầu. Tôi theo đuổi việc học trở lại. Ra trường, vì tàn tật nên tôi được cơ quan chính phủ nhận vào làm việc dễ dàng. Chính vì có khuyết tật nơi bàn chân, nên tôi được bạn đồng sự cùng cấp trên thông cảm và nâng đỡ mỗi khi có cơ hội. Và cũng chính vì khuyết tật đó, nên mãi đến bây giờ tôi vẫn âm thầm sống mình tôi.

Tôi vẫn thường an ủi mình, trời có luật bù trừ. Tôi không bị kỳ thị, ít ra trên phương diện xã hội, nhưng tôi bị kỳ thị trong vấn đề tình cảm. Tôi xót thương cho chú chim kia. Bởi lẽ chú giống tôi, vì khuyết tật cũng như vẻ lạc loài nơi chú. Còn một điều tôi không được như chú. Chú lạc quan quá, tự tin quá, khi mỗi sáng gù cánh trên mái lầu bên kia.

Nhờ chú chim, tôi chợt thấy trân

quí đời mình hơn. Buổi sáng lái xe trong phố để đến sở làm, tôi đã thấy / rất nhiều nơi, những kẻ không nhà ngủ dưới gầm cầu. Những người sinh ra và lớn lên trên chính đất nước này. Hàng hàng người đứng chờ xe của chính phủ tới "bốc" đi nhặt rác. Hoặc làm những công việc nào đó trong ngày để chiều xuống họ lại bị trả về gầm cầu, sống chen chúc với chuột. Những con chuột Mỹ, đen đủi, to lớn đến thô bạo.

Tôi đã bỏ lại một bàn chân trên quê hương mình, chỉ là một chuyện rất nhỏ trong đời; có người còn hy sinh cả mạng sống. Tôi còn có xe, có chỗ ở để mỗi chiều quay về ngồi trong nỗi riêng tư của mình. Tôi không đòi hỏi gì hơn. Thật tình như vậy.

Cô bé bước vào phòng sau tiếng gõ cửa, nheo mắt:

- *Good morning*, chú. Chú cần cháu giúp gì không?

Tôi xoay ghế lại, đặt ly cà phê xuống bàn:

- Cô hãy đọc kỹ những hồ sơ tôi đã giao cho quen việc. Không cần phải vội đâu.

Cô bé dạ nhỏ rồi bước ra. Tôi gọi giật lại:

- À, này... Lần sau, nếu được, cô đừng kêu tôi bằng chú nữa. *Thanks*.

Cô bé bước vội đi, nhưng tôi nhìn rõ là cô bé đang cười trộm tôi.

Tôi nhìn rõ là có người đang cười trộm tôi. Tôi với mớ áo quần cũ trên tay chạy khập khễnh. Công an đang rượt phía sau. Tôi bị bắt. Dĩ nhiên, vì tôi chạy không nhanh bằng họ. Nhưng người con gái vừa cười với tôi cũng bị bắt. Đó là điều làm tôi "mất dạ". Vì, "cười người chớ vội cười lâu,..."



Chúng tôi ngồi đối diện với nhau trong phòng phường đội. Trên chiếc băng ghế đã bị tróc đi lớp vẹc-ni, trông lởm chởm, ảm đạm thế nào. Người còn gái mải miết nhìn chiếc dép lốp xe bị anh cán bộ bỏ rơi, nằm phơi những chiếc râu tua tủa. Chân anh đang chống trên mặt ghế. Miệng ngoác ra:

- Cô đừng tưởng cô giả có thai, độn cà phê vào là chúng tôi không khám phá được. Nói cho cô biết, chúng tôi đã theo dõi cô từ lúc cô bước xuống xe đò - người công an hạ thấp giọng, như tự hỏi chính mình - Không hiểu sao cô có thể lọt qua được mấy cái trạm kiểm soát nhỉ?

Cô gái im lặng. Hình như cô đang tìm mớ triết lý nào đó trên chiếc dép râu vẹt mòn một bên. Hay cô đang tiếc rẻ món hàng đã cùng cô vượt qua chặng đường dài khó khăn với biết bao trạm kiểm soát từ Ban Mê Thuột về? Món hàng mà cô đã thận trọng o bế như đứa con bảy tháng trong bụng.

Còn tôi hết xăm xoi nhìn cô gái, lại quay qua người công an trong góc phòng đang hăm hở lục tung chiếc bao đựng áo quần cũ của tôi để tìm hàng lậu.

Cả tôi và cô gái đều ngồi bất động, mặc người công an thao thao kết tội chúng tôi. Nói mãi cũng chán. Họ thả chúng tôi ra cùng một lúc. Bước xuống đường. Tôi nhìn cô gái, hỏi:

- Lúc nãy chị cười tôi cái gì? Chị cũng như tôi thôi.

- Xin lỗi. Tôi không có ý. Nhưng thấy anh chạy, tôi không nhịn được cười.

- Chị vui lắm sao? Mất hết rồi còn cười?

- Mất hết thì sao? Đâu có phải lần đầu. Ngày mai tôi đổi nghề khác.

Tuần lễ sau. Tôi lại gặp người con gái đó. Lần này đúng là oan gia gặp mặt. Cô gái cũng bán áo quần cũ như tôi. Tôi chạy lại, hất hàm:

- Sao đi đâu cũng gặp chị hết vậy?

Tưởng ngon. Ai ngờ lại đổi nghề cạnh tranh với tôi.

- Anh nói lạ kỳ. Trăm người bán, vạn người mua mà anh.

Tôi tức:

- Nhưng chân tôi cà thọt, chạy không bằng chị đâu.

- Anh vẫn còn nhớ chuyện hôm trước à? Tôi đã nói với anh, tôi không có ý cười đôi chân anh mà.

Tôi bỏ đi. Nhưng người con gái vẫn theo sau:

- Thôi tụi mình "làm ăn" chung nghe? Thấy anh đàn ông, tay chân, miệng mồm không được lanh lẹ bằng tôi đâu. Coi như là tôi chịu thiệt thòi vậy.

Một hôm, tôi đang ngã giá để mua chiếc quần soa đen cũ của một người đàn bà mang đến. Chiếc quần đen nhìn vẫn còn tốt lắm. Tôi nghĩ bán lại chắc sẽ có lời chút ít. Đang định trả tiền thì cô gái trờ tới, giật ngay chiếc quần trên tay tôi. Miệng bai bải:

- Anh xem, chiếc quần trông như mới nhưng đã bị nhuộm lại. Nếu muốn mua quần, anh phải đưa lên ánh mặt trời soi coi đít quần có bị mòn không đã chứ!

Vừa nói, cô gái vừa giăng chiếc quần ra ánh sáng xem xét. Tôi cũng ghé đầu vào. Hai mông quần rõ ràng bị mặt trời soi rất rõ những chỗ mòn. Tự nhiên, tôi nghe tim mình nhói đau. Không phải vì tôi phải soi mặt vào đáy quần đen của đàn bà, mà vì suýt chút nữa tôi bị gạt mất một số tiền.

Người đàn bà thấy chúng tôi chụm đầu vào nhìn xăm xoi cái đáy quần, tức giận giật chiếc quần lại:

- Không mua thì thôi, làm gì coi tới lủng quần của người ta vậy?

Nói xong, bà le te đi mất. Người con gái quay qua tôi, cười:

- Anh thấy chưa? Không có tôi thì tối nay anh chỉ húp cháo. Bà ta cũng là tay buôn như mình thôi. Bả tệ thật, ai lại đi gạt "người mình" chứ. Có gạt thì gạt tụi bộ đội trên rừng xuống kia kìa.

Kể từ hôm đó, tôi mới có thiện cảm với Ngự. Hoàng Ngự. Phải rồi, chính Ngự đã nhấn mạnh hai chữ này với tôi. Ngự bảo. Anh biết Ngự Viên không? Chắc là biết rồi. Gốc gác của Ngự được nảy ra từ đó. Tôi đùa. Không, tôi chỉ biết đậu Ngự thôi. Nấu chè đậu ngự bằng đường phèn ăn mát lòng, mát dạ. Ngự cười. Phải, Hoàng Ngự bây giờ biến thành hạt đậu ngự. Cũng chẳng sao. Ngày xưa, nhà Ngự có người hầu kẻ hạ, áo quần cũng có người giặt ủi. Đâu phải như bây giờ, phải soi từng cái đít quần đen của người ta. Nhiều khi Ngự thấy những tia mặt trời dọi xuyên qua đáy quần đen như những tia máu ứa ra, dễ sợ. Tôi kêu lên. Tởm quá. Ngự nói nghe tởm. Ngự nói thật. Trước đây anh chưa bao giờ trùm đáy quần đen của đàn bà lên mặt phải không? Mà lại trùm giữa phố giữa phường, giữa ban ngày ban mặt. Chưa, phải không? Ngự cá anh còn chưa dám trùm trong... phòng tối nữa kìa. Ngự phá lên cười hăng hắc. Lúc nãy anh xăm xoi nhìn, Ngự thấy mặt anh đỏ như trai mới mất "tân". Ngự biết là anh mới "soi gương" lần đầu. Không sao đâu. Còn dài dài. Chuyện này không ai cưỡng bức mình hết. Tự mình trùm mặt mình mà anh.

Tôi cười. Ít ra Ngự còn có chút tự ái. Tôi không có. Bằng chứng là lúc nãy, tim tôi thóp lại vì suýt chút nữa bị gạt tiền thôi. Giống như bị người ta móc bóp, và mình đã may mắn giữ lại được. Dầu sao tôi cũng đã từng đi lính. Đâu như Ngự tưởng tôi "còn tân". Nhưng tôi không thèm (hay thật ra) tôi không dám nói cho Ngự biết. Nói với Ngự, hóa ra miếng cơm đối với tôi lớn hơn tự ái của mình sao? Không phải vậy. Có lẽ tôi cũng cố bào chữa cho mình. Tôi còn một mẹ già bệnh hoạn ở nhà chờ tôi mang

---

mưa nhớ

Tiếng động nào rung trong ký ức
Buổi chiều mưa lạnh bóng chim qua
Từng giọt gõ buồn rơi trong ngực
Chợt nhớ quê hương, chợt nhớ nhà.

Xa xứ bao năm ấy ngậm ngùi
Hỏi người phương ấy có còn vui
Làng thôn đường phố còn rôm rả
Gặp gỡ còn trao những nụ cười?

Ở đây mùa thu buồn khủng khiếp
Mưa âm u, nắng cũng âm u
Ngày qua vội niềm vui không kịp
Đến rồi đi - như giọt sương mù.

Đời vẫn còn bơi giữa biển dâu
Lưu lạc đau qua mấy đoạn sầu
Nhớ quá thu xưa, chiều nắng quái
Đêm về thương mấy giọt mưa ngâu...

Gió thổi đong đưa nỗi nhớ nhà
Phương người vẫn lạnh hạt mưa sa
Trăm năm lòng vẫn về bên ấy
Một khối tình yêu chẳng nhạt nhoà.

phạm tâm phố



gạo về.

Ngự "dạy" cho tôi rất nhiều trong việc buôn bán chợ trời. Ngự "dạy" cho tôi biết nhớ thương, biết đợi chờ. Ngự "dạy" cho tôi sự lạc quan. Anh cứ tưởng tượng những chiếc quần mình đang soi đít đều là quần trắng. Ngự còn ỉ ôi hát *"Người về soi bóng mình, với quần trắng lặng câm..."*. Tôi cãi. Quần đen hay trắng cũng là quần, sao lại phân biệt. Anh ngốc quá. Khác chứ. Quần đen làm cho người ta nghĩ đến đàn bà lúc tới kỳ... Tôi đỏ mặt. Tôi đâu có nghĩ như thế! Nhưng Ngự nghĩ. Bởi vì Ngự là đàn bà. Mỗi tháng đều mặc nó mấy ngày.

Ngày nào Ngự ra chợ trễ một chút là tôi cuống cuồng lên. Cuối cùng tôi cầm không được lòng mình. Tôi đã nói. Những điều đến bây giờ tôi cũng không hiểu lúc ấy tôi làm như vậy là đúng hay khờ khạo.

Tôi còn nhớ trước khi nói chuyện với Ngự, tôi rất khổ sở. Như thể đang bị một vật gì nằm chắn ngang cổ họng. Tôi nhắm mắt uống một hơi cạn ly nước trà đá trước khi mở miệng:

- Ngự có ngại nghèo, ngại khổ không?

- Cái gì Ngự cũng trải qua đủ. Sung sướng có. Đau khổ có. Giàu có. Khánh tận có. Cuối cùng Ngự mới chiêm nghiệm được một điều. Không có gì tồn tại mãi.

- Vậy Ngự không ngại nghèo khổ, phải không?

- Anh ngu bỏ xừ. Nói vậy mà cũng không hiểu.

- Tôi muốn được minh xác một điều.

- Điều gì?

- Là Ngự có rẻ khinh tôi không?

- Tại sao lại khinh anh?

- Tại tôi nghèo.

- Nghèo đâu phải là cái tội. Ngự cũng nghèo vậy. Xã hội này, người dân phải vô sản mới sống được.

- Mẹ tôi bệnh hoạn. Tôi lại tàn tật.

- Anh lại tiểu thuyết hóa cuộc đời anh rồi.

- Đó là sự thật.

- Sự thật đáng sợ là người bị bệnh hoạn hoặc tàn tật tâm hồn mà thôi.

- Như vậy là Ngự không chê tôi?

- Anh ngốc bỏ xừ.

- Ừ tôi ngốc. Tôi ngốc nên tôi mới không dám nói... yêu Ngự.

- Anh vừa ngốc lại vừa ngu.

- Tại sao?

- Tại Ngự đã có gia đình rồi.

Sau đó, tôi trốn Ngự. Tôi xấu hổ quá. Dù có đội đáy quần đi giữa đường tôi cũng không xấu hổ bằng. Tôi trốn Ngự, nhưng tôi vẫn muốn nghe về đời Ngự, về sinh hoạt của Ngự. Chồng Ngự là bác sĩ đang bị học tập cải tạo. Biết thế, tôi càng quí trọng nhân cách Ngự. Ngày xưa Ngự sống trong nhung lụa. Bây giờ phải lăn xả vào đời, sống không một chút tự ti. Ngự am tường đời sống mới hơn tôi nhiều. Chính vì sự am tường đó, cho nên Ngự an phận, không một chút than van. Ngự sống rất lạc quan, sống trọn vẹn mỗi ngày. Dù đời có chật hẹp.

Tôi như kẻ trộm rình rập bên ngoài cuộc sống Ngự. Cứ như vậy. Tôi không dám tỏ tình với ai lần thứ hai. Cứ như vậy. Tôi mỗi đêm chợt nhận ra tôi còn là con người, khi soi bóng mình trên vách tôn rét rỉ mà ngỡ là khoảng trắng mênh mông.

Tôi phát giác chú chim cụt đuôi đã chết. Tôi buồn như thể ngày xưa tôi mất mẹ. Có điều tôi không chảy nước mắt như ngày mẹ tôi mất. Chú chim mang sự lạc quan của tôi đi mất. Như ngày nào Ngự cũng bỏ tôi đi không một lời từ giã. Ngự cũng mang sự lạc quan ra khỏi đời tôi. Tôi lại soi bóng mình mỗi chiều để thấy hoàng hôn nhuộm phai mái tóc.

Tôi không đủ can đảm để nói "tôi yêu em". Miên ơi. Cô bé mới vào đã thông thạo công việc. "Nếu được, cô đừng kêu tôi bằng chú nữa." Tôi nhớ như in lời nói của tôi đã làm cô bé cười trộm. Cũng may tôi không còn khờ khạo để nói rõ lòng mình. Nếu không tôi sẽ mất Miên, như mất một Hoàng Ngự dạo nào.

Công việc tạo cho chúng tôi thêm sức gắn bó. Miên lạc quan và tự tin từ trong ánh mắt. Cô bé lớn hơn tôi nghĩ nhiều. Đầu óc tinh tế. Tính tình bộc trực. Chính vì khám phá Miên có những lối suy nghĩ của một người trưởng thành, đã kéo tuổi tác của chúng tôi gần thêm chút nữa. Nhiều khi hai chúng tôi thường rủ nhau xuống phố ăn trưa và dạo một vòng với những mẩu chuyện không đầu không đuôi. Nhưng tôi vui. Vui lắm. Tôi thường chần chờ trước bàn giấy của Miên để có thể cùng nhau đứng chung trong thang máy khi tan sở. Như vậy là tôi có thể nói chuyện với Miên được thêm vài phút nữa. Rồi đến bãi đậu xe. Đó là chưa kể tôi làm bộ đi thật chậm lại. Miên không biết đâu. Vì Miên hiểu chân tôi bị thương tật mà. Gần Miên, tôi như chú bồ câu được người chăm sóc, mọc ra chiếc đuôi đẹp đẽ. Tôi thường mơ thấy điều đó. Cũng như tôi cùng Miên chạy đuổi nhau trong rừng thu phong cho những thước phim quay chậm.

Nhưng giấc mơ của tôi không kịp chuyên chở hết những khát khao thầm kín - như chú chim kia chưa mọc được chiếc đuôi lông mượt, đã vội chết - thì Miên đã thổi bão qua lòng tôi, trơ trụi. Miên đã chứng tỏ rằng, Miên không khờ khạo như tôi thuở nào.

Hôm ấy, Miên tự tay mang cà phê vào phòng cho tôi. Cô đặt tách cà phê xuống bàn và nheo mắt nói (lạ, sao tôi yêu quá mỗi khi thấy rèm mi dài kia nhấp nháy):

- Ngày mai thứ Bảy chú... anh... có bận việc gì không? Ba me Miên muốn mời... anh đến nhà chơi.

Tôi ngạc nhiên:

- Sao? Ba me em cũng biết tôi nữa à?

- Dĩ nhiên.

- Sao biết?

- Tại me Miên là Hoàng Ngự.

Tôi trố mắt nhìn Miên. Khuôn mặt của tôi chắc khó coi lắm, làm Miên cười rung đôi vai gầy:

- Ngạc nhiên lắm phải không?

Tia mắt tôi nhìn Miên, khờ hẳn ra. Miên vỗ vào vai tôi:

- Thế nào? Chú có đi không?

Tôi gật đầu như kẻ bị thôi miên:

- Đi. Dĩ nhiên... chú đi. ●

Trưa Sài Gòn

Hoàng Nga



Anh đứng ngơ ngẩn một hồi nhìn suốt con đường, rồi nhìn lại căn nhà trước mặt. Từ ngoài đường đi vô không đầy bốn trăm thước. Hai bên cổng là hàng ngâu xanh ngắt. Trước hàng hiên có hai cây sứ. Bên phải có giàn hoa lý. "Tụi em mê văn ông Duyên Anh, bất ba phải trồng cho được giàn hoa trắng, thơm thấu trời xanh này". Ngân kể đi kể lại với anh nhiều lần như thế. Từng chi tiết một.

Anh ngần ngừ một lúc rồi đi vòng trở ra đầu ngõ. Hỏi lại người bán thuốc lá tên của con đường, xong trở vào. Cẩn thận đếm từng bước để ước đoán chiều dài. Bốn trăm thước. Cộng trừ mười. "Ai cũng bảo ở giữa Sài Gòn bây giờ mà kiếm ra một mảnh vườn như mảnh vườn nhà em, là không khác gì kiếm ra được vườn địa đàng. Trời ơi, anh không biết chứ ba em yêu cây cối thiên nhiên lắm. Lại chịu khó nữa. Dưới mỗi cửa sổ ba trồng một cội cây lá khác nhau. Sau vườn là đủ loại cây ăn trái". Ngâu hãnh diện khoe. "Mà ba cũng 'vui' nữa, ba đặt tên em là Ngâu, em nói cái tên buồn, tháng bảy mưa ngâu, ba kể lúc má sanh em, thì ba đang dày công vun xới cho cái hàng ngâu trước nhà. Tên Ngâu là tên của kỷ niệm, chứa đầy kỷ niệm". Anh trêu Ngâu, may mà không phải ba trồng hoa dâm bụt hay hoa... chó ngáp. Ngâu đỏ mặt cười, kể qua chuyện khác. Ngâu có vô số chuyện để kể cho anh nghe. Kể cả những chuyện anh thấy có vẻ hơi lẩn thẩn. Nếu là anh, chắc anh đã quên mất từ kiếp nào. Nhưng Ngâu thì không hề quên một thứ gì. Kỷ niệm đầy ắm ấp, chặt cứng trong lòng Ngâu. Ngâu có thể ngồi kể cho anh nghe hàng giờ về một con đường, một góc phố, một vặt vãnh nhớ thương nào đó.

Nhiều lần, nghe Ngâu huyên thuyên không dứt lời, anh bỗng hơi ganh tị. Chen lẫn một chút buồn buồn. Chỉ vì anh thấy mình đã không có mặt trong mớ ký ức đáng yêu ấy của Ngâu. Ngâu kể tỉ mỉ với anh cả những thức ăn, nước uống ngày xưa của Ngâu nữa. Mất Ngâu sáng ngời và nụ cười tươi rạng rỡ. "Sáng trưa chiều tối gì ở hẻm nhà em cũng có người qua lại bán thức ăn. Em mê tiếng rao hàng lắm nha anh. Anh khoái ăn phở xì tắc không? Em không thích lắm nhưng ghiền cái tiếng lóc cóc của hai thanh gỗ chạm vô nhau. Nghe rộn rã. Hấp dẫn. Cả tiếng rao ngắn ngủn của ông Tàu già bán lục tàu xá. 'Xá!'. Trưa nào em với chị Nguyên cũng ngồi chờ ông già đi ngang, chị Nguyên cứ phì cười, còn em thì thích thú. Em nghĩ có lẽ tại nó khác với 'ai ăn chè đậu xanh nước cốt dừa đường cát trắng...' của chị bán chè dạo. Anh ăn lục tàu xá bao giờ chưa? Chưa hả? Cũng là chè đậu xanh đãi vỏ của mình đó anh, nhưng người Tàu bỏ thêm trần bì và táo khô. Ngon không chịu được. Anh biết trái táo tàu rồi chứ gì, nấu chín

nó mềm lừ, bùi bùi. Còn trần bì là vỏ quít xắt mỏng. Ăn miếng trần bì thơm lừng. Vanille bỏ đi. Lá dứa bỏ đi. Em nhớ lục tàu xá suốt đời".

Anh không biết ăn chè. Lâu lâu lại nhà, Ngâu múc cho anh một chén lục tàu xá nhỏ xíu nhưng anh nhơi cả buổi không hết. Anh vừa ăn vừa hút thuốc. Mùi vỏ quít quyện với mùi thuốc lá, ngồ ngộ. Ngâu tự chê mình nấu dở. Lai căng hết trơn. Anh thấy không, ăn giống y như chè thưng, chứ đâu có giống lục tàu xá. Giọng Ngâu trần trề thất vọng. Anh chưa "tao ngộ" ông Tàu già, chưa được thưởng thức món lục tàu xá chính hiệu con nai vàng, chẳng "thấy" chè thưng khác với lục tàu xá ở chỗ nào, mà rồi cũng gật gù. Cho Ngâu vui. Có khi Ngâu vui thật. Nhưng có khi mặt Ngâu buồn. Bùi ngùi. Ngâu tự hỏi mình, rồi xoay sang hỏi anh, không biết ông Tàu già có còn sống hay không anh. Anh bối rối nhìn Ngâu, tìm mãi nhưng vẫn không ra được câu trả lời có thể làm Ngâu tươi tỉnh lên, nên đành an ủi bừa, chắc chưa đâu, người Tàu sống dai lắm!

Anh ngước mắt ngó lên ngôi nhà quét vôi trắng toát. Không biết có phải vì trời nắng quá hay không, mà anh có cảm tưởng màu vôi trắng giữa trưa ở Sài Gòn có vẻ trắng hơn màu trắng bình thường rất nhiều. Trắng lạnh. Trắng đến nhức mắt. Anh cố lục lọi những câu chuyện kể của Ngâu để xem mình có nhầm điều gì không, và anh nhận ra hình như anh đã bỏ quên chi tiết này. Anh băn khoăn nghĩ, một là trí nhớ anh xuống cấp, hai là Ngâu không nói cho anh biết nhà Ngâu màu gì. Xanh đỏ tím vàng? Không, anh lắc đầu, chắc là Ngâu đã không kể. Anh chỉ nhớ cái màu xanh của hai hàng ngâu trước cổng. Anh đảo mắt xuống tấm bảng số nhà treo trước cửa. Rồi anh đọc đi đọc lại nhiều lần. Như con nít lớp một mới biết làm toán, còn lẫn lộn giữa số 2 và số 5, số 4 và số 7. Và mặc dầu rõ ràng trước mắt anh là những con số anh đã nhẩm thuộc, nhưng anh đoan chắc không phải là nhà Ngâu. Ít nhất không phải là cái nhà mà Ngâu luôn thương nhớ và kể lể cho anh nghe.

"Tếu lắm anh, hồi xưa anh Triết yêu chị Nguyên, vẫn hay nhét thư ở giữa cái đám lá ngâu rậm rạp đó. Mà hồi đó ba nghiêm lắm à nha, nên đứa nào cũng ớn hết trơn. Cái bổn phận mà chị Nguyên giao cho em, là cứ hễ thấy thấp thoáng bóng anh Triết qua ngõ, em phải canh chừng ba không để ý, chạy ra lấy giùm thư cho chị Nguyên". Ngâu hóm hỉnh. "Giờ mỗi bận nghĩ lại em cứ mắc cười chịu không được. Anh coi, lẽ ra anh Triết phải biết chọn cái cách gửi thư dễ hơn một chút, là chận đường chị Nguyên, hay nhờ em đưa lại, mới đỡ 'nguy hiểm' hơn chứ!" Anh phì cười theo Ngâu, bảo mấy cái cách bình thường đó thì đâu có lãng mạn gì. Ngâu gật đầu, "ừ, thì lãng mạn, nhưng tốn kém, 'xa xỉ' quá trời. Lâu lâu anh Triết phải gửi tặng em bịch xí mụi. Chị Nguyên thì trả công cho em mỗi bận trót lọt là một cái bánh 'dzầy dzò'. Còn em, thì anh anh biết không, em chẳng bao giờ bị phác giác. Chắc tại cái hàng ngâu rậm lá quá trời, và ba cũng không hơi sức đâu để ý em làm cái quái gì ngoài đó. Tới sau này, già đầu, em vẫn còn bắt bướm đem ép vô tập, em nghĩ có lẽ hồi đó ba tưởng em... làm nghệ thuật. (Trời, ở bên này chắc em bị đưa ra tòa mất tiêu rồi, cái tội hành hạ súc vật, anh há?). Ờ, mà anh biết bánh 'dzầy dzò' không vậy?" Anh bật cười. Gì chứ cái thứ bánh nấu bằng nếp, giã phồng tay bằng chày có bọc mỡ sa, ăn với giò lụa thì anh rành rồi. Anh khoe gốc gác. Anh chính cống dân Bắc kỳ di cư đi bằng tàu há mồm với bố mẹ vào Nam năm năm tư. Ngâu gật gù nói dân Hố Nai làm bánh "dzầy dzò" mới ngon. Anh ừ. Ngâu bảo kỳ này anh về, nhớ mang qua cho Ngâu mấy cái. Anh đáp anh sẽ mang qua tất cả những gì Ngâu thích, và đi tất cả mọi nơi giùm cho Ngâu. Ngâu kêu lên. "Nhưng mà anh nhớ tới thăm nhà em đó nghe. Đừng ngại gì hết. Chị Nguyên dễ thương lắm. Ba cũng không còn nên anh chẳng cần phải giữ kẽ". Nói xong, Ngâu lại chép miệng. "Nói vậy chứ ba em chỉ nghiêm thôi, nhưng mà hiền lắm nghe anh. Hiền như đất đó. Hiền, nên chim bay về làm tổ trong vườn nhà em đủ loại. Từ sơn ca, cho tới chích chòe, sáo sậu". Ngâu khoe. "Sáng nào cũng có một con thanh tước sà xuống đậu dưới cửa sổ phòng em, hót véo von, nghe vui tai kinh khủng". Anh trêu Ngâu có thể đó là một vị hoàng tử bị phù thủy biến thành chim tới tán tỉnh Ngâu. Ngâu cười. Trêu lại. Bằng một câu cải lương. Anh là hoàng tử của lòng em. Và rồi Ngâu dặn dò. "Anh nhớ xin chị Nguyên và anh Triết ngủ trưa ở lại nhà em nghe. Treo võng dưới hai cây nhãn đàng sau vườn. Ngủ giùm em một giấc. Trời ơi, nằm dưới bóng cây mà nghe chị hàng xóm nhà em hát vọng cổ, thì không muốn trở dậy đâu. Giọng chỉ ngọt lịm y như giọng Ngọc Giàu đó anh". Ngâu làm một cử chỉ tiếc nuối. "Anh biết không, hồi nhỏ em ghiền vọng cổ dữ lắm. Mê cải lương nữa. Đến lúc lên trung học bị mấy ổn nhỏ bạn chận đầu, 'tập kích' bắt được em từ cửa rạp Cao Đồng Hưng bước ra, bị chọc quê muốn độn thổ luôn, em mới thôi. Bây giờ thỉnh thoảng đi *theater*, nhớ lại cái kỷ niệm đó, em cũng còn mắc cười. Con nít, tếu anh há, thích mà không dám làm". Anh ngó Ngâu bảo người lớn, có nhiều khi thích mà cũng không dám làm. Ngâu chớp mắt nhìn lại anh, định nói gì đó, nhưng rồi lại thôi. Lát sau Ngâu chép miệng thở dài. "Em thèm ngồi trong một rạp cải lương như ngày xưa ghê anh ơi!" Anh hứa sẽ đi coi giùm cho Ngâu một tuồng cải lương. Ngâu bĩu môi. "Anh Bắc kỳ thì đâu có thích vọng cổ, cải lương". Anh đáp có. Ngâu cười, hát. *"Dương Lễ ơi, nhớ năm xửa năm xưa, ta với mi còn là huynh là đệ, hạt cơm ta lo cho mi ăn, bát nước ta lo cho mi uống..."* Anh bật cười. Ngâu cười giòn hơn. "Cải lương cái thời em mê, chưa có tuồng tình cảm xã hội nhiều đâu anh. Chỉ có *Phạm Công Cúc Hoa, Lưu Bình Dương Lễ*, hay trích đoạn từ truyện Tàu. Ờ, mà cái anh

chàng Dương Lễ, Tàu ơi là Tàu anh há? Ý em nói là quân tử Tàu đó. Anh chàng này ngon lành nhất thế giới, dám hạ lịnh cho vợ đi nuôi bạn ăn học mà không sợ vừa mất vợ vừa mất luôn cả bạn". Anh lại cười, biện minh cho chàng Dương Lễ. Có thể tại anh chàng sống vào thời đó, thế giới chưa loạn xạ và tùm lum như bây giờ. Ngâu gật gù. Ừ, chứ thời này, dễ gì! Anh cầm tay Ngâu. Có vợ hiền như Ngâu thì anh dám liền. Ngâu đỏ mặt. Anh xạo ơi là xạo! Ngâu nói vậy, nhưng anh biết chắc Ngâu tin anh không xạo Ngâu bao giờ. Anh ngỏ lời cưới Ngâu nhiều lần. Ngâu bảo Ngâu quý tình anh, và cũng thương anh, nhưng Ngâu chỉ sợ anh khổ theo Ngâu. Ngâu nói, sự chịu đựng của con người luôn luôn có giới hạn, trong khi tác động ở bên ngoài thì không cùng.

Anh đứng nguyên một chỗ dưới trời nắng chói chang, không bóng mát như vậy đến cả mười, mười lăm phút. Rồi anh vượt qua khỏi ngôi nhà. Con hẻm vừa mới được mở rộng, sửa sang thành đường có tên gọi, thiên hạ lại đang đua nhau xây nhà xây cửa bằng đủ mọi kiểu, nên anh hy vọng số nhà chắc đã bị thay đổi đi rồi. Lát sau anh lại sực nhớ ra, mấy tháng về sau này, Ngâu kể chị Nguyên bảo thư từ nên gửi về địa chỉ bên nhà chồng chị cho tiện. Anh nhớ Ngâu đã thắc mắc, đoán tới đoán lui không biết phường khóm nào làm khó dễ nhà Ngâu. Anh "à" lên tiếng nhỏ. Như tìm ra được lời giải đáp cho mình, phấn chấn, anh vừa đi, vừa huýt gió nho nhỏ. Anh tin chắc ngôi nhà với hàng ngâu, hai cây bông sứ và giàn hoa thiên lý sẽ hiện ra ở đâu đó, đằng kia. Anh tưởng tượng ra khuôn mặt của chị Nguyên cũng hiền lành, tính tình cũng dịu dàng đằm thắm như Ngâu. Anh boăn khoăn không biết mình có nên kể với chị vài điều về Ngâu, và nhờ chị "động viên tinh thần" để Ngâu bỏ cái ý nghĩ anh sẽ khổ khi hai đứa lấy nhau hay chăng. Anh nhớ anh đã phân tích cho Ngâu thấy rằng, Ngâu biết nấu ăn, tự giặt giũ quần áo, và làm được vô số việc mt mình mà không gặp phải khó khăn nào từ hai năm nay, thì chắc chắn là Ngâu sẽ không bao giờ trở thành một gánh nặng để anh cảm thấy khổ hay buồn. Nhưng Ngâu cười. Ngâu bảo, đến một lúc nào đó, chuyện đi ra đường, xuất hiện chỗ đông người, vân vân và vân vân, sẽ trở thành những điều quấy rầy, phiền nhiễu anh. Anh không biết nói thế nào cho Ngâu hiểu là ngay từ bây giờ, đẩy xe cho Ngâu ra phố, xuống thư viện, mà lòng anh không hề có chút mặc cảm nào, thì lẽ nào trong tương lai, năm ba năm sau, hay dài lâu hơn, anh lại có thể khác đi được. Anh hỏi Ngâu tình yêu là gì, nếu không là sự đồng cảm và thông hiểu nhau một cách chân thành. Ngâu im lặng. Và rồi Ngâu trêu anh. "Chúng tôi sẽ cứu xét đơn xin gia nhập vào gia đình chúng tôi của ông vào một ngày rất gần". Anh khẽ mỉm cười. Khi nghĩ đến chuyện mình sẽ "hối lộ" chị Nguyên, y hệt như những "thể lệ hiện hành" ở đất nước này, để "hồ sơ" của anh được thông qua mau chóng hơn. Và sau này, anh sẽ khoe với Ngâu rằng anh đã "hội nhập" vào cuộc sống của người dân trong nước một cách rất dễ dàng...

Nghĩ như thế nên anh đi trên con đường đổ nhựa một cách cẩu thả, sơ sài bằng những bước chân vui. Một lát sau, anh chợt nhớ ra anh đang đi tìm căn nhà có hai hàng ngâu xanh ngắt, nên dừng chân, ngoái cổ nhìn lại sau lưng, xem mình đã vượt qua mất mà không để ý hay không. Nắng vẫn nhảy múa trên bàn tay anh đang cầm gói quà nhỏ tặng cho anh chị của Ngâu. Trưa nay, khi anh rời khỏi nhà, ai cũng thắc mắc tại sao anh lại chọn cái giờ giấc đứng bóng như vậy mà đi. Anh đã mỉm cười nhưng không dám trả lời. Thiên hạ mà nghe anh nói ra cái "lý do" lãng mạn anh muốn thực hiện, chắc không khỏi trêu anh.

Ngó tới ngó lui một hồi, tin chắc mình chưa bỏ qua một khung cảnh đã được nghe tả, anh thong thả đi từng bước ngắn, chậm rãi, mắt nhìn cẩn thận ở hai bên cho đến cuối con hẻm. Nhà cửa, cái nhô ra, cái thụt vào. Cái bằng gỗ, cái bằng xi măng. Cái lợp tôn, cái đúc bê tông. Cái có mái hiên che bóng mát, cái trơ trọi những bức tường và những cánh cửa. Cái có vườn, cái mở cửa ra là chạm ngay phải lề đường. Đủ loại. Nhưng không hề có cái nào có cái nào xanh lá ngâu và trắng hoa sứ, hoa thiên lý. Anh hơi ngẩn người. Anh nghĩ, hay là anh nhầm lẫn một điều gì đó.

Điều gì đó. Tên con đường, tên con hẻm chẳng hạn. Anh lại bắt đầu xoay bước. "Anh nhớ nghen, nhà em gần Lăng Ông. Hồi xưa tụi em hay đi xin xăm, xin quẻ lắm anh. Ba nói tụi em tào lao, nhưng chị Nguyên siêng lắm. Chị muốn khấn vái để lấy được anh Triết. Mà buồn cười, hai người đâu có bị gia đình cản trở, hay hoàn cảnh có éo le gì đâu. Em nghĩ chắc chị Nguyên muốn khấn cho chắc ăn trăm phần trăm. Lần nào mặt mày chỉ cũng hết sức thành khẩn. Hai mắt nhắm. Hai tay chắp trước ngực. Quỳ gối thẳng người. Anh tin em đi, anh mà nhìn thấy vẻ nghiêm trang, kính cẩn của chỉ một hồi là cũng muốn gieo một quẻ, khấn vài câu nào đó liền hà". Anh hỏi khi đi theo chị Nguyên như vậy thì Ngâu có khấn vái điều gì không, có cầu xin sẽ gặp được người... như anh trong tương lai hay không. Ngâu bật cười. "Hồi đó em nhỏ xíu, em chỉ biết khấn vái cho em học giỏi hơn... con bạn ngồi kế bên. Anh coi có tếu không, hai đứa chơi với nhau, ai cũng nói thân, nhưng thiệt thì ganh tị với nhau từng chút. Cuối tháng xếp vị thứ, là nó cứ đứng nhất hoài, còn em thì cứ phải đứng sau nó một bậc, năm khi mười họa mới được một lần hên hơn con nhỏ mấy điểm. Nhỏ bạn em học cừ lắm nha anh, nhưng nó 'quay' bài cũng cừ nữa. Nó nhét tài liệu dưới gầm bàn, trong tay áo, trong miếng giấy cuốn tròn, chữ viết nhỏ xíu đọc muốn mờ mắt luôn. Nó vừa học giỏi vừa ăn gian, em chống cự đâu có lại. Nhiều lúc tức quá, em định bụng sẽ thưa thầy cô, nhưng rồi tức vẫn cứ

hoàn tức, chứ không nỡ làm gì hết. Sợ nó bị phạt anh à". Anh nghĩ, Ngâu của anh mà dám làm gì ai. Bị tai nạn, không được đền bù đúng như tòa qui định, mà rồi cũng không buồn kiện tụng gì cả. Ngâu bảo người ta cũng xui như Ngâu. Tại người yêu chết mới chạy xe lạng quạng, rồi đụng vào Ngâu, chứ đâu có muốn gây tai nạn rắc rối như vậy. Anh nhăn mặt nhăn mày. Ngâu phì cười, và rồi trấn an anh bằng những nhiều lời lạc quan yêu đời và tràn đầy lòng vị tha khiến anh tịt ngòi. Quen với Ngâu lâu ngày, yêu Ngâu lâu ngày, nhìn thấy trái tim của Ngâu ngọt ngào, đằm thắm; trái tim anh dần dà cũng đằm thắm, ngọt ngào theo.

Ngang qua căn nhà quét vôi màu trắng, anh dừng lại vài giây. Anh nhớ câu cửa từng đôi cánh gài, mà cười một mình. Từ dạo yêu Ngâu, anh đâm ra thích thơ thẩn, ca hát. Anh có cảm tưởng như mình được trổ lộc, đâm chồi. Cái trẻ trung và không bi quan về cuộc đời phát từ nơi Ngâu, cùng với cái thánh thiện, trắng trong của Ngâu khiến anh cảm thấy cuộc đời bớt nặng nhọc. Những căng thẳng, mỏi mệt của anh thường nhật, những lắng lo, suy tư cũng được anh cho trôi qua một cách dễ dàng hơn mỗi khi nghĩ đến Ngâu, hoặc nói chuyện với Ngâu.

Anh đi hết con hẻm. Lại ra đến đường cái. Lại nhìn thấy nhà cửa lộn xộn bừa bãi, xe cộ chộn rộn và bụi mù tung bay tứ phía. Từ hôm về đến giờ, dường như ngày nào anh cũng nghe có người ca thán, ở thành phố này, không khí đã bị ô nhiễm quá sức cho phép, nhưng rồi anh thấy dường như ai cũng hăm hở góp phần làm cho khói xe càng thêm lên, kinh lạch càng thêm đọng, và rác rưởi càng thêm ngập ngụa, lan tràn.

Anh đứng im một hồi. Khẽ đưa mắt ngó người bán thuốc lá dạo, da dẻ khô quắt, đen đúa ngồi sau tủ kính nhỏ. Anh đã đứng ở chỗ này không đầy mười lăm phút trước đó, hỏi mua một bao thuốc lá, rồi hỏi tên con đường, tên ngõ hẻm. Trưa nay trước khi anh đi cả nhà, ai cũng phản đối

vào thu

Nước trôi sầu vẫn còn đầy
Dòng thao thức nhớ, hồn ngây ngây hồn
Phố chiều áo mỏng cô đơn
Người đi lạc hướng hà phương dặm về
Hoàng hôn nào tím sơn khê
Tháng năm biền biệt u mê cõi người
À ơi, tiếng mẹ ngàn đời
À ơi, khúc hát nằm nôi thuở nào.
Trăng đêm vắng vặc ngàn sao
Tình thiên thu ấy gửi vào hư không
Mà nghe sóng dậy trong lòng
Âm ba vang cả Thời Không nhạt nhoà
Ai về hỏi đoá mây hoa
Ta về gối mộng trắng tà huy bay
Sầu không đong, vẫn tràn đầy
Rưng rưng... thơ nhớ đã ngày vào thu.

tuệ nga



chuyện anh ra ngoài một mình. Anh đã phì cười bởi sự lo sợ thái quá của mọi người và bởi cái nghịch lý của thực tế. Anh đã có cơ hội được đi nhiều nơi trên thế giới, kể cả những nơi không thể nào sử dụng được cái mớ "English for today" đơn giản nhất với người dân bản xứ; nhưng anh chưa hề thấy có nơi nào anh bị rơi vào những trường hợp kỳ quặc như chính ngay trên quê hương anh. Chưa có nơi nào, anh không dám tự nhận mình là người Việt sống ở nước ngoài. Chưa có nơi nào anh hiểu rõ, thuộc nằm lòng phong tục, tập quán, biết rành rẽ từng món ăn, thức uống và sử dụng ngôn ngữ bản xứ một cách lưu loát tài tình, nhưng lại không thể nào dám ăn, dám uống, không dám cả tự do nói năng như ở chốn này.

Anh ngần ngừ. Năm giây. Mười giây. Một phút. Rồi anh bước tới. Anh bịa ra một câu hỏi:

- Chị có bán hp quẹt không?

Người đàn bà ngó anh:

- Không. Hộp quẹt ga bán bên kia.

Anh nhìn theo bàn tay chỉ. Lại một cái tủ kính nhỏ khác, phía trên che miếng bạt màu trắng ngà cũ kỹ. Anh chép miệng. Anh đâu có muốn qua bên đường ấy làm gì.

Người đàn bà thấy anh ngần ngại, hắng giọng nói:

- Cậu không muốn mua hả, thôi mồi đỡ điếu thuốc của tui nè.

Anh chần chừ vài giây. Đầu điếu thuốc ướt nhẹp. Nhưng rồi anh cũng đỡ lấy. Anh cười làm quen:

- Bán được không chị?

Có người tán chuyện, người đàn bà nhăn mặt than:

- Ế quá chời. Mà bán cho thuế ăn hết cậu ơi.

Anh ngạc nhiên:

- Ủa, bán như vầy mà cũng thuế sao chị?

Người đàn bà cười hề hề:

- Chời, thời buổi kinh tế thị trường, được tự do buôn bán thì phải trả nợ quỷ thần chớ cậu. Kiếm được bữa bỏ miệng là rát da cậu ơi!

Anh ngơ ngác. Vậy mà anh cứ tưởng đời sống người dân trong nước đã cao hơn, đỡ lầm than hơn, như báo chí Việt ngữ và báo chí phương tây bên kia vẫn hay mô tả. Anh lớ ngớ hỏi thêm câu gì đó. Người đàn bà

nhìn lại anh một lần nữa, rồi cười:

- Cậu ở "ngoải" mới về phải không?

Anh chối:

- Đâu có.

Người dàn bà lườm mắt:

- Tui hỏi chơi chớ làm gì đâu mà cậu giấu.

Anh cười hiền. Không biết trả lời như thế nào.

- Cậu giấu ai chứ không qua mắt tui nổi đâu. Cái nước da cậu láng quá mà, ở "ngoải" ai cũng mịn màng hết trơn. Mà thiệt tình không phải nịnh, chớ mấy cậu nói năng lịch sự hơn, nhỏ nhẹ hơn, nghe biết liền hà.

Anh lại cười. Người đàn bà bật cười theo, vui vẻ:

- Nè, nói cậu nghe chơi, lúc nãy thấy cậu mua thuốc mà giá cả lạng quạng, trả tiền cũng lạng quạng, tôi nghi cậu rồi.

Anh khen. Chị hay quá. Rồi anh hỏi:

- Chị là dân địa phương hay chỉ đến đây bán hàng thôi?

Người đàn bà tò mò:

- Tui ở đây mấy chục năm rồi. Bộ cậu đi tìm ai trong cái ngõ này hả?

Câu trả lời và câu hỏi làm anh như bắt được vàng. Anh ríu giọng:

- Chị biết cô Ngâu không? Cô Ngâu có chị tên là Nguyên. Có anh rể là anh Triết. Ba cô Ngâu mới mất năm ngoái. Có phải nhà cô Ngâu trong xóm này?...

Người đàn bà nghe anh huyên thuyên một hồi, chừng như muốn chen vào giữa mấy lần nhưng không được. Như câu nọ qua câu kia của anh không thừa ra chỗ nào để có thể "lách" vào. Mãi lát sau, khi anh ngưng lại để nhờ chỉ giùm căn nhà của Ngâu, người đàn bà bật cười:

- Cậu đi tìm cô Ngâu hả? Bộ hồi xưa cậu yêu cổ hả?

Anh đỏ mặt. Người đàn bà quan sát anh một lát rồi chép miệng, giọng bùi ngùi:

- Vậy thì nói cậu buồn năm phút chớ tới mai cậu cũng hổng tìm ra đâu. Cô Ngâu ra "ngoài ngoải" rồi. Đi lâu rồi cậu à.

Anh mỉm cười. Cám ơn thầm câu nói thương cảm của người đàn bà. Anh vui vẻ:

- Nhưng tôi không đi tìm cô Ngâu, mà chỉ tìm nhà của cô Ngâu để đưa hộ thơ của cô ấy cho người thân thôi.

Người đàn bà bật cười, kêu lên:

- Chèn ơi, tui ngu hông, tui quên là cậu cũng ở "ngoải" mới "dìa" chớ. Xin lỗi cậu nghen.

Anh cười theo người đàn bà vui tính. Có gì đâu mà lỗi phải, chị. Rồi anh nhắc lại câu hỏi ban nãy. Người đàn bà chợt ngó lại anh, mắt đọng đầy vẻ ngạc nhiên:

- Ủa, nhưng mà nhà cô Ngâu bán mất tiêu rồi, bộ cổ hổng biết sao còn gửi thơ về?

Anh giật mình thảng thốt. Cái gì, chị nói đùa! Người đàn bà trợn mắt lên:

- Đùa giỡn gì hả cậu. Tui nói bán là bán rồi, bán cho Đài Loan. Được giá quá chời luôn. Nếu cậu không tin tui thì cậu thử đi vô lại trong kia mà coi. Cái nhà quét vôi trắng tinh đó. Xây kiểu y như biệt thự đó. Chèn ơi, cô Nguyên với cậu Triết từ hồi đổi qua làm nghề thầu nhà cửa, khá lắm cậu à, bán cả mấy chục cái nhà giống vậy chớ phải một cái đâu. Giờ hai người qua bên Phú Nhuận, xây một cái bự lắm, chắc cũng để bán.

Anh đứng im thẫn thờ. Khuôn mặt hiền hậu và đôi mắt sáng của Ngâu hiện ra với anh. "Em thương cái nhà ghê lắm nghe anh. Mà ba còn thương nó hơn em nữa đó. Tại ba vun ba xới cho nó từng ly từng chút mà. Sau 75, nhà em nghèo quá chừng, mấy lần ba tính bán, nhưng rồi nghĩ tới má, ba nói không nỡ. Kỷ niệm với má nhiều quá. Nhưng chưa hết đâu, còn bị công an đe dọa tịch thu không biết bao nhiêu bận, nhất là sau khi em vượt ra được ngoài này. Khó khăn lắm mới giữ được toàn vẹn, em nghĩ chắc chẳng ai trong nhà em có thể quên đâu anh". Bàn tay anh se se trên gói quà. Anh nhớ Ngâu chớp mắt, rưng rưng muốn khóc. "Sợ chị Nguyên buồn vì thấy em tật nguyền, chứ em thèm về ngó lại căn nhà của mình một lần ghê anh ơi". Và rồi Ngâu bảo anh phải chụp một cái hình anh đứng trước cổng nhà Ngâu giữa trưa rất nắng của Sài Gòn, để Ngâu tưởng tượng ra rằng, Ngâu cũng đã từng được một lần về, tung tăng chạy nhảy giữa khu vườn đầy tiếng chim hót thời thơ ấu, được nhìn thấy hình ảnh thân yêu của ba vẫn còn đó, và được cám ơn chị Nguyên đã thay Ngâu, chăm sóc tưới tắm từng khóm cây bụi cỏ trong vườn... ●

---

trăng quê



Nhớ một đêm trăng đẹp tuyệt vời
Dưới giàn thiên lý ánh trăng soi
Có người con gái thơm mùa lúa
Mắt biếc nhìn trăng bẽn lẽn cười...

Trăng ở miền quê thật dễ thương
Nhuộm vàng suối tóc để tơ vương
Lòng ai ngây ngất say trăng lạ
Rơi giữa vườn hồng phảng phất hương.

Trăng quê mười sáu mới trăng tròn
Thơ mộng hồn nhiên với nước non
Với bao kỷ niệm đêm nào đó
Chẳng biết tình trăng mất hay còn!

phan long yên

Chuyện Xóm Nhỏ

Nguyễn Hy Nghiêu



*T*hấm thoát mà đã gần 4 năm gia đình tôi tới ở xóm Houde này.

Đó là một xóm nhỏ thuộc quận Saint Laurent giới hạn bởi bốn con đường vuông vức. Bên trong là những con đường nhỏ ngay ngắn như nét kẻ của một bàn cờ tướng. Đường nào cũng có hai hàng phong cao che phủ, im mát vào ngày hè, lộng lẫy giữa mùa thu, trơ cành suốt tháng đông và xanh non mỗi độ chớm xuân.

Còn nhớ hôm đầu tiên dọn tới, tôi vừa bước ra khỏi xe thì một ông Tây trắng băng từ bên kia đường sang, vồn vã hỏi:

- Có phải ông là người thuê nhà ông Fuxius không? Tên ông là Nguyên? Ông Fuxius đã đi Vancouver từ hôm kia, nhờ tôi chờ ông đến để giao chìa khoá.

Ông tự giới thiệu ông là Richard Prior, gọi thân mật là Dick, láng giềng của ông Fuxius từ hơn hai mươi năm nay. Thấy chúng tôi bận rộn, ông chào từ giã và chỉ sang ngôi nhà gạch trắng, căn dặn:

- Nhà tôi đó. Khi nào ông cần điều gì thì cứ sang hỏi.

Lần đầu tiên kể từ khi đặt chân lên đất Gia-nã-đại, chúng tôi gặp một người da trắng chưa hề quen biết niềm nở và tử tế như vậy. Hứng khởi, vợ chồng con cái chúng tôi mở cửa và dọn đồ đạc vào nhà với niềm vui và niềm tin tưởng nơi chốn cư ngụ mới.

Buổi chiều, sau khi tạm ổn định trong nhà, chúng tôi ra vườn chơi. Motréal đầu tháng 9 trời còn nắng dịu. Khu vườn khá rộng lại ở góc đường nên có thể nhìn ra hai phía rất thoáng. Trong vườn có ba cây táo trái đã chín ửng. Các con tôi tưng bừng leo cây nọ cây kia, hái quả lớn tặng bố, chọn quả nhỏ có đủ cành lá biếu mẹ. Còn hoa thì rất nhiều, đủ màu đủ loại.

Trong lúc chúng tôi đang ríu rít chuyện trò bằng tiếng Việt thì có hai cụ già Tây trắng đứng sát bờ rào bên cạnh đưa tay ra dấu chào. Chúng tôi cũng đưa tay chào lại nhưng không dám nói gì vì vốn liếng Anh Pháp còn khiêm tốn. Việc gì cũng nhờ mấy đứa con thông dịch. Thấy tôi hơi ngần ngại, hai cụ chừng đoán ra sự khó khăn về ngôn ngữ nên gọi con tôi lại gần, hỏi bằng tiếng Anh:

- Gia đình cháu mới dọn tới phải không? Là người Trung Hoa? Đại Hàn? Nhật Bản? Gia đình cháu có mấy người?

Đứa con đầu của tôi 16 tuổi, khi nào bị tưởng lầm là người Trung Hoa, Nhật Bản hay Đại Hàn là nó tức lắm. Nó muốn mọi người phải biết nó là người Việt Nam. Thế nên nó trả lời ngay:

- Thưa chúng tôi là người Việt Nam tị nạn cộng sản chứ không phải Tàu, Nhật... gì cả.

Ông cụ lộ vẻ vui mừng khi biết chúng tôi là người Việt. Rồi ông bảo đợi ông một lát để ông vào nhà tìm cái gì đó. Năm phút sau ông cụ mang ra một cái cặp đựng thư từ, bản đồ, hình ảnh. Thì ra hai mươi năm trước cụ có đến Việt Nam và phục vụ ở đó hai năm. Ông lần lượt chỉ những địa danh trên bản đồ mà ông đã có dịp đi

qua. Nào Sài gòn, Huế, Đông Hà... Chợt ông ngẩng đầu hỏi tôi:

- Ông ở thành phố nào?

- Chúng tôi sinh trưởng ở thành phố Huế.

Thấy câu chuyện còn dài trong khi trời đã nhá nhem tối và trở lạnh, chúng tôi xin kiếu và hẹn sẽ sang thăm.

Sớm tinh mơ vừa trở mình đã nghe tiếng chim hót ríu rít bên cửa sổ. Ngẩng nhìn đồng hồ mới 5 giờ sáng. Còn đang mơ màng thì hai con tôi ở tầng dưới chạy lên, mặt mày hớt hải:

- Bố mẹ ơi, có tiếng gì rạo rạo ngoài cửa sổ nhà mình, lại tiếng người nói lào xào nữa. Con sợ có ai rình nên không dám vén màn xem.

Vợ tôi thêm vào:

- Hay là kẻ trộm thấy mình mới dọn đến nên dò la?

Tôi trấn an:

- Đây là Canada chứ đâu phải Việt Nam! Xứ này ăn trộm nó đến viếng nhà băng hay tiệm hột xoàn chứ thèm mất thì giờ ngó đến đám di dân mặc áo quần nhà thờ, xài đồ garage sale như bọn mình!

Tôi vén màn cửa sổ nhìn xuống đường, trời mới vừa hửng sáng nhưng đã có hai ông già đội mũ mặc áo ấm, vừa cào lá vừa nói chuyện. Lúc ấy mới rõ dân xóm này phần nhiều là người lớn tuổi, ưa dậy sớm, điều mà những năm trước còn ở trong cao ốc khu thị tứ tôi không thấy.

Một sáng thứ bảy cảnh trời dịu mát như mùa thu xứ Huế, chỉ có khác là ở xứ người lá phong chuyển màu tuyệt đẹp. Tôi đang cúi lượm những trái táo rụng thì có tiếng chân bước trên lối vào. Ngẩng lên thì thấy bà cụ Dick tươi cười:

- Chào Nguyên, ông khoẻ không? Hôm nay trời đẹp nhỉ. Gia đình ông thế nào? Chỗ ở mới có thích hợp không?

Tôi chưa kịp trả lời thì bà đã tiếp:

- Tối nay khoảng 7 giờ, Dick và tôi mời gia đình ông sang nhà dùng bữa tối với chúng tôi cho vui. Đừng từ chối nghe, đây là một vinh hạnh và niềm vui cho chúng tôi khi có một bạn láng giềng mới.

Tôi ấp úng:

- Chúng tôi rất hân hạnh. Vâng, đúng 7 giờ chúng tôi sẽ qua.

Khi trở vào kể cho cả nhà nghe lời mời của vợ chồng cụ Dick, vợ tôi nguẩy mình:

- Sao anh dám nhận lời? Có đủ chữ không mà nói chuyện với tây đầm, rồi làm sao mời đáp lễ họ đây?

Tôi chống chế:

- Thiếu chữ thì diễn tả bằng tay. Bí lắm đã có hai đứa con thông dịch. Còn đáp lễ lúc nào rảnh em chiên chả giò lên, Tây nó ngửi mùi thơm là mê tít đi. Em cứ yên chí, hạ hồi phân

---

thơ *e.p.*

bài thơ tháng mười

Mừng ta năm mươi tuổi
Nửa cuộc thế phù vân,
Còn bao nhiêu nghiệp chướng
Gắn bó cõi hồng trần?

Thắp năm mươi ngọn nến
Thả một chút bâng quơ
Gởi hồn về quê cũ
Trong ta vẫn đợi chờ!

chiều

Tiếng chim kêu vút lưng trời
ráng chiều tím nhạt
núi đồi hoàng hôn.
Lối về biền biệt trong hồn
Mấy ai nhớ tiếng đỗ quyên gọi đàn!

thu

Tháng mười về đó em
Hơi thu trải êm đềm
Rừng phong thay sắc lá
Nhớ em, chiều lặng im.

không yêu

Vâng, ta vẫn nhủ với lòng
Không, ta vẫn nói rằng không yêu người!
Qua phôn, vẫn tiếng ta cười
Nhưng khi phôn dứt, đầy vơi là sầu!
Tằm nào để tội cho dâu
Nào ta có nhớ thương đâu một người...
Người ta cách mấy phương trời
Buồn vui như đã có người cùng chia
Muốn sang, ai chặn đường đi?
Muốn về, lại chẳng có chi lối về!
Quay cuồng giữa chốn cung mê
Hoang vu sa mạc bốn bề cát bay
Đã đau dâu biển đọa đày
Lại buồn tan hợp nước mây bốn trời!
Vâng, tôi đâu có yêu người
Cho nên dở khóc dở cười đấy thôi!
Tôi về tôi dỗ lấy tôi
Ngàn con sóng bạc réo sôi mạn thuyền
Người đi, thôi cứ hồn nhiên
Ngày mai trời lại mọc lên mặt trời.
Nói bao nhiêu cũng thế thôi
Chi bằng nói chỉ một lời: "Không yêu!"

ngô minh hằng

đỉnh buồn vọng phu

Có thể yêu ta như chiếc lá
Chờ ta vàng úa những trời thu
Chờ ta hoá đá như ai đã
Trên đỉnh non buồn đứng vọng phu.

Có thể yêu ta như núi đá
U buồn câm lặng giữa trùng dương.
Yêu ta tìm đến loài chim biển
Lạc lõng kêu đàn đi bốn phương.

Có thể yêu ta như khói sương
Có bao cay đắng chuỗi miên trường
Có bao giận dỗi bao hờn tủi
Góp lại một trời em nhớ thương.

Có thể yêu ta tàn sắc hương
Vì ta, em - những đỉnh non buồn
Vì ta, chết gục nơi bờ thẳm
U uẩn linh hồn như kiếp sương.

Có thể yêu ta như thế không?
Thôi em đừng với những chờ mong
Hãy về! Em có tình yêu mới
Em có nụ cười trinh trắng trong.

anh hạ

giải.

Đúng 7 giờ tối hôm đó, chúng tôi quần áo chỉnh tề bấm chuông nhà cụ Dick. Đèn trước cổng bật sáng, bà cụ ra mở cửa. Hai cụ ăn mặc lịch sự chào đón chúng tôi và ôm hôn từng người một.

Vào phòng khách, vợ tôi đặt gói quà lên bàn, líu nhíu:

- Thưa hai cụ, gia đình chúng tôi thật may mắn và sung sướng khi dọn tới đây trong buổi đầu đã được hai cụ chỉ dẫn, giúp đỡ và dành cho buổi tối hôm nay. Người Việt Nam chúng tôi rất quí trọng láng giềng, đôi khi còn thân hơn cả họ hàng nữa. Theo tục lệ, chúng tôi có món quà nhỏ tặng hai cụ làm kỷ niệm, mong hai cụ nhận cho.

Bà cụ cảm động đứng dậy ôm choàng vợ tôi hôn và nói:

- Chúng tôi ước ao có một cô con gái như thế này.

Đứa con trai lớn của tôi nhanh nhảu:

- Bây giờ bà cụ có rồi đó.

Mọi người đều cười vui vẻ.

Bữa tiệc mở đầu bằng rượu khai vị. Hai đứa nhỏ thì bà cụ chỉ bàn nước ngọt và nước trái cây cho chúng chọn. Cụ bà nói huyên thuyên như đã quen biết tự bao giờ dù chúng tôi chỉ hiểu được độ sáu, bảy phần. Cụ ông cao nên mỗi khi nói chuyện với các con tôi phải cúi thấp xuống. Cụ thích sưu tập tem. Gặp đứa con út tôi lúc ở Việt Nam chơi tem khá nhiều nên một già một trẻ rất tương đắc. Ông cụ cũng mê xem hockey. Con đầu của tôi ham mê môn thể thao này lắm, hai đứa thay phiên nhau đỡ lời cho bố.



Câu chuyện trở sang đề tài thời tiết ở Canada, ở Việt Nam, lối sống tại mỗi nơi... Khi nghe chúng tôi nói phải rời bỏ đất nước vì sự hà khắc phi nhân của chế độ cộng sản, hai cụ ngạc nhiên xúc động. Các cụ đang sống trong một nước thái bình, an lạc, tôn trọng phẩm giá con người, làm sao tưởng tượng nổi. Bữa tiệc kết thúc trong không khí bùi ngùi.

Rồi ngày tháng êm ả trôi qua. Tôi quen biết thêm nhiều nhà khác trong xóm. Ai cũng thành thật, dễ thương. Cụ Kaolo sát bên cạnh là cựu chiến binh, đã sang Việt Nam khoảng năm 1956 trong Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến của Liên hiệp quốc. Hai anh em ông Bill và Frank gốc Tiệp, trước là nhân viên hãng xe lửa CN nay đã về hưu. Ông Ernest và Arthur cuối đường người Ba Lan gốc Do Thái, đã tham dự Thế chiến II. Hai ông này đi bộ thể dục mỗi ngày hai ba giờ. Cụ Dick thường gọi đùa hai ông là thanh tra của thị xã. Bà Anne ở mé sau gốc Hy Lạp, cứ đúng 8 giờ tối là dẫn con chó lông xù ra khỏi nhà đi dạo.

Giữa mùa đông năm đó, một cơn bão tuyết lớn thổi qua Montreal. Sáng hôm sau khi gió dịu dần, mọi nhà đều ra cào tuyết. Cửa nhà bị tuyết che chắn, ba cha con tôi hợp sức đẩy mới hé ra được. Nhìn sang bên cạnh thấy cụ Kaolo ngoài bảy mươi tuổi hùng dũng đẩy lớp tuyết cuối cùng ra khỏi sân và bắt đầu cào mở lối phía đậu xe. Bên này ba bố con tôi hì hục, có vợ tôi đứng sau yểm trợ, mất gần nửa giờ mới dọn xong lối nhỏ từ nhà ra đường. Tôi đùa với hai con: "Đây là tam anh chiến Lã Bố. Ba bố con mình không địch nổi Lã Bố Kaolo dù Lã Bố tây này đã ngoài 70!"

Một chiều cuối năm, khi tôi vừa về tới cửa thì cụ Dick từ phía nhà cụ ngoắc tay bảo tôi ngừng lại. Cụ băng qua đường, báo tin ông Klu ở đầu đường mới mất đêm qua. Cụ xuống giọng: "Tôi gặp ông Klu hôm kia ở ngân hàng, vẫn khoẻ mạnh. Thế mà bà Klu cho tôi hay chồng bà lên cơn đau tim, chở vào cấp cứu hai giờ sau thì tắt thở, quá nhanh!" Cụ hẹn chiều mai cụ sẽ đón tôi ra nhà quàn để chia buồn.

Một sáng thứ bảy đầu xuân, khi mở cửa ra quét sân, tôi đã thấy nhà bà Anne treo biển bán. Đối với xóm nhỏ này, đây cũng là một biến cố. Cụ Dick, ông Bill và ông Ernest đứng tụ ở ngã ba đường bàn tán. Họ vẫy tay, gọi tôi tới nhập bọn. Cụ Dick hóm hỉnh trỏ nhà bà Anne:

- Ông Nguyên muốn mua nhà đó không? Bà Anne có bạn trai mới nên sắp dời về Toronto. - Cụ quay sang vỗ vai ông Ernest - Hay là ông tìm một bạn gái rồi dọn vào đó cho gần?

Ông Bill góp chuyện:

- Bảy mươi mà còn độc thân và phong độ như ông thì khối người theo.

Mọi người cười rộ. Ông Ernest lắc đầu:

- Tôi lỡ độc thân 70 năm, gần lên tới cửa thiên đàng nên không có tham vọng. Ông Bill còn tráng kiện, cưới thêm một bà nữa cho đỡ lạnh lùng.

Tôi không ngờ người Tây họ cũng để ý chuyện nhà người khác và hay nói đùa như người Việt mình.

Cuộc sống trôi qua bình yên nơi xóm nhỏ này. Theo thời gian mỗi người đều già đi. Cụ Dick vào bệnh viện hai lần để mổ chân, nay cụ phải chống gậy mỗi khi di chuyển. Ông Bill không đủ sức chăm sóc vườn tược nữa nên đã bán nhà vào ở khu dưỡng lão. Cụ Kaolo nghe lời con, định bán nhà để vào ở condos cho tiện. Nhà bà Anne đã có cặp vợ chồng trẻ mua và đang tân trang nhiều thứ.

Chứng kiến những đổi thay, vợ tôi bùi ngùi:

- Nay mai lớp già như cụ Dick, cụ Kaolo qua đời, mình sẽ mất nhiều láng giềng tốt và chân tình. Lớp mới không biết ra sao!

Tôi đưa mắt nhìn ra sân, đáp lửng lơ:

- Tre già măng mọc, hết đời này tiếp đời khác. Rồi cũng sẽ thích ứng và biết đâu chẳng có điều mới lạ hay hơn? ●

Mùa Đông Đến Sớm

Hương Cau

Quỳ đã thức nhưng chưa tỉnh hẳn. Tiếng mưa rơi vẫn rào rào trên mái. Đã mấy ngày rồi mưa miên man không dứt. Và gió nữa, hết cơn này đến cơn khác lồng lộng, giật thốc lên từng hồi như vừa có một cơn bão nào rớt ngang thành phố. Quỳ kéo chăn lên đến tận cổ xuýt xoa...

Hai mẹ con Quỳ dọn về ở trong con hẻm đường Kỳ Đồng vậy mà đã tròm trèm 7 năm. Quỳ nhớ mãi hôm về nhà mới được ba ngày, nàng tổ chức sinh nhật thứ mười cho Nhật Tân giữa những đồ đạc, bàn ghế còn chất đống ngổn ngang bên cạnh những thùng vôi trắng xoá, những lon sơn bốc mùi nồng nặc. Tuy vậy nàng vẫn cố gắng làn hết sức công phu để con gái khỏi thấy thiếu thốn trong lần sinh nhật đầu tiên vắng bố. Mãi gần đến 10 giờ khuya, Long - chồng cũ của Quỳ - mới ghé qua được vì anh còn bận chầu chực trong nhà thương chờ Tường Vi, vợ sau của anh, đang chuyển bụng sinh con đầu lòng. Lúc Long đến thì Nhật Tân đã ngủ say, tay ôm cứng con búp bê xinh xắn mặc váy hồng mà Quỳ đã tốn công đi mòn gót hết mấy quầy bán đồ ngoại để tìm ra cho con. Thấy con đã ngủ, Long nhờ Quỳ trao quà lại rồi vội vã trở lại ngay nhà thương với Tường Vi. Đến nơi thì Tường Vi đã sinh xong, mẹ tròn con vuông: một thằng cu đại chang, nặng gần 4 kí.

Sau này Nhật Tân ở bên nhà bố và dì ghẻ về kể cho Quỳ nghe chuyện Tường Vi hay mỉa mai: Thằng Lân là thứ con rơi mà, lúc sinh nó ra thì bố nó đâu có thèm để mắt tới, cứ mải mê bên vợ cũ và con gái mà thôi! Quỳ nghe mà phát bực: Đàn bà gì mà miệng mồm nanh nọc, đã quyến rũ giành giựt chồng người ta còn lên giọng kẻ cả. Con trai nhờ đức mẫu mà mẹ thằng cu sắc sảo quá nên thằng bé đến tuổi đi học rồi mà cứ ngờ ngờ nghệch nghệch, trông tồ hết sức!

Quỳ nhớ lại và thắc mắc, tại sao ngày ấy nàng không khóc lóc ầm ĩ như những người đàn bà khác, khi Long mệt mỏi trở về nhà quì dưới chân nàng xin tha thứ vì chàng đã trót làm cho một người con gái mang bầu! Nguyên nhân là trong một buổi liên hoan cuối năm của trường, Long say mèm, ngã vào giường cô thư ký trẻ của văn phòng bộ môn nơi Long làm cán bộ giảng dạy. Chỉ hơn tháng sau, Tường Vi đi rêu rao rùm lên là nàng có thai và cha đứa bé không ai khác hơn chính là Long. Long biết không cách nào giấu được vợ, đành phải tự thú và mong nàng tha lỗi.

Quỳ đã chết điếng và đau đớn đến cùng tột. Lòng tin cậy và sự tương kính giữa hai vợ chồng sau 10 năm chung sống hoàn toàn bị phá sản. Không để lộ sự thất vọng, Quỳ kiên quyết đòi Long ký đơn ly dị ngay lập tức và bế con về nhà em gái nội ngày hôm ấy dù Long một mực thề thốt chỉ có Quỳ và con gái là hai người thân quý nhất trong đời chàng. Có lẽ Quỳ đã quá tự tin, quá tự hào vào giá trị bản thân nên khi bị thua tình, nàng tự ái chất ngất, quyết liệt phủi bỏ chồng như ném một món đồ hư hỏng vào sọt rác. Thật ra Long đâu phải đồ bỏ, tướng mạo uy nghi, chững chạc, cộng thêm nhiều bằng cấp và mấy năm tu nghiệp ở Mỹ hồi trước 75, nay đang giữ chức vụ trưởng bộ môn Anh văn đại học Y Dược thì đâu phải thứ thường! Trước đây Quỳ rất hãnh diện về chồng, nay chỉ vì tự ái ngùn ngụt, nàng vô tình đẩy Long ra khỏi cuộc đời để chàng rơi một cách rất đương nhiên vào vòng tay lúc nào cũng rộng mở của Tường Vi.

Nhật Tân có lần ở bên nhà bố về đã hết sức kích động kể cho Quỳ:

- Mẹ biết mỗi tháng bố phải khiêng về nộp thuế cho Người Hà Nội (tên nói đặt cho Tường Vi) bao nhiêu không? Tám trăm đô-la. Chính tai con nghe... lén được!

Quỳ nhíu mày:

- Giết ai ra mà có lắm vậy? Dạy ở trường Y với mấy lớp phụ đạo ở nhà thôi mà.

- Trời ơi! Kiếm người như bố đâu phải dễ! Dạy mấy ngày trong tuần kiếm đã bộn rồi. Cuối tuần có mấy lớp chuyên tu dành cho mấy tay bác sĩ ra trường nữa. Anh văn bây giờ là chìa khoá mở được vạn cửa nên thiên hạ từ già tới đứa bé lên ba cũng phải đi học rần rần chớ mẹ tưởng!

Quỳ thở dài:

- Tội bố, có tiền thiệt nhưng cái nghề bán cháo phổi đó chóng hại người lắm.

Nhật Tân bĩu môi:

- Không cần mẹ phải lo. Người Hà Nội đã tẩm bổ cho con gà đẻ trứng vàng của mụ ấy đầy đủ rồi, quậy cả lòng đỏ hột gà với sữa cho bố uống. Có vậy mới ngồi không thâu vô mỗi tháng gần một nghìn đô, chứ như mẹ mang tiếng là kỹ sư mà kiếm chưa bằng được một phần năm của mụ ấy. Mụ ta bây giờ phát tướng, sướng quá nên năm nào cũng thấy mặc áo đình chiến. Có hai thằng cu rồi, mụ nghe người ta nói "tam nam bất phú, ngũ nữ bất bần" nên kỳ này đi lễ bái khắp nơi để trời cho sinh đứa tới ra con gái đó mẹ.

Quỳ phì cười trước giọng điệu chao chát của con. Đúng là trên phương diện tài chánh nàng hết sức



khờ khạo. Ngày chia tay, Long đã đưa cho nàng số tiền trị giá gần bằng căn nhà cũ của họ để Quỳ tậu căn nhà này, còn hàng tháng anh muốn đóng góp nuôi con, nàng đều lạnh nhạt từ chối để chứng tỏ là không có anh, hai mẹ con nàng vẫn không chết đói. Chỉ trừ dạo nhập trường vừa rồi, Nhật Tân đi học về đùng đùng đòi mẹ mua cho nó chiếc xe gắn máy. Quỳ kiếm tiền dành dụm, thấy chỉ đủ có phân nửa, chờ con em gái của Quỳ ở Mỹ gửi về tiếp tế thì phải đến Tết. Nhật Tân âm mưu xoay tiền bên bố:

- Mẹ nói với bố giùm con, bố lúc nào cũng nghe lời mẹ răm rắp. Tiếng nói của mẹ là có trọng lượng ghê lắm.

Mấy năm nay không bao giờ Quỳ hỏi chồng một tiếng về tiền bạc nên bây giờ đâm ngại ngùng. Nàng còn đang tần ngần thì Nhật Tân lại lên ngay phương án:

- Hai mẹ con mình dọn một bữa cơm thật linh đình mời bố đến ăn rồi xoay tiền sau nghe mẹ. Bao tử thoả thuê rồi là cái đầu không đủ sức phản đối yêu sách gì nữa đâu. Mà mẹ định dọn món gì nè?

Trong đầu Quỳ lướt nhanh một danh sách các món ăn mà nàng đã học sau khi... đi lấy chồng:

- Bố con thì chỉ ưng bún thịt nướng.

Nhật Tân xua xua tay:

- Dào ơi! Mẹ thì chỉ có mấy món bún bò Huế, bún thịt nướng, bánh flan sao đi sao lại, ngán tận cổ!

- Bánh flan mẹ làm bố khen không thua chi tiệm Như Lan đó à nghen.

Nhật Tân ngẫm nghĩ giây lát rồi chợt thôi phản đối:

- Con biết rồi, cái gì mẹ làm mà bố lại dám chê. Thôi, tùy mẹ hết đó. À mẹ biết không, lần đãi bố được đi Anh kỳ rồi, Người Hà Nội đứng ra nấu toàn những món có tên choang choang, nào là "kình ngư tắm nắng", rồi "phượng hoàng hoài thai", rồi "bạch tuyết kê"... Í ẹ, món nào cũng đổ bột ngọt cả muổng canh to tướng, con phụ trong bếp hồi hết dám nâng đũa, ăn vô có ngày lủng cha cái bao tử!

Quỳ chỉ cười trước lối ăn nói của con. Nhật Tân rất ngổ ngáo nhưng thẳng thắn. Có lẽ vì Quỳ không trách mắng con bao giờ. Nàng sợ mình nghiêm khắc quá sẽ thành áp đặt, con nó đâm nhút nhát e dè, nên thay vì la rầy nàng đã dạy con bằng rất nhiều nhẫn nại dịu dàng. Quỳ nhớ tuổi dậy thì của nàng rất đỗi nhu mì, mười lăm tuổi mà vẫn còn chơi búp bê, có tiền là chỉ mua bút chì màu, dụng cụ học sinh, các thứ giấy dầu bao vở xanh đỏ và chỉ biết mỗi con đường từ trường về nhà mà thôi. Còn Nhật Tân chưa được mười bảy mà đã có xe gắn máy riêng, mỹ phẩm, quần áo đủ loại và cuối tuần là chị chàng cùng đám bạn trai gái đi nhảy nhót hoặc hát karaoke tưng bừng. Ngay cả chuyện yêu đương của nó và một thằng bé học cùng lớp, Quỳ cũng không xen vào.

Hôm đó đi làm về, Quỳ bắt gặp con gái và một tên bạn đang học nhóm để chuẩn bị thi học kỳ. Nhóm gì mà chỉ có hai mạng trong cảnh đèn đuốc tối om. Chị chàng bối rối giới thiệu với mẹ:

- Thưa mẹ, đây là Phương, lớp phó học tập của lớp con.

Thằng bé này thì Quỳ vẫn nghe Nhật Tân đi học về kể luôn. Nó học rất giỏi nhưng nghịch như quỉ sứ. Có lần con gái nàng kể với mẹ, hôm ấy vào giờ văn, ông thầy đang nửa đọc nửa ngâm những vần thơ thổn thức của Tố Hữu nói về cảnh người vợ đến thăm chồng trong chốn đề lao: *"Anh đứng trong cửa sắt. Em đứng ngoài cửa sắt. Gần nhau trong gang tấc, mà*

biển trời cách mặt". Nhưng ông thầy mới ngâm được hai câu đầu, thì thằng bé vội vàng tiếp liền: *"Ở giữa là cửa sắt"* làm cả lớp cười ầm lên. Rồi có lần cũng chính nó trong ngày sinh của Bác dám ca: *"Bác kính yêu đang cùng bác gái hành quân"*. Nay thì cu cậu đang đứng rụt rè, hiền lành trong phòng khách nhà Quỳ đây. Nhưng Quỳ cũng không tra hỏi con liền vì nàng biết thế nào rồi Nhật Tân cũng sẽ kể hết cho nàng nghe vì giữa hai mẹ con đã có một quan hệ đầy tin tưởng như hai chị em.

Đúng là ngay tối hôm ấy, Nhật Tân xà vào lòng Quỳ thổn thức tâm sự mối tình đầu của nó với mẹ. Nhìn con gái nước da phù quân óng mịn, mắt nhung đen thẫm dưới đôi mày rậm, Quỳ đã nhủ thầm: Con ơi, cứ trông mẹ đây, tóc mẹ nâu mềm óng như rót mật mà tình mẹ cũng dở dang sầu khổ huống chi là mái tóc mây đen như dầu hắc của cho... Chắc rồi duyên phần của con cũng sẽ đầy ngang trái. Quỳ thấy thương con, nàng đã từng là con gái, đã từng yêu và có những bối rối như con bây giờ, vậy hãy để cho con hồn nhiên với mối tình đầu trong như nước mưa của nó. Điều cần là Quỳ phải khuyên dạy con nên giữ mình, đừng để trở thành đàn bà quá sớm.

Từ đó Nhật Tân càng tin tưởng mẹ hơn, chuyện gì cũng kể cho mẹ nghe. Nhưng chỉ vài tháng sau là hai đứa đã chia tay. Nhật Tân hậm hực nói với mẹ là Phương trịch thượng quá, cấm đoán nó đủ thứ và hay lên mặt người lớn dù chỉ hơn nó có mười tháng. Quỳ nghe mà buồn cười vì tính bộp chộp của con và nghĩ lại mình. Nàng nhớ một buổi chiều chuyển mưa, trời đất tối sầm ngột ngạt, một người đàn ông đứng tuổi đến ký hợp đồng ở văn phòng, thấy nàng mặc chiếc áo lụa trắng trong cảnh tranh tối tranh sáng đó, đã nhầm lẫn gọi nàng là "bé" và nhìn nàng với cái nhìn từng trải. Chỉ có vậy thôi mà nàng sướng run người lên. Còn con gái nàng lại đòi được bình đẳng, ngang hàng. Đôi khi Quỳ tự hỏi, có phải nàng vẫn còn khao khát được khen ngợi, được ngưỡng mộ như thuở mới lớn? Quỳ mới có bốn mươi, da vẫn thẳng, đuôi mắt chưa có vết nhăn nào và những sợi tóc bạc mới lấp ló đã bị nhổ tiệt. Mỗi lần theo mẹ vào phòng tắm là Nhật Tân lại trầm trồ:

- Thân hình mẹ còn gọn bân như con gái, bụng thẳng ro!

Quỳ cười:

- Toá loà loà rồi con ơi!

Nhật Tân thắc mắc:

- Toá loà loà nghĩa là gì hở mẹ? Kỳ rồi con đi dự giới thiệu sách của các nữ văn sĩ, có một bà đặt tên cho tác phẩm bà ấy là "Toá loà loà" mà con chẳng hiểu gì sất!

Quỳ cười. Nhật Tân là thứ ba rọi chính cống. Cha Hà Đông, mẹ Quảng Trị, sinh ở Sài gòn, làm sao biết được ngôn ngữ xứ Thần Kinh:

- "Toá loà loà" là thành đàn bà rồi, hết còn con gái. Bà ngoại con hay đọc ca dao:

Con mụ đã toá loà loà
Còn đòi heo đóng cụi, vòng thoà một đôi.

thì đâu có được!

Nhật Tân cười như nắc nẻ:

- Tiếng Huế hay thiệt mà mẹ chẳng dạy cho con. Nghe Người Hà Nội nói bắt phát rét. - Nó giả giọng Tường Vi - "Cái Tân mới đến đấy à? Anh ơi, ra em bảo cái này!" Xí, người ta mà mụ kêu cái này cái nọ như ba cái bàn cái ghế nhà mụ! Còn bố già gần gấp đôi tuổi mụ mà mụ cứ "ra đây bảo" như kêu con trai tới dạy bảo. Không biết mắt bố để đâu chứ con thấy mẹ đẹp bằng vạn Người Hà Nội. Mấy ông hàng xóm thấy mẹ đi ngang còn nuốt nước miếng, cục thốt nốt chạy lên chạy xuống tưng bừng.

Nhật Tân nói đúng. Trong hẻm Quỳ ở có đến ba ông trồng cây si nàng từ mấy năm nay. Hai mẹ con gọi các ông bằng số nhà cho dễ nhớ và kín đáo.

Ông nhà số bốn có vợ hơi... ma-ri sến, lúc nào cũng mặc áo bà ba cổ trái tim viền đăng ten dù ông ta là trí thức gia hẳn hòi. Cứ tới buổi trưa là bà ta ca cải lương mùi mẫn, đủ tuồng đủ lớp sang sảng trong ngõ hẻm chật chội, bề ngang chừng một mét rưỡi. Giọng ca chính hiệu sông Hậu này đã làm khổ lỗ tai mẹ con Quỳ không ít. Ông số bốn sang nói với Quỳ: "Tôi lấy vợ là do cha mẹ đôi bên hứa hẹn chớ đồng sàng dị mộng, bà ấy mới xong có tiểu học".

Kế đến là nhà ông số mười sáu, nguyên là giáo sư trung học. Ông cũng có được tấm bằng đại học nhưng chỉ đem lộng kính treo phòng khách, còn việc kiếm sống sinh nhai trong gia đình thì ông phó mặc cho người vợ đẹp và sexy của mình đi bán bia ôm lo liệu, nuôi ông phủ phê, áo quần bảnh bao như Việt kiều. Thế mà ông luôn mồm mắng nhiếc vợ và không bao giờ cho phép vợ sóng đôi với mình ngoài đường, như thể sợ người ta hiểu lầm ông là thứ... ma cô chăng! Vào một ngày mưa, tình cờ Quỳ và ông cùng chạy vào trú mưa trong một quán cà phê. Ông số mười sáu đã không bỏ lỡ cơ hội, bộc bạch: "Tôi thiệt mắc cỡ với con vợ lăng loàn của tôi hết sức. Giá mà tôi gặp được người bạn tình nề nếp, đoan trang như Quỳ chắc đời tôi sướng như lên tiên". Hai chữ "bạn tình" chứ không phải "bạn đời" mà ông sử dụng làm Quỳ thấy cách dùng từ của ông thật điêu luyện, rất phù hợp với nghề giáo sư Việt văn của ông. Còn để thoả mãn chuyện "lên tiên" cho ông thì chắc nàng phải đem tất cả váy áo trong tủ cất cụt lên mươi, mười lăm phân như vợ ông hiện nay mới đáp ứng được.

Còn lão số bốn mươi mốt là hoạ sĩ sống độc thân, có triển lãm tranh ngoài Đồng Khởi, vài lần rủ rê Quỳ đến làm người mẫu nhưng nàng cứ phải từ chối vì mắt hắn dâm không thể tả...

Nói chung, những kẻ theo đuổi Quỳ chẳng hề khiến nàng rung động. Những lời tán tỉnh, ca tụng của bọn họ chỉ có giá trị như gia vị trong món ăn, giúp đời nàng bớt phần tẻ nhạt. Phải chăng Long đã đem theo hết những rung động chân thành Quỳ có được?

Mới đêm hôm trước thôi, Nhật Tân đi dự sinh nhật cô bạn thân, tới mãi gần 11 giờ khuya mà chưa thấy

con về, Quỳ ra vô bất đầu sốt ruột. Mười một giờ đúng, Long ghé nhà báo tin Nhật Tân gọi điện thoại về cho bố, nhờ bố đến nhắn để mẹ an lòng là tiệc tàn rồi, bọn con trai đã về hết, chỉ còn mấy đứa con gái làm Pyjama party với nhau, sáng mai mới về. Báo tin xong, Long đứng tần ngần. Anh bối rối như trông đợi một lời mời vào nhà. Đã lâu lắm anh không ghé qua chỗ hai mẹ con và cũng đúng là từ bảy năm nay họ chưa có cơ hội tay đôi với nhau như đêm nay. Quỳ cũng bối rối. Hai người tình cũ đứng trong một vuông cửa hẹp, chỉ cần một cái vói tay là đụng vào người nhau nhưng cả hai vẫn đứng yên như hoá đá. Quỳ nghe rất gần mùi ngai ngái quen thuộc ở người chồng cũ khiến nàng choáng váng nhận ra: nàng sẽ không bao giờ quên được người đàn ông này. Thế thôi. Rồi Long về. Quỳ vào giường trăn trở cả đêm.

Sáng hôm sau, Nhật Tân về nhà là lăn đùng vào giường tía lia:

- Mẹ ở nhà một mình có buồn không? Hôm qua bọn con quậy quá. Năm đứa con gái mà nốc cạn hết một chai sương mù. Say quá trời quá đất!

Và trước khi ríu mắt ngủ, nó không quên ghẹo mẹ:

- À, hôm qua con tạo cơ hội cho hai người rồi ông cụ bà cụ có mi mi nhau được cái nào không?

Quỳ chỉ biết cười, lắc đầu trước sự lém lỉnh của con. Qua đôi mày rậm, cặp môi đầy của con đang say ngủ, nàng thấy phảng phất hình ảnh người chồng cũ. Quỳ chợt nghe tim mình nhói lên vì hối tiếc. Giá ngày ấy nàng đừng kiêu hãnh quá, thứ kiêu hãnh giết người của những người đàn bà có học và có nhan sắc, thì giờ đây nàng đâu có vò võ một thân. Giá ngày ấy nàng khoan dung hơn một chút, hay ráng suy nghĩ bình dân một chút như chị sen trong nhà đã từng nói với nàng: "Đàn ông mà mợ! Như cái gậy thằng mù, chỗ nào cũng xọc vô được!" Giá ngày ấy nàng cứ gào thét, cào cấu chửi rủa chồng cho hả cơn rồi sau đó quên đi thì giờ đây... Rất nhiều cái "giá mà" đầy ân hận lướt qua tâm trí Quỳ. Nàng ngu thật! Kỹ sư kinh tế hạch toán gì mà toàn dựa trên công thức thuần thục cứng nhắc, không tính đến các yếu tố lạm phát đạo đức theo xu hướng phát triển xã hội một cách tuột dốc như hiện nay thì có bị phá sản cũng là đáng đời thôi!

...Mưa vẫn cứ dào dạt và gió như vật vã lồng lộn hơn. Trời sẽ còn trở nên chóng giá rét hơn trong lòng người đàn bà nếu một mai kia, vài năm nữa thôi, Nhật Tân đi lấy chồng. Lúc ấy Quỳ sẽ bám víu vào ai đây? Chắc lại xách va-ly trở về cổ thành với cha già mẹ yếu nơi nếp nhà cũ kỹ, rêu phong ở Quảng Trị như ngày còn con gái, chớ còn biết đi đâu!

Trong chăn ấm, tự nhiên Quỳ buồn bã thở dài: "Mùa đông năm nay đến sớm quá!" ●

---

gởi mộng về quê

Đêm nay sương lạnh rơi nhiều quá
Lại nỗi sầu dâng ta nhớ em
Người xưa tình cũ giờ đâu tá?
Chỉ thấy sao trời buồn trong đêm.

Ta nhớ thuở qua nơi cố hương
Cùng em hẹn đến phía sau vườn
Dưới gốc cau nào lời hẹn ước
Sao trời lấp lánh mắt người thương.

Lời hẹn ước xưa đã trôi qua
Nẻo về cố quốc, ôi cũng xa
Đêm đêm mơ tới ân tình cũ
Tỉnh giấc cô đơn lệ nhạt nhoà.

Em hãy nhắn giùm với trăng sao
Lòng ta chẳng mất dấu đêm nào
Vườn khuya đôi bóng dìu nhau bước
Hương tóc người yêu thoảng hương cau.

Nương gió lùa mây anh sẽ tìm
Vòng tay ôm ấp bóng hình em
Vườn xưa ngây ngất hương cau toả
Cho thoả ân tình đôi trái tim.

đặng văn giai

bến thuyền

Thuyền về có nhớ bến chăng?
Bến thì một dạ khăng khăng nhớ thuyền.
(ca dao)

Tháng năm chuyển lại một cơ duyên,
Bến cũ phong ba vẫn đợi thuyền.
Người đã đi rồi, biền biệt mãi
Ý nào vương lại, mộng nào quên?

Gạt lệ bước sang thuyền, bến khác
Đã không rèm trúc quyện hương thơ
Thì đem muối mặn pha làn nước
Rửa lụy mờ hoen những nhuốc nhơ!

Gom hết những dòng sông, bến cũ
Lớp mây nào vượt Thái Bình Dương?
Xin nương gửi chút tình trăng nước
Thuyền đợi chìm trong biển nhớ thương.

Cõi bụi nào xưa trót lỡ làm
Thì xin trả đủ nợ tiền nhân.
Thoát thân thuyền cập ven bờ Giác,
Trút hết tơ vương một kiếp tằm!

hoàng ngọc liên



thu nhớ

Em ơi thu lại vừa sang
Nhìn mây ta vẫn bàng hoàng nhớ quê
Thu vàng vàng cả lối đi
Cho chim nhác nhác cho quê xa vời
Cho sương khói phủ chân trời
Cho ta nhớ tiếng ạ ời xa xăm
Khi buồn chẳng nỡ trách trăng
Vừa toan oán gió mây giăng phủ buồn
Khói chiều úa cả hoàng hôn
Khiến lòng ta mãi bồn chồn về đây?

trần ngân tiêu

Đôi Vợ Chồng Đồng-Hương Tốt Bụng

Phạm Thị Thanh Bách



*T*ôi lên thăm bố tôi ở Philadelphia sáng hôm nay, và bây giờ thì tôi cảm thấy hối hận là đã không nghe lời ông, ở lại đợi sáng mai hãy về lại Falls Church, bởi vì bây giờ chiếc xe của tôi dở chứng tắt máy ở một đoạn đường vắng ngắt, tối om giữa một thành phố lạ hoắc.

Trời Philadelphia giữa tháng chạp, mới hơn 5 giờ chiều đã đen kịt và gió lốc lạnh thỉnh thoảng lại rú lên từng hồi. Tôi ngồi trong xe, ruột rối tơi bời, ước ao phải chi có được cái điện thoại cầm tay để gọi cầu cứu. Thỉnh thoảng một chiếc xe phóng vút qua, ánh đèn sáng lên rồi mất hút theo tiếng động cơ xa dần. Không một ai dừng lại, và cũng không một chiếc xe cảnh sát nào đi tuần ngang qua.

Có tiếng gõ nhẹ nhẹ vào kính cửa xe. Tôi hoảng hốt quay đầu nhìn. Đứng sát cạnh xe tôi là hai người Á Đông, một đàn ông, một đàn bà. Người đàn bà trạc 30 ngoài, khuôn mặt tròn trịa phúc hậu, nở một nụ cười dịu dàng nhìn tôi. Tôi thận trọng hé kiếng xe xuống, chờ đợi. Bà ta cất tiếng, giọng miền Bắc pha chút âm hưởng Sài gòn, trong trẻo:

- Xin lỗi, chắc cô là người Việt Nam?

- Thưa vâng.

Giọng bà ta reo vui:

- Tôi đoán thế, vì cái bảng số xe đặc biệt của cộ. "Ms Le", người Việt mình thì "Le" mới có một chữ "e". Xe cô bị trục trặc phải không?

Có lẽ nhận thấy vẻ ngần ngại của tôi, người đàn ông xen vào trấn an:

- Cô đừng sợ hay ngại gì cả. Vợ chồng tôi ở gần đây, nhân đi dạo một vòng, thấy xe cô đậu đây khá lâu rồi nên đến hỏi xem có giúp gì được cô không, thế thôi.

Tôi cảm thấy yên tâm hơn một chút:

- Thưa ông, chẳng hiểu sao xe tôi đang chạy ngon lành, đến đây bỗng tắt máy.

Ông ta sốt sắng:

- Đâu, cô kéo cái chốt mở nắp máy xe lên, để tôi xem giùm cho. Chắc cô có đèn pin trong xe chứ? Trời tối quá, tôi cần cái đèn pin.

Tôi thở phào, quay hẳn kiếng xe xuống, đưa ông ta chiếc đèn pin.

Ông ta lúi húi nơi đầu xe tôi chừng 10 phút, rồi tươi cười quay trở lại:

- Chắc được rồi đấy, cô nổ máy xe xem sao!

Máy nổ. Cám ơn trời đất, và cám ơn đôi vợ chồng tốt bụng này. Người đàn bà nãy giờ đứng im nhìn chồng sửa xe cho tôi, bây giờ mới lên tiếng:

- Thế bây giờ cô biết đường ra xa lộ chứ?

Tôi nói biết, cám ơn vợ chồng họ và ngỏ ý muốn có địa chỉ cũng như số điện thoại của họ để lần tới lên Philadelphia, tôi sẽ đến thăm.

Người đàn ông tươi cười:

- Đồng hương là phải giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn chứ cô.

Rồi ông ta đọc địa chỉ và số điện thoại cho tôi ghi, không quên dặn dò:

- Ra đến bảng Stop đầu tiên, cô

quẹo mặt, đi chừng hai dặm là sẽ thấy xa lộ 95 đi về phía nam. Cứ đi thẳng là tới Virginia. Chúc cô đi bình an.

Sau khi cám ơn đôi vợ chồng một lần nữa, tôi phóng xe đi. Ra tới xa lộ tôi mới giật mình thắc mắc là tại sao vợ chồng họ biết tôi muốn đi về hướng Virginia?

Sáng hôm sau, tôi gọi điện thoại để cảm ơn họ một lần nữa. Nhưng số điện thoại đã bị cắt. Tôi ghi nhầm số chăng? Tôi đành ra tiệm bán thiệp, mua một tấm thiệp cám ơn gửi cho họ, kèm theo lời yêu cầu xin lại số điện thoại của họ để tiện liên lạc. Một tuần sau, tấm thiệp bị gửi trả về, với hàng chữ đóng dấu của bưu điện "không có tên này ở đây". Chẳng lẽ tôi lơ đễnh ghi sai cả số điện thoại lẫn địa chỉ của đôi vợ chồng ấy sao? Tôi cảm thấy vô cùng áy náy.

Đầu tháng giêng, nhân dịp lại lên Philadelphia thăm ông cụ, tôi tìm đến cái địa chỉ mà người đàn ông đã đọc cho tôi ghi buổi tối hôm ấy. Con đường trông thật lạ, khá xa với chỗ tôi hư xe hồi tháng trước. Tần ngần mãi, cuối cùng tôi đánh bạo bấm chuông cửa. Một bà Mỹ đen, mập thù lù ra mở cửa. Vừa thấy khuôn mặt Á Đông, bà đã chỉ ngay qua phía bên kia đường:

- Căn nhà có cửa sổ màu xanh lá cây nhạt đó là nhà của bố mẹ ông Kim.

Tôi cám ơn rồi bước qua đường.

Người mở cửa cho tôi là một bà cụ trạc 70, trông khá quắc thước. Tôi lễ phép:

- Thưa bà, cháu muốn tìm anh chị Kim.

Đôi mắt bà cụ mở to:

- Cô quen thế nào với vợ chồng Kim?

Tôi nhỏ nhẹ:

- Dạ, gần 3 tuần trước, cháu bị hư xe trên một con đường vắng, anh Kim đã giúp cháu sửa xe khiến nổ máy lại được.

Bà cụ đăm đăm nhìn tôi, rồi nhỏ giọng:

- Mời cô vào nhà xơi nước!

Căn phòng khách nhỏ gọn, xinh xắn với một bức thủy mặc treo trên tường, chậu thủy tiên trắng muốt, thơm man mác ở góc nhà. Bàn thờ nhỏ trên kệ, và trời ơi, hình ông bà Kim tươi cười đằng sau bát hương màu lam. Tôi sững sờ. Tiếng bà cụ dịu dàng:

- Vợ chồng Kim mất trong một tai nạn xe cộ cách đây hơn một năm. Gần 3 tuần trước là giỗ đầu của vợ chồng em nó.

Tôi ngồi chuyện vãn với bà cụ chừng nửa tiếng, rồi đứng dậy cáo từ ra về. Trước khi lái xe trở lại Virginia, tôi mua một bó hoa mang đến thăm mộ đôi vợ chồng người đồng hương tốt bụng, trong một nghĩa trang nhỏ trên con đường xe tôi bị tắt máy ngày nào.

Đường về Virginia vắng ngắt, thênh thang. Tôi miên man nghĩ đến sự giúp đỡ của vợ chồng ông Kim, hay đúng hơn là của linh hồn vợ chồng ông, cũng như câu nói của ông ta: "Người đồng hương phải giúp nhau lúc khó khăn hay hoạn nạn", và tự hỏi: Luân lạc nơi xứ người, bị cuốn hút vào nhịp sống vội vã tranh đua nơi học đường, ngoài xã hội để mong đạt thành công cho bản thân và gia đình; trong chúng ta mấy ai có một lúc nào đó nghĩ đến những người đồng hương kém may mắn đang cần đến sự hướng dẫn hay giúp đỡ của chúng ta?

●

---

qua những chiếc cầu

bến lức

nhịp qua thương nhớ nhịp về
một giòng xanh thẫm lời thề nước non
chân ai dấu nhỏ đường mòn
câu hò Vàm Cỏ vẫn còn trên sông

rạch giồng

có con nước chảy loanh quanh
theo em chợ sáng tập tành bán buôn
mười lăm môi đã chớm buồn
ước mơ vỗ cánh về phương trời nào.

nước đục

với tay hứng cụm phù sa
thấy trong đáy nước hình ta với mình
sông rồi trôi giữa tử sinh
biển dâu ngàn dặm mối tình lắng đây.

nha mân

gió đâu ghé lại chân cầu
mới hay sông đã ngả màu thời gian
giữa lòng trời đất mang mang
có người đan sợi nắng vàng thủy chung.

cái sắn

chiều lên thương nhánh sông dài
nghiêng nghiêng giòng đổ một ngày lặng thinh
quẩn quanh con nước vô tình
trăm năm soi mãi bóng hình người xưa.

nguyễn vĩnh long



trăm mảnh lòng đau

Chia ly chưa đủ
tiếp chia rời
Mẹ mất
Quê lìa
thôi thế thôi!
Một bước đường đi
con cằn cỏ
Ngàn năm mây lượn
mẹ rong chơi.
Dám đâu báo "chết"
đau lòng bạn
Nuốt trọng câu "về"
nát dạ ai!
Sinh ký tử qui
là thế đó
Cây nhang khói quyện
một phương trời!

trần vấn lệ

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Cù-Lao Ré

Bùi Thi Lân



Khác với cù lao Chàm ở Quảng Nam, cù lao Ré ở Quảng Nghĩa, nay gọi là đảo Lý Sơn. Tôi xa đảo năm lên 10, tính đến nay đã hơn ba chục mùa lá rụng. Tôi đã sống ở Huế, Đà Nẵng, Sài gòn. Trong ba nơi, Sài gòn là "trong trái tim tôi", tôi chọn làm quê hương yêu dấu. Nhưng đời một lần thua đậm đành phải bỏ quê bỏ nước, bây chừ thì tôi chọn đất Huê kỳ làm quê hương dấu yêu.

Đã gần 20 năm "lê gót nơi quê người" (so với cụ Diệm thì tôi lê gót hơi nhiều, có lẽ suốt đời). Nhiều người Việt Nam lê gót trước tôi, mỗi người nhớ quê mỗi cách, riêng tôi nhớ quê tôi vì từ ngày qua đây, tôi từ giống đực đổi sang giống cái, làm thân đờn bà... nấu ăn!

Nấu ăn mà nhớ quê hương? Chi lạ rứa! Nước Việt nam Cộng hoà thời trước từ Quảng Trị đến mũi Cà Mau có mấy đảo: Phú Quốc, Phú Quí, Côn Sơn, Trường Sa, Hoàng Sa, Cù lao Chàm, Lý Sơn..., mỗi đảo có tiếng tăm khác nhau. Phú Quốc nổi tiếng nước mắm ngon, Phú Quí có tiếng... nghèo, Côn Sơn là nơi nhốt tù, Trường Sa, Hoàng Sa nhiều phân chim nhưng nay nổi tiếng khắp thế giới vì có sự tranh chấp chủ quyền giữa các nước Á châu. Phần Lý Sơn có tiếng ở... *market* và *kitchen*! Tại sao đảo Lý Sơn lại có tiếng ở chợ và bếp? Bởi thổ sản của đảo là hành và tỏi. Thế nhưng cái tiếng "hành tỏi" đó, dân Lý Sơn không có hân hạnh được hưởng trong khi đất Huế không trồng mà được danh. Bởi hành tỏi Lý Sơn đem vào Sài gòn bán, đồng bào miền Nam gọi là hành tỏi "Huế". Nay, ngày hai bận nấu ăn, tôi xắt hành mà nước mắt tự động chảy ra làm tôi đâm nhớ quê hương. Giọt nước mắt này tôi gọi một cách văn chương là "giọt nước mắt quê hương", nhưng bà xã tôi ưa nôm na, bả gọi là "giọt nước mắt củ hành".

Nhắc đến hành tỏi, ở miền Nam ta ngày trước chỉ trồng có ba nơi: Đà lạt, Phan Rang, Lý Sơn. Ngoài chức năng "gia vị" trong món ăn, hành và tỏi là là những cây thuốc trị bá bệnh. Đặc biệt cây tỏi ngày nay đang được cả thế giới chú ý.

Tỏi, hành, hẹ đều cùng một gia đình họ Lillacaea. Tỏi tên Mỹ là *garlic*, Pháp: *ail;* tên khoa học: *Allium Sativum*. Nguồn gốc cây tỏi phát xuất từ vùng núi ở miền nam Azerbaijan và phía bắc Iran. Tỏi có rất nhiều loại, màu sắc và mùi vị khác nhau. Ở

Mỹ, tỏi trồng ở Arizona, Texas, California, nhiều nhất là ở Gilroy (California, gần San Jose). Hằng năm ở đây có tổ chức ngày lễ tỏi (Garlic Festival). Theo thống kê của bộ Nông nghiệp Hoa kỳ thì từ 1975 đến 1994, số lượng tỏi sản xuất đã tăng gấp ba lần từ 140 triệu pounds đến 493 triệu pounds, ngoài ra còn nhập cảng khoảng 100 triệu pounds từ Trung hoa, Mễ tây cơ, Á căn đình, Chí lợi... Sở dĩ tỏi được dùng nhiều ở Mỹ vì nó trị các chứng bệnh giảm áp huyết, giảm cholesterol... Việc dùng tỏi ở Bắc Mỹ thông dụng đến nỗi có nhiều nhà hàng mang tên "Garlic". Nhà hàng The Stinking Rose ở San Francisco là "garlic restaurant", họ còn làm cả kem tỏi (garlic ice cream). Thế nhưng ở Lý Sơn, người ta chỉ biết dùng tỏi làm gia vị trong thức ăn.

Gần 20 năm, ở Mỹ số lượng tỏi sản xuất tăng gấp ba, nhưng cũng cùng thời gian ấy, ở Việt Nam số lượng tỏi giảm hẳn. Lý do bởi dân buôn lậu mua tỏi rẻ từ Trung quốc chở vào Sài gòn bán. Mất thị trường, dân Lý Sơn không đủ sống nên nhiều gia đình đã "di tản" vào Tây Ninh, Long Khánh, Bình Tuy... để lập nghiệp.

Dân miền Trung có tiếng nghèo, đất cày lên sỏi đá nhưng lại "giàu" giọng nói. Trong một tỉnh có cả chục giọng lên xuống khác nhau. Đảo Lý Sơn chỉ dài 7 km, rộng 3 km mà có tới 5 ngọn núi chiếm hết đất trồng trọt, đã vậy lại đèo thêm cái phi trường quân sự (phi trường dân sự ở tỉnh Quảng Ngãi). Dân thì xóm trên nói một giọng, xóm giữa nói một giọng, xóm dưới nói giọng khác nữa. Tuy "giàu" giọng nói nhưng lại "nghèo" ca sĩ trầm trọng bởi giọng miền Trung khô, cứng, nặng.

Thời trước 1975, tôi lỡ yêu quê hương theo kiểu "Quốc văn Giáo khoa thư", Sài gòn với Lý Sơn đâu phải xa, phương tiện lại sẵn, vậy mà nhớ quê, tôi cày cục nhờ nhạc sĩ Y Vân sáng tác cho bản nhạc về Lý Sơn: *"Lý Sơn quê hương tôi..."* theo lời tôi kể chứ Y Vân không phải quê Lý Sơn. Mấy lần đến nhà Y Vân chơi hoặc đi uống cà phê với anh, được anh hỏi về lai lịch Lý Sơn, tôi mù trất. Sau này đọc sách *Nước non xứ Quảng* của Phạm Trung Việt mới biết thêm.

Lý Sơn cách Quảng Nghĩa 24 km, năm 1604 mới có người ra khai khẩn. Đầu tiên, dân làng chỉ trồng đậu để sinh sống. Trước tên gọi là cù lao Ré. Theo các cụ xưa thì trước đây trên đảo có mọc nhiều cây ré, dân đánh cá dùng nhựa ré để nhuộm lưới. Nhưng nay nếu muốn biết mặt cây ré cũng khó, các cụ bảo cây chỉ còn mọc trên núi Thái Lới. Nhưng theo tôi, tên Ré là do nhóm người Thượng Hré ở Quảng Nghĩa (Ba Tơ, Minh Long...) ra ở đầu tiên vì hiện nay dân làng làm nhà đào móng có tìm thấy vàng và chén dĩa xưa trong các ngôi mộ cổ mà dân làng gọi là mả Hời.

Trước 1945, Lý Sơn thuộc đơn vị nha, sau 1945 sát nhập vào huyện Bình Sơn. Năm 1952 Pháp chiếm đóng đảo này, nhập Lý Sơn vào thành phố Đà Nẵng cho mãi đến 1954 mới trả lại huyện Bình Sơn đến 1975. Đến năm 1995 Lý Sơn tách riêng ra, thành huyện.

Vào thời Pháp đồn trú, Lý Sơn có xây một ngọn hải đăng để soi đường cho tàu bè. Thời Mỹ xây thêm một ngọn hải đăng khác, tại phi trường có đồn Mỹ đóng và trên núi có xây đài radar. Mỹ rút, giao các cơ sở lại cho Hải quân VNCH. Năm 1975, khi tỉnh Quảng Nghĩa sắp mất, sư đoàn II của tướng Trần Văn Nhựt di tản ra đây. Sau 1975, Cộng sản làm chủ đất nước, Lý Sơn có hai cây hải đăng thì đều... sập tiệm, tàu bè đi lại chỉ biết nhìn... sao vàng mà đi! Để chống quân "xâm lược", chính quyền CS đã xẻ dọc Lý Sơn làm đường món kéo đại bác lên núi, mặt khác họ cũng mang súng vào để ở chùa Hang (hang sâu 12 mét dưới chân núi).

Dân số đảo Lý Sơn trước 1975 có khoảng 5000 người, thời điểm cao nhất là 10.000 vì dân ở các vùng ven biển Quảng Nghĩa tị nạn chiến tranh ra ở, chia làm hai xã Bình Vĩnh và Bình Yến. Giữa hai xã có giếng Xá La rất đặc biệt, đào vào thời Gia Long. Sở dĩ nó đặc biệt vì giếng đào dưới chân núi đá ăn ra sát mặt biển, vậy mà nước lại ngọt nhất đảo. Ông Phạm Trung Việt trong *Nước non xứ Quảng* bảo nước giếng ngọt vì "mạch giếng có lẽ thông với mạch đất liền". Điều này không thể xảy ra vì Lý Sơn cách Quảng Nghĩa 24 km, qua một vùng biển rộng, làm sao mạch ăn thông được!

Đảo với một diện tích quá nhỏ, ngày xưa các vị tiên phong ra lập nghiệp không mấy người, nhưng để nhớ ơn ông bà tổ tiên, "ăn quả nhớ kẻ trồng cây", dân làng đã lập lăng miếu thờ các vị tiền hiền gồm 8 vị, gọi là lăng Bát Tổ. Lăng miếu xây rất nhiều, nào lăng ông, lăng bà, lăng thờ cá heo... Chỉ một xã mà có đến gần 20 lăng miếu. Trong 2 xã, mỗi năm từ mồng 4 đến mồng 8 Tết có mở cuộc đua ghe. Mỗi xã gồm 4 ghe Qui, Phụng, Rồng, Lân. Mỗi ghe được thờ riêng ở một lăng. Đặc biệt nhất là lăng ghe Qui (rùa) có tiếng linh thiêng. Lăng chia làm hai phần: lăng lớn thờ cô hồn, lăng nhỏ thờ 5 anh em gồm Ông Thiên, Ông Chúa, Ông Quỉ... Dân làng đi đánh cá, buôn bán, bịnh tật,... thường lên lăng cầu đồng. Tôi sống theo khoa học, chỉ tin những gì mắt thấy tai nghe thế mà tôi phải tin là lăng Qui thiêng thật. Bởi nhiều lần đi xem cầu đồng, tôi phát rét vì thấy ngài lên nói đúng chóc, như người sống.

Sau 1975, Cộng sản đâu có sợ ai; chùa chiền, các lăng ở Lý Sơn đều bị "xử lý", đập phá. Riêng lăng ghe Qui (lăng Nghĩa Tự) là các "đồng chí" sợ, chẳng những không dám đụng tới mà còn xì xụp khấn khứa. Suốt tháng chạp mỗi năm, lăng luôn luôn tấp nập vì khách thập phương đến cúng vái.

Mấy đứa con tôi sinh ra và lớn lên trên xứ Mẽo, có lần hỏi tôi: Ba có tin *God* không? Tôi trả lời "tin". Tụi nó vặn vẹo: Sao ba tin *God* mà chủ nhật ba không đi chùa, đi nhà thờ gì cả? Tôi trả lời, có nhiều *God* để tin, *God* của ba ở Việt Nam, lăng Nghĩa Tự, khi nào có dịp ba sẽ đưa các con về thăm *God*. ●

đùa với lửa

Tống Minh Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 37

Jennifer trần truồng đứng ngắm cảnh qua khung cửa sổ chiếc du thuyền. Cảnh mùa thu thật đẹp, những cánh buồm trắng bồng bềnh nổi bật trên nền trời hoà với màu nước xanh thẫm. Có tiếng chân bước lại gần:

- Cảnh đẹp không?

- Thật là tuyệt!

Người đàn ông ngắm thân thể loã lồ của nàng và nói:

- Anh cũng thấy thật là tuyệt.

Tay người đàn ông mân mê đầu vú nàng khiến Jennifer bị kích thích.

- Chúng ta trở lại giường nhé?

Người đàn ông này đòi những chuyện mà chưa người nào dám hỏi thẳng nàng như vậy, và cũng chưa người nào làm cho nàng sung sướng đến vậy.

- Vâng, Michael!

Cả hai trở lại giường ngủ. Trong phút giây, Jennifer nhớ đến Adam nhưng rồi quên ngay với cơn ngây ngất dồn dập đổ ập tới. Jennifer chưa từng gặp người đàn ông nào như Michael. Không biết bao nhiêu lần làm tình mới đủ cho hắn. Thân hình hắn đẹp như một lực sĩ, cứng và gọn, hoà nhập với thân thể nàng tạo nên những đợt sóng ngất ngây không bao giờ dứt khiến nhiều lúc nàng muốn la lên vì khoái cảm tột độ.

Bây giờ hắn đang nằm trên người nàng. Nhìn khuôn mặt đỏ hồng, rạng rỡ vì thú vui xác thịt, hắn hỏi nàng:

- Cưng có thích làm tình với anh không?

- Có.

Jennifer thấy hơi mắc cỡ khi thú nhận điều này. Nàng thấy mình cần hắn. Cần sự lão luyện trong tình trường của hắn. Nàng đã bắt đầu ghiền người đàn ông lão luyện trên giường này. Nàng nhớ lại lần đầu tiên.

Buổi sáng đó Michael đến thăm và mua đồ chơi đem lại cho Joshua. Khi biết Frank Jackson bị chính tay Michael Moretti bắn chết, Jennifer không biết phải nghĩ gì. Người đàn ông đứng trước mặt nàng đã phạm tội sát nhân để cứu con nàng. Jennifer đã hỏi Michael:

- Làm sao tôi trả được ơn này cho ông đây?

Michael chẳng nói chẳng rằng, chỉ tiến lại ôm nàng và hôn say đắm. Trong tiềm thức Jennifer vẫn nhớ đến Adam và nhủ lòng sau nụ hôn này nàng sẽ chấm dứt. Nàng muốn trung thành với Adam mãi mãi. Nhưng đồng thời Jennifer cũng biết loại người như Michael, hắn đã muốn là phải được. Thế là nàng buông xuôi theo tiếng gọi của xác thịt.

Cả hai lên lầu, vào phòng ngủ của Jennifer. Nàng nghĩ đây cũng là cách trả ơn cho Michael, nhưng đến khi làm tình, Jennifer biết rằng mình sẽ lệ thuộc vào người đàn ông này.

Michael đã chế ngự nàng hoàn toàn. Hắn làm từng phân vuông da thịt nàng dậy lên những cảm giác. Khi thì hắn nhẹ nhàng đằm thắm, khi thì như con hổ đói, vồ vập muốn xé nát nàng ra. Lúc nàng đang sung sướng tột độ thì hắn trêu chọc bằng cách rút lui khiến nàng phải năn nỉ hắn, kéo ghì thân xác hắn lại. Nàng không còn là người đàn bà định tâm trả nợ tình mà chỉ còn là kẻ nô lệ cho cơn đòi hỏi của xác thịt. Cả hai nằm bên nhau bốn tiếng đồng hồ. Khi hắn rời nàng ra, Jennifer biết đời mình bắt đầu thay đổi từ đây.

Jennifer lười biếng nằm trên giường hồi tưởng lại mọi chuyện. Nàng không hiểu tại sao đã yêu Adam đến vậy mà nàng vẫn sung sướng tột đỉnh khi làm tình với Michael. Nàng không hiểu mình còn yêu Adam thật như mình nghĩ hay chỉ là một ký ức của tình yêu? Nàng cũng không hiểu lòng mình đối với Michael như thế nào nữa. Mang ơn? Có, nhưng chỉ là phần nhỏ. Vấn đề chính là nàng đã biết Moretti thuộc hạng người nào trong xã hội. Hắn từng giết người vì tiền, vì danh vọng, vì thù oán... Tại sao nàng có thể nằm trong vòng tay một kẻ sát nhân như vậy? Nàng cảm thấy tự xấu hổ và không biết mình là hạng đàn bà như thế nào.

Nhật báo chiều hôm đó đăng bản tin ngắn về vụ hoả hoạn ở khách sạn. Người ta tìm thấy thi hài một người đàn ông vô danh trong đám gạch vụn và nghi đó là thủ phạm gây hoả hoạn.

Sau tai nạn, Jennifer cố làm cho sinh hoạt trong gia đình trở lại bình thường để Joshua khỏi bị ám ảnh vì cơn hãi hùng vừa qua. Sáng nào Jennifer cũng làm điểm tâm mang đến tận giường cho con. Thức ăn toàn những thứ ngon miệng nhưng không bổ mà trước kia Jennifer không cho phép Joshua ăn, bây giờ nàng chiều con tất cả.

Joshua vừa nhồm nhoàm nhai vừa nói với mẹ:

- Đáng lý mẹ phải thấy ông đó. Ổng thiệt là điên. - Joshua giơ bàn tay bị băng bó lên - Mẹ có tin là ông

ta nói con giống Chúa Giê-su không?

Jennifer chỉ nhún vai:

- Mẹ không biết.

- Tại sao người ta thích giết nhau vậy mẹ?

Nghe con hỏi, bất giác Jennifer nhớ đến Moretti. Nàng có quyền phán xét anh ta hay không? Động lực nào đã khiến anh chàng trở thành kẻ như vậy? Nàng sẽ cố gắng tìm hiểu con người thật của Moretti.

Joshua hỏi mẹ:

- Mai con có phải đi học không?

Jennifer ôm con vào lòng:

- Không, con. Mẹ con mình ở nhà một tuần. Mẹ sẽ chơi chung với con. Hai mẹ con mình...

Vừa lúc đó chuông điện thoại reo vang. Đó là Michael.

- Joshua khoẻ không?

- Cám ơn anh, nó đỡ nhiều.

- Còn em?

Jennifer nghe tim mình đập rộn ràng và cảm thấy bối rối:

- Em... em cũng thường.

- Tốt. Anh với em sẽ đi ăn trưa ngày mai ở tiệm Donato đường Mulberry. Hai giờ rưỡi nhé?

- Được, Michael!

Ông chủ tiệm Donato có vẻ quen biết với Michael và đã dành bàn sẵn cho hắn. Mọi người đi ngang qua bàn hắn đều đứng lại bắt tay, chào hỏi. Một lần nữa Jennifer lại ngạc nhiên về cung cách của mọi người đối với Michael. Thật lạ lùng, mỗi lần đi chung với Michael là Jennifer lại nhớ đến Adam vô hạn. Hai người ở hai thái cực nhưng đều có quyền lực.

Jennifer bắt đầu hỏi về đời tư của hắn để tìm hiểu tại sao hắn phải trói buộc cuộc đời vào giới giang hồ như vậy. Nhưng Michael đã ngắt lời nàng:

- Bộ em tưởng anh làm chuyện này vì gia đình hay ai đó bắt buộc anh hay sao?

Jennifer ngần ngừ:

- Thì em đã nghĩ vậy.

Hắn cười lớn:

- Anh làm việc cực như chó để có ngày hôm nay. Anh thích tiền. Anh thích quyền lực. Anh là vua, cưng biết không? Anh thích được mọi người tôn sùng như một ông vua.

Jennifer nhìn hắn, cố hiểu hết những lời hắn nói:

- Nhưng mà anh không thể nào sung sướng khi...

Michael lắc đầu, chặn lời nàng:

- Nghe anh nói đây... - Hắn im lặng một hồi như để tìm chữ - Cha của anh là một chai Coca Cola.

- Một chai Coca?

- Đúng. Có hàng triệu chai như vậy trên khắp thế giới này mà em không thể phân biệt cái chai này với cái chai khác. Ông là thợ đóng giày. Ông làm công việc chân tay đến nỗi những ngón tay chai cứng để mong kiếm đủ ăn. Gia đình anh không có gì cả. Nghèo chỉ được ca tụng qua sách vở chớ trên thực tế, vào căn nhà hôi hám với gián và chuột chạy ngờ ngờ, thức ăn không thể nào nuốt trôi là một thảm cảnh. Khi còn nhỏ, anh sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì để kiếm tiền. Anh chạy theo những người có chút tiền để bưng cà phê, hầu từng điếu thuốc, ngay cả đi kiếm gái cho họ, miễn sao kiếm ra tiền. Một mùa hè anh lang thang đi đến thành phố Mễ Tây Cơ. Trong túi anh không có một cắc bạc. Tối đó anh quen một cô gái. Cô ta mời anh đi dự party ở một tiệm ăn. Đến lúc tráng miệng, họ mời khách một chiếc bánh Mễ đặc biệt trong có giấu một con búp bê nhỏ bằng sáp. Theo phong tục xứ này, hễ ai bắt được con búp bê này thì phải trả hết cho mọi thực khách bữa tối đó. Anh đã bắt được. Sợ quá, anh nhai con búp bê và nuốt luôn.

Jennifer đặt tay lên tay hắn, tỏ ý thông cảm:

- Michael, nhiều người sinh ra cũng nghèo nhưng họ...

- Đừng trộn lẫn anh với những người khác. - Giọng Michael trở nên đanh thép và nghiêm nghị - Anh là anh. Anh biết anh là ai, cục cưng! Anh không biết em có biết con người thật của em như thế nào không!

- Em biết chứ.

- Nếu biết, tại sao em đồng ý ngủ với anh?

- Michael, em... em mang ơn anh.

- Đừng nói dóc! Em cũng thèm muốn được làm tình với anh. Hơn nữa, chưa bao giờ anh mua chuộc tình cảm đàn bà bằng ân huệ hay bằng tiền.

Jennifer thầm biết hắn nói đúng. Nàng đã thèm muốn hắn cũng như hắn thèm muốn nàng. Người đàn ông này ngày xưa đã suýt phá hủy tương lai nàng, tại sao nàng lại quên đi như vậy?

Michael chồm tới trước, nắm lấy bàn tay Jennifer, vuốt ve nhẹ nhàng, nhìn đăm đăm vào mắt nàng:

- Đừng bao giờ đùa với anh như vậy nữa nhé, Jennifer!

Jennifer cảm thấy mình bất lực.

Khi hai người bắt đầu ăn món tráng miệng, Michael nói:

- Anh có một vụ nhờ cục cưng lo giùm.

Câu nói như một cái tát vào mặt Jennifer. Nàng nhìn hắn trừng trừng:

- Vụ gì vậy?

- Một thằng đàn em của anh, Vasco Gambutti, bị bắt về tội giết một cảnh sát. Anh muốn em cãi giùm cho hắn.

Jennifer cảm thấy bị tổn thương. Nàng giận dữ như bị hắn lợi dụng. Nàng trả lời, giọng chua chát:

- Rất tiếc, Michael. Em đã nói với anh từ lâu. Em không muốn dính dáng đến... đến những người bạn của anh.

Hắn nhướng mắt nhìn nàng, giọng vẫn đều đều không thay đổi:

- Em có biết chuyện cổ tích về con sư tử con ở rừng già Phi châu không? Một hôm nó lén mẹ đi xuống suối tìm nước uống một mình. Nó bị con chó sói tấn công. Một con đười ươi đến chỉ cho nó lối về. Nhưng nó lại bị một con voi khổng lồ quật nó gần chết. Về đến nhà gặp mẹ, nó run rẩy vì sợ và nói với mẹ: "Mẹ ơi, trong kia thật là một... rừng rậm".

Cả hai cùng im lặng. Đằng kia là một rừng rậm. Jennifer còn đang ở bìa rừng, chưa đi sâu vào trong và còn có thể bỏ chạy bất cứ lúc nào. Nàng đã từng đặt cho mình nguyên tắc là khách hàng của nàng không bao giờ thuộc thành phần xã hội đen.

Nhưng bây giờ Michael đã thay đổi tất cả. Michael đã cứu mạng con nàng, thôi thì lần này là lần đầu cũng là lần chót nàng lo cho hắn.

Chương 38

- Chúng ta sẽ cãi cho vụ án Vasco Gambutti.

Ken Bailey nghe Jennifer nói vậy thì tỏ vẻ ngạc nhiên tột độ:

- Hắn là Mafia kia mà Jennifer! Một trong những bộ hạ thân tín của Michael Moretti. Đây không phải là loại khách hàng của chúng mình.

- Nhưng tôi sẽ lo vụ này.

- Jennifer, chúng ta không nên lẫn lộn như thế.

- Gambutti phải được biện hộ công bằng ở toà án giống như mọi người khác.

Ken cố cãi:

- Tôi không thể để cô làm...

- Đây là văn phòng của tôi và tôi có quyền quyết định.

Ken gật đầu, không nói không rằng và bước ra khỏi văn phòng, vẻ ngạc nhiên và tự ái bị tổn thương hiện rõ trên khuôn mặt chàng. Jennifer định kêu chàng lại để giải thích nhưng không biết phải nói gì đây. Chính nàng còn chưa biết tại sao nàng nhận lời lo vụ án nữa kia mà!

Khi Jennifer gặp Vasco Gambutti lần đầu tiên, nàng cố gắng xem hắn như một khách hàng bình thường khác. Nàng đã từng cãi cho bao nhiêu vụ giết người, nhưng vụ này thì khác. Người đàn ông này là một tay nổi tiếng trong thế giới tội ác và bằng cớ buộc tội hắn thì thật hiển nhiên. Hắn bị bắt trong một vụ cướp có vũ khí và đã giết một nhân viên cảnh sát mặc thường phục trong khi thi hành nhiệm vụ. Sau khi báo chí loan tin Jennifer Parker đứng ra đại diện cho bị cáo, Chánh án Lawrence Waldman đã điện thoại hỏi nàng:

- Có thật vậy không, Jennifer?

- Dạ đúng vậy.

Một phút im lặng, sau đó Chánh án Waldman mới nói:

- Tôi thật ngạc nhiên. Chắc cô biết thân chủ của cô là ai chứ?

- Dạ biết.

- Cô đang chơi trò nguy hiểm đó.

- Dạ cũng không đúng hẳn. Tôi chỉ làm theo lời một người bạn.

- À ra thế! Cô hãy thận trọng.

Sau lần nói chuyện này, Jennifer để ý thấy Chánh án Waldman không điện thoại và mời nàng đi ăn như trước nữa.

Sau khi gom hết mọi dữ kiện, Jennifer thấy mình không có lý do nào để biện hộ cho Vasco Gambutti cả. Hắn bị bắt ngay tại hiện trường. Hơn nữa, giết cảnh sát là một trọng tội, bồi thẩm đoàn không tha đâu.

Jennifer gọi Ken Bailey vào văn phòng, đưa chỉ thị. Ken im lặng nhưng trông chàng có vẻ bất mãn và buồn bã. Jennifer tự hứa đây là lần chót nàng nghe theo lời Michael.

Đường dây điện thoại riêng của nàng reo lên, Jennifer nghe giọng của Michael:

- Chào cưng. Anh thèm em quá! Gặp anh nửa tiếng đồng hồ nữa nhé?

Jennifer ngồi im. Cảm giác rạo rực nổi lên khi nàng nghĩ đến vòng tay và thân hình rắn chắc của hắn lún sâu vào người nàng. Jennifer ưng thuận, quên cả những gì tự hứa mới đây.

Vụ án Gambutti kéo dài đến mười ngày. Báo chí đông nghẹt. Di Silva và Jennifer Parker lại đối đầu một lần nữa. Nàng nhờ Ken điều tra về đời tư viên cảnh sát để tìm khuyết điểm. Nàng dùng mọi thủ đoạn để mô tả cảnh sát viên Scott Norman như một kẻ thích gây hấn. Trong 20 năm phục vụ, ông đã bị cách chức ba lần vì hành hung kẻ tình nghi vô tội. Ông ta đã bắn chết một kẻ tình nghi không có vũ khí. Ông ta đã say sưa và ẩu đả trong quán rượu vì hiềm khích cá nhân. Mặc dù những chuyện ấy xảy ra đã lâu, Jennifer làm cho nó sống động như mới xảy ra hôm qua. Nàng còn đưa ra đủ nhân chứng về tánh hung hăng của người chết.

Trong phần buộc tội Gambutti, Di Silva kết luận:

- Xin quí vị có mặt trong phiên toà hôm nay nhớ cho rằng, Scott Norman là nạn nhân chứ không phải là bị cáo. Ông ta đã bị giết bởi - ông chỉ ngón tay về phía bị cáo - Vasco Gambutti.

Nhưng lời nói của Di Silva đã không còn hiệu quả nữa. Jennifer đã thành công trong việc mô tả Scott Norma không khác gì Vasco Gambutti. Ông ta không còn mang hình ảnh của kẻ thi hành pháp luật để chống lại tội ác. Bồi thẩm đoàn bỏ phiếu là Vasco Gambutti chỉ phạm tội ngộ sát. Báo chí lại một phen viết về sự thành công của Jennifer Parker.

- Tối nay em mặc đẹp nhé! Đây là buổi tiệc mừng.

Michael bảo Jennifer.

Họ đi ăn ở một tiệm đồ biển. Michael lấy trong túi ra một hộp nhỏ bọc giấy và có cột nơ cẩn thận, trao cho Jennifer và yêu cầu nàng mở ra xem. Jennifer há hốc miệng. Bên trong là một chiếc nhẫn màu xanh thật đẹp cẩn kim cương chiếu lấp lánh. Michael quan sát nét mặt nàng ra vẻ hài lòng. Jennifer ấp úng:

- Michael, em không biết phải nói sao bây giờ... Cám ơn anh. Thật là buổi tiệc mừng phải không...

Michael xỏ chiếc nhẫn vào ngón tay giữa của nàng, nhăn mặt nói đùa:

- Em cần có nhẫn đẹp để đi chơi. Đây mới là món ăn chơi thôi, chưa phải là tiệc chính.

Hai người ngồi trên chiếc limousin đen tiến về phòng trọ Michael mướn trên lầu của một cao ốc. Michael bấm nút ở băng ghế. Một tấm kiếng từ từ kéo lên ngăn đôi giữa tài xế và họ. Jennifer quay mặt nhìn vào đôi mắt đen của Michael. Hơi đàn ông của hắn kích thích nàng mãnh liệt. Hắn để tay vào giữa đùi nàng, thấy nóng như một lò lửa. Đôi môi họ tìm nhau cùng lúc thân thể họ quấn lấy nhau không rời. Nàng quì xuống sàn xe. Michael rên rỉ vì kích thích. Đây mới thật sự bắt đầu cho buổi tiệc mừng.

Jennifer nằm lơ mơ trên giường. Tiếng nước chảy trong phòng tắm và tiếng hát của Michael vẳng ra. Nàng

cảm thấy thoả mãn và hạnh phúc. Nàng chỉ thấy thiếu là sự hiện diện của đứa con trai yêu quí. Nhiều lần nàng đã định dẫn Joshua theo trong các chuyến du lịch nhưng rồi lại đổi ý. Nàng không muốn Joshua tiếp xúc nhiều với Michael. Trong đời sống của Jennifer có ba phần khác biệt mà nàng cố tách rời cả ba càng xa càng tốt, đó là Adam, Michael và con trai nàng.

Michael bước ra khỏi phòng tắm, chỉ quấn một chiếc khăn lông ngang bụng. Lông hắn đen nhánh, ướt dính vào da trông hấp dẫn như một con thú hoang.

- Em sửa soạn mặc đồ vào đi. Chúng ta có việc phải làm.

Chương 39

Chuyện đời xảy ra thật không ngờ. Mới đầu Jennifer định bụng chỉ lo cho vụ của Vasco Gambutti mà thôi, nhưng sau đó Michael Moretti nhờ nàng lo vụ khác, rồi lại vụ khác nữa cho đến ngày Jennifer thấy mình chỉ còn lo cho những khách hàng của Michael mang tới. Michael chỉ cần điện thoại cho Jennifer: "Anh cần cưng một chút xíu. Một thằng đệ tử của anh bị chút rắc rối..." Jennifer nhớ lại ngày xưa cha Ryan cũng dùng chữ này: "Một người bạn bị chút rắc rối..." Xã hội này có gì khác đâu? Nước Mỹ dù muốn dù không cũng phải công nhận sự hiện diện của Mafia. Tổ chức tội ác nước nào lại chẳng có! Jennifer tự bào chữa cho việc mình làm. Ai cũng là khách hàng cả. Nhưng thật ra nàng đã lầm. Hai loại khách hàng khác nhau xa.

Bây giờ nàng đã lọt vào trung tâm của tổ chức tội ác mạnh nhất thế giới.

Michael mời Jennifer đi họp ở trang trại tại New Jersey. Lần đầu tiên nàng gặp Antonio và những nhân vật đầu não của tổ chức. Jennifer ngạc nhiên khi thấy lão già ngồi xe lăn, ốm tong teo như bộ xương, lại là một "bố già" khét tiếng. Một người đàn bà mặt tròn, tóc nâu bước vào. Michael giới thiệu:

- Đây là Rosa, vợ tôi.

Jennifer sợ giây phút gặp gỡ này từ lâu. Lần nào sau khi Michael rời nàng đi về, Jennifer cũng mang mặc cảm phạm tội. Nàng đã cướp tình yêu của một người đàn bà khác. Nàng tự nhủ phải dừng chân trong tình cảm này nhưng cuối cùng nàng đã thua.

Rosa nhìn nàng với đôi mắt của người hiểu rõ chuyện chồng mình và người đàn bà trước mặt. Sau vài giây ngần ngại, nàng dịu dàng chào:

- Rất hân hạnh gặp cô Parker. Michael nói là cô rất thông minh.

Antonia hục hặc trong cổ:

- Đàn bà thông minh quá không có tốt. Để cho đàn ông thông minh.

Michael trả lời, gương mặt nghiêm nghị:

- Cô Parker như một người đàn ông, bố à.

Họ cùng dùng bữa tối với nhau. Antonio yêu cầu Jennifer ngồi gần lão. Michael ngồi cạnh Rosa. Thomas Colfax ngồi đối diện Jennifer, vẻ không ưa nàng ra mặt.

Bữa ăn thật ngon, toàn thứ thượng hảo hạng. Không thấy bóng gia nhân trong nhà. Đích thân Rosa phải đứng lên ngồi xuống đem thức ăn từ bếp lên. Antonio tự hào nói với Jennifer:

- Rosa là một đầu bếp giỏi, giống hệt mẹ nó. Có phải vậy không, Mike?

Michael chỉ dạ một tiếng lễ phép. Antonio lại tiếp tục khen con gái mình:

- Rosa là một người vợ tốt.

Jennifer không hiểu ông lão có định ám chỉ điều gì không. Michael quay sang Jennifer:

- Cô chưa ăn hết món thịt bê của cô.

- Chưa lần nào tôi ăn nhiều như lần này.

Còn bao nhiêu là trái cây và món tráng miệng. Jennifer tự hỏi không biết làm sao Michael có thể nhịn ăn để có được một thân hình cân đối như vậy.

Họ nói chuyện cởi mở và vui vẻ như bất cứ một gia đình Ý bình thường nào khác. Đến lúc Antonio hỏi Jennifer:

- Cô có biết gì về tổ chức Siciliana không?

- Dạ không.

- Để tôi kể sơ cho cô nghe: Tổ chức Siciliana đầu tiên được thành lập để bảo vệ người nghèo, chống lại bất công của xã hội. Người giàu lúc nào cũng bóc lột người nghèo. Người nghèo chẳng có gì cả, không tiền, không công ăn việc làm, không thế lực, vì thế mà tổ chức này mới ra đời. Khi có sự bất công trong xã hội thì tự nhiên người ta phải gia nhập một đoàn thể nào đó để chống lại. Dần dần tổ chức Siciliana mạnh hơn cả

---

thơ *lê thái lâm*

chín năm diện bích
chín năm đá chẳng mở lời
thiền sư cũng lặng
tiếng cười hỗn mang
nghìn sau
phủ động hoa vàng
bờ bên suối tịnh
thông ngàn vẫn reo.

tắm trăng
rủ nhau tắm
ánh trăng vàng
có đôi mắt ngọc
nhìn sang bên này
ngập ngừng
lá cuốn tung bay
gót nai dẫm
mảnh sương gầy vỡ tan.



chính quyền bởi vì đó là tổ chức của người dân. Tôi tin tưởng ở Phúc âm, thưa cô Parker... - Antonio nhìn thẳng vào mặt Jennifer, dằn từng chữ: Hễ ai phản bội chúng tôi thì phải chịu trừng phạt.

Đây là lời nhắn riêng cho Jennifer, không thể nào lầm được.

Từ trước đến nay, Jennifer đã nghe nói nhiều đến Mafia nhưng chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có ngày nàng nằm trong tổ chức này. Nghe nói đến Mafia người ta tưởng chỉ có giết người, cho vay lãi cắt cổ, tống tiền, mở sòng bài, đĩ điếm... Nhưng đó chỉ là một khía cạnh. Buổi họp ấy cho Jennifer biết nhiều điều hơn. Một số thương gia tên tuổi điều hành những cơ sở lớn, nhà hàng, vũ trường, ngân hàng, ngay cả bệnh viện. Họ nằm trong đường dây của Mafia. Công việc của nàng bây giờ là đại diện những người đó khi họ bị rắc rối với pháp luật.

Sự liên hệ giữa Jennifer và các bạn đồng nghiệp bắt đầu thay đổi. Khi văn phòng của nàng bắt đầu thành công trong các vụ án liên quan đến Mafia, Ken Bailey đã nói với nàng:

- Tôi thật tình không hiểu. Cô không thể nào đại diện cho bọn ăn cướp mãi được. Chúng nó hủy diệt cả tên tuổi mình.

- Đừng lo Ken. Tụi nó trả giá đắt cho mình mà.

- Đừng có dại, cô Parker. Chính cô mới là người phải trả giá đắt. Tụi nó làm cô bị dính líu cho xem.

Jennifer nhìn thẳng vào mắt Ken, không trả lời. Chàng im lặng nhìn nàng hồi lâu rồi buông một câu:

- Được rồi, cô là xếp mà!

Thế giới toà án thật nhỏ. Khi biết Jennifer đại diện cho Mafia thì ai gặp nàng cũng nói như Chánh án Waldman và Ken đã cảnh cáo: "Nếu cô dính líu với bọn giết người này thì một ngày nào đó chính bọn đó sẽ hại cô".

Jennifer luôn luôn có một câu trả lời chung: "Ai cũng có quyền được bào chữa". Nàng biết họ quan tâm đến nàng nên mới cảnh cáo nhưng nàng không sợ. Nàng không phải là một phần tử của tổ chức. Nàng chỉ đại diện cho họ về pháp luật mà thôi. Rừng rậm bên cạnh, nhưng nàng vẫn còn đứng ngoài bìa rừng cơ mà.

Cha Ryan một bữa ghé thăm nàng. Phen này cha không nhờ nàng lo giùm cho ai nữa cả. Cha ngập ngừng nói:

- Jennifer, cha lo ngại cho con. Cha đọc báo và biết là con đang lo... cho những người xấu.

- Ai là người xấu hở cha? Cha có phán xét những người đã đến nhờ cha giúp đỡ hay không? Cha có bắt mọi người phải quay lưng lại với Chúa khi họ lỡ phạm tội hay không?

Cha Ryan gục gặc đầu:

- Dĩ nhiên là không. Nhưng khi một cá nhân phạm tội vì lầm lỡ khác với một tội ác được tổ chức kỹ càng chứ con! Nếu con giúp những người này thì một ngày nào đó con sẽ là một phần tử của họ.

- Không đời nào. Con là một luật sư cha à. Con chỉ giúp người bị rắc rối với pháp luật mà thôi.

Từ từ Jennifer hiểu rõ Michael hơn. Hắn thú thật với nàng, hắn rất cô đơn và rất cần nàng. Nhưng đồng thời nàng cũng cần hắn. Cái cảm giác Jennifer chưa bao giờ có đối với Adam. Trong Jennifer là một đam mê mãnh liệt mà chỉ có Michael mới khám phá ra. Khi cả hai trần truồng trên giường, họ không còn giới hạn hay kềm giữ gì nữa. Chỉ là nhục dục. Sự đòi hỏi thể xác mãnh liệt đến tột độ.

Michael cũng nói thật với Jennifer là hắn không yêu Rosa nhưng cần cô ta. Nàng là người lo cho hắn từng chút. Jennifer đã gặp vợ những tay Mafia khác. Đời sống của họ thật phi thường. Trong lúc các ông chồng lê la ở tiệm ăn, ở quán rượu, tay ôm gái thì các bà vợ này ở nhà lo cho con cái và chung thủy chờ đợi. Tuy được chồng đưa cho khá nhiều tiền nhưng họ chi tiêu dè xẻn để sở thuế không để ý. Các bà nấu nướng món ăn cho chồng nhậu nhẹt với bạn bè nhưng chẳng bao giờ được phép tham dự.

Ở một khía cạnh nào đó, Jennifer thấy Adam và Michael giống nhau. Cả hai đều thông minh, có óc lãnh đạo và đam mê quyền lực. Nhưng đối với công việc và tổ chức, Michael là một con người không tim. Hắn quyết định mọi việc dựa trên lý trí và qui luật của tổ chức. Trước kia, đàn bà đối với hắn không có nghĩa gì cả, hoặc là phục tùng hắn như Rosa, hoặc nể sợ hắn. Với Jennifer thì khác. Nàng thông minh và tự lập, ngang hàng với hắn. Hắn có thể bàn cãi công việc với nàng và Jennifer lúc nào cũng đưa ra những ý kiến thật khôn ngoan.

Thỉnh thoảng Jennifer phải đi xa với Michael để lo công việc nhưng phần nhiều nàng tránh những cuộc du lịch riêng rẽ này để dành thì giờ cho con trai. Joshua đã lên 6 và lớn nhanh như thổi. Jennifer cho con đi học ở một trường tư thục nổi tiếng trong thành phố. Nó nói chuyện với mẹ hay bà Mackey như một người lớn. Jennifer muốn con có ý chí mạnh mẽ và tự lập nên không chiều để con hư. Nàng khuyến khích nó đọc sách và nghe nhạc. Nàng dẫn con đi dự những buổi hoà nhạc hoặc xi-nê cuối tuần. Càng lớn nó càng lộ rõ cá tính và giống Adam nhiều hơn.

Thỉnh thoảng Joshua hỏi mẹ về cha của nó. Jennifer nói dối: "Cha con đã chết trong chiến tranh Việt Nam. Ông ấy là một anh hùng". "Mẹ có giữ hình của ba con không?" "Mẹ tiếc là mẹ đã làm mất hết rồi". Jennifer không muốn dối con nhưng không thể có cách nào khác.

Michael Moretti cũng có lần hỏi Jennifer về cha của đứa bé: "Anh không cần biết đến dĩ vãng của em trước khi em thuộc về anh. Anh chỉ tò mò thế thôi". Jennifer nghĩ ngay đến quyền lực của Michael có thể gây ảnh hưởng đến sự nghiệp của Adam nên nói lảng: "Anh ấy chết ở chiến tranh Việt Nam. Tên tuổi anh ấy không có gì quan trọng".

(còn tiếp)

mang xuống tuyền đài

Hoàng Hải Thủy



Chương 31

(tiếp theo)

Đêm nay mới chỉ là đêm thứ sáu. Nghe nói những đêm thứ bảy và những đêm lễ hội, đặc biệt ở New Orleans là Ngày Mardi Gras, khu này còn tưng bừng, náo nhiệt hơn nhiều. Chàng đứng lại nhìn ngắm những bảng quảng cáo hấp dẫn, khêu gợi dựng trước những hộp đêm biểu diễn vũ thoát y. Chàng rút lui kịp khi bước vào một hộp đêm và nhận ra những vũ nữ đang biểu diễn vũ thoát y trên sân khấu đều là đàn ông. Trời đất! Những người đàn ông giả làm đàn bà trông đẹp hơn cả những người đàn bà đẹp. Chàng mua xâu trứng chim cút ở môt xe bán rong ngoài đường của ông già người Trung Hoa. Sáu trứng chim cút được xiên vào cái que. Chàng ngồi khoảng một giờ trong một hội quán nhạc Jazz thưởng thức ban nhạc Combo biểu diễn thật đặc sắc. Lon bia ở đây 4 đô-la. Khi trời tối hẳn và thành phố lên đèn chàng đến quảng trường Jackson đứng nhìn những hoạ sĩ vỉa hè xếp đồ nghề đi về. Đêm xuống đến lượt những nhạc công không chuyên nghiệp tràn ra chiếm dụng giang sơn vỉa hè. Những ban nhạc trẻ, trong số có nhiều ban của những sinh viên Đại học Tulane, biểu diễn khắp đầu đường, góc phố. Người qua đường nghe nhạc, hứng lên, nhảy ngay trên vỉa hè. Đêm nào ở New Orleans cũng là đêm đại hội. Người ta nhan nhản ở ngoài đường, người ta ăn uống, nhảy nhót và vui hưởng sự đời.

Chàng mua hũ cà-rem vanilla mang ra ngồi ăn ở bờ Sông Đào. Nếu là một đêm nào khác, nếu ở trong một hoàn cảnh khác, với một tâm trạng khác, chắc chắn chàng sẽ hoà đồng vui sống với những người đang sống trong Khu Pháp của New Orleans, chàng sẽ vào xem biểu diễn vũ thoát y, sẽ tìm một người đàn bà đẹp, sang và cô đơn nào đó trong những tiệm ăn đắt tiền - một nữ du khách ngoại quốc chẳng hạn, một cô đầm Pháp, Ý đa tình đi du lịch một mình... Nhưng đêm nay thì không thể được. Những người say đi ngả nghiêng trên đường phố gợi cho chàng nhớ đến cô Lee. Giờ này đáng lẽ chàng phải ở bên cô. Việc chàng ở lại New Orleans đêm nay là hèn nhát. Rồi tiếng nhạc, tiếng cười, ánh đèn, cảnh người ta vui sống gợi cho chàng nhớ đến ông nội chàng, ông Sam Cayhall, ông già tử tù giờ nay đang nằm như chết trong cái hầm nung của khám tử tù. Chắc ông già đang chong mắt nhìn ngây những hàng chấn song đen xì cầu mong anh cháu làm nên phép lạ. Ông già không bao giờ có thể nhìn thấy cảnh sống sinh động tuyệt vời trong Khu Pháp New Orleans, ông sẽ không bao giờ được nếm vị ngọt của thịt những con sò huyết tươi đỏ chót, thưởng thức vị mát lạnh của lon bia ướp lạnh, mùi vị ly cà phê nóng, đậm, thơm. Ông sẽ không bao giờ được nhìn ngắm những phụ nữ mỗi người một vẻ quyến rũ ngồi trên những chiếc ghế vải ngay trên hè phố để những hoạ sĩ vỉa hè phác hoạ chân dung, những phụ nữ duyên dáng, đa tình nhảy tung váy trên mặt đường theo điệu nhạc rong. Ông sẽ không bao giờ còn được làm những việc rất thuờng mà tất cả những người sống tự do thường làm mỗi ngày...

Người khách đến thăm trong ngày thứ bảy là người Già Sam không bao giờ nghĩ sẽ có ngày ông gặp lại. Người khách đó đến trạm gác ở cổng khám đường, xuất trình giấp phép lái xe của bang Bắc Carolina, tự giới thiệu mình là anh em họ của tử tù Sam Cayhall và nói mình được biết vào những ngày cuối cùng này, khi sắp đến giờ bị hành quyết, tử tù Sam Cayhall, như những tử tù đồng cảnh, được quyền gặp tất cả những thân nhân đến gặp lần cuối. Người khách đến từ xa này đã gọi điện thoại hỏi nhân viên ban quản đốc và được trả lời tiêu chuẩn gặp mặt người thân nay được nới lỏng với tử tù Sam Cayhall, điều này có nghĩa là người ta có thể đến gặp mặt tử tù Sam Cayhall từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều bất cứ ngày nào trong tuần.

Già Sam đang ngồi lóc cóc gõ máy chữ khi Giám thị Parker đến bên ngoài song sắt:

- Có khách gặp.

- Ai dzậy? Già Sam hỏi.

- Anh em chi đó. Ra gặp khắc biết.

Thủ tục đưa tử tù ra phòng tiếp khách lại được làm. Sam Cayhall đưa hai tay ra sau lưng chịu còng trước khi cửa phòng tù được mở. Ông có hai ông anh, một ông em. Ông anh cả đã chết từ lâu, ông anh thứ hai già

yếu sống ở đâu đó trong vùng rừng núi quận Ford; Donnie, người em út năm nay cũng đã sáu mươi tuổi, là người vẫn tháng tháng gửi đều thuốc lá vào tù và vài tháng gửi cho ông một khoản tiền nhỏ. Ngoài ông em Donnie, dường như tất cả những người dòng họ Cayhall trên cõi đời này đều đã quên Sam Cayhall.

Người đến thăm chắc chắn là Donnie. Thường thì mỗi năm Donnie đến thăm ông anh một lần. Già Sam thấy vui vui khi đi trên hành lang.

Nhưng người khách đến thăm không phải là Donnie. Người đàn ông ấy hoàn toàn xa lạ với ông, Già Sam nhìn quanh xem trong phòng còn ai khác nữa không. Chỉ có một mình người lạ này, người này đến gặp ông để làm gì? Ai vậy?

Người khách, đứng bên kia lưới sắt, cũng nhìn đăm đăm Già Sam. Người tử tù gượng mỉm cười, gật đầu chào, ngồi xuống ghế, lấy thuốc lá châm lửa.

Người khách vẫn im lặng. Sau vài khói thuốc, Già Sam lên tiếng:

- Ông là ai? Tôi có gặp ông lần nào chưa?

Người khách lạnh lùng:

- Có. Vài lần.

- Ở đâu?

- Ở Greenville, Jackson và Vicksburg. Ở Thánh đường Do Thái, Nhà Pinder, lần cuối ở văn phòng Marvin Kramer.

Già Sam kêu lên:

- Wedge? Anh đó ư?

Người đàn ông gật đầu và Già Sam nhắm mắt lại. Điếu thuốc lá muốn rớt khỏi những ngón tay vô hồn, ông nói nhỏ:

- Tưởng anh chết rồi chứ.

- Chưa đâu. Anh chưa chết làm sao tôi chết được.

Già Sam mở mắt:

- Đồ chó đẻ. Tất cả những gì khốn nạn xẩy ra đều do anh hết. Hai mươi mấy năm nay nhiều lần tôi mơ thấy tôi cắt cổ anh...

- Rất tiếc, Sam. Tôi vẫn còn sống đây.

- Tôi thù anh đến xương tủy. Tôi rủa xả anh ngày đêm. Chết đi, hồn tôi sẽ theo hãm hại anh, làm cho đời anh khốn khổ, khốn nạn...

Rollie Wedge chỉ nhún vai tỏ vẻ thương hại. Già Sam lại hỏi:

- Wedge... Anh muốn gì?

Wedge nhìn quanh:

- Họ có thể nghe được những gì ta nói không?

Đến lượt Già Sam nhún vai:

- Họ cóc thèm nghe những gì tôi và anh nói với nhau.

- Nhưng biết đâu họ lại chẳng đặt máy nghe lén?

Già Sam nhếch mép:

- Sợ à? Sợ thì cút đi. Có ai mời anh đến đâu, cũng chẳng có ai giữ anh ở lại.

Im lặng trong vài giây đồng hồ, Rollie Wedge bắt đầu nói:

- Tôi sẽ đi sau hai phút nữa. Tôi đến để cho anh biết tôi đang ở quanh đây, tôi trở lại để canh chừng anh chết. Tôi hài lòng khi thấy tên tôi không được nhắc đến và tôi mong tên tôi sẽ không bao giờ được nhắc đến. Chắc anh dư biết những việc tôi đã làm kể từ ngày tên Dogan hèn nhát, phản thùng, ra toà tố cáo anh để cứu lấy thân hắn. Quá ngu. Làm sao hắn thoát được khi còn có tôi canh chừng hắn? Tên luật sư Brazelton to mồm, lẻo mép cũng đi tàu suốt xuống Âm phủ luôn. Tôi biết anh chẳng thương xót gì con cháu anh nhưng tôi cũng báo để anh biết anh mà nói đến tôi là con cháu anh lãnh đủ đấy. Nếu anh muốn vài mạng nữa chết theo anh cho vui thì anh cứ việc. Lần này người anh làm chết không phải là người ngoài mà là người cùng huyết thống với anh.

Già Sam trừng mắt:

- Anh dám đe dọa tôi ư?

- Không đe dọa đâu, Sam. Thật đấy. Tôi muốn được thấy anh chết như người đàn ông có danh dự, có nhân phẩm. Anh hãy chết đường hoàng. Anh chết đâu có oan uổng gì. Anh và tôi cùng đi... làm việc đó. Anh cũng có tội như tôi vậy. Tất nhiên nếu không có anh Dogan đã cho người khác đi với tôi nhưng anh đã đưa đón tôi. Nếu không có anh làm sao tôi có thể đến được văn phòng Kramer? Nếu tôi bị dính mà anh thoát, rất có thể tôi cũng làm như anh, nhất định không khai ra đồng bọn. Làm như anh là hay đấy. Cố gắng đi thêm vài bước nữa cho xong đi.

Người tử tù già lặng đi không còn nói năng gì được, như thương hại Wedge trầm giọng nói tiếp:

- Anh có khai ra tôi cũng vô ích thôi. Tên tôi không phải là Rollie Wedge. Dogan cũng không biết tên thật của tôi. Thực ra tôi là người không có tên thật. Tôi cũng không phải là công dân Mỹ. Tôi bị động viên nhập ngũ năm 1965, không muốn sang chết ở Việt nam nên tôi bỏ sang Canada. Tôi trở về sống bí mật ở Hoa Kỳ. Đất nước này không có ai là tôi cả.

Người tử tù nói qua hàm răng nghiến chặt:

- Anh là người phải ngồi ở chỗ tôi đang ngồi mới đúng.

Wedge lắc đầu:

- Không đúng đâu, Sam. Đúng ra tôi không bị mà anh cũng không bị. Anh bị bắt vì anh là thằng ngốc, vừa ngốc vừa điên. Tại sao sáng hôm ấy anh lại loạng quạng trở lại văn phòng Kramer? Anh trở lại đấy làm cái gì? Anh chết là vì anh điên, đâu phải tại tôi. Tôi không ngu, Dogan không ngu, chỉ có anh là ngu thôi. Vì anh ngu nên bọn FBI mới tóm được anh. Tại sao xong việc rồi anh không về nhà với vợ con anh mà anh lại dẫn xác trở lại đấy? Tôi hỏi anh: anh trở lại đấy để làm gì? Anh chết là đáng rồi, còn oan ức gì nữa?

Trong giọng nói của người tử tù thoáng hiện âm thanh bùi ngùi:

- Tôi trở lại vì tôi là người... Vì tôi không muốn giết người. Vì trái bom tôi đưa anh đi đặt được tính sẽ nổ vào lúc 5 giờ sáng. Giờ ấy không có người ở nơi bị đặt bom. Cho nổ bom dọa thôi, không phải để giết người. Nhưng anh đã dùng đồng hồ cho bom nổ vào lúc gần 8 giờ sáng. Khi anh đi rồi, đến 6 giờ vẫn không thấy bom nổ, tôi bồn chồn...

Người tử tù thở dài:

- Lẽ ra tôi chỉ cần gọi một cú

phôn đến cảnh sát là xong...

Rollie Wedge cũng tỏ vẻ ngậm ngùi:

- Tôi rất tiếc...

Già Sam ngước mặt lên nhìn qua làn khói thuốc:

- Còn anh? Anh nói anh không ngu mà anh dẫn xác vào đây ư?

Rollie Wedge chỉ mỉm cười:

- Anh có la lối om xòm lên bây giờ cũng chẳng có ai tin anh. Người ta sẽ cho là anh điên. Ít nhất anh cũng phải nhận tôi là người ân oán phân minh, tôi không phản bội bạn, tôi cũng không quên bạn cũ. Tôi đến gặp anh để nói tôi khâm phục anh, anh đã làm đúng khi anh không chịu khai trước toà. Anh sống không hèn, chết không hèn. Tôi đến để chúc anh ra đi nhẹ nhàng. Anh bảo tôi còn làm gì hơn được? Không lẽ tôi ra đầu thú để cùng vào tù với anh?

Ông già tử tù đã lấy lại được bình tĩnh. Đốt điếu thuốc lá khác, ông nói như ra lệnh:

- Đi đi, Wedge.

- Vĩnh biệt Sam. Tôi đi thôi.

Hai cô cháu ngồi trong rạp xi-nê vừa mê mải theo dõi phim chiếu vừa ăn bắp rang như một cặp thiếu niên. Adam gợi ý hai cô cháu đi xem xi-nê, cô Lee tán thành ngay. Cô đã nằm cấm cung ba ngày, ba đêm trong phòng. Sáng thứ bảy cơn cúm rút lui, cô trở lại tươi tỉnh, vui vẻ. Hai cô cháu đi ăn trưa trong một tiệm ăn có hình thức gia đình. Họ ăn nhiều rau và không uống rượu. Cô Lee ăn thật ngon miệng.

Phim họ xem là phim loại Viễn Tây, gọi nôm là phim cao-bồi. Năm mươi năm trước loại phim này thường có cảnh dân da trắng đi chinh phục miền Tây bắn dân da đỏ chết như rạ. Đến thập niên 90 chuyện phim đổi ngược: bọn da trắng là bọn xấu, bọn độc ác, dân da đỏ ưa hòa bình bất đắc dĩ phải cầm súng giữ đất, tuy thua nhưng tính anh hùng và chính nghĩa của dân da đỏ vẫn ngời sáng v.v..

Cô Lee ăn bắp rang, uống hai lon nước Dr Peppers. Mái tóc cô chải gọn, sạch, mượt và thơm. Mắt cô sáng trong. Cô đẹp và sang như những ngày đầu Adam được gặp cô. Chàng hãnh diện khi thấy cô trẻ trung, hấp dẫn, linh lợi trong bộ quần jeans, áo sơ-mi vải bông rộng.

Hai cô cháu không nói gì về chuyện mấy đêm trước: đêm cô Lee đòi uống rượu và Adam ngủ trên sàn phòng. Họ đồng ý để dành chuyện ấy, họ sẽ nói với nhau về chuyện ấy nhưng không nói ngay bây giờ.

Adam quyết định sẽ làm mọi cách chàng có thể làm được để cho bà cô của chàng đỡ khổ. Chàng muốn và chàng nhất định sẽ làm cho đời bà vui vẻ hơn, dễ chịu hơn. Bà là bà cô ruột của chàng, chàng yêu thương bà. Bà cô chàng cô đơn, yếu đuối, đau ốm, dễ bị xúc phạm và dễ bị tổn thương. Bà cần có tình yêu và sự nâng đỡ của chàng.

Chương 32

Giám thị trưởng Naifeh thức dậy sáng chủ nhật với cơn đau tim và được đưa ngay vào bệnh viện. Bà vợ ông, người chung sống với ông đã bốn mươi mốt năm, ngồi bên ông trong xe cứu thương. Tới bệnh viện, Naifeh được đưa ngay lên xe đẩy vào phòng cấp cứu.

Bà Naifeh bồn chồn và lo âu chờ kết quả cuộc xét nghiệm đầu tiên. Bà đã ngồi chờ ở đây một lần cách đây mấy năm, khi ông chồng bà bị xây xẩm mặt mày và ngã rúi ngã rụi vì cơn đau tim đầu tiên. Một y sĩ tuy còn trẻ nhưng bộ mặt đã mang vẻ u ám, hãm tài đặc biệt của những ông thầy thuốc, cho bà biết tình trạng của ông chồng bà không có gì trầm trọng lắm nhưng cũng phải đề phòng. Trong 24 giờ tới ông ta sẽ được máy đo nhịp tim kiểm soát, theo dõi liên tục, phải nằm viện ít nhất là bảy ngày, phải hoàn toàn tĩnh dưỡng và không được biết bất cứ việc gì xảy ra ở khám đường, nhất là những tin về vụ hành quyết tử tù Sam Cayhall. Y sĩ ra lệnh cấm không cho người đau nghe điện thoại.

Khi Adam trở dậy mặt trời đã lên cao. Gần 8 giờ sáng. Tối qua cô Lee hứa sáng nay cô sẽ làm bữa ăn sáng - trứng chiên, thịt heo muối - cô làm bếp thật dở song mấy món ăn sáng thông thường thì cô làm được - nhưng đến giờ này anh cháu vẫn không ngửi thấy mùi thức ăn nào từ trong bếp tỏa ra.

Không có cô Lee trong bếp. Adam gọi nhưng không thấy trả lời. Bình cà-phê còn đầy một nửa. Cô Lee đã dậy và đã uống cà-phê. Cửa phòng ngủ của bà hé mở. Cô không ở trong phòng. Cũng không thấy cô ngồi uống cà-phê, xem báo ở ban-công. Cảm giác lạnh lạnh nơi xương sống đến với Adam khi chàng đi tìm hết phòng này sang phòng khác. Chàng xuống nhà để xe, không thấy xe của cô Lee. Chàng hỏi người gác và được biết bà lấy xe đi cách đây gần hai giờ.

Trở lên nhà Adam tìm được nguyên nhân làm cho bà cô của chàng bỏ đi. Tờ nhật báo Memphis số đặc biệt chủ nhật nằm trên bàn trong phòng ăn in hình bà Lee Cayhall trên trang nhất. Không chỉ hình một mình bà Lee Cayhall mà còn có bức hình chụp ông bà Phelphs Booth trong một dạ tiệc. Hai vợ chồng đứng bên nhau, tươi cười trước ống kính. Bà Lee bận bộ áo dạ hội hàng đen, hở cổ, hở vai thật đẹp. Phelphs trông hào hoa phong nhã trong bộ com-lê đen, ca-vát đen. Hai vợ chồng thật đẹp đôi. Trong ảnh họ có vẻ tràn đầy hạnh phúc.

Tác giả bài báo vẫn là phóng viên Todd Marks. Bài này không có chi tiết gì mới lạ ngoài việc nhà báo vừa tìm ra Lee Cayhall Booth, vợ của chủ ngân hàng Phelphs Booth và là một khuôn mặt nữ lưu sáng giá trong cộng đồng, là con gái của tử tù Sam Cayhall.

Bài báo được viết với luận điệu như nữ công dân Lee Cayhall là một tội phạm trốn tránh pháp luật, một nữ lưu manh trà trộn trong giới thượng lưu Memphis từ lâu nay mới bị lột mặt nạ. Bài báo còn đăng lời phát biểu của một số nhân vật tai to,

mặt lớn nhưng giấu tên - những người này đều nói họ kinh ngạc khi biết Lee Booth là con gái của lão tử tù sắp bị hành quyết, và họ ngạc nhiên không hiểu vì sao một dòng họ thuộc loại quí tộc như họ Booth lại có thể kết thông gia với họ Cayhall quá đỗi bình dân. Tác giả bài báo còn móc cả chuyện vợ chồng Phelphs Booth có anh con trai tên Walt nhưng anh này hiện sống ở Âu châu không chịu trở về Hoa Kỳ.

Bức ảnh nhỏ của bà Quả phụ Kramer in kèm bài báo. Trên đại thể bài báo không loan tin gì đáng kể về vụ Sam Cayhall ngoài mẩu chuyện bên lề về Lee Cayhall Booth.

Adam quẳng tờ báo xuống. Chất cà-phê trở thành đắng nghét. Chàng bùi ngùi tưởng tượng cảnh cô Lee thương mến của chàng dậy sớm trong buổi sáng trời đẹp hôm nay, thần trí và thể xác mạnh khỏe, vui vẻ, bình yên. Bà pha cà-phê uống và chờ anh cháu dậy cùng ăn sáng. Trong lúc uống cà-phê bà xem báo. Bà như người bất ngờ bị đấm vào mặt, bị đá vào bụng. Và như lên cơn điên dại bà bỏ đi. Bà đi đâu? Nhất định là bà không chạy về với ông chồng. Nếu bà có một ông bạn trai yêu thương bà, chào đón bà thì may lắm. Nhưng chàng không chắc bà có bạn tình. Chàng chỉ còn có thể cầu mong bà không lái xe trong lúc say rượu. Giờ này chắc là những người nhà Booth đang bối rối, nhăn nhó, bực dọc. Đáng kiếp! Adam nghĩ. Chàng tắm, thay đồ rồi vào chiếc xe Saab lái đi. Chàng không hy vọng nhìn thấy chiếc chiếc xe Jaguar màu nâu của cô Lee trong những đường phố của Memphis nhưng chàng vẫn lái xe đi vòng vòng. Chàng đến Nhà Auburn - cô Lee không có ở đó. Tuy không tìm được cô nhưng chuyến đi cũng làm chàng bớt khó chịu. Đến trưa chàng về văn phòng.

Ông khách duy nhất đến thăm Già Sam trong ngày chủ nhật cũng là một người đến bất ngờ. Ông khách trạc sáu mươi, có mái tóc xám và bộ mặt tròn, vui vẻ, dễ tính.

- Ông Cayhall - ông khách nói ngay khi Già Sam vừa ngồi xuống ghế bên kịa lưới sắt. - Tôi là Ralph Griffin, giáo sĩ của Khám đường. Tôi mới đến đây làm việc nên chưa được gặp ông lần nào.

Già Sam gật đầu:

- Chào Linh mục.

- Chào ông. Tôi chắc ông biết vị giáo sĩ tiền nhiệm của tôi ở đây?

- Linh mục Rucker? Vâng, tôi biết. Bây giờ ông ấy đâu?

- Thưa đã nghỉ hưu.

- Tốt thôi. Theo lời Chúa dạy tôi nói thật và tôi nói là tôi không ưa Linh mục Rucker. Theo tôi người như ông ấy khó lòng mò đến được cửa Thiên đường.

Linh mục Griffin mỉm cười:

- Vâng. Tôi có nghe nói ông ấy không được ai ưa ở đây.

- Không được ai ưa là không đúng, phải nói là ông ấy bị khinh ghét mới đúng. Không biết vì sao chúng tôi không tin ông ấy. Tôi cho rằng có lẽ vì ông ấy tán thành án tử hình mà bọn tôi lại là tù tử hình. Ôạng có thể tưởng tượng được không? Ông ấy được Thiên Chúa sai đến để giúp đỡ, cứu vớt linh hồn chúng tôi nhưng ông ấy lại cho rằng bọn chúng tôi đều đáng bị giết. Ôạng ấy nói công lý ấy được ghi trong Kinh Thánh. Cái gọi là luật mắt đền mắt, răng đền răng...

Linh mục Griffin trở thành nghiêm trọng, ông hỏi:

- Ôạng Cayhall... Như vậy là ông

---

chiều mưa



Chiều nay mưa rơi rơi
Có người trong góc đời
Nghe lòng mình ngậm ngùi
Nghe buồn nhiều hơn vui.

Từng cơn mưa ngập ngừng
Theo gió lùa lạnh lùng
Bay ướt đầy đôi vai
Che lấp mờ tương lai.

Trời mưa trên công viên
Gieo xuống hạt oan khiên
Trời chân mây, mây đen
Ôm thành phố nào quen.

Hàng cây thôi tơ vương
Buông lá đổ bờ mương
Hàng ghế đá bên đường
Cúi đầu tuôn lệ thương.

Lệ hay mưa từ lâu
Thấm ướt thềm mắt sâu
Người nằm im ngàn sau
Mơ cõi đời về đâu!

Người tìm quên gian lao
Sống với ngày chiêm bao
Người hai bàn tay không
Ngơ ngẩn nhìn mênh mông

Chiều nay mưa rơi rơi
Có người nơi phương trời
Nghe lòng mình xa xôi
Nghe sóng sầu chơi vơi.

Trời mưa chiều ly hương
Mưa giăng trên phố phường
Những hạt mưa viễn phương
Lăn xuống hồn đau thương.

Hạt mưa nào vô tình
Qua lối mòn phù sinh
Những hạt mưa vô hình
Làm trăn trở tâm linh.

Chiều hôm trên sân ga
Trời mênh mang mưa sa
Có người đang chia tay
Lên con tàu cuối ngày.

Ôi! con tàu tương lai
Hay con tàu lưu đày
Như cơn mưa chiều nay
Theo mây đời bay bay.

lê anh

tin ở Thiên Chúa?

- Tôi tin chứ - Già Sam gật đầu - Còn linh mục thì sao? Ý kiến của ông về án tử hình như thế nào? Tôi đặt câu hỏi rõ hơn: ông có cho án tử hình là cần thiết không?

Linh mục Griffin trả lời ngay và dứt khoát:

- Không.

Già Sam ngừng hút thuốc lá, ông lấy tay quạt quạt cho làn khói tản đi và nhô người về phía lưới sắt để quan sát nét mặt ông linh mục:

- Ông chịu khó nói rõ hơn đi. Tại sao ông lại cho án tử hình là không cần thiết?

- Vì giết người là một việc xấu. Vì Chúa Cứu Thế chỉ tha thứ mà không báo thù. Ông giết người, đó là ông làm một việc xấu, người ta giết ông, người ta cũng làm một việc xấu.

- Hallelujah... Người anh em tôi nói hay quá...

- Tôi tin chắc Chúa Jesus không dạy chúng ta giết người như một hành động trừng phạt. Chúa dạy chúng ta yêu thương nhau và tha thứ cho nhau.

Già Sam gật đầu:

- Tôi cũng thấy như ông khi tôi đọc Kinh Thánh. Vì những nguyên nhân nào ông lại giạt đến nhà tù này để hầu việc Chúa?

- Chúa sai tôi đến để giúp các ông. Đó là nói về nguyên nhân thiêng liêng, còn trần tục thì tôi có người anh em trong Quốc Hội Tiểu bang muốn tôi về hầu việc Chúa ở đây.

Già Sam mỉm cười rồi chặc lưỡi:

- Tôi chắc ông không thể làm việc Chúa ở đây được dài ngày đâu. Người lương thiện không thể sống được ở nơi cửa địa ngục này. Có thể ông không tin lời tôi đâu, rồi ông sẽ thấy.

Linh mục Griffin chắp hai bàn tay vào nhau như ông sẵn sàng mở cuộc cầu nguyện dã chiến ngay tại chỗ:

- Một trong những việc làm đầu tiên của tôi khi tới đây là đến gặp ông. Tôi muốn được nói chuyện nhiều với ông trong những ngày tới. Nếu ông bằng lòng tôi muốn được cùng cầu nguyện với ông. Nếu tôi làm việc gì, hay nói lời gì... không được đúng, mong ông chỉ cho tôi. Đây là vụ hành quyết thứ nhất trong đời mục vụ của tôi.

Già Sam lại mỉm cười:

- Tôi không giúp gì được ông đâu. Đây cũng là lần bị hành quyết thứ nhất trong cuộc đời tù đày của tôi.

- Ông Cayhall! Ông có sợ không?

- Tôi già rồi, thưa linh mục. Vài tháng nữa thôi tôi bảy mươi tuổi nếu tôi còn sống được vài tháng nữa. Ai mà không ham sống, sợ chết nhưng với tôi thì đôi khi ý nghĩ về việc mình sắp chết lại là một thảnh thơi. Sống ở đâu thì mới ham chớ sống trong khám tử hình thì chẳng nên sống làm gì cho lâu.

- Nhưng tôi thấy ông vẫn cứ phấn đấu để sống, phải không ạ?

- Vâng. Tôi vẫn cứ bám víu lấy cuộc sống mà tôi không biết vì sao, tôi bám víu để làm gì? Tôi nói thế này chắc linh mục hiểu: như người bị ung thư bám víu lấy cuộc sống, để rồi khi bị đau đớn, bị hành hạ quá lâu chịu không còn nổi nữa, người đó thấy chết là một giải thoát. Nhưng thực ra thì chẳng ai muốn chết cả, ngay cả tôi.

- Tôi được biết ông có người cháu làm luật sư về đây đại diện cho ông. Tôi chắc ông thấy ấm lòng và hãnh diện vì anh cháu của ông.

Già Sam chỉ cười. Linh mục Griffin nói tiếp:

- Tôi đã đến đây, tôi sẽ ở lại đây ít nhất cũng phải là một năm, nửa năm. Tôi mong được gặp ông trong những ngày tới. Nếu ông muốn gặp tôi, xin ông gọi. Bất kể ngày đêm tôi xin đến với ông.

- Cám ơn Linh mục.

- Cám ơn ông. Chắc ông đã biết về những thủ tục. Trong mấy giờ cuối cùng ông có quyền được có hai người ở bên ông: luật sư của ông và cố vấn tâm linh của ông. Tôi sẽ rất vinh dự nếu ông chấp thuận cho tôi được ở bên ông.

- Linh mục để cho tôi suy nghĩ về việc ấy.

Tối xuống Adam ngồi coi phim video cho qua thì giờ. Chàng ngồi cạnh máy điện thoại chờ cô Lee gọi về. Đã mười hai giờ đồng hồ trôi qua kể từ buổi sáng nay chàng không được một tin nào của bà. Mười giờ chàng ngừng coi phim để gọi đi hai cú phôn.

Hai cú phôn đều gọi về duyên hải miền tây. Chàng phôn cho bà mẹ chàng ở Portland. Bà vui mừng khi nghe tiếng chàng. Bà không hỏi gì về chuyện ông già Sam Cayhall mà Adam cũng không nói. Chàng chỉ nói chàng khoẻ mạnh, làm việc nhiều và chàng sẽ trở về Chicago trong vài tuần nữa. Bà mẹ chàng nói bà có đọc báo và thấy có tin loan về chàng. Bà nhớ chàng nhiều, bà mong có ngày chàng đến thăm bà. Chàng báo tin cô Lee được mạnh khoẻ và có lời hỏi thăm bà.

Cú phôn thứ hai chàng gọi cho Carmen, cô em gái của chàng ở Đại học Berkeley. Một thanh niên trả lời điện thoại, nếu chàng nhớ đúng thì tên anh chàng này là Kevin, một bạn trai đã khá lâu của cô em chàng. Rồi Carmen đến cầm phôn nói chuyện ngay. Cô tỏ ra lo âu, hồi hộp vì những chuyện đang diễn ra ở Mississippi liên can đến ông nội cô và anh cô. Cô theo dõi vụ án trên Tivi, trên báo và cô lo âu nhiều cho cả hai ông cháu. Adam quả quyết với em chàng được an ninh hoàn toàn, người miền Nam rất dễ thương và hiền hoà, bây giờ những người Ku Klux Klan vẫn còn nhưng họ không còn bao động nữa. Có chuyện gì cần đòi hỏi, người KKK nay cũng kéo nhau đi biểu tình ôn hoà như bất cứ đoàn thể nào khác. Chàng cho em biết chàng đang sống tại nhà cô Lee, hai cô cháu rất hợp tính nhau.

Adam ngạc nhiên khi thấy Carmen muốn biết nhiều về ông nội. Nàng hỏi anh ông nội là người thế nào, già yếu lắm không, nói năng ra sao, ông có thái độ thế nào với con cháu? Ông cần gì? Ông có vui khi gặp anh không? Ba có giống ông lắm không?... Carmen nói nàng muốn bay về Memphis để gặp ông nội trước ngày ông bị... Đây là việc mà Adam hoàn toàn không ngờ. Chàng nói chàng sẽ hỏi ý ông nội về chuyện cô

cháu muốn đến thăm ông và sẽ cho nàng biết sau.

Sau đó chàng nằm ngủ ngay trên sofa trong phòng khách.

Ba giờ sáng ngày thứ hai, chuông điện thoại reo. Người gọi đến là một người đàn ông tự giới thiệu:

- Tôi là Phelhps Booth. Anh là Adam?

- Vâng. Tôi là Adam.

- Anh gặp cô Lee chưa? Anh có tin gì của Lee không?

Phelhps hỏi, giọng vẫn bình thường, không gấp gáp quá mà cũng không lạnh lùng quá.

- Tôi chưa gặp. Tôi chưa có tin gì về cô tôi từ sáng đến giờ. Có chuyện gì vậy ạ?

- Bà ấy gặp rắc rối. Rượu say lái xe, bị bắt bỏ bót...

Adam kêu lên:

- Trời đất ơi..!

- Đây không phải là lần đầu. Bị bắt bà ấy gây gổ với cảnh sát, bị nhốt năm giờ cho rã rượu. Cảnh sát biết bà ấy là vợ tôi nên phôn cho tôi. Tôi đến nơi thì bà ấy đã đóng tiền thế chân và ra khỏi nhà tạm giam rồi. Có ai đến đón hoặc là bà ấy đi taxi. Tôi nghĩ có thể bà ấy phôn về nhà cho anh.

- Thưa không. Sáng nay khi tôi dậy cô tôi đã đi rồi. Không biết phải đi tìm ở đâu, tôi đành ở nhà chờ.

- Tôi nghĩ bà ấy vào thẳng một dưỡng đường nào đó mà không muốn cho chúng ta biết. Nếu bà ấy yêu cầu dưỡng đường giữ kí tên tuổi thì chúng ta cũng khó tìm. Đành đợi bà ấy cho tin hay trở về thôi. Bây giờ có việc này tôi muốn nhờ anh, nếu anh chịu giúp thì quá tốt.

- Việc gì ạ? Adam hỏi.

- Xe của Lee còn để ở bãi giữ xe của cảnh sát. Tôi đã lấy được giấy lãnh xe ra cùng chìa khoá công-tắc. Ta cần đưa cái xe ấy ra khỏi đó trước khi trời sáng.

Adam bỗng cảm thấy chàng có tội. Nếu chàng cứ ở Chicago, đừng trở về đây, những vụ bới móc con cháu ông già Sam Cayhall đã không xảy ra.

- Chỉ cho tôi cách đến lấy xe. Adam nói.

- Anh xuống chờ tôi trước cửa nhà, tôi đến đó trong mười phút nữa.

Adam đánh răng, rửa mặt, thay y phục rồi xuống đứng chờ trước cửa nhà. Một chiếc xe Mercedes đen lừ lừ tiến đến và dừng lại. Chàng vào xe.

Hai người bắt tay nhau vì bắt tay là một cử chỉ lễ độ. Phelphs bận bộ đồ vận động viên chạy bộ màu trắng, đội mũ Cubs. Ông cho xe chạy chậm trên con đường vắng.

- Tôi chắc Lee có nói cho anh biết đôi điều về tôi?

Phelphs hỏi, giọng bình thản, không cay đắng cũng không oán trách.

- Vâng. Một đôi chuyện. Adam trả lời.

- Những gì Lee nói đều không sai. Vì vậy tôi thấy chúng ta chẳng nên nhắc lại hay thanh minh làm chi.

"Đúng vậy. Thế là nhất..." Adam nghĩ thầm, chàng hưởng ứng ngay:

- Vâng. Chúng ta nói đến chuyện khác thì hơn, như chuyện đánh bóng chẳng hạn. Ông ái mộ đội Cubs?

Lâu rồi và sẽ mãi mãi ái mộ Cubs. Còn anh?

- Đội của tôi cũng là đội Cubs. Tôi ở Chicago nên được đến sân xem Cubs ra sân đấu và thắng nhiều lần. Tôi thích nhất là tay đánh Sandberg. Còn ông?

- Tôi thích những tay đã có tuổi, như Ernie Bank và Ron Santos. Đó là những tên tuổi đánh dấu thời đại hoàng kim của bóng chày, khi những hảo thủ còn trong sạch, còn trung thành với màu cờ, sắc áo của đội mình, thời đại ta có thể biết chắc thành phần đội bóng ta ưa thích năm tới sẽ gồm có những ai. Tôi vẫn còn yêu thích bóng bầu dục nhưng tôi bị thất vọng nhiều, tiền và lòng tham tiền đã làm ô nhiễm môn thể thao hấp dẫn nhất này.

Adam thấy chuyện ly kỳ là người làm kinh tài chuyên nghiệp như Phelphs Booth lại than phiền và thất vọng về tật tham tiền của người đời.

- Nếu những tay chơi thể thao kiệt xuất đòi được trả những khoản tiền xứng đáng với tài năng của họ thì có gì đáng chê trách? - Chàng hỏi - Có gì xấu nếu người có tài bán tài năng của họ với giá cao nhất?

Phelphs lắc đầu:

- Chỉ có tài ném banh, bắt banh thôi mà đòi trả đến năm triệu đô là điều phi lý!

- Ông nói sao về những ca sĩ nhạc Rock? Những người chỉ hò hét, uốn éo không thôi mà mỗi năm kiếm tới năm mươi triệu đô?

Không trả lời thẳng câu hỏi, Phelphs chỉ nói:

- Vé hạng bét vào coi trận đấu banh bầu dục mà đến hai mươi đô cũng là điều phi lý!

- Biết bao nhiêu là người phục vụ để cho một trận đấu có thể thành hình. Tôi thấy khán giả chẳng ai phàn nàn gì về tiền vé vào cửa, miễn là trận đấu sôi nổi, sân bãi tốt, phục vụ chu đáo.

Hai người trao đổi những ý kiến linh tinh trong lúc chiếc xe lướt êm trong thành phố êm vắng khi đêm gần sáng. Cuối cùng họ cũng phải nói với nhau về người đàn bà mà cả hai cùng yêu thương.

- Nghe tôi, Adam - Phelphs đột ngột nói - Lee có nói với anh về vấn đề rượu của bà ấy chứ?

- Dạ có. Cô tôi nói là cô tôi nghiện rượu.

- Khá nặng đấy. Đây là lần thứ hai Lee bị cảnh sát bắt về tội lái xe khi say rượu. Lần trước tôi thu xếp được để tin không lên báo, lần này không biết tôi có bịt đi được không. Lee đang là người bị dư luận chú ý trong thành phố này. Rất may là hồi tối bà ấy lái xe mà không đụng phải ai.

Phelphs dừng xe trước trụ sở quận cảnh sát, ông nói tiếp:

- Lee đã đi cai, nghiện lại rồi lại đi cai năm sáu lần rồi.

- Năm sáu lần? Cô tôi nói là ba lần.

- Đừng bao giờ anh tin lời người nghiện rượu nói về chuyện cai nghiện của mình. Tôi nói chắc chắn là năm lần rồi. Nhà cai nghiện cô anh thích đến nhất là Nhà Spring ở bên bờ sông

cách đây khoảng ba mươi cây số. Chỗ ấy đẹp, thơ mộng, cai nghiện rất hữu hiệu. Cai rượu và cai ma túy luôn. Đó là trung tâm cai nghiện hiện đại của những người có tiền. Giá phải chi cho mỗi ngày điều trị ở đấy là hai ngàn đô. Tôi chi hết. Tôi sẵn sàng chi mọi khoản miễn là Lee được vui mạnh.

- Mỗi lần cô tôi ở đấy độ bao nhiêu ngày?

- Không nhấy định. Ít nhất là một tuần, có lần một tháng. Phí tổn đối với tôi không là vấn đề.

Im lặng trong vài giây, rồi Adam hỏi:

- Ông muốn tôi làm gì?

- Trước mắt chúng ta hãy lo tìm xem Lee ở đâu đã. Vài giờ nữa tôi sẽ cho thư ký của tôi phôn đi tìm Lee ở khắp nơi bà ấy có thể đến. Chắc chắn bà ấy chỉ đến một trung tâm cai nghiện nào đó thôi. Khi tìm được, anh nên đến thăm bà ấy. Tôi biết anh bận, nhất là lúc này anh chẳng còn tâm trí đâu, nhưng nếu anh có thể, hoặc khi xong việc... Còn mấy ngày nữa nhỉ?

Phelphs hỏi mơ hồ, Adam cũng trả lời mơ hồ:

- Chín ngày.

Hai người cùng tránh không nói đến cái tên Sam Cayhall.

- Chín ngày! - Phelphs nhắc lại - Tôi mong anh cố gắng dành thì giờ đi thăm bà cô anh. Khi vụ Parchman xong, tôi đề nghị anh về Chicago, đừng ở lại đây.

- Tôi về Chicago? Bỏ cô tôi sống một mình ở đây?

Phelphs gật đầu:

- Vâng. Nghe thì có vẻ tàn nhẫn nhưng cần phải như thế. Có nhiều nguyên nhân gây phiền muộn, lo âu, chán nản cho Lee. Tôi nhận tôi là một trong những nguyên nhân ấy. Chắc anh cũng thấy gia đình anh, dòng họ anh cũng là một nguyên nhân chứ? Cô anh yêu thương anh nhưng anh cũng gợi cho cô anh nhớ lại những ác mộng, những tủi cực và những đau khổ, những ray rứt. Anh không nên giận tôi khi tôi nói những lời này. Tôi biết những lời tôi nói làm anh đau nhưng đó là sự thật.

Adam nghiêng mặt nhìn ngây sang những hàng đèn điện trước quận cảnh sát bên kia đường.

- Có lần Lee đã bỏ được rượu liền trong năm năm - Phelphs nói tiếp, giọng trầm trầm - Tôi đã yên trí như vậy là yên rồi. Thế rồi ông già bị bắt lại, bị kết án, rồi ba anh... Khi Lee đi đưa đám ba anh trở về, bà ấy nghiện lại. Nghiện nặng nữa. Lần này tôi cũng tưởng đời nàng đến đấy là hết. Không ngờ nàng gượng lại được. Thế rồi anh trở về vì vụ ông già...Ta không thể trách Lee trở về với rượu.

Phelphs buông nhẹ sau tiếng thở dài:

- Anh phải xa cô anh.

Adam kêu lên:

- Tại sao tôi lại phải xa cô tôi? Tôi yêu thương cô tôi...

- Đồng ý. Và cô anh yêu thương anh. Tôi công nhận như thế nhưng anh phải yêu thương cô anh từ xa mới được. Từ Chicago anh gửi thư, gửi quà cho cô anh, mỗi tháng phôn nói chuyện với bà vài lần hay nhiều hơn nếu anh muốn. Nói với cô anh về thời tiết nóng lạnh, thời trang, xi-nê, tiểu thuyết, nước hoa, chuyện anh muốn lấy vợ hoặc anh chưa muốn lấy vợ... Chuyện gì cũng được nhưng tránh đừng nói đến chuyện gia đình anh.

Adam nghẹn lời:

- Cô tôi cô đơn... Ai sẽ săn sóc..?

- Bà cô anh đã gần năm mươi cái xuân rồi, Adam. Bà ấy còn bé bỏng, ngây thơ gì nữa mà cần có người săn sóc. Bà ấy có cá tính khá mạnh, quen sống độc lập, không cần nhờ vả bất cứ ai. Bà ấy biết rõ hơn anh và tôi về bệnh nghiện rượu và việc cai rượu. Nếu bà ấy muốn uống là bà ấy uống, không ai ngăn được. Muốn cai, bà ấy thản nhiên đi cai. Có ai bắt được bà ấy đi cai đâu. Cai mà có tiền, có đủ phương tiện thì dễ thôi, giữ đừng bị nghiện lại mới là khó.

Phelphs lại thở dài:

- Tôi rất tiếc. Tôi không đem lại được ảnh hưởng nào tốt cho Lee. Anh cũng vậy.

Adam cố nén tiếng thở dài, chàng đưa tay ra mở cửa xe:

- Tôi xin lỗi nếu tôi làm phiền ông và gia đình ông. Tôi không cố ý.

Phelphs mỉm cười, ông đặt bàn tay lên vai Adam:

- Đừng nghĩ ngợi gì. Không biết anh có tin không khi tôi nói gia đình tôi còn có nhiều chuyện bê bối hơn gia đình anh nhiều. Nếu anh thấy những bộ xương giấu trong tủ của gia đình tôi...

Phelphs đưa cho Adam giấy lãnh xe và xâu chìa khoá:

- Anh vào cổng đó lấy xe về cho cô anh.

Adam đứng bên đường nhìn theo chiếc Mercedes trôi đi rồi biến mất. Chàng có cái cảm giác rõ ràng là Phelphs Booth vẫn còn yêu thương nồng nàn bà vợ của ông ta.

(còn tiếp)

chiều bâng khuâng nhớ bóng hoàng hạc xưa



mộng theo đời cũ đi hoang
chiều bâng khuâng nhớ bóng hoàng hạc xưa.
phai trong mắt đỏ tình thơ
tro than lạnh khói hương thờ thẫn buông.
vói tay níu gót hoàng hôn
mượn lưng gió chở nỗi buồn lên cao
thả rơi xuống cõi mưa nhàu
nhận chìm nốt mối duyên đầu vô chung...

phan các chiêu hằng

bên rặng tuyết sơn

Nguyên tác:
Spirit of Himalaya
của Amar Jyoti

Nguyên Phong
phóng-tác



(tiếp theo)

Thời gian êm đềm trôi, Bhairavi tiếp tục công việc trông coi các nghi lễ trong đền Kali. Cô đã hoàn toàn phục hồi được phong thái trang nghiêm bình thản như xưa chứ không đau buồn gì về cái chết của Rohit nữa. Satyakam tiếp tục thực hành Kundalini Yoga và tiến bộ rất nhiều. Nhờ khai mở được các luân xa và kiểm soát được luồng hoả hầu, anh có thể hiểu biết được những điều mà trước đó đối với anh chỉ là những khái niệm trừu tượng. Từ đó anh có thể hiểu được các ẩn nghĩa trong kinh sách một cách rõ rệt và đến khi đó anh mới vỡ lẽ rằng sở dĩ Ấn Độ giáo bị suy tàn vì đa số các giáo sĩ đều thiếu kinh nghiệm tâm linh. Vì thiếu hiểu biết và không có khả năng giảng dạy các chân lý cao đẹp nên các giáo sĩ này chú trọng đến các nghi thức thờ cúng và lồng vào đó những điều mê tín dị đoan để mua chuộc tín đồ. Phần lớn các đền đài Ấn Độ giáo chỉ chú trọng đến nghi thức thờ cúng, cầu nguyện thần linh để xin xỏ điều này thứ nọ chứ không mấy khi có khoá giảng dạy kinh điển. Các tín đồ đến đền thờ đọc tụng kinh điển một cách ồn ào mà không hiểu thấu ý nghĩa những điều mình đọc. Từ đó Satyakam bắt đầu các khoá giảng dạy kinh điển và theo thời gian, số người kéo đến xin học hỏi thụ giáo với anh càng ngày càng đông. Dưới sự chỉ dạy của anh, các ẩn nghĩa trong kinh điển đã được mang ra trình bày một cách rõ ràng, minh bạch. Mùa xuân năm đó Satyakam giảng dạy về Yoga dựa trên thánh ca Bhagavad Gita. Anh nói:

"Có ba con đường cùng đưa đến một mục đích mà tùy theo sở thích người ta có thể lựa chọn con đường thích hợp. Đó là Karma Yoga hay con đường Hành Động; Jhana Yoga hay con đường Minh Triết; và Bhakti Yoga hay con đường Sùng Tín. Lúc khởi đầu, đó là ba con đường khác nhau nhưng khi đi gần đến mục đích thì chúng sẽ hợp thành một vì mục đích tối hậu của Yoga là sự hợp nhất với Thượng Đế. Nếu quan sát, người ta sẽ thấy tất cả mọi vật đều có khuynh hướng đi tìm Thượng Đế nhưng vì không ý thức rằng ngài hiện diện khắp nơi nên nhiều người đã đi tìm ngài qua những con đường hay pháp môn khác nhau. Do đó trong thánh ca Bhagavad Gita, đức Krishna đã nói: "Kẻ nào thấy được Thượng Đế ngự trị trong vạn vật, kẻ đó thực sự thấy". Một người đi tìm đạo, dù theo bất cứ con đường nào hay pháp môn nào, cần phải biết tôn trọng những con đường khác, vì đường nào cũng đều dẫn đến Thượng Đế."

Karma Yoga hay con đường Hành Động là phương cách thông dụng nhất vì phần lớn nhân loại đều đi trên đường này mặc dù ít ai ý thức gì về nó. Vào lúc khởi đầu, con người thường có tính lười biếng, thụ động vì chịu ảnh hưởng của khuynh hướng Tĩnh (Tamas). Nếu để ý, người ta sẽ thấy phần đông nhân loại không mấy ai biết đáp ứng với những điều cao thượng tốt lành mà chỉ thẫn thờ, thụ động chờ đợi một phép lạ, một cái gì xảy đến cho họ mà thôi. Vì thế kêu gọi họ tỉnh thức để học hỏi không có ích gì vì họ không muốn thay đổi. Họ chưa thực sự biết thưởng thức các thú vui của trí thức hay ước vọng tâm linh mà chỉ muốn trầm mình trong sự bất động, mịt mờ mà thôi. Muốn họ thoát ra khỏi trạng thái thụ động này, cần phải có một động năng nào đó thúc đẩy họ hoạt động, do đó sự ham muốn được phát khởi. Sự ham muốn đem lại cho con người lòng tham lam, chiếm hữu; nhưng một sự ham muốn dù thấp hèn như thoả mãn các dục vọng vật chất vẫn còn hơn sự bất động hôn mê. Sự ham muốn có công dụng riêng của nó trong cơ trời vĩ đại, và đó chính là ý nghĩa mà đức Krishna đã nói trong Bhagavad Gita: "Thượng Đế hiện diện trong tất cả mọi sự, kể cả những tật xấu của những kẻ xấu xa đê tiện nhất".

Theo thời gian, bị chi phối bởi lòng tham nên con người càng ngày càng hoạt động và nhờ thế khuynh hướng Động được phát triển mạnh mẽ. Đến giai đoạn tiến hoá này thì nhân loại lăn xả vào mọi việc một cách quá độ. Khí lực của họ trở nên dồi dào và họ không từ chối bất cứ cơ hội nào để thoả mãn tham vọng cùng các cảm xúc của giác quan. Đây là lúc con người lo tàng trữ, tích lũy của cải vật chất qua sự hoạt động không ngừng. Họ hăng say làm việc, tất cả mọi việc, khiến cho xã hội được tiến bộ, phát triển nhanh chóng. Nào là tiền tài, vật chất, dục lạc, hay các cảm xúc lạ. Tất cả đều được gia tăng mạnh mẽ theo đà phát triển và thúc đẩy xã hội phải hoạt động nhanh hơn, mạnh hơn. Tuy nhiên con người sẽ thấy rằng cái mà họ muốn không bao giờ mang lại sự thoả mãn cả vì được cái này thì lại có những cái khác hay hơn, đẹp hơn, lạ hơn và hấp dẫn hơn. Cứ thế, con người lao đầu đi tìm một cái gì mới lạ cho đến khi họ ý thức rằng càng thu tập nhiều thì họ càng

đau khổ nhiều; càng thành công lớn thì họ lại càng bất mãn lớn; càng có nhiều tài sản thì càng lo âu thêm mà thôi. Phải lo sao chiếm đoạt cho được mọi thứ nhưng khi được rồi phải lo giữ nó cho thật chắc vì sợ nó sẽ mất đi. Càng ngày các mối lo âu này càng gia tăng và rồi con người lúc nào cũng sợ hãi, bất mãn, đau khổ vì các hoạt động thiên về vật chất không bao giờ có thể đem lại cho họ sự thoả mãn hoàn toàn cả. Đó chính là ý nghĩa câu đức Krishna đã nói: "Lấy dầu đổ vào lửa để dập tắt lửa còn dễ hơn là dập tắt các dục vọng bằng cách thoả mãn chúng nó".

Đến khi đó con người mới bắt đầu ý thức được rằng họ vẫn ao ước một cái gì mà họ không biết rõ hay không thể hiểu được. Do đó một số người bắt đầu quay về với nhu cầu tinh thần như tôn giáo, tìm cách rời bỏ các tham vọng vật chất hoặc xa lánh chốn đô thị náo nhiệt, tìm nơi thanh vắng để tĩnh tu qua một pháp môn nào đó. Truyền thống từ bỏ tất cả để tìm đạo của Ấn Độ bắt đầu từ đây. Tuy nhiên dù vào rừng sâu núi thẳm, dù theo học bất cứ pháp môn gì, con người thấy rằng không phải xa lánh của cải vật chất mà họ tìm được sự an tĩnh của tâm hồn vì sự đam mê trong tâm họ vẫn còn. Nó sẽ tiếp tục theo đuổi họ vào tận rừng sâu núi thẳm và tiếp tục chi phối tâm thức của họ. Thay vì ham mê của cải vật chất thì nó lại trá hình dưới các hình thức ham mê các nhu cầu về tinh thần. Do đó mới có những tu sĩ hết sức nhiệt thành đến trở thành quá khích hay mù quáng, đi trên đường đạo để cầu mong những quả vị hay phép thuật thần thông. Đây là việc hiển nhiên vì khuynh hướng Động (Rajas) vẫn tiếp tục chi phối. Trải qua bao kiếp luân hồi say mê tham luyến, dễ gì phút chốc có thể xả bỏ hết được nên đa số người tìm đạo thường bị xâu xé, dày vò bởi khuynh hướng này. Đức Krishna nói rất rõ về giai đoạn này trong Thánh ca Bhagavad Gita như sau: "Bằng sự xả bỏ khuynh hướng Động để đi tìm sự Bất Động, con người không thể thoát khỏi hành động và cũng không thể đạt đến sự toàn thiện được. Người ta không thể chạy trốn mọi sự qua việc ẩn thân nơi rừng sâu núi thẳm vì dục vọng không phải là yếu tố bên ngoài mà tiềm tàng mạnh mẽ ở bên trong."

Karma Yoga hay con đường Hành Động chủ trương chỉ trong sự hoạt động mà con người mới thực sự hợp nhất được với Thượng Đế. Thay vì hành động để đạt được một điều gì, dù là tinh thần hay vật chất, thì họ cần phải thay đổi động cơ hành động này, chuyển hoá nó và ý thức rằng chỉ có sự hoạt động thiết tha mà không mong cầu bất cứ điều gì riêng cho mình mới đem lại kết quả thực sự. Thay vì từ bỏ của cải vật chất, trốn vào rừng sâu núi thẳm để tìm sự bình an thì họ phải biết thay đổi chính nội tâm họ và biến nó thành một đạo tràng thanh tịnh để tu tập. Đó là lý do đức Krishna đã nói trong Bhagavad Gita: "Người vô minh hành động với lòng tham dục, còn bậc hiền giả hành động với mục đích phụng sự nhân loại và không tham luyến bất cứ điều gì cho chính mình".

Nhờ biết chuyển hoá nội tâm mà con người hoạt động và biết chấp nhận mọi nghiệp quả do luật Nhân Quả qui định. Tuy nhiên họ không còn bị chi phối bởi yếu tố Động như trước mà dung hoà, chuyển hoá nó để đạt sự quân bình. Sự quân bình giữa yếu tố Động và Bất Động chính là bí quyết của Karma Yoga. Người đi theo đường này sẽ không bỏ bê phận sự đối với gia đình, xã hội hay quốc gia nhưng sẽ hành động với một tinh thần mới. Họ vẫn làm việc như một người bình thường, cũng kiếm tiền hay thu tập tại sản nhưng họ sẽ không thiết tha bòn giữ bất cứ một thứ gì. Họ biết rằng họ chỉ là người quản lý tài sản đó chứ không phải là chủ nhân vì họ đã học được bài học rằng cái gì đến sẽ đi, cái gì còn sẽ mất, chẳng có gì mãi mãi vững bền. Họ biết lòng ích kỷ, tham lam sẽ mang lại khổ đau nên chỉ hoạt động cho người khác chứ không cho mình. Tuy hoạt động nhưng họ vẫn tiếp tục tu tập để xả bỏ những thói quen hay tập khí xấu xa từ trước. Đây là giai đoạn biến chuyển nội tâm rất tế nhị vì các tập khí ngày trước vẫn còn tiềm ẩn một cách vi tế trong tâm thức họ.

Trong thời gian bắt đầu tu tập, nhiều người có lòng tốt, muốn hoạt động giúp đời nhưng vì trong tâm họ vẫn còn một chút tham vọng nên họ thường tìm sự thoả mãn khi công việc thành tựu, hay mong muốn được người đời kính nể, thán phục. Tóm lại, họ vẫn còn các hoài bão có tính cách cá nhân và hiển nhiên sẽ gặp các thử thách để giúp họ học bài học này. Những người hoạt động về tôn giáo, từ thiện hay xã hội luôn luôn gặp nhiều khó khăn trở ngại vì trong tâm thức họ vẫn còn một chút tham lam rất tế nhị. Hiển nhiên họ sẽ bị chê bai, ganh ghét hay gặp phiền não vì đó là những thử thách cuối cùng để giúp họ thanh lọc bản ngã. Đây là một thứ bản ngã vi tế được khôn khéo che đậy dưới các hình thức tốt đẹp. Dĩ nhiên nếu họ chưa học được bài học này thì họ sẽ còn gặp khó khăn rất nhiều cho đến khi họ ý thức được cái động năng đã thúc đẩy họ hành động như thế và can đảm dứt bỏ hay chuyển hoá nó. Theo thời gian, khi họ học trọn vẹn bài học rằng họ phải biết dứt khoát với mọi động cơ ích kỷ trong các hoạt động tâm linh thì họ sẽ tiến bộ rất xa. Đó chính là ý nghĩa câu nói của đức Krishna trong Bhagavad Gita: "Các con chỉ nên lo hành động mà thôi, đừng bao giờ nghĩ đến kết quả, dù kết quả đó là sự thán phục, cảm mến, hay biết ơn của những người chung quanh. Đừng để ý đến kết quả và chớ đồng hoá kết quả với nguyên nhân".

Khi bản ngã được thanh lọc hoàn toàn, con người sẽ không hoạt động để được thế này hay thế nọ. Họ chẳng xin xỏ điều gì ở cõi trần hay mong đạt được điều gì ở cõi trên. Họ không làm việc vì mong được biết đến hay tri ân. Họ biết từ bỏ các ham muốn hay kết quả của hành động. Thành công hay thất bại không còn ý nghĩa gì đối với họ nữa mà chỉ khi đó họ sẽ đạt được một trạng thái an lạc hoàn

toàn, không vui không buồn, không lo không sợ, không ao ước, không mong cầu. Tất cả những gì thuộc bản ngã thấp hèn đều được chuyển hoá và từ đó người ta sẽ bắt đầu hành động với một cái tâm tinh khiết, thành thật vì biết rõ hành động chính là một phận sự thiêng liêng, một động năng cần thiết như hơi thở. Đó chính là bí quyết của pháp môn Karma Yoga: "Không tìm kiếm hành động khi nó không đến nhưng cũng không từ chối hành động khi nó xảy ra. Vui vẻ, thản nhiên hành động, khi việc đến thì làm và khi việc không đến thì ngồi yên, bình thản trước mọi thăng trầm của cuộc đời". Đó cũng là mục đích của Karma Yoga mà đức Krishna đã nói trong Bhagavad Gita: "Phải biết bình thản trong mọi thất bại cũng như thành công, đó là sự quân bình của Karma Yoga".

Đây là giai đoạn cuối cùng của con đường hành động hay Karma Yoga. Khi hành giả đã đạt đến trạng thái vô ngã, vô cầu, vô niệm thì họ sẽ ý thức rằng tất cả mọi sự việc chỉ là những khí lực vẩn vơ, không có thật, đến và đi như gió thổi, mây bay.

Người kinh nghiệm và biết rõ điều này tuy thân sống ở cõi trần mà tâm đã trụ ở cõi trên, thản nhiên, ung dung và tự tại. Đây cũng là lúc các pháp môn Yoga hay những con đường khác nhau họp lại thành một con đường duy nhất. Từ thái độ ung dung tự tại, không mong cầu, xin xỏ hay tìm kiếm điều gì cũng như không từ chối bất cứ điều gì sẽ nảy sinh ra một thứ tuệ giác đặc biệt. Một thứ tuệ giác sáng chói giúp người ta có khả năng phân biệt điều thật cũng như giả cùng các định luật của vũ trụ và từ đó họ trở nên một hành giả Yoga cao cấp qua khả năng hành động, cũng như những hành giả Yoga khác đã đạt được trạng thái này qua suy tư, thiền định hay sùng tín.

Các pháp môn Yoga hay các con đường đạo lúc đầu tuy khác nhưng sẽ hợp thành một khi hành giả đạt đến giai đoạn cuối này. Đây là lúc hành giả được coi là đã xứng đáng để hợp nhất với Thượng Đế. Khi đã xoá bỏ tham luyến điên đảo của dục vọng vật chất thì họ sẽ thấy Thượng Đế hiện diện ngay trước mặt họ và khi đó hành giả bước vào giai đoạn cuối cùng: Giai đoạn của sự hiến dâng.

Bây giờ tất cả mọi hoạt động được thực hiện không phải vì một mục đích gì nữa mà chỉ hoàn toàn dâng hiến cho đấng Tối Cao. Khi đó con người sẽ thấy mình và Thượng Đế không còn cách biệt nữa mà hoà hợp trở thành một. Đến đây hành giả sẽ hưởng được tất cả những ân phước hân hoan, phúc lạc nhất. Sự an lạc thiêng liêng tràn ngập khắp tâm hồn họ, vì họ đã gạt bỏ được cái phàm ngã thấp hèn, trong tâm họ chỉ có cái Chân ngã tinh khiết thấm nhuần tất cả. Kể từ đó, tất cả những gì họ làm, những phận sự họ thi hành, đều là những hoạt động dâng hiến và họ hoàn toàn hưởng được sự an lạc của kẻ hiến dâng. Con người khi đó trở thành một luồng vận hà những ân phước tốt đẹp nhất của Thượng Đế. Đó cũng chính là ý nghĩa câu nói của đấng Krishna trong Bhagavad Gita: "Đó chính là tâm trạng của Thượng Đế, hỡi con của Pritha. Không có ai đã đi đến đó còn lầm lạc bao giờ. Đến giờ lâm chung, ai giữ được tâm trạng đó sẽ tiến đến cõi Chân, Thiện, Mỹ của sự vĩnh cửu".

Sau pháp môn Karma Yoga là pháp môn Jhanna Yoga hay con đường Minh Triết. Đây là một pháp môn được gìn giữ cẩn thận, ít truyền ra bên ngoài vì nó là một con đường chỉ dành cho những người có trình độ căn cơ đặc biệt chứ không phải cho quảng đại quần chúng. Đây cũng là một pháp môn đòi hỏi một sự tinh luyện bản thân rất sâu sắc và có nhiều nguy hiểm.

Trong giai đoạn đầu của con đường Jhanna Yoga, hành giả khởi sự thu tập kiến thức. Họ tìm được nguồn vui qua các ý tưởng thanh cao, thâm trầm trong kinh sách và nhờ nghiên cứu mà họ tìm được những điều họ muốn biết như bản chất của vũ trụ, nguồn gốc của nhân sinh, các bí mật ẩn tàng trong thiên nhiên cũng như các định luật huyền bí của vũ trụ. Đa số những người đi theo con đường này thường không màng lợi danh vật chất, không tìm kiếm sự thoả mãn dục vọng thấp hèn. Phần

---

chút tản mạn mùa thu

Nắng đầu ngày mềm như dải lụa
Chảy phất phơ trên bờ cỏ úa
Trời không nguôi bớt nỗi xanh xao
Hơi gió thoảng tanh mùi biển nhớ.

Những chiếc lá giống bầy con nít
Giỡn trên sân chơi trò đuổi bắt
Chiếc núp gần chiếc bay thật xa
Bỏ cây đứng lặng buồn ly biệt.

Cây đứng buồn giữa đời trơ cọng
Tay bám chùm mây trời vô vọng
Chạnh lòng ai khách trú lưu thân
Thêm một ngày xứ người cô quạnh.

Điếu thuốc ngậm ì xèo hít thổi
Nuốt buổi sáng xuống đầy lá phổi
Ủ lòng xe, ấm chút hơi chân
Tiếng máy gầm có gì tức tưởi.

Tàn thu chưa đâu rồi sóng mắt
Quàng xa lộ xe chao bóng rớt
Đụng u niềm mạnh trái tim rung
Như em về hồn ta bất chợt

Giữa khu phố ồn ào chen lấn
Câu ai hát gừng cay muối mặn
Để ký ức vội vã kiếm tìm
Có một ngày tuổi em vừa lớn.

Trôi em từ dòng quê hương khuất
Chiếc lá rụng một thời cổ tích
Tôi nửa đời dọn bãi trăm năm
Trải bài thơ lam nham màu mực

Một giọt nắng chảy trên bờ cỏ
Một chiếc lá vàng nền sân úa
Một ngụm khói nuốt buổi tàn thu
Một u niềm chao nghiêng xa lộ
Gom hồn tôi gom hồn vật vã.

quan dương

lớn đều là những người tính tình trầm lặng. Họ yêu mến kiến thức vì đối với họ đó là nguồn vui thanh cao tao nhã. Tuy nhiên trong giai đoạn đầu, ít ai ý thức rằng kiến thức không phải là minh triết. Kiến thức và minh triết khác nhau rất xa.

Kiến thức phát sinh do sự quan sát các hiện tượng bên ngoài, phân loại chúng rồi đi tìm những định luật chung có thể áp dụng cho tất cả. Đây là một sự nghiên cứu, thí nghiệm xem điều mình quan sát, kết luận có thích hợp với những sự kiện ngoại giới hay không. Phần lớn những người đi trên đường này đều có khả năng quan sát một cách tỉ mỉ mọi hiện tượng xảy ra trong trời đất vì đối với họ, trong vũ trụ không có gì quá lớn hay quá nhỏ, giản dị hay phức tạp mà tất cả đều là đối tượng của sự quan sát, nghiên cứu. Họ dồn sức nghiên cứu tất cả, từ một vi sinh vật li ti đến những giải thiên hà vĩ đại. Sự ham học hỏi đưa họ đến sự tìm kiếm một cái gì hoàn hảo và từ sự hiểu biết này họ sẽ thấy rõ chương trình vĩ đại, chính xác tuyệt diệu và các định luật ẩn tàng của Thượng Đế, đó chính là mục đích của Jhanna Yoga.

Kinh Veda có một câu chuyện nói về con đường này như sau: Một hành giả Yoga được đưa đến cảnh trời trong đó có một ngôi đền to lớn, lộng lẫy và trang nghiêm vô cùng. Tất cả mọi vật trong đó đều vĩ đại chưa từng thấy, những căn phòng rộng đến nỗi mắt người không thể nhìn thấy ranh giới của nó mà chỉ thấy sự mênh mông, bao la, vĩ đại. Sau khi đi mãi qua nhiều căn phòng khác nhau, hành giả bước vào một căn phòng ở cuối hành lang và thấy một bà lão, dáng vẻ uy nghi, đang chăm chú làm việc. Trong căn phòng khổng lồ rộng mênh mông đó, bà lão ngồi yên, chú tâm vào một việc gì đó vì những ngón tay của bà nắn nót không ngừng. Hành giả vừa run sợ vừa kính cẩn vì nghĩ rằng bà lão đang làm một việc gì vĩ đại lắm nên vội quì xuống hỏi. Bà lão trả lời: "Ta đang nặn chiếc chân sau của một con bọ chét". Câu chuyện này nói lên tính cách hoàn hảo của sự làm việc, dù làm bất cứ việc gì, lớn hay nhỏ, người đi trên con đường này đều phải tận tâm tận lực và hết sức cẩn thận.

Tuy nhiên vì say mê kiến thức mà phần lớn những người đi trên đường này dễ bị lạc vào mê lộ của từ chương và lầm đường lạc lối. Đó chính là sự hiểm nguy của con đường Jhanna Yoga. Đức Krishna đã nói trong Bhagavad Gita: "Hàng ngàn người học hỏi kiến thức không có đến một người gặp được Thượng Đế vì Thượng Đế không phải điều người ta có thể tìm thấy trong sách vở". Chính vì ham mê kiến thức mà các hành giả đi trên con đường này tìm kiếm, khám phá không ngừng, từ việc lớn đến việc nhỏ, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ thế giới này đến thế giới kia. Qua việc trau dồi kiến thức, họ đi từ cảnh giới này qua cảnh giới khác, học hỏi, nghiên cứu. Từ cõi hữu hình qua cõi vô hình, họ say mê nghiên cứu, thu tập các hiện tượng mà từ trước đến nay họ không hề hay biết. Kiến thức của họ mở rộng, sự say mê thúc đẩy họ tìm tòi thêm nữa. Họ thu góp những dữ kiện mới lạ, lập thành những định luật riêng, những cảnh giới lạ lùng lần lượt diễn qua mắt họ và cứ thế họ hăng say tìm kiếm, giải thích. Khi giải thích được một sự kiện thì vô số những sự kiện khác lại xảy ra thúc đẩy họ khổ công đi sâu thêm nữa. Khi họ hiểu biết được một cảnh giới thì lại có vô số cảnh giới khác hiện ra với những dữ kiện cần thu tập, nghiên cứu và cứ thế từ kiếp này qua kiếp khác, họ trôi nổi trong những lý thuyết không bao giờ dứt.

Trở ngại lớn nhất của các hành giả đi theo con đường Jhanna Yoga là "bệnh trí thức", nghĩa là say mê



---

như đoá quỳnh hoa

Quỳnh hoa chỉ nở một giờ
Hoa tàn héo vội để trơ lại cành
Dỗi hờn đốt cả thư tình
Tình thư cháy hết, còn mình vẫn đau.
p.t.t.

Buồn thương cuộc tình dang dở,
Ngỡ ngàng trước cảnh chia xa
Nắng chiều vàng lên nỗi nhớ
Ngậm ngùi thương tiếc đời hoa.

Cuộc tình đem xây trên cát
Biển chiều nước cuốn trôi đi
Vắng em hoa tình héo úa
Chợt buồn trước chuyện từ ly.

Lòng anh vẫn còn tha thiết
Hoa lan đẹp nhất loài hoa,
Ngẩn ngơ lòng còn nuối tiếc,
Vội tàn như đoá quỳnh hoa.

Giống như phù dung đang độ
Sáng mai nở rộ chiều tàn
Gặp nhau chưa tròn duyên nợ
Dỗi hờn vội vã lìa tan.

Cuộc tình còn in trên cát
Biển chiều nước cuốn tiêu tan
Niềm vui bây giờ đã mất
Còn đây một cánh hoa tàn!

phạm thành tính

giải thích tất cả mọi sự mà quên đi mục đích cao cả lúc ban đầu. Bất cứ điều gì họ cũng cố công giải thích, lập luận và từ đó phát sinh ra một loại người đi tìm từng dấu chấm, dấu phẩy trong kinh điển để giải thích chân lý qua con số những dấu chấm, dấu phẩy đó. Đây là loại giáo sĩ chẻ sợi tóc làm tư hay làm tám để lập thuyết và điều này đã đem lại nhiều rối rắm cho Ấn Độ giáo. Các tín đồ học hỏi với các vị đạo sư mắc căn bệnh trí thức này sẽ giải thích kinh điển một cách hăng say nhưng không thể áp dụng bất cứ điều gì vào đời sống hằng ngày. Vì không thiết tha với đời sống, tình cảm của họ từ từ khô kiệt. Theo thời gian họ trở nên những người thuần lý, ít tình cảm, sống khổ hạnh, xa lánh mọi người. Trường hợp điển hình là các giáo sĩ tu khổ hạnh, hay những học giả say mê cuồng nhiệt các giá trị về từ chương.

Một trở ngại khác của người đi trên đường này là sự tự hào về kiến thức, một hình thức che đậy khôn khéo của bản ngã. Đa số những người này phủ nhận đời sống thường nhật mà tìm kiếm một đời sống khác thường. Hoặc là họ tìm vào rừng sâu núi thẳm ẩn tu vì khinh thường các giá trị thế tục. Hoặc là họ thực hành những phép tu khổ hạnh, hành hạ xác thân như nằm trên bàn chông, giơ tay lên trời cho nó khô kiệt, hay lập ra các tà thuyết lập dị. Hoặc là họ sống trong xã hội nhưng đầu óc chỉ quanh quẩn với những con số, những sách vở, những lý thuyết mà quên đi sự hiện diện của người chung quanh. Tất cả đều bắt đầu từ sự tự ngã, cho rằng mình hơn người khác mà quên rằng bản ngã càng lớn bao nhiêu, sự hợp nhất với Thượng Đế càng khó khăn bấy nhiêu. Đó cũng là điều trong Bhagavad Gita, đức Krishna đã nói: "Trong khi những kẻ này nghĩ rằng họ đã đến bên cửa trời thì thực ra họ đã đến thềm địa ngục mà không biết".

Minh triết không phải là kiến thức mà là sự hiểu biết trực tiếp những chân lý hằng có trong vũ trụ. Nó là sự nhận biết duy nhất vô biên của Thượng Đế, sự hiểu biết bản chất của đấng Tối Cao ngự trị trong muôn loài. Minh triết đòi hỏi một sự hiểu biết đặc biệt, quảng bác và sâu sắc qua sự tinh luyện bản thân chứ không phải chỉ thu tập các kiến thức. Để tránh các khó khăn và vượt qua các trở ngại của lý thuyết từ chương, pháp môn Jhanna Yoga đề cập đến 6 kỷ luật cần thiết: Sự kiểm soát lý trí và xác thân qua việc thực hành các kỷ luật điều tâm (Raja Yoga) và điều thân qua các tư thế (Hatha Yoga). Nhờ kiểm soát được cả tâm lẫn thân mà hành giả không bị các yếu tố bên ngoài chi phối, lôi kéo. Sau khi thu tập kiến thức, hành giả phải biết thế nào là đủ (Viveka) và ngưng lại, quay vào quan sát, học hỏi phía bên trong (Vairagya). Nhờ thế họ sử dụng kiến thức như một công cụ để tìm hiểu mình và sự biết mình sẽ giúp họ tập tính Khoan Dung, có thái độ cởi mở với tất cả mọi vật, hoà đồng với hoàn cảnh chung quanh chứ không tự coi mình là quan trọng nữa. Sự hiểu biết rằng Thượng Đế ngự trị trong muôn loài sẽ giúp hành giả bỏ đi sự phân biệt giữa ta và tha nhân. Sau đó họ phải luyện tập sự Bền Chí, vững lòng để phát triển nội tâm vì một nội tâm yếu đuối không thể vươn lên hoà nhập với Đại Ngã được. Kỷ luật thứ năm là việc phát triển lòng tin về nguồn gốc thiêng liêng và tin rằng điều mình muốn sẽ có thể được thực hiện. Kỷ luật cuối cùng là gìn giữ sự quân bình giữa tâm hồn và thể xác vì chỉ trong sự quân bình này mà họ được an nhiên, tự tại, không nghiêng về bên nào. Cũng chỉ trong sự quân bình này mà họ phát triển trí tuệ. Nhờ có trí tuệ mà hành giả sẽ hiểu rõ sự trường tồn và các điều tạm bợ; phân biệt được cái nào là vỏ, cái nào là nhân; hình tướng và bản thể; điều chân và lẽ giả; từ đó bắt đầu bước chân vào con đường Minh Triết.

Trên con đường Minh Triết, hành giả sẽ phân biệt rõ được sự khác biệt vốn chỉ là ngoại cảnh hay vòng hư ảo nhằm che giấu một sự thật rằng có một cái gì duy nhất và trường tồn nằm sâu trong mọi sự vật: Đó là Thượng Đế hay Chân Lý. Sự chuyển biến từ sống đến chết, từ có đến không, sự thay đổi thường xuyên của mọi sự vật (Prakriti) chỉ là các hình tướng bên ngoài của các yếu tố vô minh (Gounas). Đó cũng là điều mà đấng Krishna đã nói trong Bhagavad Gita: "Kẻ nào biết được chính Prakriti hoạt động, còn Đại Ngã vốn bất động, kẻ đó thực sự biết".

(còn tiếp)

---

bốn mươi lăm

Dang chân nhảy một quãng dài
Vẫn chưa thoát khỏi hình hài hư hao.
Đêm đùa giỡn với chiêm bao
Ngày vô cõi mộng, lẽ nào thực, hư!
Đường qua hồn xác mệt nhừ
Đường mai hiu quạnh nối từ ban sơ.
Lại thêm dăm cái bất ngờ
Xảy ra trong khoảng đời hờ, lưu vong.
Quẩn quanh hoài giữa nỗi không
Nợ cơm áo trói buộc vòng tử sinh.
Thời gian thì rất vô tình
Niềm trăn trở mọn riêng mình cưu mang.
Vụng về viết gửi đôi hàng
Mong quê nghìn dặm lật trang sử buồn.
Cúi đầu ngậm đắng qua truông
Con tim nguyên vẹn của nguồn cội xưa.

vạn giả





Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

"Thằng giữ ngựa" của cô dâu

Hỏi: 1) Tại sao chú rể, người Anh lại gọi là "thằng giữ ngựa của cô dâu" *(bridegroom)*.

2) Trung hoa và Việt-nam cũng gọi rể vua là "thằng giữ ngựa" (phò mã), phải chăng Đông Tây đã gặp nhau?

Andy Đặng
Anh quốc

Đáp: 1) Chữ "groom" nguyên gốc là "guma", nghĩa là người đàn ông, người anh-hùng.

Bridegroom, từ nguyên là "brydguma": người đàn ông của cô dâu, người hùng của cô dâu.

Brydguma biến thái dần dần thành *Brudgume, bridegome* rồi thành... *bridegrome* rồi *bridegroom*.

2) Trung-hoa và Việt-nam gọi rể của vua là hoàng tế. Từ đời Ngụy trở về sau, rể vua nếu chưa có quan chức gì lớn, sẽ được phong làm Phò mã Đô úy (còn đọc là Phụ mã Đô úy), phụ trách việc xe ngựa cho vua. Chàng rể này mới đúng là "thằng giữ ngựa!"

Lệ "đa-số"

Hỏi: 1) Tôi thường nghe nói, lề lối sinh hoạt dân là theo đa số, nhưng có đa số thường, đa số tương đối, đa số tuyệt đối, v.v. Xin nói rõ thêm.

2) Tiếng Anh *"auction sale"* hay *"sale by auction"*, tiếng Việt là bán đấu giá, nhưng tiếng Hán Việt gọi là gì?

Nguyễn Văn Thuận
Sydney, Úc-đại-lợi

Đáp: 1) Có ba hình-thức "đa-số", tùy theo luật hay lệ của tổ-chức:

- Đa số tương đối hay đa số thường *(relative majority, simple majority)*: chỉ cần hơn phiếu là được, không cần phải quá bán.

- Đa-số tuyệt đối hay đa-số quá bán *(absolute majority, clear majority)*: đòi hỏi 50% số phiếu + 1 phiếu. Lệ này áp dụng ở Úc và Tân Tây-lan, trong tất cả các cuộc bầu cử Quốc-hội, nghị-viên, thị-trưởng, v.v. Nếu vòng 1 không xong, lấy hai người cao phiếu nhất cho bầu lại vòng 2. Nếu vòng 2 vẫn không xong thì bầu lại vòng 3 là đổi thành đa-số tương-đối, ai cao phiếu nhất là được.

- Đa-số cần-thiết hay đa-số qui-định *(quorum)*: đa-số do Điều-lệ hay Nội-qui của tổ-chức định trước, thí-dụ: 2/3; 3/4; 4/5 hay hơn nữa.

Trong danh-từ pháp-chế Âu-Mỹ, "quorum" còn là túc-số. Một buổi họp chỉ có giá trị khi có quá bán tổng số thành-viên có quyền bỏ phiếu hiện diện trong giờ điểm danh. Sau đó, dù có người vắng mặt, buổi họp vẫn không bị hà-tì (xấu, gãy, vô hiệu).

2) Bán đấu giá, tiếng Hán Việt gọi là cạnh-mại.

Vua và sư

Hỏi: 1) Tôi nghe nói trong số chư tổ của thiền phái Việt-nam, có một vị là vua nhà Trần, không hiểu là vị nào và sự tích ra sao?

2) Và nghe nói khi đi tu, vị vua này trở thành một vị đầu đà, rồi từ đó thành tổ sư. Vậy "đầu đà" là gì? Luật tu có khó lắm không?

Lâm Văn Thừa
Montreal, Canada

Đáp: 1) Đó là vua Trần Nhân Tông, tên tục là Trần Khâm (con vua Trần Thái Tông), sinh năm 1258, lên ngôi năm 20 tuổi, xuất-gia năm 41 tuổi, viên tịch năm 51 tuổi.

Vua Nhân Tông xuất gia tại chùa Hoa-yên, núi Yên-tử, pháp hiệu là Hương-vân Đầu-đà, sau đổi thành Trúc-lâm Đầu-đà.

Về sau, vua được truyền-thừa y bát, trở thành tổ thứ sáu của phái Yên-tử, và là tổ thứ nhất của phái Trúc-lâm.

Nhân Tông được xem là một trong những vị thánh thiên tử của Việt-nam: cai-trị nhân-ái, đại thắng ngoại xâm, nước nhà thịnh-vượng. Trong 21 năm trị vì của Nhân Tông, có những biến cố lớn xảy ra, như:

- Hội nghị Bình-than: hỏi ý vương hầu, tướng lãnh về việc kháng Mông.

- Hội-nghị Diên Hồng: trưng cầu dân ý bô-lão, nên hòa (hàng) hay chiến.

- Hội-nghị Vạn-kiếp: hội ý tướng-sĩ (về chiến-lược chiến-thuật).

- Ba lần đại phá quân Nguyên.

- Bình-thường-hóa bang-giao với nhà Nguyên sau khi đại thắng.

2) "Đầu-đà" là phiên-âm Hán-Việt của chữ Phạn *dhudanga*, vừa có nghĩa là "đào thải", vừa có nghĩa là "tu-trị".

Hạnh đầu-đà gồm 12 mục:

- Nạp y: mặc quần áo may bằng vải cũ đi lượm, vá lại.

- Tam y: chỉ mặc quần áo nội 3 món.

- Khất-thực: chỉ ăn vật thực đi xin được từng nhà (không được ra chợ, ngồi một chỗ xin ăn).

- Nhất thực: ngồi một chỗ mà ăn, đứng dậy là chấm dứt bữa ăn; mỗi ngày chỉ ăn một bữa.

- Nhất sủy thực: chỉ ăn vật thực trong bát của mình.

- Viễn ly xứ: phải ở nơi rừng

vắng.

- Thọ hạ tọa: ngồi dưới cội cây.
- Lộ địa tọa: đứng, ngồi ở chỗ không có bóng râm, không có mái che.
- Trủng gian tọa: ở nơi mồ mả.
- Tùy-tọa: ở chỗ có giáo hội.
- Thường tọa bất ngọa: từ khi mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn chỉ đứng hoặc ngồi, không nằm.

Sông Tương

Hỏi: 1) Cháu và bạn cháu vì nghề nghiệp, học hành nên còn phải sống xa nhau. Bạn bè thường trêu chúng cháu là đầu sông Tương cuối sông Tương gì đó, cháu không hiểu rõ lắm, xin bác cắt nghĩa giùm cháu.

2) Bác tả giùm cháu xem cái hoa hoàng lan nó ra làm sao. Cháu cứ tưởng là "royal orchid".

Hoàng Lan
Hoa Kỳ

Đáp: 1) Tương giang là tên một con sông lớn ở Trung quốc. Đời nhà Chu có cô con gái tên Lương Y và cậu con trai tên Lý Sinh, nhân xa cách nhau nên làm bài thơ:

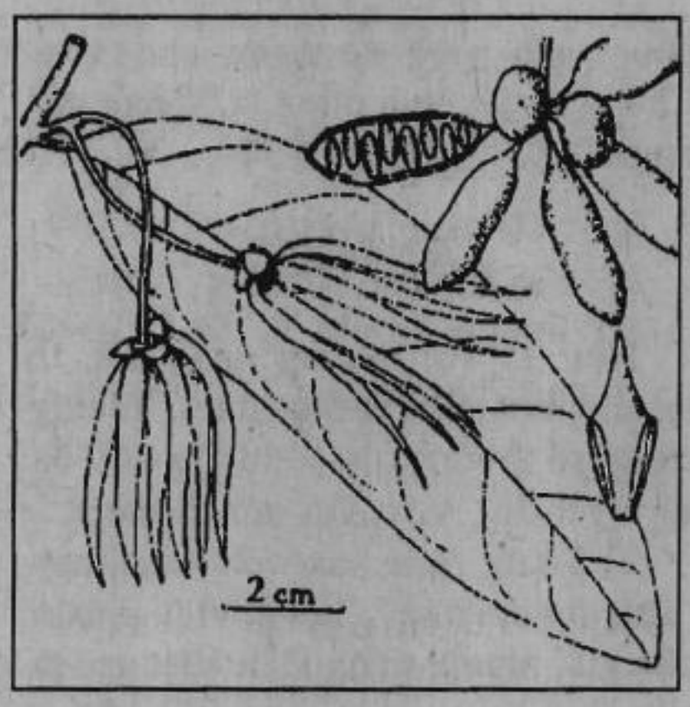
Nhân đạo Tương giang thâm
Vị để tương tư bạn
Giang thâm chung hữu để
Tương tư vô biên ngạn
Quân tại Tương giang đầu
Thiếp tại Tương giang vĩ
Tương tư bất tương kiến
Đồng ẩm tương giang thủy.

Dịch nghĩa:

Người bảo sông Tương sâu
Sao bằng lòng tương tư
Sông sâu còn có đáy
Tương tư không bến bờ
Chàng ở đầu sông Tương
Thiếp ở cuối sông Tương
Nhớ nhau mà chẳng gặp
Cùng uống nước sông Tương.

2) Hoa lan *(orchid)* còn được gọi là vương giả chi hoa (hoa của bậc vua chúa), nhưng hoàng-lan lại là một giống khác.

Hoàng-lan, tên khoa-học: Cananga odorata (Lamb.); tên thông-dụng: Ngọc-lan tây, Công-chúa, tên



Pháp: Ylang Ylang. Cây Hoàng-lan thân mộc khá to. Lá hình bầu dục, dài như lá xoài, có 9, 10 cặp gân phụ, mặt dưới lá có lông tơ rất mịn, cuống lá dài gần 1 phân. Hoa Hoàng-lan cuống dài, có 3 lá đài, 6 cánh hoa dài thuôn màu vàng xanh, nhiều tiểu nhụy.

Với hoa hoàng-lan, người ta không dùng chữ "nụ", "búp" hay "nở" vì bông hoàng-lan mới nhú ra đã có hình hoa, màu xanh lá cây nhạt, hoa lớn dần đổi sang màu vàng khi ấy gọi là *chín* (thay vì *nở*).

Thạch Lam có một truyện ngắn nhẹ nhàng: *Dưới bóng hoàng lan.*

Bát đức

Hỏi: Xin kể ra tám đức của bậc vua và đại thần?

Lê Thị Hà
Paris, Pháp

Đáp: Tám đức của vua là:

- Nhân: lòng thương người.
- Hiếu: hết lòng với cha mẹ.
- Thông: hiểu việc.
- Minh: sáng suốt.
- Kỉnh: biết kính trọng.
- Cương: cứng rắn khi cần thiết.
- Kiệm: không hoang-phí.
- Học: trau giồi kiến-thức.

Tám đức của tướng quốc, gồm:

- Trung: hết lòng với vua, với nước.
- Chính: ngay thẳng.
- Minh: sáng suốt.
- Biện: ăn nói trôi chảy.
- Thứ: rộng rãi.
- Dung: biết tha lỗi.
- Khoan: độ lượng.
- Hậu: có trước có sau.

Tám đức của tướng soái, gồm:

- Liêm: trong sạch, không tham lam.
- Quả: quyết-đoán.
- Trí: khôn ngoan.
- Tín: biết tin người và người có thể tin mình.
- Nhân: lòng thương người.
- Dũng: mạnh mẽ.
- Nghiêm: nghiêm trang.
- Minh: sáng suốt.

gôm:

Làng Văn 158, trang 102, "Nguyễn Gia Cổn", xin sửa lại là Phạm Gia Cổn. Trang 103, "SHIDA" xin sửa là "SIDA", (AIDS)

góp ý:

Góp ý về câu *"Lấy vợ đàn bà, làm nhà hướng Nam"* (LV 153):

Một vài thành ngữ, tục ngữ của ta bị nói sai trại. Ví dụ:

- Ngựa non háu đá, thành "ngựa con sáo đá".
- Giáo đa thành oán, thành "gáo tra dài cán."
- Bồ dục chấm mắm cáy, thành "dùi đục chấm nước mắm".
- Nói phải ông vải cũng nghe, thành "nói phải củ cải cũng nghe".
- Vô sư, vô sách, quỉ thần bất trách, thành "vô ly, vô tách, quỉ thần bất trách".
- Dán bùa luồn kéo, thành "dán bùa l. mèo".

Câu *"Lấy vợ đàn bà làm nhà hướng Nam"* cũng nằm trong trường hợp tương tợ (bị nói trại đi). Lấy vợ đàn bà để đẻ con truyền giống thì đúng quá rồi, song phải lấy người như thế nào để có hạnh phúc gia đình cũng như làm nhà thì làm theo hướng nào để ở cho thoải-mái.

Thiển ý của tôi về câu này (nguyên gốc) là: *Lấy vợ hiền hòa, làm nhà hướng nam.*

B.B. Nguyễn
Gloucester, Ont. Canada

SIÊU LINH DƯỢC NHÀU

Doctor's Hawaiian NONI

Bác sĩ Phạm Hoàng Trung

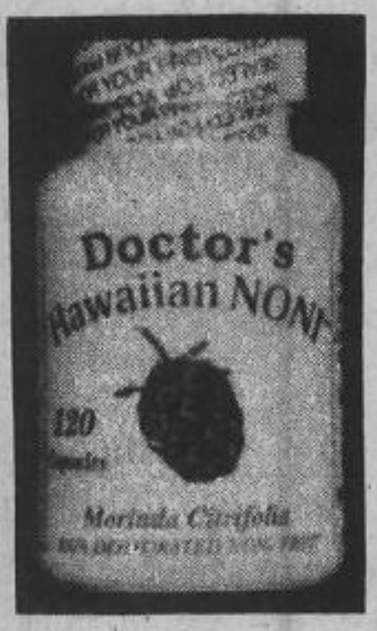
Điện thoại miễn phí 1-800-328-6482

Khoa học mới đây đã khám phá ra sự hiệu năng của trái NONI, mà người Việt Nam ta gọi là trái NHÀU, nhưng từ ngàn xưa ông bà chúng ta ở Việt Nam đã biết dùng trái NHÀU để chữa được nhiều bệnh nhưng không biết nguyên do nào trái NHÀU lại chữa được nhiều bệnh như vậy.

Cũng như ở Việt Nam ta, các thổ dân tại các quần đảo Thái Bình Dương như Fuji, Solomon, Samoa, Tahiti hay Hawaii mỗi khi bệnh hoạn, bất cứ bị bệnh gì đều lấy trái NONI để chữa trị. Mãi gần đây một bác sĩ Mỹ là bác sĩ **Ralph Heinicke**, rồi các bác sĩ Nhật ở Honolulu thấy thổ dân Hawaii vẫn dùng NONI để chữa bệnh, mới đem trái NONI vào phòng thử nghiệm, phân chất mới thấy trong trái NONI có một hợp chất tên là Xeronine rất cần thiết cho cơ thể con người. Hợp chất Xeronine này có khả năng **tái tạo chức năng hoạt động của các tế bào suy yếu hoặc suy thoái và tăng cường khả năng miễn nhiễm của cơ thể.**

Nhờ vào hai khả năng được chứng minh bằng **khoa học** kể trên mà trái NONI (NHÀU) có thể ngăn ngừa và giúp cho cơ thể chống lại các bệnh như:

- ❑ **Phong thấp đau nhức**
- ❑ **Đau khớp xương**
- ❑ **Đau xương sống cổ, vai, lưng**
- ❑ **Đau bắp thịt và gân**
- ❑ **Nhức đầu**
- ❑ **Đau bao tử**
- ❑ **Đau kinh nguyệt**
- ❑ **Suyễn**
- ❑ **Cao máu**
- ❑ **Tiểu đường**
- ❑ **Ung thư**
- ❑ **Mất ngủ**
- ❑ **Ăn không ngon**
- ❑ **Mệt mỏi kinh niên**



Mới mấy năm gần đây, trái NHÀU đã được chế biến thành viên rất dễ uống. Rất nhiều bệnh nhân được lành bệnh nhờ uống thuốc viên **Nhàu Doctor's Hawaiian Noni** của phòng mạch bác sĩ **Phạm Hoàng Trung.**

Chúng tôi có 4 loại thuốc viên **Nhàu Hawaiian Noni**:

1. **Doctor's Hawaiian Noni**: (giá $40) Thuốc viên 100% nguyên chất trái NONI (NHÀU) dùng để ngăn ngừa và chống lại các bệnh tật.

2. **Doctor's Hawaiian Noni & Ginkgo**: (giá $45) Dược thảo NONI làm mạnh lại các tế bào suy yếu ở các cơ quan để tạo ra sức lực hoặc **sinh khí** (energy); còn dược thảo GINKGO có khả năng gia tăng sự vận chuyển của máu huyết để đem nhiều chất dinh dưỡng và dưỡng khí (oxygen) vào các cơ quan, tức là làm bổ máu hay bổ **huyết.** Theo y khoa Đông phương thì **khí huyết** bị bế tắc thì sinh ra bệnh. Do đó, sự phối hợp của hai dược thảo NONI và GINKGO sẽ bổ túc hỗ tương cho nhau làm gia tăng hoặc đả thông **khí huyết** cho các cơ quan của cơ thể, rồi từ đó có thể ngăn ngừa và giúp cho cơ thể chống lại được rất nhiều bệnh tật và làm chậm lại sự già yếu.

3. **Hawaiian Noni Once a Day**: (giá $25) Loại này dùng cho người lớn gồm có bột trái NONI (NHÀU) và các loại vitamins, khoáng chất cần thiết cho cơ thể. Loại này rất hiệu nghiệm cho những người bị chứng mệt mỏi hay dễ bị cảm cúm. Tăng cường sức khoẻ cho những người làm việc nhiều, như làm overtime hay làm những công việc gì phải ngồi hoặc đứng lâu suốt ngày.

4. **Hawaiian Noni For Kids**: (giá $10) Loại này dùng cho trẻ em, có thể nhai như kẹo, giúp trẻ em ăn ngon, khoẻ mạnh, chóng lớn. Loại này rất hiệu nghiệm cho con nít biếng ăn hoặc hay bệnh tật, ốm yếu.

Tất cả những loại thuốc kể trên được điều-chế thành viên tại các viện bào-chế ở Hoa-kỳ.

QUÍ VỊ MUỐN MUA THUỐC

Xin liên lạc về phòng mạch bác sĩ

PHẠM HOÀNG TRUNG
Điện thoại miễn phí 1-800-328-6482
Ngoài nước Mỹ, gọi: (714) 775-2026

Mọi chi phiếu xin đề và gởi về:

A 1 TOP WORLD PRODUCTS
15432 Brookhurst Street
Westminster, CA 92683 USA

Chúng tôi có nhận Mastercard, Visacard, American Express, Discover. Trên $100.00 miễn tiền cước phí, dưới $100.00 xin trả $5.00 tiền cước phí. Ngoài Hoa kỳ như Canada (xin trả $6.00 tiền cước phí), Australia, Europe, Asia gởi bằng Money Order (xin trả $10.00 tiền cước phí).

chém đá



Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lê Kinh

Sống Chết Mặc Bây

Cuối tháng 9 năm 1997, nhiều bạn đọc viết thư tới mục *Chém Đá*, nhờ lên tiếng báo động, về chuyện: Tháng 5 năm 1997, cuộc chiến của người dân nô lệ tỉnh Thái Bình, nổ tung ra, đấu tranh đòi quyền sống tự do, cơm no và áo ấm. Đây là lần đầu tiên sau 44 năm, từ 1954 tới 1997, tập đoàn thống trị cộng sản thật sự run sợ! Sợ nhất trong đánh ra bằng nhân lực chiến, ngoài đánh vào bằng tư tưởng chiến. Bên trong, bộ-chính-trị Đảng một mặt phủ dụ, trấn an dân tình, mặt khác khủng bố tinh thần và chế ngự sức mạnh triều dâng của đoàn biểu tình sơ khởi đã bảy ngàn người. Bên ngoài, Đảng tung ra ngón đòn quen thuộc, đánh trống lảng. Thoạt nhìn, tưởng đâu như trùng hợp qua các vụ Văn Bút VNHN, băng Video Thúy Nga Paris By Night 40 chủ đề Mẹ, văn nghệ dâm ô Hợp Lưu, thơ Con Cóc... cho các lực lượng đấu tranh chính trị và văn hóa của cộng đồng tỵ nạn bị lạc hướng. Đảng chọn điều ít tệ hại nhất trong các điều tệ hại, bằng lòng để hai triệu người ở ngoài này phẫn nộ vẫn hơn bốn chục lần dân số ở trong kia, đang sôi sùng sục oán thù.

Nhân bảo như thần bảo, Sắc Không sợ hãi, vội nhìn lại mọi sự việc kể trên và ghi lại cốt để tùy quý bạn đọc đánh giá tình hình, bên lề cuộc Chiến Tranh Thái Bình:

1.

Ngày 16 tháng 8 năm 1997, nhân mùa kỷ niệm Cách Mạng tháng Tám năm 1945, đồng chí Phạm Văn Đồng, cố vấn tối cao của Đảng, đã kêu gọi Đảng trên tờ *Lao Động*, *«phải mở rộng dân chủ trong hệ thống chính trị»* và *«phải cho người dân thực hiện quyền làm chủ của mình.»* Lời khuyên được đem đăng báo hẳn phải có ý đồ gì.

Trong lúc nhân dân, nhất là dân tỉnh Thái Bình, biết rõ Cách Mạng Tháng 8, một canh bạc bịp của Đảng nên trong và ngoài nước lúc nào cũng nhan nhản bọn cò mồi. Cò mồi đỏ hoặc cò mồi hồng. Sau 52 lần mừng «lễ độc lập», từ 2.9.45 tới 2.9.97, người dân mới nghe nói tới việc «thực hiện quyền làm chủ của mình», tránh cho đất nước khỏi rơi vào «một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng». Do đâu dân nô lệ biết Phạm Văn Đồng làm cò mồi? Vì *«phải cho nhân dân»* khác với *«phải để nhân dân»*. Chỉ chủ-dân mới có quyền «cho» dân-chủ! Nọ nay, Đảng vẫn tự nhận mình là người «đầy tớ của nhân dân», một người đầy tớ lãnh đạo các ông bà chủ?

Nhân dân không tin Đảng nữa vì đảng độc trị, dấu hiệu hiển nhiên của phi dân chủ, dân các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên, Thanh Nghệ và Hà Đông... dư sức biết:

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
chúng làm cách mạng cho ai
bắt dân nhịn đói lâu dài, gớm thay,
nuôi chó mà để chó gầy
cũng còn hổ mặt, nữa đây con người!

Những bài ca-dao-mới, không phải ca-dao-mẹ-mìn, như bài trên đây đang được người ta truyền tay và truyền miệng trong các đoàn biểu tình. Nông dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, nơi nổi tiếng phản động, đã đẻ ra bài thơ dân gian đầy màu sắc và thanh âm, nghe rợn tóc gáy:

CÁCH MẠNG ĐỎ
đến cách một cái là xong
nghe nổ đánh đùng, đường đạn ngoáy sâu
mất mạng, còn sọ đầu lâu,
hồng tươi sắc hột lúa màu đỏ hoe!

2.

Trước đó, ngày 25 tháng 7 năm 1997, người phát ngôn bộ ngoại-giao Hà Nội chính thức xác nhận tin đồn nhân dân biểu tình *«chống tham nhũng»* và *«mọi vấn đề đã được trung ương giải quyết một cách êm đẹp»*. Đẹp thì chưa biết nhưng êm thì có. Khoảng ba trăm tờ báo trong nước không một lời nhắc nhở tới hai tiếng Thái Bình. Trên một trăm người, Đảng nghi là cầm đầu, đã bị bắt một cách rất đẹp. Mời tới «trao đổi» ý kiến, xong vội «đổi» ý liền, «trao» ngay cho công an, mật vụ của Đảng.

Đau với cái đau của đồng bào trong nước, học giả Thái Văn Kiểm, tức Hương Giang Tư Mã Bao La Cư Sĩ, người được Huy chương Hàn Lâm Viện Pháp Quốc 1982, đã bay về Thái Bình. Gặp Phạm Thế Duyệt, ủy-viên BCT, kiêm chủ nhiệm ban Dân vận Trung ương, ngài bèn hỏi:

- Này, Đảng ông đã gieo hột hồng, trồng bông lúa đỏ, ít nhất 43 năm, từ 1954 tới 1997, sao khoảng hai triệu dân Thái Bình, nhất là nông dân vẫn ốm đói và chết đói?

Đồng chí ủy viên bèn trả lời:

- Sai! Chính vì ưa trồng lúa vàng, thích ăn cơm gạo trắng mà cụ, xin lỗi ạ, cao 1m7, xem ra chỉ nặng 40 cân!

- ...

- Hãy nhìn tôi, Phạm Thế Duyệt, mẫu điển hình của dân Thái Bình, ăn cơm gạo đỏ, cao 1m7, nặng những 80 cân!

Thái học-giả, chỉ còn biết lắc đầu, lặng im chào từ biệt!

Đồng chí Chủ nhiệm ban Dân vận Trung ương Đảng có lý. Dân ở cửa biển Trà Lý Thái Bình cũng không hát sai:

MỘNG VÀ THỰC

bích chương đỏ rực hoa hồng
ấm no thế giới đại đồng tốt tươi
bắc thang sao chẳng hỏi trời
hỡi người dán giấy đứng phơi xương sườn?

Nhưng ở Cửa Lớn thuộc huyện Tiền Hải, tiếng than đau thương của người dân bị đày đọa đã trở thành bài ca. Hãng thông tấn Deustche Press của Đức liền ghi nhận là:

NHỚN BÉ
Thằng bé thì ăn cái to
thằng nhớn cái nhỏ cùng lò hại dân
Biết nhiều là đứa ở gần
con chó ngoài ngõ, cục phân trong nhà
Biết ít là đứa ở xa
gạo Tám thơm phức, thịt gà trắng tươi
Thằng nhớn híp mắt lại cười
bụng nây thịt tái lắc vơi mỡ gầu
Thằng bé chẳng ngẩng đầu trâu,
cúi gầm mặt ngựa nơi đâu có tiền,
Xa, gần từ dưới lên trên
nhớn, bé một lũ cuồng điên giết người...

3.

Từ ngày 1 tháng 5, Quốc tế Lao động, tới ngày 20 tháng 7 năm 1997, ngày mà năm 1954 cộng sản và thực dân cắt đôi đất nước; Quỳnh Lưu lại nổi dậy, thêm Phụ Dực, thành sức mạnh Quỳnh Phụ khiến cuộc bầu cử «quốc-hội» tại Thái Bình không thành. Ngày 24 tháng 7 năm 1997, người phát ngôn bộ ngoại giao lại nói "tỷ lệ cử tri đi bầu ở Quỳnh Phụ vẫn gần bằng với tỷ lệ bình quân của cả nước là 98,97%! Gần đạt 99%". Chả lẽ lại 100%?

Không, 100% thật, với 100% dân nghèo uất hận và 100% cán bộ giàu có bạo tàn. Trụ sở UBND Quỳnh Phụ bị đốt. Chủ tịch UBND Thái Thụy bị đánh hộc máu. Cộng sản quen lấy rừng núi bao vây nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành thị. Nay, Lý Ngươn Bá sẽ chết vì chính cặp chùy của mình. Dân cày, thợ cấy là cặp chùy!

Thời lộng hành của lũ quái thai đỏ, mạt hạng, sắp tàn. Làm người, khốn khổ lắm rồi, nhất là người Việt Nam, lại là người nông dân Việt Nam. Còn sống hay đã mất cũng điêu đứng với cộng sản! Tại Tiền Hải, Kim Sơn, hai huyện lớn của Thái Bình và Ninh Bình, nơi có đền thờ Uy Viễn tướng công, tức nhà thơ Nguyễn Công Trứ. Đền thờ của ngài tại huyện Kim Sơn được gọi là Truy Tu Từ. Bao đời nay, dù no hay đói, người dân Thái Bình vẫn không quên nhang khói, nhớ ơn tiền nhân. Phải có sẵn một tấm lòng tử tế mới biết đội ơn những ai tử tế. Còn Đảng thì sao? Giờ đây, ngay tại đất Hồng Lam, Hà Tĩnh, nơi quê hương ngàn Hống sông Rum, mộ phần của ngài:

UY VIỄN TƯỚNG CÔNG
Bia vỡ làm đôi phần mộ rã
Tường vây lở mảng tã rêu phong
Bò vàng gầy ốm nhà ai cột
Lục lạc rung lên tiếng não lòng
Lúc sống mơ làm cây thông đứng
Reo khúc nhạc say thỏa ước mong
Mất đi nằm cạnh bờ tre rạc
Kẽo kẹt mình đau xương uốn cong
Kiếm hết dựng ngang mày thi sĩ
Thơ dài theo vận nước long đong
Đời nay ai sống như thời trước
Cho cả thơ vào gánh núi sông...?

Dân Tiền Hải, Kim Sơn cho biết nhiều năm trước đây họ đã từng cử người mang tiền về xin tu bổ mộ phần, dư sức biến mộ thành lăng Uy Viễn Tướng Công. Nhưng ở đâu có đảng, ở đấy có đoảng. Đoảng có nghĩa là ăn hại đái nát. Nát nhưng chúng lại muốn có chóp. Bọn đỏ, sâu dân mọt nước, nhung nhúc như đỉa, khiến người dân núi Hồng Lĩnh, đất Tiên Điền, sông Lam, từng là chiếc nôi của Sô Viết Nghệ Tĩnh, giờ cũng phải vùng lên bởi:

THUẾ THÓC
thuế cao thóc quý hơn vàng,
nông dân đói lả xếp hàng chẳng ngay,
ánh hồng cờ rạng mặt mày
đỏ au gạo mục, vỗ tay tím bầm.

Riêng Sắc Không, đốn đời, «Chơ đi mô cũng nhớ về Hà Tĩnh», nhớ nhất bài thơ dân gian mất nết của đồng chí Nguyễn Thị Bình, phó chủ tịch nước, làm từ cái hồi đi *«giải phóng miền Nam, chúng ta cùng quyết tiến bước»*:

ĐÊM QUA KIM LIÊN TẬP BẮN
Ở NHÀ BÁC
Váy con xắn tới bẹn cao
hồn đi theo Đảng xác nào chẳng đi
Bắn thì bắn chớ sợ gì
thế đứng cũng thích, thế quỳ cũng vui
Đạn bay bật súng giật lùi
ê vai báng tựa, mỏi đùi nòng kê
Trúng hồng tâm sướng lòng tê
lồng bia giấy rách, lộn mề cát bao
Bắn nằm đạn nổ mưa rào
nhầy cờ đỏ tía, nhớt sao vàng khè
Oằn mình dưới sức nặng đè
lê le lưỡi nhọn, cò kè cẳng tê
Chơ đi mô cũng nhớ về
làng Sen đêm dợt tay nghề bắn cao
Thấp cũng đâu lạc viên nào
tả tơi đạn Bác còn cào dạ con
Bao nhiêu lần bắn chẳng mòn
súng dài báng xếp, nòi tròn đạn viên...

Sau thời giải phóng cả nước, người Thái Bình đã nghèo, lại nghèo thêm. Đảng như đỉa, hút máu, dai. Mỗi hạt gạo làm ra không đủ nuôi bọn ngũ-quỷ-đỏ: Cái loa (tuyên truyền), cái súng (quân đội), cái còng (công an), cái mồm (cán bộ) và cái túi (thuế vụ). Trai gái đang sức, đói quá, đành phải bỏ làng kéo nhau ra tỉnh. Sống lê la qua ngày ở Hà Nội, sáng đi quẩy thuê, gánh mướn, đêm về:

HÈ PHỐ
làm tình trên giấy xi-măng
chồng đâu biết vợ cắn răng lại buồn
miệng thùng rác hở muốn nôn
cong đuôi chuột rúc, lạnh trôn gió lùa

4.

Ngày 22 tháng 7 năm 1997, báo *Nhân Dân* nhưng lại là «cơ quan ngôn luận» của Đảng, đăng bài của Nguyễn Văn Linh, cựu tổng bí-thư Đảng, kêu gọi các đại biểu quốc hội vừa được bầu lên, hãy mau chóng «giải quyết các vấn đề khẩn cấp» tại nông thôn. Nguyễn Văn Linh, nổi tiếng với ba chữ NVL, «nói và làm», thật ra chỉ là «nói và lờ», tệ hơn, «nói và lừa». Từng lừa các văn nghệ sĩ trong nước thời «đổi mới», khi dụ: «Phải nói lên sự thật dù có thế nào!» Trăm hoa bèn đua nở. Bọn cò mồi, quát tháo, không sao cả. Bao người

khác, nhỏ nhẻ, cũng đi tù! Đảng, như đỉa, không đời nào sống bằng nước lã.

Đỉa, như Đảng, với 300 chiếc răng nhỏ, nhọn, cắm vào da thịt người, tiêm một chất gây tê mạnh khiến cho vết cắn không bị đau. Êm dịu để tha hồ hút máu. Khoảng 2.000.000 bộ răng của Đảng, mỗi bộ chừng 32 chiếc, tổng cộng cỡ 64.000.000 cái răng ngoạm vào sinh mệnh Việt Nam, rêu rao cách mạng giải phóng dân tộc. Đỉa nhả ra một chất chống đông máu. Sau nửa tiếng đồng hồ hút máu, no nê, buông ra, máu nơi vết thương vẫn chảy hàng mấy tiếng đồng hồ. Đảng chống phản động bằng cách dụ, dọa, giết. Tàn phá nhân lực và tài nguyên. Mai mốt, sau thời hậu cộng sản, phải mất ít nhất trăm năm, chất xám Việt Nam mới ngưng băng hoại thứ chủ nghĩa MacKeNo. Đỉa, như Đảng, một con vật nhờn, lạnh, bám đeo, gớm ghiếc chuyên hút máu người ta. Loài giun đốt, annélide, này nó có hai trái tim, thở bằng da. Đảng, loài communism, có hai trái tim Xít và Mao, thở bằng đô-la! Trái tim nào cũng vô luân thật và đạo đức giả, ngoài mặt mía lùi, dùi đục trong dạ. Hành hạ nhà tu. Nhục mạ trí thức. Bức hiếp nông dân. Trấn lột dân buôn bán. Tới nỗi con người tàn tạ, cây cỏ xác xơ và đất nước ta nghèo rớt:

MỒNG TƠI
vườn rau trồng chẳng đủ ăn
vợ che nắng lửa, chồng ngăn mưa dầu
ngọn mồng tơi cúi mặt sầu
thẳng tay thuế đánh ngóc đầu chẳng lên!

Một trong những chất gây tê mạnh của Đảng hiện nay, trong vụ chống nhân dân trong nước nổi dậy, là Nguyễn Ngọc Bích và Nguyễn Gia Kiểng, đang làm cò mồi, can khéo! Tháng 9 năm 1997, tờ *Thế kỷ 21* ở Mỹ, đăng và đưa vào internet bài của Nguyễn Ngọc Bích phỏng vấn Nguyễn Gia Kiểng trên RFA, đài phát thanh Châu Á. Tự Do. Nguyễn Gia Kiểng sống lâu năm ở Pháp, một xứ được kể là thánh địa của «Tự do, Bình đẳng và Huynh đệ» theo tinh thần Cách Mạng 1789. Nhưng dắt bò tới đất thánh, trở về, bò vẫn là bò? Không! Rất thông minh! Thời nào cũng sung sướng. Biết nhiều và biết rõ nhưng Nguyễn Gia Kiểng, người học trò cực kỳ thông minh của La Văn Liếm, trùm đặc công, tuy «la» nhưng vẫn «liếm».

La rằng: *«Giải đáp này giản dị là thực sự dân chủ hóa, chấp nhận đối lập dân chủ, công khai, bất bạo động, chấp nhận đối thoại với mọi thành phần dân chúng và mọi khuynh hướng, coi những cuộc thảo luận này công khai và cởi mở.»*

Thật ra, chấp nhận độc đảng mà vẫn mong thực sự dân chủ hóa, hẳn rồi sẽ có rất nhiều đối lập dân chủ... cuội?

Liếm rằng: *«... Người dân dù có phải tiếp tục chịu đựng những hy sinh nhưng cũng sẽ bớt phẫn nộ hơn. Tôi nghĩ rằng vào giờ này không ai muốn đất nước rơi vào tình trạng hỗn loạn.»*

Thật ra, người dân chỉ phẫn nộ khi Đảng và các đảng viên không chịu đựng những hy sinh như họ! Hơn nữa, chỉ mới «tôi nghĩ» mà tôi đã kết luận là «không ai», nên Nguyễn Gia Kiểng, một người sinh ra tại Phụ Dực, tỉnh Thái Bình, không cần phải thống kê, đã dám khẳng định: *«Không ai muốn một tình trạng hỗn loạn trên toàn bộ cả nước. Không được để cho tình trạng hỗn loạn xảy ra... Bởi vì để nó xảy ra thì không còn giải đáp nữa. Và lúc đó những thiệt hại, những đổ vỡ sẽ không lường được.».*

Thiệt hại cho ai? Đổ vỡ cái gì? Đổ vỡ chế độ độc tài, lợi cho dân và ích cho nước, thiệt cho Cộng. Cần phải ghi cho rõ: «Không ai (trong Đảng) muốn...». Giờ đây, người ta hiểu vì sao Trần Thanh Hiệp, cùng cả lò Thông Luận, cù cưa, dây dưa, lọc lừa, đánh bừa Pen Việt. Người ta hiểu vì sao Nguyễn Gia Kiểng không lên đài RFI Pháp. Bởi người dân trong nước thích nghe đài Mỹ. Rõ:

CHỒN ĐÁNH THÁO
CHO CÁO HẠI THỎ
Không ai muốn cả nước mình
tình cảnh hỗn loạn tình hình hỗn mang
Cố đeo dù phải lộn hàng
vẫn hơn tan Đảng nát Đoàn, rút lui!
Cáo dai, hòa Hiệp chồn lùi
Ngọc treo cây Kiểng, Bích vùi Gia nô
Nhặng xanh dồn lỗ chuồng chồ
xuống thông ống cống, lộn mồ luận ra:
Hễ có quỷ, ắt có ma
âm binh phù thủy đốt nhà táng vong
Không muốn cả nước đồng lòng
mở còng, phá cũi, đập gông, tháo xiềng...

Ai ngờ bà con nông dân chân lấm tay bùn bên giòng sông Hóa, Thái Bình, lại tìm được cách giải-đáp về các:

THẰNG NGƯỜI GỖ
đi xem múa rối về nhà
vắt tay lên trán nghĩ xa nghĩ gần
trò đời chính sách ngu dân
bao thằng người gỗ sống cần giật dây.

Lòng không trong sáng. Ăn nói tối tăm. Chữ nghĩa mù mịt. Việc làm khuất tất. Đã hẳn! Nhưng người Việt mà hiểu được tiếng... Việt cũng khá trần ai. Không phải chơi. Trình độ văn chương chữ nghĩa cỡ nhà phê bình văn học Thụy Khuê mà khi nhận được bài thơ của một bạn đọc, cô Tôn Nữ Thủy Sắc ở Paris 13, bà còn mày mò mãi chẳng ra. Chỉ vì bà Thụy Khuê đã ra tận sân bay rước đồng chí Nguyễn Đắc Xuân, một tay-đao-phủ vụ mồ chôn tập thể 3000 người năm Mậu Thân 68 ở Huế, lúc đồng chí tới Pháp công tác. Sắc Không từng yêu Huế vì thương người Thần Kinh, cũng chưa trả lời được câu hỏi:

MIDIMO?
Răng mà cứ hoài rứa
Cái bà ni dị tề
Tội tui sức có hạn
Mô lại như con dê
Chú, mạ rầy la chết
Cái bà ni dị tề
Ưng tình-báo-dâm-báo
ôn, mệ tức lộn mề
Sống ăn cơm âm phủ
Cái bà ni dị tề
Lòng còn hến tê đá
Nước lộn giòng Thụy Khuê!

Thơ dễ mến, nhưng lối viết chỉ dễ hiểu với cô Thủy Sắc, nên «cái bà

Bắc kỳ» Thụy Khuê còn phải nhờ ông Lê Tất Luyện, đại diện *Hợp Lưu* Pháp, cắt nghĩa cho, mới hiểu:

MIDIMO?=MI ĐI MÔ?=BAY ĐI ĐÂU?
Sao mà cứ thế mãi
Cái bà này lạ ghê
Khổ tôi sức có hạn
Đâu phải như con dê
Bác, mẹ mắng mỏ chết
Cái bà này lạ ghê
Thích tình-báo-dâm-báo
ông, bà tức lộn... mề
Sống ăn cơm âm phủ
Cái bà này lạ ghê
Lòng còn hến kia đá
Nước lộn... giòng Thụy Khuê!

Nước lộn giòng cũng còn có nghĩa là nghịch lý. Cuối tháng 7, đầu tháng 8 năm 1997, nhật báo Anh ngữ của của cộng sản, tờ *Vietnam News*, loan tin khoảng 10% nông dân đồng bằng sông Cửu Long phải bán... đất. Gạo xuất cảng hàng thứ ba trên thế giới. Người cày phải bán ruộng. Nghịch lý. Nhà nước độc quyền thu mua, ép giá. Lợi tức mỗi đầu người nông dân, đổ đồng 80-90 đô-la hàng năm. Không sống nổi. Nghịch lý! Dân đồng bằng sông Hồng thê thảm hơn. Con em nhà nông đi học, cha mẹ phải đóng từ 12 tới 15 khoản lệ phí mà nhà nước không quy định. Như lệ phí an ninh. Như lệ phí vệ sinh. Nhà không treo ảnh Bác cũng bị phạt. Nghịch lý ở chỗ các cán bộ dùng những khoản tiền thu được vào việc đi du lịch, chiêu đãi trọng thể, tặng thưởng cho phe cánh:

MÃI LỘ
Những người đi chăn vịt
xua đàn vịt qua đường
Ruộng này sang ruộng khác
cũng đóng thuế như thường
ức lòng dân khiếu nại
với chính quyền địa phương
Liền bị giam ngay lại
tình cảnh thật thảm thương
Đời một nắng hai sương
người làm ra lúa gạo
Bỏ làng đi tha phương
sống qua ngày cầu thực
Lúa chất đầy bồ chứa
nông dân gầy giơ xương
Chờ trên xuống trả giá
ép nhau tới cùng đường
Lúa mọc mầm làm kẹo
ngậm đắng nỗi chán chường
Rủ nhau đi chăn vịt
lặc lè thuế qua đường
Túi quan tham đẫm ướt
máu dân huyện Kiến Xương
Thâm đọng tiết canh vịt
nhờ nhờ chất huyết tương...

Khoảng 500 nhà văn thuộc Hội Nhà Văn Hà Nội, chừng 5000 nhà báo thuộc Hội Nhà Báo trong Nam, ngoài Bắc, độ 50.000 người cầm bút không chuyên ở trong nước. Tất cả, hiện nay, đi đâu? Những kiện tướng «văn học phản kháng chính trị» cỡ Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Huy Thiệp, kể cả lực lượng «Trăm hoa vẫn nở trên quê hương» đi đâu? Những người cầm bút có thấy các người cầm cày mà thiếu gạo ăn, cả nước sẽ chết đói, sao không một lời cất lên? Có lẽ nào «mặt trận chữ nghĩa», trong ngoài nước, êm ru bà rù như một số nông dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, nói:

GIẾT MƯỚN
các anh không phải nhà văn
một bọn «giết» mướn kiếm ăn qua ngày
nói thật sợ bị tù đày
sống luồn, viết lách thì hay vô cùng!

Cũng dùng bút, nhưng giết và viết khác nhau, như cũng dùng kiếm mà các tay kiếm-sĩ không lẫn với bọn đâm thuê, chém mướn, bởi:

Kendo, kiếm đạo, nhắm tới lẽ đạo nhiều hơn là kỹ thuật sát thủ. Mỗi kiếm-sĩ bắt buộc phải tuân theo năm đức tính: 1/ Nhân đức: tự cảm hóa và cảm hóa người khác trở thành con người nhân hậu. 2/ Công bằng chính trực: bênh vực những kẻ cô thế, tôn trọng lẽ phải, công bằng. 3/ Tư cách cao thượng: giữ mình ở trên những hận thù nhỏ nhen. 4/ Trí tuệ minh mẫn: nhận định được lẽ phải và sự tốt đẹp ở đời. 5/ luôn luôn trung thành với mục tiêu cao cả của đạo lý.

Sắc Không, nếu «ngáp phải ruồi», có là một kiếm-sĩ cũng chỉ là đồ bỏ, loại hạng bét. Kiếm sĩ giòng kendo thượng thừa dường như không bao giờ tuốt kiếm ra khỏi vỏ mà vẫn giữ được đạo, cứu được người, khỏi cần chém. Kẻ sĩ, như kiếm-sĩ, cũng phải cố mà theo năm đức tính trên. Ấy là đạo-làm-người! Cùng làm người với nhau, dân trong nước, điển hình là dân Thái Bình, Xuân Lộc rõ ràng là cô-thế, vậy mà một số các tay tổ thuộc giới trí thức, văn nghệ hoặc lờ đi hoặc lên giọng nhân nghĩa hão «đừng oán thù»? Dân gặp nạn. Nước chịu tang. Sao chữ nghĩa vẫn cứ nhởn nhơ đùa giỡn? Rõ là: Trước còn đỗ ông đồ sau lộn mồ viết chẳng ra chữ!. Lộn mồ, cứ đọc ngược, nếu cần!

6.

Nhưng chính trị đỏ, không lộn mồ. Đầu tháng 8 năm 1997, đại tướng Lê Khả Phiêu, ủy viên BCT, một lần nữa lại kêu gọi Đảng hãy coi chừng «diễn tiến hòa bình», «đổi mới kinh tế không có nghĩa là đổi mới chính trị». Tuyệt đối không cho phép các xí nghiệp tư doanh được cạnh tranh với các xí nghiệp quốc doanh của Đảng.

Trong khi người dân đang sống dở chết dở vì ngợm Đảng, giới chữ nghĩa trong đó có vài nhà phê bình văn học tên tuổi quan tâm tới điều gì nhất? Xin thưa, bài *Con Cóc* có phải là thơ không, nếu là thơ, bài ấy dở hoặc hay?

Cuộc chơi này chắc chắn còn kéo theo nhiều tay tổ khác.

Chữ nghĩa gì mà cực kỳ uyên bác, hết triết Đông tới lý Tây, ồn ào lẫn trong tiếng người ta gào khóc kêu than, của dăm ba học giả, phê bình gia văn học không dành tâm huyết và thời giờ cho «con người», chỉ lo cho «con cóc». Còn sự lố bịch nào gai người hơn chuyện:

CON CÓC
Con cóc trong hang
Con cóc nhảy ra
Con cóc nhảy ra
Con cóc ngồi đó
Con cóc ngồi đó
Con cóc nhảy đi

Hay lắm! Trong tổng số 24 chữ,

bài «thơ» đã dùng: 01 Chủ từ: Con cóc; 4 động từ: ở (trong hang), nhảy ra, ngồi đó, nhảy đi; 6 chữ con; 6 chữ cóc; 3 chữ nhảy; 2 chữ ngồi. Bài thơ bắt buộc phải nằm trong một truyện tiếu lâm về ba anh học trò dốt làm thơ dở mà cũng sợ chết sớm vì thuyết tài mệnh tương đố. Nay nếu ai chứng minh được là bài thơ con cóc rất hay thì toàn bộ câu truyện tiếu lâm trên trở nên không hay nữa. Bởi lúc ấy ba anh học trò, trong truyện, không dốt, việc sai đầy tớ đi mua quan tài là đúng. Giỏi, làm thơ hay, chết sớm, lo mua quan tài, lô-gích, thì có gì thành truyện, lại là truyện cười, nổi tiếng?

Nhưng hãy vui lòng thử, theo ý của nhà bình văn Nguyễn Hưng Quốc, tức Nguyễn Ngọc Tuấn, hiện đang dạy Việt học tại Victoria University of Technology xứ Úc Đại Lợi, chúng ta cứ tách bài *Con Cóc* ra khỏi truyện tiếu lâm dân gian, xem sao. Một trong những tiêu chuẩn của thơ dở, như nói chuyện dở, dùng nhiều chữ mà nghĩa chẳng bao nhiêu, in hệt câu ca dao:

Nửa đêm, giờ tý, canh ba,
vợ tôi, con gái, đàn bà, nữ nhi

Nhiều bạn đọc gửi thư than phiền, tựu trung kêu mấy chuyện ruồi bu, nhặng bám ấy mà cũng làm náo động, ầm lên, quả là chữ với nghĩa thời nay đã hỏng rồi, chán quá!

Chưa hết, câu chuyện về thơ «cóc», đang tạo ra một trận cãi nhau tay ba giữa các nhà bình văn Đỗ Minh Tuấn (trong nước) với Nguyễn Hưng Quốc, Đặng Tiến (ngoài nước)! Ông Minh Tuấn viết *Khế ước văn hóa trong bài thơ con cóc* đăng trên tờ *Văn Nghệ* ở Hà Nội nhằm «đả» ông Hưng Quốc về cuốn *Thơ v.v.. và .v.v.* Ông Đặng Tiến «mắng» cả hai ông kia. Ông Hưng Quốc «quạt» lại ông Đặng Tiến. Sắp tới phiên ông Minh Tuấn!

Sắc Không xin kể hầu quý bạn đọc câu chuyện vui sau:

Tại một chốn công đường xưa, có ông quan lớn đang ngủ gà ngủ gật, anh lính lệ đứng hầu bên cạnh, nhìn ra sân thấy có con ngỗng ngủ, đứng một chân, anh ta tính khoe với quan, «kìa là con ngỗng nó đứng ấy a một chân!», xui cho anh ta, vừa lúc quan thức giấc, nhìn ra, con ngỗng lại hạ nốt chân kia xuống. Nên đời sau có thơ:

CON NGỖNG
(Bổng hại người.)
- Dạ bẩm quan con ngỗng
Nó vừa đứng một chân
Dạ bẩm quan con ngỗng
Nó lại đứng hai chân
Dạ bẩm quan lúc ngủ
Con ngỗng đứng một chân!
Dạ bẩm quan thức dậy
Con ngỗng đứng hai chân!
- Tiên nhân mày, ngoài sân
có con ngỗng nào đứng
mà không cần đến chân,
hãy đánh thức ông dậy!

Xin đừng ai buồn về thứ văn học «lính lệ», kiếm câu chuyện làm quà, nhạt hơn nước ốc. Song, xét theo chủ nghĩa lý lịch, ông Giời giỏi, mà con cóc lại là cậu ông Giời, do đó những gì dính dáng tới «cóc» cũng phải «hay», nhất là «thơ con cóc»! Tiêu chuẩn thơ dở, sau cùng, là thơ không có «ý» thơ, như hai câu đáng để đời:

Hưng quốc quốc hưng hưng quốc quốc
Quốc hưng hưng quốc quốc hưng hưng

Thơ nào chịu được sự thử thách của thời gian cũng đều có «ý thơ». Như Lý Bạch, tình với tứ, qua bài tứ tuyệt:

THU PHỐ CA
Bạch phát tam thiên trượng
Duyên sầu tự cá trường
Bất tri minh kính lý
Hà xứ đắc thu sương.

*BÀI CA PHỐ THU**
mái tóc người trắng xóa
do mối sầu dài lơi
biết đâu nơi gương sáng
chỗ nào sương thu rơi?

Tóc bạc, «bạch phát», dài ra «tam thiên trượng», cũng vì mối «sầu cá trường», màu tóc bạc nhiều tới độ khi soi gương sáng, người tự hỏi không biết có còn chỗ nào đọng được sắc trắng sương thu? Bản dịch tạm của S©S.

Thơ, như hoa, chưa thấy ai ca ngợi hoa kít lợn, trừ ông Nguyễn Hưng Quốc ngợi ca bài *Con Cóc*. Khiến học giả Trần Văn Tích phải lên tiếng, qua bài *Đọc Thơ, Văn Học* số 137, trang 12. Ông nhấn mạnh:

*CÓC LÀ TA HAY TA LÀ CÓC?**
Tuy nhiên chẳng thể nào căn cứ
vào người đọc mà lại chủ trương
người đọc có quyền được đòi hỏi
mọi điều trong tác phẩm văn chương
Dựa vào tác phẩm văn chương để
thác ngôn cho bất cứ lập luận nào
ngang ngược, phác họa mộng tưởng,
một cách phiếm định được sao?
Nghĩ như vậy e lầm, rơi mãi
vào «chủ nghĩa ấn tượng cực đoan»,
ta nói về ta và chỉ nói
về ta, qua tác phẩm được bàn.
Người đọc khi dùng quyền tái tạo,
làm văn thơ sống lại, là quyền
trong lĩnh vực lựa chọn tiếng dội
và họa âm, phân giải, được truyền.

* Thơ Trần Văn Tích, tự Cô Thục.

Mất toi hàng núi tài liệu và một phần đời tài hoa, với lòng mong muốn tột cùng thơ Việt Nam đừng ù lì, ì ra một chỗ, Nguyễn Hưng Quốc đã dốc lòng vào một cuộc chơi vô bổ, không cần thiết, cốt chứng minh: «Bài thơ Con Cóc quá hay ở chỗ, tự nó, cho biết nó quá dở!». Thiết tưởng đấy là cái tài tình của người kể truyện tiếu lâm nào đó ngoài dân gian, đã chứng minh được cái dốt của mấy anh làm thơ và bình thơ, trong rừng truyện cười nước ta. Ôi, khi người dân trong nước, như tỉnh Thái Bình thương kẻ chết đói, vùng lên đòi quyền sống, và ôi:

*SẮC KHÔNG**
(Gửi Nguyễn Hưng Quốc.)
Tiếc người vẽ rắn thêm chân
Hóa ra con rết bò gần, bò xa
Tiếc người tuổi trẻ tài hoa
Vẽ rắn ra rết bò xa, bò gần...
Tiếc người đem bắc đồng cân
Chân rết nặng trĩu, lòng nhân nhẹ hều...

* Thơ Fún Zục Zìn, Phan Ngọc Diên, Mỹ 1997.

7.

Tính tới cuối tháng 9 năm 1997, ngọn lửa khởi nghĩa của nông dân Thái Bình đã nhanh chóng bén sang các tỉnh Hưng Yên, Hà Đông, Thanh Hóa... Nông dân đồng bằng Cửu Long của miền Nam vốn trù phú, còn 20% đói dai dẳng, nói chi nông dân đồng bằng sông Hồng, đói dài. Nơi nào đói, nơi ấy không có thơ văn. Nơi nào rửng mỡ, cũng không có thơ văn. Như ở hải ngoại, không chỉ «con cóc» được ưu ái, còn có một con khác, khiến nhiều tay văn nghệ tốn hơi, tổn sức với nó. Con gì? Xin thưa:

Khơi nguồn từ bài «thơ» mang tên *Linda Mặt Ngang* đăng trên tạp chí lưỡng-nguyệt-kỳ-báo *Hợp Lưu*. Nhà thơ cộng sản Linda Đỗ Kh., tức Đỗ Khiêm, tự Đỗ Khờ chẳng thích «ông đồ» cũng chẳng thích «cái đồ». Thơ Linda Đỗ Kh., nguyên văn thật lộn-mồ, không thèm né chữ «l». Khiến nhà thơ, văn Trần Mộng Tú, vừa là độc giả vừa là tác giả cộng tác với tờ *Hợp Lưu*, phải lên tiếng phản đối. Bà Tú người Hà Đông, vào Nam năm 1954, sang Mỹ tỵ nạn năm 1975, viết truyện đều tay và làm thơ rất «nét». Đặc biệt, bàn sơ về quan điểm thưởng ngoạn văn nghệ Việt Nam tại quê người, bà nói hết sức êm đềm:

«... Với đời sống tất bật hàng ngày, giữa một xã hội vay mượn, chúng ta chỉ có một chút thời giờ sau một ngày dài làm việc, trước khi đi ngủ cầm đến sách đọc chữ mẹ để cho lòng êm ả, hoặc vào một buổi sáng cuối tuần, có nắng, pha tách trà mang ra vườn sau, hiên trước, đọc; cảm ơn người thức đêm, thức hôm làm báo (có khi còn phải bù tiền ra)...»

Yêu tờ báo, thương người làm báo, nên bạn đọc kiêm nhà thơ Trần Mộng Tú vội vã gửi thư về, ước mong sao:

HỢP LƯU

1.

...Tờ báo ngàn người đọc,
đủ mọi lứa tuổi tác,
Như thế có khác nào,
văng tục vào độc giả
Và coi thường tất cả,
những độc giả Hợp Lưu,
Hợp Lưu cũng trách nhiệm,
về sự coi thường đó.
Nếu không được may mắn,
đọc được câu văn, thơ
Mà thấy thơm-cả-miệng,
đừng bài «gọi là thơ»
đọc lên bẩn-cả-miệng,
còn nếu đọc bằng mắt
Thì cũng chẳng khác nào,
bị văng tục vào mặt...

2.

... Bị tác giả lăng nhục,
bằng chữ nghĩa tầm thường
Đổi mới không có nghĩa
bôi bẩn vào văn chương
Danh từ nào nói ra,
mà ta thấy ngượng miệng.
Đó là tiếng thô tục,
không phải là văn hoa.
Sáng tạo và văng tục,
hoàn toàn khác nhau xa.
Trên phương diện cầm bút,
tôi thấy rõ hổ ngươi
Thấy tổn thương cho tôi,
trên phương diện độc giả...

---

* Ý thơ Trần Mộng Tú.

Nhưng *Hợp Lưu*, nơi chứa thứ thơ văn «bẩn cả miệng», qua Linda Đỗ Kh, cũng vội vàng trả lời ngay. Bà Tú, một người ngũ thập tri thiên mệnh, lại không «tri» được cơn thịnh nộ rất «Linda Mặt Ngang» và miệng dọc, của:

*QUỶ NHẬP TRÀNG**

(Gương soi lòng dạ yêu tinh
Thịt xương thì có, bóng hình thì không.)

1.

Truyền thuyết rằng quỷ nhập tràng
Ngoài xương với thịt chẳng mang bóng mình
Trong gương ảnh chẳng in hình
Như văn xuôi ngược, bập bềnh, cũng không
Tự thơm mùi mực in xông
Mà tùy ở tấm gương trong mỗi người
Linda tục tĩu ghi lời
Gương Trần Mộng Tú rọi ngời tỏ hơn,
Bà đã soi vào, cảm ơn,
Là tôn với trọng nhiều hơn, mà này:
Thú thật từ trước tới nay
Từ ngữ bẩn thỉu tôi đây chửa dùng
Trong chuyện phim nào, nói chung,
dăm ba người bạn đã cùng với tôi.

2.

Ở đây chữ viết hẳn hoi
báo chưa được gọi là thời tiền phong
Hợp Lưu, tôi biết, cũng không
Tiếng nói Đảng ủy, tấm lòng phụ huynh
Của các em hướng đạo sinh,
Thanh niên thiện chí, giáo trình, báo chương
Thực sự Linda Mặt Ngang
Chưa gọi mới mẻ, còn đang cũ mèm

3.

Quanh đi, quẩn lại, nghĩ xem
«Chiều mưa xứ lạ rơi mềm lòng ai»
«Cô đơn tôi, nổi vết đài,
«Một mình em, với trong, ngoài hẳn ư?»...

4.

Chung quy có mỗi một từ
Hẳn hoi Việt ngữ, đã từ đâu ra
Cha mách qué, dẫu nôm na
Là tiếng mẹ đẻ nước ta thường dùng
Đổi, thơ tôi, tất lạ lùng:
*«Trang Đài** âm đạo vô cùng tiểu vi»*
Cuối cùng, hỏi thơ là gì
Và câu, ngược lại, những gì không thơ?
Từ bé tôi-thích-làm thơ
Nay nghe bảo, không là thơ, muộn rồi!...

---

* Thơ Linda Đỗ Kh., HL33, trang 250.
** Bài thơ tên Linda, nay lại ví với Trang Đài, thói ranh ma ấy được ông Ng.Hưng Quốc gọi là «rất thông minh».

Sau lá thư đó, ai cũng tưởng, «Trên phương diện cầm bút, tôi thấy rõ hổ ngươi. Thấy tổn thương cho tôi, trên phương diện độc giả...», ắt bà Tú càng thương tổn, bởi người ngoài cuộc còn bực giùm. Bà sẽ hướng về đất Hà Đông khốn khổ, nơi mà người ta đói quá phải bỏ nghề tơ lụa, trồng dâu. Không! Không đời nào. Trái lại là đàng khác. Khánh Trường, chủ biên tờ *Hợp Lưu*, đã cho biết:

«Trên thực tế, chị Tú, Đỗ Kh., và chúng tôi đều là chỗ thân quen (cùng lá thư chúng tôi đã đăng, chị Tú còn kèm theo một truyện ngắn viết cho chủ đề Đồng Tính Luyến Ái và vài bài thơ, HL sẽ lần lượt đi trên số này và những số tới)».

Rất có thể là thơ:

ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI

Đồng sàng dị mộng ở đâu
Tính ra cũng chẳng khác nhau chút nào
Luyến còn là quyến, quyện vào
Ái ân cùng giống lộn nhào nguyệt hoa.
Ái luyến tính đồng
Ái lồng ân nguyệt lộng hoa
Luyến gương ảnh hiện hình ra bóng mình
Tính sinh cảnh, cảnh sinh tình
Đồng yêu dị quái thành tinh quỷ hờn!

Bởi dưới cái nhìn hiện thực đầy thơ mộng của chủ báo Khánh Trường, thơ bẩn Linda Đỗ Kh. và thơ sạch Mộng Tú... «nuy» như nhau, chỉ khác cách diễn tả. Ngay thi tập *Để Em Làm Gió*, trang 48, bài *Giữa Bình Minh*, ở khía cạnh nào đó, coi như là tả cảnh «buổi sáng tập thể dục âm dương», cũng có cái thứ ngôn ngữ phải gió, tỷ dụ:

ÂM DƯƠNG DỤC THỂ
(Dấu ái gửi Hợp Lưu)
Ấy em hơi thở uốn vòng
Buông chân thẳng, lỏng tay cong, nới dần
Co đầu gối lại, khép chân,
Cố nâng sức mạnh hai làn âm, dương
Cùng nhau thân, bóng chập chờn
Tưởng hai hóa một, một dường hóa hai...

Thật khó hiểu. Hà cớ gì mà các món văn thơ «thơm cả miệng» lại cứ thích được bày chung với cái đồ «bẩn cả miệng»? Lỗi ấy không thuộc tờ *Hợp Lưu*. Nhưng tội trọng, nếu có, lại do tác giả nào thích "đùa cợt với cuộc đời", như nhà văn Marie Sến Phạm Thị Hoài. Bà này tốt nghiệp ngành văn-khố Cộng hòa Dân chủ Đức cũ (Đông Đức), tác giả cuốn Marie Sến nồng nặc dục tình, đùa rất nhả, cợt rất nhảm. Làm chói xương hom, nổ đom đóm mắt người đọc. Song, cả cuốn *Marie Sến* chưa nhày nhụa bằng một bài báo, tựa đề *Sờ Linda*, đăng trên *Hợp Lưu* 36 từ trang 81 tới 88, số 36 tháng 8 và 9 năm 1997. Sờ Linda, một tác phẩm văn học nữ hợp lưu, mà những ai muốn biết thế nào là sự bẩn thỉu nhất đời , mới dám đọc.

Ngoài nhà thơ Trần Mộng Tú, còn có nhà văn Phạm Triệu Luật vẫn đọc và viết cho tờ báo dù chính ông cũng không ưa. Qua bài viết: *Literary correctness*, ngày 1 tháng 3 năm 1997, nơi trang 44, *Hợp Lưu* 36, đại ý tác giả muốn nhắc nhở: Văn chương là vẻ đẹp. Vẻ đẹp không phải là sự thô tục. Đừng vin vào một khuôn mẫu trừu tượng, tác giả và độc giả là người trưởng thành, đủ trí khôn và biết trách nhiệm... Không nên xóa trắng quan niệm cổ điển vội. *Linda Mặt Ngang* là một bài thơ thuộc loại *porno-graphic* (khiêu dâm), theo nguyên nghĩa của từ này: tiền tố «porno» chỉ gái điếm... Thi nghiệp của Đỗ Kh. bao gồm không ít thơ về chuyện đi chơi đĩ. Văn học Việt Nam hải ngoại sẽ đi về đâu? Cuối cùng, tác giả *«phải phân vân tự hỏi có nên đưa cho mẹ, cho chị, cho em, cho con cái mình đọc chăng?»*

Với thơ văn «porno» ông Phạm Triệu Luật phân vân. Không chút than phiền. Nhưng ông lại muốn, rõ thật trái khoáy, một kẻ làm thơ «không ra gì» phải cư xử cho «ra gì», theo lời ông nói:

«Tôi không than phiền khi nhìn thấy Linda Mặt Ngang... Song tôi thấy bất mãn trước câu trả lời trịch thượng (?) của tác giả: «Tôi hoàn toàn ghi nhận hình ảnh tục tĩu của bài - Linda Mặt Ngang - trong tấm gương Trần Mộng Tú, cám ơn bà đã cất công soi nó.»

Khó hiểu hơn nữa, tờ báo tràn ngập những thi-văn-điếm, có người khinh nó, nhưng vẫn làm đại diện cho nó.

Bằng chứng, sau khi đọc hai áng nhục-văn *Linda Mặt Ngang* và *Sờ Linda*, nhà văn Hoài Mỹ cũng vội lên tiếng: *«Song, có là thơ hay không là thơ, chẳng vì dùng chữ - một lạch đào nguyên suối chửa thông - như Hồ Xuân Hương, hay dùng «cái...ồn» như Linda Đỗ Kh. Cũng như một con người, dẫu bác mẹ có đặt tên «khiêm» hay tên «khắm», vẫn là một con người về mặt hình dáng. Nhưng nó, nhân dạng ấy, có nhân cách hay không lại ở chỗ khác: Nữ ca sĩ Linda Trang Đài, hát nhạc «động» nhưng cô rất «tĩnh», không chọc ghẹo ai, sống rất đàng hoàng, nên - hình nhân nào có nhân phẩm - chẳng thể xỏ lá bảo «không thể đổi câu thơ - nói về cái giống nhỏ hẹp của Linda ra - Trang Đài âm đạo vi vi tiểu»!Đồ xỏ lá!»*

Nhà văn Hoài Mỹ, tức nhà giáo Đào Quang Mỹ, từng soạn nhiều sách dành cho tuổi thơ trong trắng, ở Sài gòn trước 75. Giờ, ngoài việc giúp các trẻ em học tiếng Việt, ông còn làm đại diện duy nhất cho tờ *Hợp Lưu* tại Na Uy.

8.

Theo nguồn tin của một số người dân ở thị xã Thái Bình có thân nhân ở ngoài này, tháng 4 năm 1997, các cuộc biểu tình chỉ rục rịch dưới hình thức tập thể kêu oan, song chính quyền địa phương lại kết tội họ chống Đảng.

Cộng sản, trong việc tàn phá quê hương và tinh thần dân tộc, bao giờ cũng có học thuyết và tư tưởng chỉ đạo.

Thơ cũng vậy. Theo nhà «lý luận thi ca», ông Đỗ Minh Tuấn ở trong nước, thì thơ-hiện-đại / hai-thợ-điện, đăng trên *Văn học* số 136 tháng 8.1997, hướng tới một nền «nhân văn cao», các nhà văn thơ ở hải ngoại cần phải «điều, nghiên, phân, tổng, phổ» kỹ. Đỗ Minh Tuấn, với tám trang giấy in khổ A5, nói về: *«Đức Hạnh Mới Của Con Người Vũ Trụ và Sự Đày Đọa Ngôn Từ»*. Hàng đầu, bắt buộc, phải hủy diệt tất cả những gì sau khi khen:

*NẾU NHƯ THƠ XƯA CŨ**
1.
đã cố gắng nhìn đời
quan sát và mô tả
cho tỉnh táo mọi lời
của tâm hồn tinh tế
trên trang giấy hiện hình
rõ ràng mọi bí ẩn
bước đi của tâm, tình
2
Thì thơ ca hiện đại,
một cách riêng đi tìm,
bằng ngôn ngữ đày đọa
dày vò để trái tim
và cuộc sống tự nó
tỏa ra những mùi hương
... năng lực gây ám ảnh
nằm ở ngoài ngôn ngữ ...

Hết thực dân Pháp, phong kiến Tàu, tới phát xít Nhật, tới Đảng, rồi chiến tranh, rồi lại tới Đảng đày đọa, vẫn chưa chán. Nay nhà thơ hiện đại, lại «bằng ngôn ngữ đày đọa», mong ngửi được «mùi hương» văn nghệ, cần phải:

*ĐẬP NÁT**
(Cả cái bát ăn cơm?)
Nhà thơ của hiện đại
đập nát cả vũ trụ,
đập nát cả con người
của chính anh ta nữa.
Đập nát cả gia đình,
đập nát cả xã hội,
đập nát ngay chính mình,
cái tôi, để nhìn ngó
sâu hơn và tái tạo
kích thước nhân văn cao,
mới mẻ, không lừa dối,
chẳng dễ dãi chút nào!...

Gia đình, tuy đôi lúc sóng gió, tổ ấm biến thành hỏa lò, vẫn muôn thuở góp phần làm nên nền tảng vững bền của quốc gia, có sao phải đập phá đi cho tan tành? Dưới chế độ đỏ, phần đông người ta được dạy cho nhớ nằm lòng, Đảng là cha mẹ và cơ quan là nhà, «hộ khẩu» đâu chỉ có nghĩa «sổ gia đình», mà còn là «giữ mồm, giữ miệng», ăn ít và nên nói ít hơn ăn, nếu muốn sống yên thân với:

*ĐẢNG?**
(Dâng hoang hồn Bác)
quyền tự trị, ôi cái lưỡi kiêu hãnh
là kẻ phát ngôn những lời cao xa,
tinh tế, giờ đây cũng không chịu,
nằm yên trong miệng rắn, cứ trườn ra
Thân thể đời quyền là một xác chết
ngay khi còn sự sống của nhà thơ,
cái móng tay (ôi quả thật không ngờ)
cũng đòi trở thành lông chim ngũ sắc...

Cũng có thể từ tháng 3 năm 1997, thời gian nghệ sĩ nhân dân ưu tú Kim Xuân đóng phần ngoại cảnh chót tại «mười tám thôn vườn trầu» Gia Định trong Thúy Nga B-40, ban Văn hóa, Tư tưởng của Đảng đã đánh hơi thấy mùi bất mãn tỏa ra từ các vùng nông thôn nghèo khổ. Nên băng Video Thúy Nga Paris By Night 40 chủ đề Mẹ được phát hành «đại trà» vào mùa Vu Lan, chủ yếu ở trong nước, vừa kết tội Ngụy, vừa ngụ ý nhắc nhở công lao của Cách Mạng đỏ. Đồng thời Lai Thúy Nga B.40 gào thét, như RFA rú rợn, «tình thương là trên hết»!

Tháng 3 năm 1997, trên tờ *Văn Nghệ* ở Hà Nội đăng *Khế ước văn hóa trong bài thơ con cóc* của Đỗ Minh Tuấn, sau đó tác giả nhờ nhà bình văn Đặng Tiến ở Paris chuyển giùm tới nhà bình văn Nguyễn Hưng Quốc ở Úc. Mặt khác, dường như ông Minh Tuấn, qua bài *Đức Hạnh Mới Của Con Người Vũ Trụ và Sự Đày Đọa Ngôn Từ* đăng trên *Văn học* số 136 tháng 8. 1997, muốn «chỉ cây dâu», thơ, để «mắng cây hoè», Đảng, về:

Cảnh nhà nát như tương bần, những cô đơn và góa bụa, tới dân tình hết chạy loạn tới lo chạy ăn, toàn một lũ đi hoang. Vận nước, thê thảm hơn, theo nhà lý luận thi ca Đỗ Minh Tuấn, dân-nhà-nước giờ đây vẫn chết vì Đảng:

*DÂN**
Còn con người, cái tôi, cả linh hồn,
thân thể đều bị đập cho vỡ nát,
mỗi bộ phận quấy lộn như con thú
muốn đòi riêng lấy quyền sống còn.

*NHÀ**
Gia đình nay chẳng còn là tổ ấm,
trong thơ hiện đại nó đã hiện hình,
nơi cư trú cô đơn và góa bụa
của những kẻ đi hoang gặp gỡ mình
nó, mạng nhện, với bao kẻ ngoại tình,
rung lên những sợi râu của loài gián...»

*NƯỚC**
Xã hội nhiều lúc trở thành cái chợ
nháo với nhào các sách thánh, sa-lông,
những xì-líp, phao bơi cùng ly chén
và ngỗng quay nhốn nháo, tục, vô cùng.

---

* Theo ý Đỗ Minh Tuấn. S©S thi chuyển.

Trong tình với cảnh ấy, văn nghệ sĩ chỉ có cái bút, thứ vũ khí duy nhất, lại không thèm dùng, hỏi lấy gì để giúp người đánh giặc đỏ, dốt, nghèo và bẩn? Ca dao hay thật:

Đánh giặc mà đánh tay không
Thà về xó bếp giương cung bắn mèo.

Nên văn học nước ta sau mùa thu năm 45, rất tiếc, còn lâu mới có đông đảo bóng dáng văn nghệ sĩ lớn lao, mà các tác phẩm của họ biết góp vui cũng như chia buồn cùng thân phận dân nghèo, trước hết, ngay chính người:

*VĂN NGHỆ**
Diêm Vương phán bảo Quỷ Sứ:«Lúc sống nó đã phải làm văn nghệ rồi, dưới này không có một hình phạt nào nặng hơn thế nữa, thôi, tội gì cũng tha, cho nó đi đầu thai!»
1
Các nhà thơ đều nhạy cảm, đớn đau
họ chạy trốn và khóc gào, điên dại
đôi khi vơ vào, vẫn còn mơ mộng,
cùng cái đẹp, hướng thiện, khát khao...
Kiên trì với cái Đẹp và cái Thiện
trong sự mở rộng và phá ra tung
những nếp nghĩ, nếp cảm, nếp tưởng tượng
quen thuộc đôi khi giả dối vô cùng
2.
Những quan hệ có vẻ loạn luân ấy
của con người với đồ vật, như đang
cùng sinh vật và ngay cả chữ nghĩa
chỉ là một sự rộng lượng cưu mang
Hoặc chính là sự nương tựa liều lĩnh,
những kẻ cùng chung cảnh ngộ cô đơn
sống vật vã, đam mê và đau đớn
vùi mình trong một vũ trụ tình thương
3.
Cuộc loạn luân ấy quần hôn mông muội
không đẻ ra được ý nghĩa cuộc đời
mà chỉ sản sinh cảm giác và ấn tượng
Đó là sự rên xiết của con người
Cỏ cây và đồ vật trong thế giới
hư nát bởi những sự đầu độc
văn minh vật chất, cưỡng hiếp văn hóa...»

---

* Theo ý Đỗ Minh Tuấn. HL số 32, trang 12.

Song, ngay bài viết trên của Đỗ Minh Tuấn đã gây cho người đọc cái cảm tưởng «cưỡng hiếp văn hóa», cứ nhìn lại mà xem, nó đang trôi theo giòng văn học và báo chí, trong và ngoài nước, thích dùng các từ «thủ dâm», «cưỡng hiếp», «kinh nguyệt», «giao cấu», «loạn luân»... một cách không cần thiết, đã đành, nhưng sao điều ấy lại đang như bệnh dịch? Sau này mọi người mới biết, đấy không

phải là bệnh truyền nhiễm, mà là bệnh gia truyền!

9.

Tháng 10 năm 1997, phần đông giới báo chí và văn học ở ngoài này, sốt sắng đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Thái Bình, Xuân Lộc, ít nhất bằng cách nhìn ra điều này:

Văn học «đập phá hết», một phương tiện sắc bén của văn-cách, cách mạng văn hóa, «tát cạn quá khứ», đang lộng hành ở ngoài này. Cuộc loạn luân ấy quần hôn mông muội là cái gì, sao «giả dối» và «tưởng tượng» lại là loạn luân trong quan hệ giữa con người, đồ vật và chữ nghĩa? Té ra, bao đời ăn gạo trắng trên cánh đồng lúa vàng, nay cứ nằng nặc đòi gieo hột giống hồng, trồng bông lúa đỏ. Bóp méo lịch sử. Nhục mạ nhhững người có công với lịch sử. Đánh lộn sòng truyện Kiều với thơ lầu xanh, thanh lâu thi. Nhập nhằng lời chữ bậy bạ với thơ Hồ Xuân Hương. Phô bày tàn nhẫn thân thể gái điếm. Vô trách nhiệm về thân phận gái điếm. Đối xử man rợ tột cùng với thân phận con người... Văn hóa suy đồi, đối với một dân tộc, không chỉ do 1001 lời nói, chữ viết tục, bởi tục hay thanh cũng đều là tiếng Việt. Văn hóa tàn mạt ở chỗ, thật ghê gớm, nếu văn học và báo chí lạnh lùng không biết đến một sự thật này: Mọi sự xúc phạm đến người phụ nữ, ai cũng biết, chính là sự xúc phạm nhân quyền. Xúc phạm tới chính mỗi người. Nhưng xúc phạm đến các em bé gái, tuổi còn thơ, thì văn hóa của dân tộc còn hay không? Nhà quay phim, có thể nào, nói «tôi chỉ có quyền... quay»? Nhà thơ, có thể nào, nói «tôi chỉ có quyền... viết!»? Thụ hưởng quyền tự do, ai cũng biết, không quan trọng bằng hành sử quyền tự do, bởi vì: Tự Do, quyền mình được làm tất cả mọi thứ, không phương hại tới quyền Tự Do của người khác!

Tự cho văn học "có quyền" xúc phạm tới các vị anh thư, anh hùng dân tộc cũng như tự cho văn học «có quyền» đĩ bợm có nghĩa là chấp nhận một cuộc nhân sinh vô lại và nhà thổ nơi mỗi tâm hồn kẻ nào mượn danh trí thức, văn nghệ sĩ. Lạnh lùng «tôi viết», vào triết học thành ra «tôi hiện hữu» thay vì «tôi tư tưởng». Lẽ nào tư tưởng ấy lại được nhà văn, nhà báo, nhà giáo Nguyễn Xuân Hoàng chia xẻ trong bài bạt mà ông viết cho sách in *(Không Khí Thời Chưa Chiến)* của Đỗ Kh.: *«Có thể có người sẽ ghét cay, ghét đắng không khí trong truyện ông, khó chịu vì cái vẻ suồng sã của những nhân vật nồng nặc dục tình của ông, chê bai ông đùa cợt với cuộc đời... Thì đã sao?»*

Lạ lùng ở chỗ, văn thơ của chính ông Nguyễn Xuân Hoàng, trước 75, trong sáng một tấm lòng yêu mến chữ nghĩa. Giờ ngại ngùng gì với hai ranh con cộng sản, Phạm Thị Hoài và Đỗ Kh., tới chính nhiều người cộng sản, (cỡ Trần Bạch Đằng, mà ông vốn quen biết, như người nhà), cũng khinh? Đã đành ngôn ngữ hàng ngày của ta, ngoài cửa miệng hay trong từ-điển, có tiếng hay chữ gì, dù là tiếng lóng, chắc chắn sẽ có người dùng đến. Thì-đã-sao? Thưa, đã-thì-sao rồi đấy! Nếu không, thì-sao-đã, có bao cuộc đời bị văn thơ tình dục nồng nặc / đùa cợt / nồng nặc tình dục góp phần xô đẩy, lôi kéo nhiều người vào vòng đọa lạc, sống đời vô cùng ô nhục. Tờ *Văn Nghệ Tiền Phong* ở Mỹ, gần đây, kêu gào SOS Tuổi Thơ bị hiếp và bán dâm. Sao nhiều hội đoàn văn hóa, tôn giáo và chính trị ngoài này, chưa chịu lên tiếng? Nhà báo Xuân Mới, trên báo VNTP số 522, tháng 9 năm 1997, trang 85, mới đây cũng nóng lòng loan tải:

«Theo tin Hà Nội thì 12.000 (mười hai ngàn) phụ nữ Việt Nam cư ngụ tại các tỉnh sát Tàu đã bị bán sang Tàu như một món đồ chơi. Tin từ Hà Nội cũng cho biết từ tháng 4.97 đã có 4000 phụ nữ ở Lạng Sơn, 3000 ở Hà Bắc và 3000 ở Hải Phòng bị bán sang Tàu kể cả em gái 10 tuổi. Theo tin Hải Phòng mới đây thì nạn buôn bán phụ nữ Việt Nam qua Tầu đã tới mức báo động.»

Chế độ cộng sản có bao che chế độ mua bán nô lệ không? Không! Chắc chắn là, trên giấy tờ, theo quy định, «con người là vốn quý» và phải là con người cộng sản:

«Điều 115 Bộ Luật Hình Sự, mua bán phụ nữ là là một hành vi phạm tội. Người nào mua bán phụ nữ thì bị phạt từ 5 đến 7 năm. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp như: có tổ chức, để đưa ra nước ngoài, mua bán nhiều lần hoặc tái phạm nguy hiểm thì phạt tù từ 5 năm đến 20 năm. Người phạm tội mua bán phụ nữ còn có thể bị phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 1 năm đến 5 năm.»

Trên thực tế, không ai ở trong nước làm nghề mua bán phụ nữ hết, quá lắm, nhà nước chỉ giúp phụ nữ kiếm việc làm tại nước ngoài - làm đĩ. Chỉ xe duyên sang Đài Loan, Tân Gia Ba, Tàu vàng, có thể cả Batàm Thái Lan, mỗi đầu người giá 3000 đô Mỹ. Người phụ nữ nào không may mắn, lấy chồng Tàu đỏ, giá rẻ mạt, có 200 ngàn đồng tiền Hồ. Luật Tàu đỏ mỗi gia đình chỉ được sinh một đứa con, dân Tàu đỏ thích con trai nối dõi, hễ con gái là giết liền. Ngày nay, nước Tàu đỏ rơi vào cảnh trai thiếu, gái thừa, ngược lại với Việt Nam ta sau thời chiến:

THỊT VÀ THƠ

Món đồ chơi mà giá chỉ mười lăm đô Mỹ
Người đi làm đĩ cho một số thi sĩ làm thơ
Thơ khốn nạn vì thiếu một tấm lòng tử tế
Nhiều hoang dâm phủ kín mặt gương mờ...

Chị em nào «may mắn» vớ được 3000 đô Mỹ, từ các văn phòng mối lái, lấy nhau không vì tình, người bán-thịt-mình liền bị một bày cá mập công an, dân chạy mánh, quý cò mồi bu vào rỉa thịt, thường thì chỉ còn 1000 đô-la mang về giúp người nhà qua cơn khốn khó. Đảng biết hết, tai mắt của Đảng ở khắp mọi nơi, vì Đảng lãnh đạo mọi ngành, các cấp, từ trung ương tới tận cơ sở:

*LÒ THỊT NGƯỜI**

1.

Năm năm trước tôi hai mươi tuổi
lấy chồng rồi sau đó một năm
được đem ra nước ngoài chung sống

xứ Cảng Thơm lòng những mừng thầm
Chồng tôi, một người Hồng Kông thật,
sáu tháng sau, giả dẫn đi chơi
Sang Đài Loan tôi bị bỏ rơi
vào nhà chứa trá hình bán rượu
Ngoài tôi ra còn hai cô khác
cũng người mình lấy chồng Đài Loan
Đời nếm đủ trăm ngàn khổ nhục
suốt hai năm địa ngục trần gian
Chúng tôi tính dù bằng mọi giá
thoát trước khi thân dại ma tàn
Lọt ra được là nhờ may mắn
chúng tôi đi không mảnh giấy tờ
Sống chui lủi như loài chuột bọ
qua không biết bao nhiêu bến bờ
2.
Hơn năm sau tôi và cô bạn
dắt díu nhau về được quê nhà
Cô thứ ba không may ngã bệnh
chết trên đường đi trốn quá xa
Về Việt Nam vẫn phải chui lủi
như người nước ngoài không visa
Bất hợp lệ sẽ bị trục xuất
khi chính quyền ta phát hiện ra
Là nạn nhân tôi cần thông cảm
chỉ thiết tha mong trở lại nhà
Sống cuộc đời bình thường như lúc
chưa theo chồng bước lên xe hoa
Qua môi giới của một tổ chức
nhà nước ta chính thức lập ra
Bề ngoài giúp lấy chồng ngoại quốc
nhưng bên trong mua thịt bán da
3.
Nhờ người nhà, hiện nay tôi biết
phòng xe duyên bành trướng hơn lên
Vừa xót xa lại vừa căm hận
cho chị em ván sắp đóng thuyền
Đang sập bẫy ngỡ là hạnh phúc,
lò thịt người nấu xác ra tiền
Tôi tố cáo, có được xét nhận
hay lại vu bôi bác, khùng điên!?

---

* Thư của cô TML, quận 5, báo Công An TP HCM, 12.04.97.

Nhà báo Phúc Điền của tờ *Phụ Nữ* ở Sài gòn, số ra ngày 11 tháng 12 năm 1996, qua bài báo... động «Sáu Đứa Trẻ Hiếp Dâm Ở Quận 6», vì xem «phim con heo», nạn nhân là một bé gái, tên H., chưa tròn 10 tuổi. Đúng ra là hành dâm, vì chuyện xảy ra chỉ mới hai lần, nhưng «em bé H., nhận lần thứ nhất 1000 (một ngàn) đồng tiền Hồ, lần thứ hai, chỉ một thỏi... son môi».

Sáu «ông khách» kia, (chỉ có 3 «ông» còn theo đuổi nghiệp bút nghiên), thảy đều còn khuya mới tới tuổi thành niên. Đứng đầu là «ông» Sò, rõ là Trùm Sò, khai: "Mẹ con bán hủ tiếu, con bưng hủ tiếu (cho khách) vô quán cà phê, thấy đang chiếu phim con heo".

Em B., một «ông khách» khác, kể: «Hồi đó con đâu có biết gì, tại thằng Sò kể chuyện nó coi phim, nó rình mấy cô bán bia ôm mướn nhà kế bên nhà nó. Rồi nó rủ tụi con dụ bé H.».

Bà mẹ của cháu H., tức chị C., tỏ ra ân hận vì: «Bé H. than đi tiểu rát, bộ phận sinh dục sưng tấy, chị lại tưởng con mình đi tiểu nơi ẩm ướt, bị trùn... xịt. Bé H. sốt, biếng ăn, xanh xao, gầy còm, chị lại tưởng con tắm mưa nên bị cảm.»

Kết quả khám nghiệm tại bệnh viện Từ Dũ: Em bé H. bị viêm lỗ tiểu và âm hộ.

Đó là em H. đã khai: «Con hổng dám làm gì nhiều, vì con sợ bị... si-đa."(!)

Nhà báo Phúc Điền kêu lên: "Thật kinh khủng! Thật kinh khủng!" Và hỏi việc ấy "Có đủ đánh thức lương tâm - trách nhiệm của người lớn không?"

Nhưng lương tâm là gì, nó biết ngủ và thường ngủ say hay sao mà phải đánh thức? Có chắc là nó luôn luôn ở trong mỗi người lớn không, nhất là những người lớn đang say chữ, mê hồn với vẻ đẹp đẽ của «con cóc» và cái «mặt ngang, mặt dọc» mới mẻ của con... bướm? Nghề nghiệp có lương tâm - lương tâm nghề nghiệp. Văn nghệ không phải là nghề, lấy đâu ra lương tâm? Lương tâm là gì? Năm 1889, nhà văn Rudyard Kipling đã hỏi như thế. Nhà văn Mark Twain của Mỹ, người thường bị lương tâm quấy rầy, bằng cách nói ngược đời, ông vội trả lời đại ý là phải «già đòn» thời lương tâm mới «non lẽ»:

LƯƠNG TÂM VÀ CON TRẺ
Lương tâm quả là điều phiền nhiễu,
nó giống như là đứa trẻ con,
Chiều chuộng lắm sinh ra hư đốn
đét cho dăm ba roi lại ngoan...

Trăm năm trước, dùng roi nghiêm trị lương tâm con người về cái tội ưa thức giấc. Trăm năm sau biết dùng gì?

May thay, thầy của Sắc Không, nếu theo lời cụ Khổng «trong ba người đi đường ắt có một người là thầy ta», ngài Thôn Đỏ thiền sư, hiện ở Paris, vì lòng ưu ái đã dạy:

- Sắc Không chi mà ồn, bằng cách nhìn đời «sắc tức thị không, không tức thị sắc», không ấy là có, hà, có ấy là không, mà nhìn ra công lao trời biển của Thúy Nga B.40!

- Bạch thiền sư, phải chăng ngài muốn nói tới công lao, nhân mùa Vu Lan 97, vu oan cho quân Ngụy tội giết hại dân lành, song vì đức từ bi, hãy tha thứ, đừng thù chúng?

Thôn Đỏ thiền sư, liếc mắt dao cau, răng khít rịt, phán:

- Không, B-40 có công chống Cộng, quân Ngụy đã giết hại cả một gia đình cách mạng, nghệ sĩ nhân dân ưu tú...

Sắc Không kêu lên:

- Giời ơi! Thật ư?

- Thật, giết cả nhà Kim Xuân, trong phim... phim B-40!

Sống chết mặc bay! Cuốn B-41 chủ đề Hoàng Thi Thơ, đang quảng cáo rầm rộ, với sự điều khiển chương trình của hai nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Ngọc Ngạn và Kỳ Duyên! ●





nhận được giới-thiệu

Trên đôi cánh hạc

Tuyển-tập truyện ngắn của Đinh Phụng Tiến (Trung-tâm Văn Bút VNHN Nam California), tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Trên đôi cánh hạc là ấn-phẩm đầu-tiên của Đinh Phụng Tiến tại hải-ngoại. Hai tập trước xuất bản trong nước năm 1967 *(Hòn bi)* và 1969 *(Cơn lốc)* đều là truyện dài.

Tác-giả sinh năm 1940 tại Nam-định, sĩ-quân quân-lực VNCH, nguyên phóng-viên Việt-tấn-xã. Sau 1975, ông bị VC bắt đi "cải-tạo" trong nhiều năm; định-cư tại Hoa-kỳ năm 1992, bắt đầu viết lại từ 1993.

Tập sách gồm 11 truyện ngắn chừng mực, cảm-động, dựa trên bối-cảnh tan-nát của quê-hương trải dài qua những thời-kỳ chinh-chiến và hoà-bình.

Sách dày gần 200 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Chinh-phụ-ngâm tập chú

Nguyễn Bá Triệu biên-soạn, Việt Lang xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1997.

Tập sách có các phần:

- Giới-thiệu *Chinh-phụ-ngâm*
- Tiểu-sử Đặng Trần Côn, Đoàn Thị Điểm, Phan Huy Ích.
- Phần tập chú.
- Nguyên-bản chữ Nôm *Chinh phụ ngâm.*
- Nguyên bản diễn âm tân khúc.
- Nguyên bản Hán văn (Tôn Thất Lương, Hoàng Xuân Hãn).
- Bản dịch Pháp văn của Huỳnh Khắc Dụng.
- Bản Anh văn của Huỳnh Sanh Thông.
- Bản Nhật văn của Takeuchi.
- Những đề-nghị sửa đổi.

Trước-giả Nguyễn Bá Triệu bút hiệu Đại Ngu, sinh năm 1928 tại Hải-dương, hiện sống tại vùng Ottawa, Gia-nã-đại.

Sách khổ lớn, dày hơn 300 trang không đề giá. Liên-lạc: Nguyễn Bá Triệu, 15 Rue Lacasse, Aylmer, Québec J9H 6H7, Canada.

Đi

Truyện dài sáng-tác quốc-nội của Doãn Quốc Sỹ, Văn-hóa tái-bản lần thứ nhất tại Hoa-kỳ năm 1997.

Truyện này đã được Lá Bối xuất-bản lần thứ nhất tại hải-ngoại năm 1982, với cùng nhan-đề, và ghi tên tác-giả là "Hồ Khanh" trong thời-gian ông Doãn Quốc Sỹ còn kẹt lại quê nhà. Hồ Khanh là chữ nói lái của "hành khô", tức Củ Hành Khô, bút hiệu của Doãn Quốc Sỹ, ký dưới các bài biếm-văn trước đây.

Sách dày 212 trang, 12.00 mỹ kim. Liên lạc: Làng Văn.

Nửa viền trăng

Thi-phẩm thứ bảy của Tuệ Nga, tranh bìa của Vũ Hối, phụ-bản của Vũ Hối và Khoa Trịnh; thơ phổ nhạc của Từ Công Phụng, Mạnh Bích, Mộng Lan và Trần Hoán, Hồng Trúc xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Nữ-sĩ Tuệ Nga sinh năm 1936 tại Từ-sơn, Bắc-ninh, làm thơ năm 17 tuổi, đoạt Giải Văn-học Nghệ-thuật toàn quốc năm 1976. Bà hiện là Phó Chủ-tịch Văn Bút VNHN, khối đa-số.

Ông Tiểu Đăng, người "đọc sách giùm các bạn" nhận-xét về thơ Tuệ Nga: *"Đặc điểm của thơ Tuệ Nga là nhẹ nhàng. Ý nhẹ nhàng, lời cũng nhẹ nhàng. Tất cả đều nhẹ nhàng trong trầm tư. Cũng có những lúc xôn xao, nhưng rồi cuối cùng vẫn trở lại với trầm tư. Thứ nữa, có một cái gì đó như mơ hồ, như bất định, như phân vân, như do dự. Trong thơ Tuệ Nga, niềm mơ giải thoát lẫn với những dấu tích đau thương, thoáng qua, nhưng rất thật. Dòng thơ khi bay lên, khi hạ xuống, để "hong sầu trích địa mơ chiều hồng hoang", tạo mối đồng cảm cho những ai "sống tục mơ tiên". Mà theo tôi, sự cố vươn tới bao giờ cũng đáng giá hơn sự đạt được."*

Nữ-sĩ làm thơ rất đều tay, khó mà kiếm được một bài, một câu hay một chữ thất-thế.

Tập sách in đẹp, công-phu, 200 trang không đề giá. Liên-lạc: Ngọc Lan, 900 SW 177th Terrace, Beaverton, OR 97006, USA.

Trầm ngải thiết tha

Thi-tập thứ hai của Tùy Anh (Phù Vân Nguyễn Hòa), Hoài Việt giới-thiệu, Vũ Thái Hòa vẽ phụ-bản, Viên Giác xuất-bản tại Đức năm 1997.

Tác-giả sinh năm 1939 tại Huế, xuất-thân kỹ-sư Thủy-lâm và Cao-học Kinh-doanh, trước 1975 làm công-chức; sau 1975 tù cải-tạo, vượt biển và định-cư tại Đức từ năm 1980. Ông hiện là Phó Chủ-tịch Trung-Tâm Âu-châu, Văn Bút VNHN khối đa-số.

Thơ Tùy Anh mang nặng những nét suy-nghĩ sâu thẳm vào cuộc đời, vũ-trụ, tử sinh, tình-yêu và sự hiện-hữu:

Soi lòng xuống mặt hồ sâu
Thấy ta tiền kiếp bên cầu tử sinh
Hạt nhân trong cõi vô tình
Cũng đang chuyển hóa thành hình kiếp sau.

Thủy chung đã hẹn hò nhau
Trăm năm rồi cũng phai màu thời gian

hay êm ái như mây:

Em cười
gió cũng đơm hương
Thành hoa
rực rỡ
trong vườn vô ưu
Tràn hương này
khúc niệm từ
Dấu xưa này
cõi chân như xa vời...

Tập thơ dày 168 trang, in đẹp, không đề giá.

Liên-lạc: Chùa Viên Giác, Karlsruher Str. 6, 0519 Hannover, Germany.

Nhạc Việt mến yêu

Sách nhạc, 10 ca-khúc nổi tiếng của Việt-Nam, Lê Văn Khoa soạn phần độc tấu dương cầm, Người Việt xuất bản.

Sách in đẹp, khổ lớn, không đề giá.

Liên lạc: Người Việt, 14891 Moran St., Westminster, CA 92683, USA.

Hy Vọng

Báo của Tổ Chức Thông Tin Nhân Bản, người Việt ở Cộng Hòa Liên Bang Đức thực hiện.

Địa-chỉ:
Hy-vọng
C/o Nguyễn Xuân Hồng
Penn Str. 27-B7
81549 Munchen - Germany.
Địa chỉ vi-thư (email):
HyVong.Nguyen@t-online.de

Hùng Sử Ca

Tập hùng ca của Hoàng Quý, Hoàng Thi Thơ, Hùng Lân, Lê Thương, Lưu Hữu Phước, Lưu Quang Thuận, Nguyễn Hiền, Phạm Duy, Thanh Thoại, Thẩm Oánh và Võ Đức Thu. Hội Văn Học Nghệ-Tuật Việt Mỹ xuất bản.

Không đề giá. Liên lạc: VAALA, 11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove, CA 92840, USA.

Dân Ca Việt Nam

Tập dân ca VN, Lê Văn Khoa phụ soạn phần nhạc đệm cho dương cầm.

Sách in đẹp, khổ lớn, không đề giá.

Liên lạc: Người Việt, 14891 Moran St., Westminster, CA 92683, USA.

Một đời mỏi trông

Tập thơ nhạc Nguyễn Tấn Hưng, hòa âm và phụ-soạn độc-tấu dương-cầm của Linh Phương.

Giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: H&L Productions, P.O. Box 4084 Garden Grove, CA 92642, USA.

Tiếng mẹ

Thơ Phạm Thị Hòa, tác giả xuất-bản tại Gia-nã-đại, tháng 8.97.

Phạm Thị Hòa sinh trưởng tại Đà-nẵng, nguyên giáo-sư Cao-đẳng Sư-phạm Đà-nẵng, tốt-nghiệp Cao-học ngôn-ngữ học tại Toronto.

Tập thơ dày 96 trang, không đề giá. Liên lạc: Hoa Phạm, University of Toronto, Dept. of Linguistics, 130 St. George Street, Room 6076, Toronto, ON M5S 3H1, Canada.

Đường vào đại-học Hoa-kỳ

Sách nghiên cứu của Huy Lực Bùi Tiên Khôi, Đại Nam xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Thi sĩ Huy Lực, giáo sư cố vấn ĐH Cộng đồng Houston, người đã dìu dắt hàng chục ngàn sinh viên VN trên đường vào các đại học Mỹ.

Rút kinh-nghiệm, ông soạn một tập sách hướng dẫn phụ huynh và học sinh các kế hoạch vào đại-học, thủ tục nộp đơn, xin trợ cấp và học bổng, vay tiền học, thi tuyển, thi sát hạch, chọn trường.

Cuối cùng, và quan trọng nhất là bản liệt kê chi-tiết 50 trường đại-học hạng nhất, 65 đại học hạng nhì, 57 đại học hạng ba, 57 đại học hạng tư, 40 đại học nhỏ của Mỹ, từ Harvard, MIT, Princeton, Yale, Stanford cho tới Irvine; cung cấp địa chỉ trường, hạn nộp đơn, điều kiện nhập học, sĩ số, giáo sư, học phí, nội trú, v.v.

Sách dày 334 trang, giá 16 mỹ-kim. Liên lạc: Đại Nam, P.O. Box 4279 Glendale, CA 91202, USA.

Văn tuyển vườn hồng, IV

Gồm 78 bài tuyển thuộc mọi thể văn của học sinh các lớp tín-chỉ Việt-ngữ Trung-học, niên khóa 1996-1997, GS Đỗ Quang Vinh nhuận-sắc, Giáo xứ Thánh Tử Đạo VN Toronto xuất-bản.

Sách dày 114 trang in đẹp, không đề giá. Liên-lạc: Giáo xứ Thánh Tử Đạo VN Toronto, 161 Annette St., Toronto, Ontario M6P 1P5, Canada.

Tuyển-tập nghệ-sĩ 3

Trường Kỳ thực hiện, gồm các bài viết về ca nhạc sĩ VN tại hải ngoại như Chế Linh, Khánh Hà, Lynda Trang Đài, Như Quỳnh, Thanh Tuyền, Vũ Khanh, Ý Lan, Tommy Ngô, Võ Tá Hân, Đan Thọ, Đức Huy, Lê Mộng Nguyên, Linh Phương, Nhật Bằng, Trầm Tử Thiêng, Trần Vĩnh, Văn Phụng, Vũ Thành An, Xuân Lôi, Trần Quang Hải, v.v.

Sách dày 368 trang, nhiều hình ảnh, in đẹp, giá 15.00 mỹ kim.

Liên-lạc: Tòa soạn Làng Văn.

Những câu chuyện Việt sử

Tập khảo văn hóa của Trần Gia Phụng, tác giả xuất bản tại Gia-nã-đại năm 1997.

Như tựa đề, tác giả kể lại những câu chuyện liên quan các dữ kiện, bối cảnh và nhân vật lịch sử như Hoàng Diệu, Ngũ phụng tề phi (đất Quảng nam), Phu Chu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng, bà Từ Dũ, chuyện ba vua, chuyện các bà hoàng cuối cùng, việc thi cử tại Huế, v.v.

Sách dày 340 trang, giá: 15.00
Liên-lạc: Trần Gia Phụng,
69 Mc Farland Ave.
Toronto, ON M6H 3M9
Canada.

diễn-đàn độc-giả



Sau hơn 10 năm...

... Từ lâu lắm tôi chỉ có thư mua sách và gia hạn báo *Làng Văn* mà không viết thư dài hoặc đóng góp ý kiến. Hôm nay, nhân vụ Văn Bút, tôi xin viết thêm ít hàng để tỏ lòng quí trọng và ngưỡng mộ tạp chí *Làng Văn*.

Hơn 10 năm nay theo dõi *Làng Văn* (cùng với một vài tạp chí văn học khác), đối với tôi, *Làng Văn* vẫn là tờ báo vượt trội nhất. Càng ngày *Làng Văn* càng có những người viết mới rất xuất sắc.

Trong những số gần đây hầu như không có bài nào dở, không có mục nào dở. Tôi ngưỡng mộ hầu như mỗi tác giả và mỗi mục (ngoại trừ thơ vì tôi ít đọc thơ mới bây giờ lắm). Đặc biệt tôi xin ngả nón bái phục Bút Chì, Sắc Không và Mõ Làng Văn. Mức độ hiểu biết, cách viết của mấy vị này đã tới mức thượng thừa. Tôi rất tiếc đã mất Vi An thành ra mất luôn *Phù Tang tạp lục*. Nhưng bù lại, có Nguyễn Nhạn Sơn và Phan Nguyễn Minh Minh. Truyện ngắn thì Hoàng Nga là nhất. Chuyện quê cũ của Diên Khánh làm tôi mềm lòng nhớ quê nhà da diết. Hồng Huy lần đầu có truyện ngắn trên *LV* số 156, trong đó có một câu làm tôi rơi nước mắt: *"Anh còn mẹ, mẹ có cho phép thì em mới đến chớ!"* Tôi xúc động vì thời buổi và hoàn cảnh bây giờ, số người còn nghĩ và nói được điều đó hiếm lắm.

Xin nói thêm một điều: Nhờ *LV* số 156, nhờ Nguyên Hương mà tôi được xác nhận nhiều tin đồn lâu nay về Phạm Duy. Té ra là có thật! Và tôi cũng bắt chước Nguyễn Hữu Nghĩa mà khóc. Làm sao được bây giờ?

Hôm nay chắc tôi "nổi cơn" bất tử thành ra viết hơi dài. Xin cám ơn và gửi lời chúc sức khoẻ đến tất cả quí vị.

Nguyễn Công Thuần
Nữu ước, Hoa kỳ

Một chút ý kiến

...Thứ đến tôi xin gửi anh ít ý kiến về vụ Văn Bút nhân danh một người Việt lưu vong có con em hằng mong ước giữ được truyền thống dân tộc.

Phân tách của Lê Văn Thành, *LV* số 156 trang 112 khiến tôi khổ sở nhớ lại những lần hai cháu nhà tôi (gái 29, trai 27 tuổi, đều đã lập gia đình) than phiền về việc muốn sinh hoạt văn hoá với cộng đồng, đồng bào chung quanh mà chỉ gặp những thái độ khuynh loát của một số người muốn có danh phận nên không ngại đánh đu với tinh - cộng sản.

Những người may mắn không phải đi cải tạo hoặc vượt biên như gia đình anh chị và chúng tôi thường chê trách chúng ta thù hận hẹp hòi, nhưng qua bao nhiêu phân tách khách quan chỉ dựa trên thuần sự kiện đã trở thành những mảnh lịch sử đau xót của dân tộc mình, đất nước mình, liệu những ông bà may mắn ấy có lúc nào thấy được dã tâm của cộng sản trên khắp các trận tuyến mà văn hoá là trận tuyến chúng vụng về nhất nhưng lại kiên tâm nhất lăn vào, muốn đạt được thắng lợi cuối cùng. Không biết các anh chị nghĩ sao chứ riêng tôi, cọ sát nhiều với hạng người ấy, tôi không tin là có ngày họ mở mắt ra nổi.

Cho nên theo ý nghĩ quê kệch chất phác và thẳng mực tàu của tôi thì quí anh chị tranh đấu bảo vệ tiếng nói chính nghĩa trong vụ Văn Bút là một việc làm văn hoá rất trọng đại, cảnh giác và dẹp bọn muốn khuynh loát cản đường con em chúng ta tiếp thụ truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bọn u mê bám víu vào hư danh tư lợi, tiếp tục cản trở hay làm lạc hướng con em chúng ta trên mọi nẻo đường tìm về với đạo lý Việt Nam.

Tôi không quen phân tách lý luận, chỉ lấy chút tình cảm chua xót thương các cháu đã phải xa quê hương, xa đại gia đình nội ngoại, tha phương cầu thực mà cứ động có ý muốn gần gũi "một chút gì của quê hương" là lại chạm phải bàn tay lông lá của quỉ hay tay sai của quỉ, thật buồn nên ngứa cổ nói vài câu với anh cho đỡ phải mắc bệnh ưu uất...

Nguyễn Tri Phương
Montreal, Gia-nã-đại

Khó xử !

...Có một việc xin nói để anh chị lượng định tình hình. Đó là *Làng Văn* tháng này bán nhanh và mạnh hơn các tháng trước nhiều. Chỉ một hai ngày là hết sạch trên các sạp báo. Lý do theo các chủ nhà sách tôi quen là người ta muốn đọc xem ông Nghĩa, bà Hương "xử" ông Ngạn ra sao. Báo *Con ong Texas* có cái hình bìa của ông Phạm Thông "nhức nhối" lắm. Thật đau nhưng hình như là rất đáng...

Nguyễn Mạnh An Dân
Houston, Hoa kỳ

Công và tội

Tháng 8 vừa qua, tôi cũng như bao người Việt hải ngoại theo dõi sát vụ băng 40 của Thúy Nga và thở phào khi thấy cộng đồng người Việt cùng các hội đoàn khắp nơi đã kịp thời lên tiếng phản đối.

Thế nhưng khi tôi đọc mục Chém Đá của ông Sắc Không (*LV* số 157) đoạn ông ấy chém nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn thì tôi không dằn được nỗi bất bình. Tôi vẫn nghĩ rằng Thượng Đế mà có xét xử một người

thì cũng phải chịu khó đếm những hạt đậu đen và đậu đỏ trong đời người đó; huống gì là người xét người.

Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn với mấy chục tác phẩm lên án chế độ cộng sản trong bao nhiêu năm nay, thì tư thế chính trị của ông như thế nào ai cũng đã rõ. Rồi tới thời điểm mà một số người kêu gọi hoà hợp hoà giải, bày trò *Hợp lưu, Trăm con...* thì ông Ngạn cùng với ông Nguyễn Hữu Nghĩa vẫn là hai cây bút sắc bén nhất, tới và đạt nhất, tiếp tục vững chãi vạch vòi những trò múa rối của phường cộng sản Việt Nam và bọn tay sai hải ngoại.

Nay với biến cố Thúy Nga 40, chúng ta có thể trách ông Ngạn đã vì tiền mà để cho ông Tô Văn Lai bôi tro trát trấu tên tuổi mình. Hoặc tiến xa hơn nữa, ta có thể đặt dấu hỏi lớn - vì sông có khúc và người có lúc - rằng có phải lúc này là lúc ông Ngạn bị cộng sản mua chuộc?

Chứ chém theo kiểu ông Sắc Không rằng: "...(ông Nguyễn Ngọc Ngạn là) giả, giả thật mà, tối thiểu là giả... chống cộng!" thì tôi thấy không những bất công mà còn bất nhân giống cộng sản nữa.

Chém kiểu đó thì chỉ có bọn Bắc Bộ Phủ Hà Nội xoa tay cười hể hả và những độc giả bình thường như tôi buồn...

Doan Thanh
Sydney, Úc đại lợi

Thái-độ che đậy của *Làng Văn*

Mười năm trước, hai ông Nguyễn Hữu Nghĩa và Nguyễn Ngọc Ngạn là một cặp bài trùng trên mặt trận văn-hóa chống Cộng. Mấy năm nay rụng bớt một ông: Nguyễn Ngọc Ngạn bỏ chiến-trường đi vô phim trường kiếm bạc. Cuối năm 1997, phim trường Thúy Nga sản xuất ra quái thai đỏ Mẹ Mìn, cả cộng đồng lên tiếng phản đối.

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa cũng đã lên tiếng khá sớm về vụ băng Thúy Nga nhưng ông chỉ nói tới cuốn băng và không đả động gì tới "cây bài trùng" Nguyễn Ngọc Ngạn.

Điều đó dễ hiểu, "phủ bênh phủ, huyện bênh huyện", Thúy Nga là người dưng, làm bậy thì bị phê bình, còn người nhà thì che đậy cho nhau.

Ôi ! Thái độ của "kẻ sĩ" thời nay! May mà có lão họa sĩ Nguyễn Nhật Tân* lên tiếng trong mục Sắc Không, không thì Làng Văn trở thành Làng Quanh, toàn nói quanh, nói một đằng làm một nẻo.

Tôi đọc bài ông Nguyễn Hữu Nghĩa mà thất vọng. Thất vọng vì ông Nghĩa là nhạc sĩ mà không biết bài hát *Con Chim Trắng Mang Hạt Giống Đỏ* của Đỗ Nhuận, in trong tập Bài Hát Thiếu Nhi do cơ sở Kim Đồng sản xuất. Nếu biết bài hát thiếu nhi khăn quàng đỏ đó ông Nghĩa đã không để cho Thúy Nga chạy sống lưới, khi cả cộng đồng dường như chỉ xem tới đoạn trực thăng bắn chết dân rồi tắt máy chửi Thúy Nga.

Chuyện trực thăng bắn dân chỉ là màn giáo đầu. Dân có khổ có bị đàn áp thì cách mạng mới là cần thiết. Dân biết ơn cách mạng, biết ơn Mác Lênin và dân hồ hởi tươi cười đón nhận thành quả cách mạng qua sự phân phát của Mẹ tương lai (qua hình ảnh Bé Gái).

Ông Nghĩa còn ngần ngại, nghi ngờ nên tha, và tha lầm? Quốc gia mình thua Cộng, thua đậm vì ấu trĩ và thờ ơ, không chịu hỏi. Bài hát đó như vầy:

"CON CHIM TRẮNG
VÀ HẠT GIỐNG ĐỎ

Con chim trắng mang hạt giống đỏ
Bay trên đồng ruộng xanh
Con chim trắng mang hạt giống đỏ
Thả trên đồng ruộng vàng

Hạt giống vươn mình lớn nhanh
Hạt giống đỏ mình lớn dậy
Con chim trắng bay về trời xanh
Con chim trắng bay trong Hòa Bình.

Hạt giống đỏ lớn lên thành lúa
Chín đỏ mình những hạt Lê Nin
Bông lúa đỏ niềm vui chan chứa
Thành quả này đỏ chín tim em!"

Đây là toàn bộ bài hát ngắn, nhịp ba. Tôi tin là ít nhất có vài nghìn người đã hát, đã thuộc. Và bất cứ ai biết được bài hát này đều biết rõ người họa sĩ hoạt hình và ông chủ hãng băng nhạc Thúy Nga muốn nói gì. Biết một cách rõ ràng chứ không mơ hồ; và một khi đã biết rõ ràng như vậy thì không có việc nộp tiền chuộc lỗi hay thu đổi băng gì cả.

Cuốn băng này không phải chỉ nhắm vào đối tượng tuyên truyền ở hải ngoại. Nó nhắm vào quần chúng trong nước, để trấn áp nổi dậy, để tiêu diệt niềm tin trong nhân dân về sức mạnh của người Việt ở Mỹ cũng như ở hải ngoại. Không có sức mạnh nào cả. Người Việt ở Mỹ rã ngũ rồi. Thúy Nga hết làm băng ve vuốt (để móc túi) những người ra đi, những người chống Cộng. Nay thì "THÚY NGA ĐÃ TRỞ VỀ VỚI NHÂN DÂN", Nhà Nước muốn dân chúng Thái Bình, Kim Nổ, Thanh-Hóa, Nghệ-An, Xuân Lộc và dân chúng cả nước nghĩ thế. Phạm Duy không chống Cộng, Phạm Duy chỉ chống ... gậy! Nguyễn Ngọc Ngạn cũng đã thôi chống Cộng, Nguyễn Ngọc Ngạn kêu gọi "các con của mẹ trở về xây lại quê hương" vì "cuộc chiến cũ coi như tiền kiếp" nhưng NNN khôn khéo lùng kiếm, trích từng câu, từng chữ của Võ Đại Tôn, của Cao Tần (trích nguyên bài thì cái ý nó không phải thế!). Ý của Thúy Nga là Võ Đại Tôn, Cao Tần, Nhất Hạnh, Hà Huyền Chi, Nguyễn Hữu Nhật,.. và những thi sĩ có tên trong cuốn băng, đã đầu hàng!

Đó là sự lưu manh và hiểm độc tột cùng của tập đoàn Thúy Nga mà ông Làng Văn, ngọn hải đăng ... mù của hải ngoại đã che chở cho ông Ngạn, lấp lửng không nói tới. Đây là tiếng chuông cảnh tỉnh. Làng Văn nên làm tròn chức năng soi đường của mình một cách nghiêm túc, nếu không muốn bị coi như một tờ báo chợ, trước mua vui, sau gói cá!

Hoàng Việt
Hoa-kỳ

---

* Chú-thích của tòa-soạn: Sắc Không không phải là bút-hiệu của Nguyễn Nhật Tân.

lệ làng:

MUA BÁO DÀI HẠN
nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-đại:	đường hàng không:	75 gia-kim
	đường bộ:	55 gia-kim
Gửi đi Hoa-kỳ:	đường hàng không:	75 mỹ-kim (105 GK)
	đường bộ:	55 mỹ-kim (77 GK)
Các nước khác:	đường hàng-không:	85 mỹ-kim(120GK)
	đường thủy:	55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:
- GK: gia-kim: CA$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US$ (tiền Mỹ)
- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh:	đường thủy 38 bảng/ hàng-không 65 bảng.
Đan-mạch:	đường thủy 450 đan-kim/hàng không 600 đ-kim
Đức:	đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.
Hòa-lan:	đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.
Na-uy:	đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.
Nhật-bản:	đường thủy 6500 yen/hàng-không 11000 yen
Pháp:	đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.
Úc:	đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quí độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quí vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	**Na-uy:**	**Hòa-lan:**	**Úc:**
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:
"LÀNG VĂN"
P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

5. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

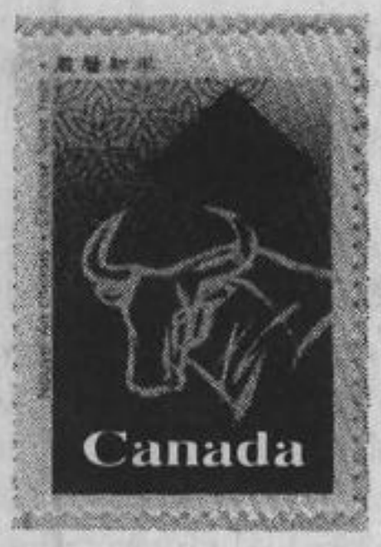
6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYÊN HƯƠNG
phụ-trách



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quí độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4$ tem (2.05$ bồi hoàn tem phạt và 2.05$ tem gửi lần thứ hai):

Lại Văn Hạnh & Ông Thế Hùng, Vancouver.

Phan Các Chiêu Hằng, CA: Nhanh thật đó, từ ngày CH "chọn *Làng Văn* làm sách vỡ lòng để học lại chữ Việt", cho tới lúc làm thơ, viết truyện ào ào như mây bay gió cuốn!

Dấu ngoặc kép (") trong bộ chữ Trichlor nằm ngay vị-trí dấu *"at"* (@) trên bàn chữ. Chữ "ở": giữ /alt/ đánh các số: 0183 (dùng nhóm số bên góc phải của bàn chữ).

Sở dĩ bảo "Nga là bạn trăng của Hằng", vì tên bà vợ Hậu Nghệ: "Hằng Nga" có cả *"hằng"* lẫn *"nga"*.

Đã gửi báo cho sœur Bích Hồng về địa chỉ mới. Thân.

Anh Trần Minh Ngọc, Úc: Truyện đầu tay của bạn đã lọt qua "ải", xin góp vui. Xin tiếp tục.

Chị Nguyễn Thị Nga, Ý: Đợt đối vui *"chưa trưa"*, thư gửi về thì nhiều nhưng có rất ít những chữ hay, nên tòa soạn "nhận chìm xuồng" luôn, chờ tới Tết, chơi tiếp.

Anh P. Đan Hà, Úc: Cảm ơn an đã cho biết tin về Nguyễn Duy Tâm. Bên này vẫn theo dõi hồ sơ, mong sẽ có chút kết quả. Chút anh sớm tìm ra việc làm. Thân.

Chị Ngô Minh Hằng, NJ: Đã nhận được bài thơ rất thu và rất gợi cảm. Khi chị đọc những dòng này thì thu bên này đã đỏ vàng rực rỡ. Thân.

Anh Nguyễn Hoài Phương, Đức: Cảm ơn anh về hai cái truyện và đoạn băng phỏng vấn. Tình trạng giấy tờ của anh bây giờ ra sao?

Anh tìm một địa chỉ liên lạc chắc chắn để tòa soạn gửi sách tặng *(PB)*. Thân.

Thi sĩ Khải Chính, London: Cảm ơn ông góp sức trừ ma vệ đạo. Đã nhận được tất cả.

Chị Lãm Thúy, MD: Về báo, từ lâu tòa soạn chỉ gửi biếu tác giả tờ báo có đăng bài, không đủ sức biếu quanh năm nữa. Như vậy cũng tiện, đỡ làm tác giả thất vọng và buồn phiền khi có báo mà không thấy bài của mình.

Xin chị theo dõi cột "Bài nhận được" và "Bài sẽ đăng" để biết. Bài đã được chọn, có khi đăng ngay, có khi chờ cơ duyên sắp xếp (theo mùa, theo chủ đề, theo số lượng bài vở hay một lý do nào khác).

Các trường hợp chị nêu ra về việc sửa bài, quả là một tai nạn. Lâu quá rồi nên NH không nhớ rõ. Về sau, xin vui lòng ghi hai chữ "không sửa" trên góc trái phía trên của bài thơ, NH sẽ chỉ xem và sửa lỗi chính tả thôi, nếu có.

Vẫn nhớ phần bánh đặc biệt chị dành cho NH, và mong có dịp gặp nhau lâu hơn để nói chuyện nhiều. Thân.

Ông Vạn Lam, Montréal: Đã chuyển thư. Cảm ơn ông về sự thấu hiểu về sự rơi rụng của một số bạn đồng hành vì lợi lạc, hư danh. Quả có buồn, nhưng đành phải tự an ủi rằng, kẻ đến người đi là định luật của đời sống. Đôi khi còn phải biết ơn những gian truân, thử thách luôn luôn đến để giúp gạn lọc, trau giồi và gìn giữ phần tinh tuyền cho việc chung. Sau mỗi biến cố, lại có thêm một lớp người mới tìm về, bổ sung và tăng cường theo nguyên lý đồng thanh tương ứng. Âu cũng là điều đáng mừng. Kính.

Queenie Nguyễn, Úc: Đã gửi bù các số báo bị bưu điện Úc "móc ruột" khi trước.

Anh Hoàng Chính, Kitchener: Đã tiết lộ một phần "bí mật", mong anh tạm hài lòng. Địa chỉ người anh hỏi: P.O. Box 5262 San Diego, CA 92165-5262, USA. Và sau hết, xin chuyển lời khen ngợi của anh đến anh Nguyễn Văn Thông (bài *HGĐ*). Thân.

Dương Kim, Na Uy: Bài *Chiên tế đâu rồi?* sẽ đăng trên số tới, nhân dịp lễ Giáng sinh. Thân.

Ngô công tử, Đức: Xin chúc mừng đã trở về nhà "còn nguyên một miếng" sau hai tháng nghỉ hè bất đắc dĩ. Chờ đọc cái truyện mới, viết trong hoàn cảnh mới của công tử. Thân.

Bà Sương Mai, CA; ông Linh La, VA: Đến ngày 22 mà chưa nhận được báo tháng 9 thì quả bưu điện Mỹ bê bối thật. Báo đã "vượt biên" và nhập cảnh Huê Kỳ ngày 27 của tháng trước đó!

Nếu đến nay vẫn chưa nhận được, xin cho biết để gửi bù. Nếu báo tháng này vẫn chứng nào tật nấy, từ bưu rùa biến thành bưu ốc sên, cũng xin cho biết để tòa soạn tìm cách giải quyết.

Riêng ông Linh La, nhờ NH giới thiệu thêm một tờ báo khác "như Làng Văn"; thú thực, NH sợ "làm mai" lắm. Ông chịu khó bỏ vài giờ ra

sạp báo đứng lựa và quyết định thì hơn.

Anh Nguyễn Mạnh An Dân, TX: Cảm ơn đã tận tình giúp đỡ "xếp lớn" trong mấy ngày công tác ở Houston. Đã được xem biếm họa *Con Ong*. Việc gì cũng có cái giá của nó. Đắt hay rẻ là tùy ta xem trọng lợi danh hay nhân cách, lý tưởng. Theo bọn họ thì sự chống đối của cộng đồng chỉ đơn thuần là vì *"tranh thương bất chính và ganh tị cá nhân!"* (nguyên văn).

Buồn thật đấy, nhưng trông vết xe trước đổ mà tránh được, mới là điều cần quan tâm. Thân.

Bác Thái Văn Kiểm, Pháp: Đã nhận được 400 bà hoàng, cảm ơn bác. Đang chờ xem bản thảo *Việt Nam trăng hoa* (cái tựa thật ... trữ tình!) Kính.

Chị K. Phương, Thụy Sĩ: Bà Bếp Mập mà ... hơi gầy sao? Chắc chị muốn khen khéo!

Tháng 9 này vất vả quá, loạn Văn Bút chưa yên, giặc Thúy Nga đã tới, có muốn nghỉ ngơi chờ lên cân cũng không được, anh em xa gần "ra trận" cả! Thân.

Ông Nguyễn Công Thuần, NY: Ông có thể tái hạn tối đa 5 năm, lấy giá 1 năm mà nhân lên (không được bớt, nhưng được lợi là không phải trả thêm nếu báo tăng giá trong hạn kỳ đã mua).

Người ông hỏi có viết bài, được Thúy Nga trả tiền "cậy đăng" ở nhiều nơi, và chính bài viết này đã khiến tai vạ của ông ta nặng hơn! NH gửi kèm theo báo, biếu ông một ít tài liệu để đọc. Kính.

Một độc giả giấu tên, ở quận 13 Paris: Cảm ơn ông đã cung cấp tài liệu về vụ bà Alice Nguyễn Ngọc Sử đi cùng tên Thái - sứ quán VC - về VN làm phim. Tiếc là lệ làng không cho phép khai thác tài liệu khi không thể liên lạc (tên, địa chỉ, điện thoại) với người cung cấp. Tuy nhiên, tin tức ông cho rất hữu ích; chúng tôi cũng ghi nhận và tìm cách kiểm chứng. Đa tạ.

Bà Thanh Thiên Tâm, Pháp: NH tôn trọng sự phẫn khích của bà về "nhạc sĩ chuồng tiêu." Nếu người Việt Nam nào cũng quyết liệt như bà, tất nhiên xã hội sẽ bớt đi những kẻ kiêu căng vô lối, đòi góp mặt với nhân loại nhưng lại ngồi xổm lên dân tộc mình.

Tuy nhiên, NH nghĩ khác bà một chút. Mỗi tác phẩm sau khi đã phổ biến và được quần chúng tiếp nhận, nó có một đời sống riêng. Những tác phẩm èo uột, vô giá trị, tự nó sẽ chết yểu. Những tác phẩm phản chiến, khích động oán thù, xưng tụng sự dâm ô, sẽ mai một theo thời đại của nó.

Tác giả, bố mẹ đẻ ra nó, chỉ sống 100 năm; tác phẩm có thể sống 1000 năm hay hơn nữa. Cây đắng sinh trái ngọt. Có những tác giả vô luân, bất lương, hay đối nghịch chính trị với dân tộc, nhưng viết được những tác phẩm hữu ích, ta đành phải nhận "con" mà từ "bố" - cụ thể là bài *Tiếng gọi thanh niên* của Lưu Hữu Phước chẳng hạn!

Sau một thời gian, sau khi ông "nhạc sĩ chuồng tiêu" trở về cùng cát bụi, chúng ta sẽ dễ tha thứ và không để tâm đến những lời làm ra vẻ xấc xược, bất cần đời kia nữa.

Mong bà chia sẻ với NH. Kính.

Nguyễn Xuân Nghĩa, CA: Chúc mừng các em trong công việc. NH đăng tặng một kỳ quảng cáo, gửi các em xem và cho ý kiến. Có giá đặc biệt cho vợ chồng em khi đăng trọn năm. Thân.

VH Tín Trai, Montréal: NH rất hân hạnh được văn hữu ghi vào danh sách độc giả *Bản tin liên lạc* của đảng quần soóc, và mong sẽ có dịp góp củi. Kính.

Ông Phan Nguyễn Minh Minh, Pháp: Đã nhận được 3 bài một lúc, cảm ơn ông. NH gửi biếu ông một ít sách mới và đĩa tái dụng, hi vọng tới trước Noel. Kính.

Ông Trương Tử Kỳ, KS: Cảm ơn ông đã góp ý về mẫu quảng cáo. Rất chính đáng! Tòa soạn đã sửa lại. Kính.

Bà Nguyễn Thi, TX: Chức vụ trong cộng đồng (kể cả Văn Bút), đối với người đứng đắn, chỉ có trách nhiệm oằn vai, tiền nhà móc ra làm công tác phí và chịu đủ thứ điều tiếng; chỉ cỡ một thiểu số vô lại mới dùng đó làm mồi câu cơm, câu gái và bán đứng tổ chức.

Lăn lưng ra làm việc xã hội, chẳng những không được "chấm mút hay cơm cháo gì" (như bà thắc mắc) mà còn bị một số người (khoanh tay không làm gì cả) dè bỉu, nghi ngờ; hư danh chẳng những không có, mà tên tuổi còn bị lấm lem.

Tuy nhiên, nếu ai cũng ngần ngại, co đầu rút cổ, thì có lẽ giờ đây người Việt ở hải ngoại chẳng còn ai gánh vác việc chung!

Việc Văn Bút không phải để giành cái "chức" chủ tịch, mà một đằng (Sơn Tùng) muốn bảo vệ vũ khí tranh đấu cho nhân quyền VN, một đằng (Viên Linh, Trần Thanh Hiệp) muốn hủy diệt nó đi. Chuyện liên hệ đến mấy trăm người, chức "chủ tịch" chỉ có một, như bà thấy đó.

NH hiểu rõ rằng một số độc giả (trong đó có bà) phiền lòng vì *Làng Văn* dành nhiều trang trong một thời gian quá lâu cho chuyện Văn Bút; nhưng đây là một trong những "mũi nhọn" của cộng đồng hải ngoại, lại nằm trong tôn chỉ của làng (văn dĩ tải đạo), tòa soạn sẽ theo đuổi đến cùng.

Nếu bà thấy phiền, xin vui lòng xắn tay áo lên giúp anh em Văn Bút dẹp loạn. Hết loạn hết phiền. Nếu không muốn làm gì mà vẫn phiền, xin bà lật qua những trang không thích đọc. Nếu lật qua rồi mà vẫn còn phiền, NH chỉ biết cúi đầu cảm tạ bà đã làm bạn với *Làng Văn* từ bao nhiêu năm nay và hẹn có dịp tái ngộ bà khi loạn-lạc đã bị tiêu trừ. Kính.

Ông Nguyễn Tứ Phương, Florida: Đã nhận được các bài thơ HO. Cảm ơn ông. Chúc ông sớm ổn định trên đất khách. Kính.

Chị Tố Anh, Florida: "Lần đầu tiên tập tễnh làm thơ", được như vậy là khá rồi. Xin tiếp tục mài bút. Thân.

Ông Phạm Thăng, AB: Đã nhận được đĩa có phần "phân ưu". Đã đăng. Chúc ông bà và bửu quyến vạn an. Kính.

Anh Quan Dương, LA: Cảm ơn anh về hai bài thơ. Sẽ giới thiệu *Ngậm ngùi* khi đọc xong. Mấy tháng nay ông Mập bận đến độ không đọc và giới thiệu được các tác phẩm mới, khiến các tác giả đợi lâu, thật có lỗi. Kính.

Ông Nguyễn Hà, PA (và quí độc giả góp ý về B-40 Thúy Nga): Cảm ơn ông và quí vị khác đã góp ý, cắt gửi các bài báo, thu và gửi băng thu radio,.. về tòa soạn. Tòa soạn đọc tất cả và giữ tất cả, tiếc là không đủ trang để phổ biến. Kính.

Ông Hoàng Châu, SK: Công lao chăm sóc cho bài *Phố cũ người xưa* của ông là do ông Nguyên Nghĩa, báo *Tự Do* (không phải Nguyễn Hữu Nghĩa của *Làng Văn*).

Tự Do là tờ báo hoàn toàn độc lập với *Làng Văn* về mọi mặt, kể cả quản trị, bài vở lẫn đường lối. Ông chủ nhiệm Nguyên Nghĩa (tên thật Nguyễn Văn Nghĩa) không có họ hàng hang hốc gì với Nguyên Hương cả. Kính.

Ông M.G. Le, Anh quốc: Báo gửi đường thủy sang Anh mất gần hai tháng. Ông dọn nhà, đã báo địa chỉ mới nhưng vẫn nhận được báo qua địa chỉ cũ, có thể vì tờ báo ấy đã xuống tàu trước khi ông dọn nhà.

Vũ Văn Tám và Vũ Văn Vinh, Hương cảng: Đã gửi Thư mục Làng Văn theo báo cho các cháu, cứ theo đó mà chọn sách.

Muốn nhận sách gửi bằng máy bay, các cháu trả thêm tiền cước máy bay, bằng phân nửa tiền mua sách.

Tôn Nữ Thanh Thanh, CA: Rất hiểu cho hoàn cảnh của TT. Tuy nhiên thắc mắc tại sao "Người Cali" là một bút danh có giá, TT lại cho phép người khác thêm thắt, bôi cho nó lấm lem đi, để TT phải nhọc lòng phân bua này nọ?

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Phan Các Chiêu Hằng (2), Thái Văn Kiểm (2), Nguyên Thu, Nguyên Khanh, Nguyễn Hoài Phương.

Thơ: Hồ Trọng Khôi, Trần Thái Vân (12), P. Đan Hà (3), Phan Long Yên (3), Trần Minh Hiền, Nguyễn Văn Cường (3), EP, Ngô Nguyên Dũng, Lãm Thúy (4), Quan Dương (2), Đông Hải (2), Đan Phụng, Nguyễn Tứ Phương (2), T. Lệ Thu, Vạn Lam, Ngô Minh Hằng (2), Vạn Giả, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyên Khanh, Trần Vấn Lệ (6), Phan Các Chiêu Hằng.

Tranh: Ba Bui, Cao Bình Minh.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Đau đớn thân mai... (TVK), Tiểu sử (NHP), Những mùa trăng tan (PCCH), Xoài cát Mỹ Tho (NK).

Thơ: Tết kìa trước mặt, Chuyện thời gian (TVL), Nhớ nhà (QD), Trăng mùa cũ (NVN), Chỗ đến (VG), Mắt nâu ơi (PCCH), Nỗi niềm thu (VL), Người tù HO (NTP), Những nỗi niềm đông (ĐP), Xuân qua xứ lạ (ĐH), Đành đoạn, Với đá (LT), Điểm trang (NND), Bài thơ tháng 10 (EP), Hoài nhớ (NVC), Cho tôi đôi cánh (PLY), Nhớ (PĐH), Em phố núi, Chăn gối, Ra đi, Phôi pha, Sán nhớ Hoà, Em tôi, Em VN, Đêm (TTV).

Tranh: Ba Bui, Cao Bình Minh.

Đã Phát Hành:
TRÊN ĐÔI CÁNH HẠC
Tuyển Tập Truyện Ngắn
của
ĐINH PHỤNG TIẾN
Sách dày gần 200 trang, giá $10.US
Hỏi mua tại các nhà sách, hoặc gửi check, money order về:
Vũ Kim Hương
8520 Gloria Ave. # A. 9
Garden Grove, CA. 92844 USA
Tel: (714) 638-7819

TIN VUI

Nhận được tin vui, anh chị TRƯƠNG SĨ LƯƠNG (Arlington, TX) làm lễ đính hôn cho thứ nữ

TRƯƠNG SĨ THÙY VÂN

đính ước cùng cậu

NGUYỄN CÔNG ANH TRÍ

trưởng nam của ông bà NGUYỄN CÔNG ANH KIỆT (Houston, TX) ngày 19.10.1997.

Xin chúc mừng hai họ Trương-Nguyễn và các cháu Vân & Trí.

Đào Trường Phúc và đại gia-đình Hưng Ca
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn, anh

TRẦN ĐẠI LỘC

đã qua đời ngày 30.9.1997 tại Fountain Valley, California, Hoa-kỳ, hưởng thọ 56 tuổi.

Xin thành-kích phân-ưu cùng chị Hoàng Thị Chu và các cháu; chị Nga, Đinh Tuấn và Tú.

Cầu nguyện hương linh anh Lộc sớm tiêu-diêu lạc cảnh.

Như Liên và Vũ Văn Vĩnh (Gia-nã-đại)
Thu Hương & Đoàn Chiểu (CT, Hoa-kỳ)
Nguyễn Quyết Thắng và Chiến (Hòa-lan)
Trần Văn Ngô và gia-đình (Pháp)
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

PHÂN ƯU

Được tin buồn, thân mẫu của nhà văn Duy Lam Nguyễn Kim Tuấn,

Cụ quả phụ NGUYỄN KIM HOÀN
khuê danh NGUYỄN THỊ THẾ

đã từ trần ngày 24 tháng 9 năm 1997 tại Virginia, Hoa-kỳ, hưởng thọ 89 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng nhà văn Duy Lam và quí tang quyến. Cầu nguyện hương linh cụ bà sớm tiêu diêu miền Cực lạc.

- *Sơn Tùng, Tuệ Nga, Nghiêu Minh, Lê Thị Ý*
- *Minh Đức Hoài Trinh, Doãn Quốc Sỹ, Nguyên Sa, Quỳ Hương, Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Hữu Nhật*
- *Phạm Quang Trình, Vũ Quang Trân, Bách Việt*
- *Từ Nguyên, Mạnh Bích, Hoài Việt*
- *Trương Sĩ Lương, Lê Xuân Nhị, Nguyễn Văn Diễn*
- *Nguyên Nghĩa, Lê Kim Ngân, Nguyên Hương, Cung Vũ*
- *Cao Xuân Huy, Cao Mỵ Nhân, Ngọc Anh*
- *Lâm Hảo Dũng, Lê Kim Sơn*

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Bà **ÉMILE VIVIFIAN**
khuê danh **Nguyễn thị Chang**

thân mẫu cháu Paulette Vivifian, cũng là nhạc mẫu của cháu Quảng Trọng Thanh Long

đã tạ thế tại Décines - Charpieux (Lyon-Pháp quốc) ngày 16 tháng 9 năm 1997 nhằm ngày Rằm tháng Tám năm Đinh Sửu, hưởng thọ 62 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Ông Émile Vivifian và tang quyến.
Kính nguyện cầu hương hồn Bà sớm về Nước Chúa.

ÔB Phạm Thăng và gia đình *(Canada)*
Bà Đào Kim Ánh và gia đình *(Việt Nam)*

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
NGUYEN & VAZQUEZ

MONTEREY PARK
328 Atlantic #106 / Monterey Park, CA 91754
Tel & Fax: (818) 576-7243

SANTA ANA
217 N. Main Street #229 / Santa Ana, CA 92701
Tel: (714) 972-2735 / Fax: (714) 972-3924

Luật Sư **NEIL NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
Luật Sư **BENJAMIN T. VAZQUEZ**
Attorneys-At-Law
Luật Sư Tại Các Tòa Án Liên Bang và Tiểu Bang California

CHUYÊN VỀ DI TRÚ



VĂN PHÒNG ĐẢM TRÁCH CÁC HỒ SƠ
- Thanh thiếu niên phạm pháp đang bị Sở Di Trú lập hồ sơ trục xuất.
- Hợp thức hóa tình trạng di trú cho quý vị hết hạn VISA.
- Di trú theo diện Đoàn Tụ, Du Lịch, Du Học, Huấn Nghiệp, Tôn Giáo.

NHẬP TỊCH
- Cho quý thân chủ thi cử nhiều lần, kèm Anh ngữ.
- Đặc biệt xin DẶC MIỄN cho quý thân chủ bị khuyết tật về thể chất, chậm tăng trưởng hoặc bị suy hại về tinh thần.

ĐÍCH THÂN CÁC LUẬT SƯ SẼ THEO DÕI CHU ĐÁO CÁC HỒ SƠ THỤ LÝ

FREE VIDEO "US CITIZENSHIP: A DREAM COMES TRUE"

VIDEO ĐƯỢC GIẢI EMMY 96 VỀ TÀI LIỆU LỢI ÍCH CHO CÔNG CHÚNG
CẨM NANG HƯỚNG DẪN SONG NGỮ ĐÍNH KÈM
GIÁ $20.00: VIDEO + CẨM NANG SONG NGỮ
MIỄN PHÍ CHO THÂN CHỦ NỘP HỒ SƠ NHẬP TỊCH HOA KỲ

Phần 1: Hướng dẫn cách điền đơn. Giải thích Lịch Sử và Chính Quyền Hoa Kỳ với nhiều hình ảnh phụ chú rõ ràng, dộc đáo.

Phần 2: Huấn luyện kỹ lưỡng phần phỏng vấn với nhiều câu hỏi thường được nhân viên Sở Di Trú đặt hỏi.

VĂN PHÒNG CÒN ĐẢM TRÁCH:
- LUẬT GIA ĐÌNH, HÌNH LUẬT
- TRADEMARKS, COPYRIGHTS
- BỒI THƯỜNG CÁC LOẠI TAI NẠN
- LUẬT THƯƠNG MẠI
- DI CHÚC, LIVING TRUST
- KHAI KHAI TẠN, PHÁ SẢN

THAM KHẢO MIỄN PHÍ / CHÚNG TÔI NÓI TIẾNG VIỆT, ANH, MỄ

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997 - ĐÃ PHÁT-HÀNH)

độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US$50.00 - CA$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US$10.00 - CA$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng
LM Vũ Đình Trác
US$13.00 - CA$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler, Đàm Trung Đường
US$8.00 - CA$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US$14.00 - CA$21.00

Anh Khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US$7.00 - CA$10.50

Ẩn sĩ
Tuyển tập ngắn nhiều tác giả
US$14.00 - CA$21.00

Bảy Viễn
Ký sự, Hứa Hoành
US$14.00 - CA$21.00

Bấm huyện chữa bệnh
Y học, Lê Lương Huy
US$10.00 - CA$15.00

Ban-mê-thuột, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$18.00

Bẻ kiếm bên trời
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$20.00 - CA$30.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Tạp khảo, Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn và nhập hồn
Tạp khảo, Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$21.00

Buồng cau trổ ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US$14.00 - CA$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Tài liệu Long Cương & K.Đức
US$10.00 - CA$15.00

Căn phòng thao thức
Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US$10.00 - CA$15.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US$10.00 - CA$15.00

Câu thơ về người
Thơ Phan Ni Tấn
US$10.00 - CA$15.00

Chân trần
Truyện ngắn của Y Chi
US$12.00 - CA$18.00

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US$12.00 - CA$18.00

Chết cố thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda, T.T.Quang
US$6.00 - CA$9.00

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông, Lê Thanh
US$15.00 - CA$22.50

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US$16.00 - CA$24.00

Cõi thơ
Thơ, Khánh Hà
US$12.00 - CA$18.00

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US$8.00 - CA$12.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US$14.00 - CA$21.00

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, sách hình 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyên Hạnh
US$12.00 - CA$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn, Việt Phương
US$13.00 - CA$19.50

Dịch cân kinh thực hành
Võ thuật, Tâm Viễn
US$10.00 - CA$15.00

Du lịch Trung Hoa
Bút ký của Hứa Hoành
US$14.00 - CA$21.00

Dựa lưng nỗi chết
Hồi ký chiến tranh, Phan Nhật Nam
US$7.00 - CA$10.50

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
US$12.00 - CA$18.00

Đất thương yêu
Tạp-văn của Trà Lũ
US$15.00 - CA$22.50

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn Mõ (Làng Văn)
US$10.00 - CA$15.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Tài liệu, Nguyễn Khắc Xuyên
US$12.00 - CA$18.00

Đêm giữa ban ngày
Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967.
US$28.00 - CA$42.00

Đêm hè
Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh
US$7.00 - CA$10.50

Đi
Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ
US$12.00 - CA$18.00

Đi vào thế giới huyền bí
Tạp khảo Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$19.50

Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn)
Phong thủy Địa lý
Lê Bá Ôn
US$33.00 - CA$49.50

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông
US$12.00 - CA$18.00

Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh
Hứa Hoành
US$14.00 - CA$21.00

Giai thoại văn chương
Nguyễn Đông Thành
US$14.00 - CA$21.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L.A.Hill, Kim Tiên
US$10.00 - CA$15.00

Giày sô, nói phét và đàn bà
Tạp văn, Huỳnh Văn Phú
US$12.00 - CA$18.00

Hạnh phúc lứa đôi
(Song ngữ Anh Việt)
S. Dhammanand, T.T. Quang
US$7.00 - CA$10.50

Hậu Cuốn Theo Chiều Gió
A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn)
US$50.00 - CA$75.00

Hậu liêu trai
Hoàng Băng Ngạch, Phạm Xuân Hy dịch
US$13.00 - CA$19.50

Hồi ký W. Westmoreland
Duy Nguyên dịch
US$18.00 - CA$27.00

Hồn bướm mơ tiên
Truyện dài của Khái Hưng
US$6.00 - CA$9.00

Hồng ân và huyền nhiệm
Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II
Hoàng Quý & Lê Tinh Thông
US$8.00 - CA$12.00

Huyết sử võ lâm
Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn
Kim Dung, Thương Lan
US$40.00 - CA$60.00

Kéo neo mà chạy
Truyện ngắn
Nguyễn thị Hoàng Bắc
US$8.00 - CA$12.00

Kim Các Tự
Mishima Yukio, Đỗ Khánh Hoan dịch
US$13.00 - CA$19.50

Kinh Dịch nhập môn
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$19.50

Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt)
S. Dhammananda, TT Quang
US$6.00 - CA$9.00

Lộn nhào
Tuyển tập nhiều tác giả
US$14.00 - CA$21.00

Ma nữ đa tình
Truyện kiếm hiệp (4 cuốn)
Kim Dung, Thương Lan
US$36.00 - CA$54.00

Mẹ, quê hương và nước mắt
Truyện ngắn
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$15.00

Mẹo vặt sức khoẻ
Kiến thức phổ thông
Ngọc Hà
US$14.00 - CA$21.00

Món ăn bài thuốc III
DS Bùi Kim Tùng
US$ 10.00 - CA$15.00

Mộng xuân
Thơ, Nguyên Tú
US$7.00 - CA$10.50

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn, Phượng Khánh
US$14.00 - CA$21.00

Ngọc Vùi
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US$15.00 - CA$22.50

Người chị
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$16.50

Người con trai lấy vợ
Kiến-thức phổ thông
BS Trần Bồng Sơn
US$10.00 - CA$15.00

Nguyễn Du toàn tập
2 cuốn, hơn 1200 trang
Nguyễn Thạch Giang, Bách Việt
US$50.00 - CA$75.00

Nhật nguyệt song đao
Truyện võ hiệp
5 cuốn
Trần Bích Vân
US$40.00 - CA$60.00

Nho giáo (2 cuốn)
Trần Trọng Kim
US$18.00 - CA$27.00

Nơi chân mây
Truyện tình cảm xã hội Trung-hoa
Nghiêm Tâm, Liêu Quốc Nhĩ
US$15.00 - CA$22.50

Nụ cười tre trúc
Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US$11.00 - CA$16.50

Nước VNCH bị bức tử
Tài liệu
Đại tá Vanuxem, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa
US$13.00 - CA$19.50

Ông Kỳ Lân
Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$16.50

Phận bạc
Tập truyện của những người viết đi từ miền Bắc XHCN
US$12.00 - CA$18.00

Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng"
Tranh luận tôn giáo, nhiều tác giả
US$12.00 - CA$18.00

Phượng gáy trời Nam
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$27.00

Sự tích Tết Trung Thu
Truyện thiếu nhi bằng tranh Anh Việt
Cung Vũ, Vi Vi & Thiều Dương
US$7.00 - CA$10.50

Tâm bất sinh (Ngữ lục Bankei)
Thiền sư Bankei
Thích Nữ Trí Hải dịch
US$12.00 - CA$18.00

Thần võ bí kíp
Truyện kiếm hiệp (7 cuốn)
US$70.00 - CA$105.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US$8.00 - CA$12.00

Thi Kinh tập truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US$62.00 - CA$93.00

Thôn tinh cô kiếm
Truyện võ-hiệp
(7 cuốn)
Độc Cô Hồng
US$63.00 - 94.50

Thư gửi bạn ta (tập III)
Tạp văn của Bùi Bảo Trúc
US$16.00 - CA$24.00

Thương nàng bấy nhiêu
Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US$12.00 - CA$18.00

Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè
Tài liệu, Toan Ánh
US$10.00 - CA$15.00

Tiền bạc bạc tiền
Truyện dài, Hồ Biểu Chánh
US$7.00 - CA$10.50

Tiếng đàn ma
Truyện kiếm hiệp (3 cuốn)
Kim Dung, Dương Quân
US$27.00 - CA$40.50

Tiếng kêu nào bên kia thời tiết
Truyện ngắn của Du Tử Lê
US$12.00 - CA$18.00

Tình sầu
Y.Kawabata
Nguyễn Vạn Lý dịch
US$13.00 - CA$19.50

Trên đôi cánh hạc
Truyện ngắn, Đinh Phụng Tiến
US$10.00 - CA$15.00

Trong khu vườn rêu cũ
Truyện ngắn của Việt Phương
US$13.00 - CA$19.50

Tử vi kinh nghiệm và luận giải
Bói toán, Minh Châu
US$14.00 - CA$21.00

Tường trình về Đàng Trong
A. de Rhodes, Hồng Nhuệ dịch
US$10.00 - CA$15.00

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng
Nhất Hạnh
US$7.00 - CA$10.50

Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần
Y học, Văn Nguyễn
US$7.00 - CA$10.50

Tuyển tập nghệ sĩ III
Tạp ký viết về các nghệ-sĩ sân-khấu VN hải ngoại
Trường Kỳ
US$15.00 - CA$22.50

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US$15.00 - CA$22.50

Tự điển nhân quyền Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyến
US$15.00 - CA$22.50

Tự điển quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyến
US$15.00 - CA$22.50

Tự điển chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyến
US$15.00 - CA$22.50

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Tạp văn, Đặng Phùng Quân
US$10.00 - CA$15.00

Uống lửa thở đất
Thần lực Mật Tông
Choegyam Trungpa
US$12.00 - CA$18.00

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập thơ văn
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết, Tập II
Hồi ký,
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$24.00

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức
(I & II)
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập:US$7.00 - CA$10.50

Về Bắc
Truyện ngắn, Lập Phương
US$10.00 - CA$15.00

Về biển Đông
Hồi ký của Trang Châu
US$12.00 - CA$18.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, bối-cảnh xã hội
VN trước và sau 1975
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$18.00

Việt Nam niên biểu 1939-1975 - Tập B: 1947-1954
Tài liệu, Chính Đạo
US$22.00 - CA$33.00

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D.Thị Thanh Liên
US$10.00 - CA$15.00

Vì sao tin Phật
(song ngữ Anh Việt).
Dhammananda, T.Tâm Quang
US$12.00 - CA$18.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US$14.00 - CA$21.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US$66.00 - CA$99.00

Yêu con, dạy con nên người Việt
Sách giáo dục, Đỗ Quý Toàn
US$8.00 - CA$12.00

SÁCH THIẾU NHI ANH VIỆT (bìa cứng, nhiều màu)

Anh mù và anh què
US$15.00 - CA$22.50

Bảy anh em có biệt tài
US$18.00 - CA$27.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng
US$20.00 - CA$30.00

Con cá bảy màu
US$20.00 - CA$30.00

Cô dâu chuột
US$18.00 - CA$27.00

Mèo và chuột
US$15.00 - CA$22.50

Mười hai con giáp
US$18.00 - CA$27.00

Múa lên đi chuột ơi
US$18.00 - CA$27.00

Nàng Nguyên Tiêu
US$15.00 - CA$22.50

Ông khổng lồ và mùa xuân
US$18.00 - CA$27.00

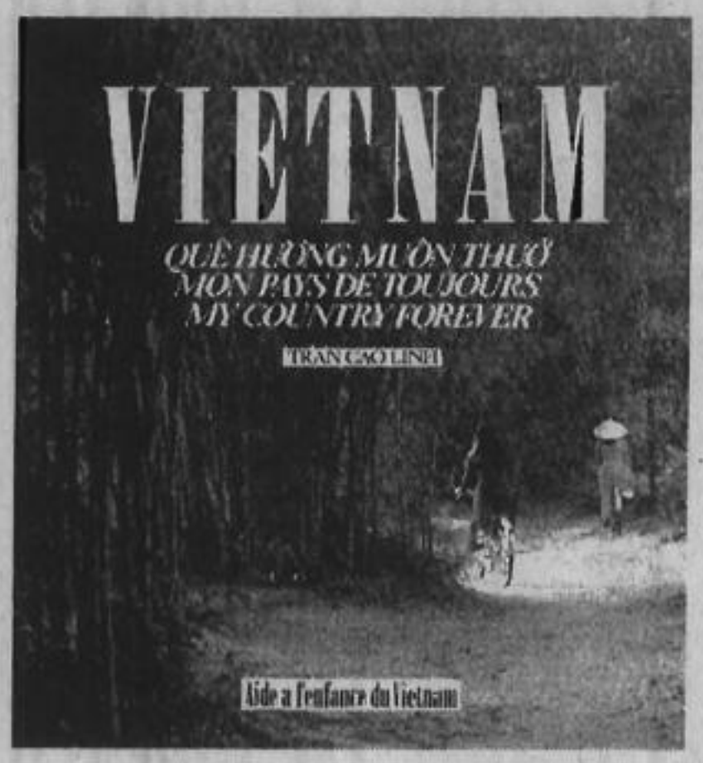
Simon và những cái hộp
US$14.00 - CA$21.00

Tôi không cần đâu
US$16.00 - CA$24.00

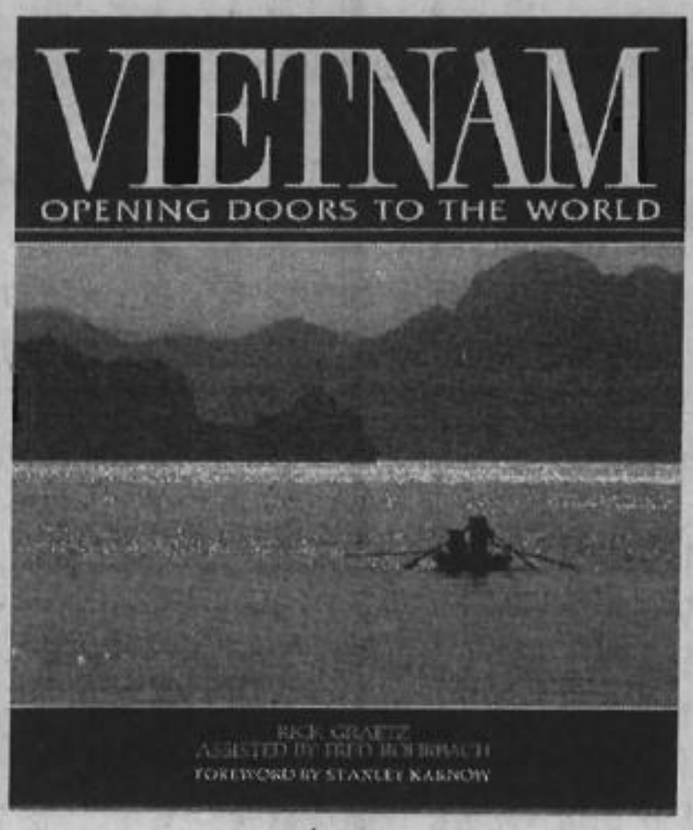
Vị hoàng đế và con chim họa mi
US$18.00 - CA$27.00

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn
P.O. Box 218 Station U
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

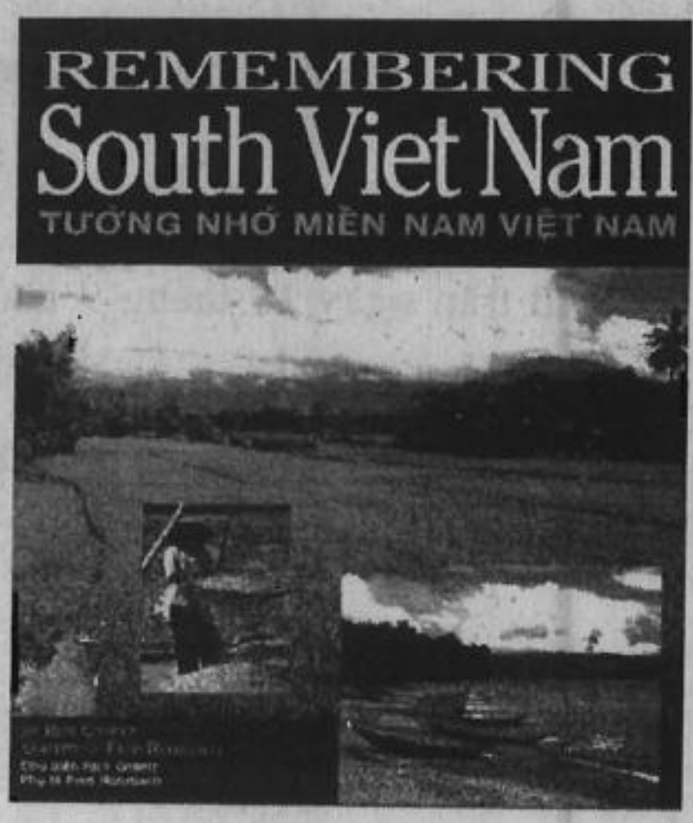
Giáng-Sinh tới, tặng gì nhau?
- Hãy chọn sách ảnh, vừa mau vừa tình !



Việt-Nam Quê-Hương Muôn Thuở
của nhiếp-ảnh-gia Trần Cao-Lĩnh
chú-giải 3 thứ tiếng Việt-Anh-Pháp
206 trang lớn, giấy láng, màu, có hộp
Giá 35 mỹ-kim (53 gia-kim) + 5$ cước



Vietnam, Opening Door to the World
sách Mỹ (Montana Magazine)
160 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 8 mỹ-kim (12 gia-kim) + 2$ cước



Remembering South Vietnam
sách Mỹ (Montana Magazine)
96 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 7 mỹ-kim (10 gia-kim) + 2$ cước

Ghi-chú: sách "đại hạ giá", không bớt % theo lệ làng - Thư từ, chi phiếu xin gửi về: "Làng Văn"

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Chư tăng và Phật tử chùa Giác Sanh
- Chư tăng và Phật tử chùa Giác Phước, xã Phước Thanh, huyện Củ Chi
- Chư tăng và Phật tử chùa Tuyền Lâm
- Chư tăng và Phật tử chùa Quan Âm
- Lãnh sự quán Canada tại Thành phố HCM

Quý hội đoàn:

- Cộng đồng Người Việt Quốc gia vùng Montréal
- Hội Tuổi Rồng Vàng Montréal
- Ban quản trị hội Saim vùng Montréal
- Câu lạc bộ Cao niên vùng Montréal
- Hội người già xã Tân Túc, huyện Bình Chánh
- Mặt trận Tổ quốc xã Tân Túc, Bình Chánh
- Hội cựu học sinh Gò Đen
- Trường phổ thông cơ sở Tân Túc, Bình Chánh
- Trường phổ thông cơ sở Kết Đoàn, quận I, TP HCM
- Ban Giám đốc công ty Samco & Ban Giám đốc công ty Đức Hạnh
- Ban Giám đốc và các bác sĩ và nhân viên phục vụ bệnh viện Nguyễn Trãi

Quý ông bà, quý bạn hữu và thân bằng quyến thuộc
Các anh chị em:

- Cơ sở Copie Express
- Bệnh viện Ste. Justine (Departement Micro Biologie)
- Cơ sở Primetech (ca sáng và chiều)

đã phân ưu, tụng niệm, giúp đỡ, tiễn đưa linh cữu chồng, cha, ông chúng tôi là:

Ông VÕ BỬU CẢNH

từ trần ngày 15 tháng 9 năm 1997 (ngày 14 tháng 8 năm Đinh Sửu) tại Sài gòn, Việt Nam, hưởng thọ 74 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng

Vợ: bà quả phụ Võ Bửu Cảnh khuê danh Trần Thị Hạnh
Các con:

- *Võ Bửu Đẳng, vợ và các con, cháu*
- *Võ Bửu Giám, vợ và các con*
- *Võ Bửu Đình, vợ và các con*
- *Võ Thị Thu Hồ, chồng và các con*
- *Võ Thị Thu Hằng và chồng*
- *Võ Bửu Thiệp, vợ và con*

Dưỡng tử: Trần Ngọc Bích, vợ và con

TRONG LÚC TANG GIA BỐI RỐI, CÓ ĐIỀU GÌ SƠ XUẤT XIN NIỆM TÌNH THA THỨ.
TANG GIA ĐỒNG BÁI TẠ.

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-điển Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,.. Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ,.. Sách Tóan, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,.. Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,.. Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,.. Tiểu-thuyết, truyện ngắn,.. Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,.. Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mây, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chưởng, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-điển, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

HOMELIFE

Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiển)



PHỤC-VỤ TẬN-TÂM, UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ❑ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ❑ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ❑ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ❑ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



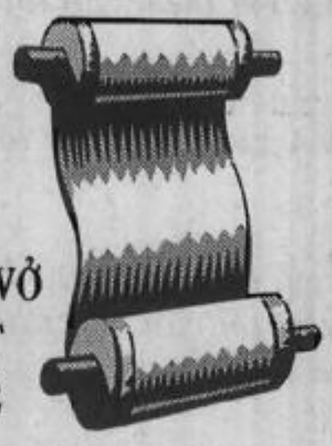
2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bươm-bướm quảng-cáo



NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỞ BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT
Xin gọi cô Trang: **(416) 539-0442**
(Chủ-nhật: **(905) 625-9194**

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT

Báo Trào Phúng
Thông tin
Tin Tức
Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí : Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Doàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều **báo chí Việt và Pháp** đã từng **trích Scoop của Tin Tức : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.**
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order :

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG



BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo nữa! Đã có thuốc High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ.

EXSATIVA đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc High Potency EXSATIVA đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. Tăng cường khả năng sinh lý. EXSATIVA rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Giá cả thuế và cước phí tại Hoa kỳ: US$33.64.

Canada và các nước khác US$34.00/1 hộp

Muốn tăng thêm hiệu quả sinh lý hoặc sinh lý quá yếu (bị bất lực, liệt dương) nên uống kèm thêm YOHIMBE 450 mg. hũ 100 viên, cả thuế và cước phí: US$37.00

Mua thuốc xin gửi Money Order bằng Mỹ kim đề cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA
Tel.& Fax: (619) 728-4718

Trích một số thư khách hàng đã dùng EXSATIVA cho biết:

- Thư ông N.K.T. tại Sacramento, CA 95828 viết:

Cảm ơn ông đã tận tình hướng dẫn, sau khi dùng thử 1 hộp EXSATIVA tôi thấy có phần hiệu nghiệm, thành thật cảm ơn. Tôi cần thêm: 2 hộp EXSATIVA và 1 hũ YOHIMBE 450 mg., kèm theo chi phiếu $100.00

- Thư ông T.H.L. tại Richmond, VA 23294:

Đây là lần thứ tư ông L. mua thuốc... *Những loại thuốc tôi mua ở Tiệm Thuốc Thiên Nhiên tôi dùng thấy có kết quả tốt nên tôi xin mua thêm vài loại thuốc nữa: 2 lọ Potency Plus + 2 hũ Shark Cartilage, đính kèm chi phiếu số 458, số tiền: $151.00*

- Ông T.V. Võ tại Sacramento, CA 96826:

... lần này tôi xin gửi đến Nhà Thuốc Thiên Nhiên check $95.50 để mua ba hộp EXSATIVA. Sau khi dùng hết 2 hộp EXSATIVA, tôi đã nhận thấy kết quả rất là tốt.

- Thư ông John L. tại Warner Robins, GA 31093 viết:

...Thưa ông, đây là lần thứ ba tôi mua các loại thuốc này. Thuốc rất tốt, xin cảm ơn ông và xin ông vui lòng gửi tiếp cho tôi: 1 hũ YOHIMBE 450 mg. + 2 hộp EXSATIVA, đính kèm chi phiếu $96.50.

- Thư ông D.V.V. tại San Jose, CA 95112 cho biết:

Kính ông, thuốc EXSATIVA đối với tôi rất tốt. Xin ông vui lòng gửi thêm cho tôi một hộp nữa khi nhận được thư và chi phiếu này, đính kèm chi phiếu $33.64.

- Chủ nhân Hiền's Auto tại Goleta, CA 93117:

Gửi Nhà Thuốc Thiên Nhiên, tôi đã dùng thử 1 hộp EXSATIVA công hiệu rất tốt, nay xin gửi tiếp thêm 2 hộp nữa, xin cảm ơn Nhà Thuốc, đính kèm chi phiếu $61.00.

- Thư ông B.L. tại Pensacola, FL 32507 viết:

Kính thưa ông, tôi đã nhận được thuốc EXSATIVA mà ông đã gửi cho tôi, thành thật cảm ơn ông. Tuy mới dùng mấy viên nhưng tôi đã cảm thấy hiệu nghiệm. Vì vậy, xin ông gửi thêm cho tôi các loại thuốc sau đây: 1 hũ Emperor's Secret + 1 hũ GH3 + 1 hũ Prime Lung, đính kèm chi phiếu số 418 số tiền $126.95.

- Thư ông S.L. tại Minneapolis, MN 55454 viết:

Nhà Thuốc Thiên Nhiên, tôi gửi kèm đây ngân phiếu số 2171 số tiền $114.00 để mua thêm 1 hộp EXSATIVA + 1 YOHIMBE + 1 Potency Plus. Tiện đây, xin báo cho ông rõ thuốc EXSATIVA khá lắm, tôi uống trong 10 ngày cảm thấy khoẻ và nặng nơi bộ phục sinh dục...

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

Lang Van is Published Monthly, Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH
(toàn-khoa)
28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HƯNG
2784 Keele St., #2, North York / **ĐT: (416) 638-6303**
2100 Finch St.W.,#109,North York/**ĐT:(416) 665-7264**
288 King St.W., Hamilton / **ĐT: (905) 521-0540**

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - *Subway Broadview* ***Phố Tàu Đông***
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS
888 Dundas St.E., #B6-3, MISSISSAUGA
(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)
ĐT: (905) 275-5510

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN
1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG
BARRISTER & SOLICITOR
Law Office
Luật-Sư
Nicole THANH-NGOC HOANG
Địa-chỉ mới:
4214 Dundas Street West, Suite 103
(at Royal York)
Etobicoke, Ontario M8X 1Y6
Tel: (416) 234-9297

GLOBAL
1 HOUR PHOTO LAB
2325 Hurontario St., Mississauga
Tel: (905) 272-9098
Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

STAR INSURANCE BROKER INC.
1280 Finch Ave. W., #305, Downsview
Bảo hiểm cửa tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ
TONY VŨ: (416) 650-1702

CÁC NHA-SĨ

OSCAR DALMAO, D.D.S. **& MARTHA J. ROMAN**, D.D.S.
BÙI THÚY VY, D.D.S. **& GUS SPILLAS**, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST
. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)
. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)
TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.



- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình
- Chữa nướu răng
- Nhổ răng khôn
- Làm trắng răng
- Lấy tủy răng
- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc,Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha
NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP
. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) **665-9283**
. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) **746-5811**
. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) **531-5796**
LẤY HẸN XIN GỌI: LINH
VISA

DTN TECHNOLOGIES
Mua bán computer và đồ phụ-tùng. Giá rất rẻ.
Tel: (416) 219-9477

Thần sư Nguyễn Anh Linh Giải Đoán
KHOA HỌC HUYỀN BÍ
Một phương pháp hoàn toàn theo khoa học. Kết hợp xem chỉ tay cùng bói bài để giải đáp mọi thắc mắc của quý vị một cách chính xác.
Lệ phí tượng trưng 20$ • Lấy số từ vi 15$
Toronto: (416) 714-5215 Vancouver: (604) 255-0603

- **GIẶT THẢM**: nhà hàng, cửa tiệm, văn-phòng, tư-gia, ghế sofa, xe hơi,..
- **HÚT BỤI** (Air Duct Cleaning).
Gọi: **MINH (416) 663-5278**

Cần Thư-mục Làng Văn?
Gửi thư về tòa-soạn
hoặc xem trên Internet:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews

HỌC CHỮ VIỆT
THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI NHẤT
DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI-QUỐC
VÀ TRẺ VIỆT LỚN TẠI HẢI-NGOẠI
EM HỌC CHỮ VIỆT
Biên soạn: **Bút Chì**
Minh-họa: **Nguyễn Nhật Tân**
Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tác-phẩm đầu tay của
HOÀNG NGA
THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY BUỒN NHƯ NHAU
tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Truyện dài xã-hội đen
TỐNG MINH LONG QUÂN
CUỘC ĐỜI VÔ-ĐỊNH
17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

Tin vui cho quí bạn yêu nhạc Việt
MÂY SÓNG
Tuyển-tập ca-khúc mới nhất
của LINH PHƯƠNG
(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hồi, Thanh Hiền, Hà Huyền Chi, Hà Bỉnh Trung, Hồng Lan)
giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO
làng văn

. Trang trong: nguyên trang 200 mỹ-kim; nửa trang 120 mỹ-kim; 1/4 trang 70 mỹ-kim; 1/8 trang: 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho độc-giả dài hạn và bớt 25% cho mẫu quảng-cáo đăng từ 3 kỳ trở lên.

. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ô $120 một năm (12 kỳ); 2 ô $200 một năm (

. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô $60 một kỳ; 2 ô $110 một kỳ; 4 ô: $200 một kỳ

GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: $200 TRỌN NĂM (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Nguyên Hương (905) 607-8010, Minh Trang (416) 539-0442 hoặc Nguyên Nghĩa (905) 848-6049

LÀNG VĂN ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP THẾ-GIỚI 2 CUỐN SÁCH TOÁT MỒ HÔI LẠNH



SÀI GÒN CÙ ! HUẾ CƯỜI ! HÀ NỘI CẤM ! ĐẢNG ĐOÀN CÁU !

NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

Phòng Mạch Nha-Khoa
Nha-sĩ LÊ THỊ DIỆU HIỀN L.D.S., D.D.S.
1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8
Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439





A-T SERVICES
VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sở thuế qua đường dây điện-tử

Có tác-phẩm, có phương-tiện,
tìm nhà xuất-bản và phát-hành?
Hãy gõ cửa Làng Văn!
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC
FRCS (C), CSPQ
TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA
Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn
Thứ hai tới Thứ bảy: 9 giờ sáng - 6 giờ chiều
Chủ-nhật: theo hẹn